

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 166/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 20/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 20/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 20/11/2024: Trước 16h30' ngày 17/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 17/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT./.



GIÁM ĐỐC

Lâm Thị Mai Anh



DANH SÁCH ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIÊN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 20/11/2024

Thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước: chậm nhất đến 16h30p ngày 17/11/2024
(theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam).

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/Thành phố
1	51N-123.45	Hồ Chí Minh	1251	51L-567.89	Hồ Chí Minh	2501	89A-555.55	Hưng Yên	3751	30L-299.99	Hà Nội
2	23A-166.99	Hà Giang	1252	20A-799.99	Thái Nguyên	2502	20A-868.68	Thái Nguyên	3752	20A-869.69	Thái Nguyên
3	38A-588.88	Hà Tĩnh	1253	92A-439.79	Quảng Nam	2503	51L-989.89	Hồ Chí Minh	3753	29K-366.88	Hà Nội
4	34A-939.79	Hải Dương	1254	15K-469.96	Hải Phòng	2504	14C-468.68	Quảng Ninh	3754	43A-944.44	Đà Nẵng
5	51M-166.99	Hồ Chí Minh	1255	30L-666.79	Hà Nội	2505	26C-166.88	Sơn La	3755	51N-066.66	Hồ Chí Minh
6	51M-277.77	Hồ Chí Minh	1256	43A-969.66	Đà Nẵng	2506	70A-586.86	Tây Ninh	3756	60K-688.99	Đồng Nai
7	89A-544.44	Hưng Yên	1257	83A-196.96	Sóc Trăng	2507	83A-198.89	Sóc Trăng	3757	15K-444.40	Hải Phòng
8	15K-488.84	Hải Phòng	1258	14A-999.78	Quảng Ninh	2508	14A-998.92	Quảng Ninh	3758	18B-033.33	Nam Định
9	17A-496.66	Thái Bình	1259	19A-746.66	Phú Thọ	2509	29K-349.99	Hà Nội	3759	29K-399.98	Hà Nội
10	37C-589.88	Nghệ An	1260	19C-266.96	Phú Thọ	2510	37C-593.99	Nghệ An	3760	34C-444.48	Hải Dương
11	51M-229.99	Hồ Chí Minh	1261	27D-009.99	Điện Biên	2511	51L-996.62	Hồ Chí Minh	3761	43A-957.77	Đà Nẵng
12	51N-026.66	Hồ Chí Minh	1262	30M-157.77	Hà Nội	2512	51M-188.68	Hồ Chí Minh	3762	49C-399.98	Lâm Đồng
13	51N-088.98	Hồ Chí Minh	1263	51L-988.94	Hồ Chí Minh	2513	51M-299.88	Hồ Chí Minh	3763	51M-135.55	Hồ Chí Minh
14	69C-105.55	Cà Mau	1264	51M-055.50	Hồ Chí Minh	2514	60K-648.88	Đồng Nai	3764	51N-146.66	Hồ Chí Minh
15	79D-011.11	Khánh Hòa	1265	51M-068.79	Hồ Chí Minh	2515	60K-669.93	Đồng Nai	3765	62C-222.23	Long An
16	81C-299.98	Gia Lai	1266	61K-555.33	Bình Dương	2516	65D-011.11	Cần Thơ	3766	67D-011.11	An Giang
17	82B-022.22	Kon Tum	1267	62A-488.84	Long An	2517	70A-607.77	Tây Ninh	3767	75A-399.69	Thừa Thiên Huế
18	89A-555.53	Hưng Yên	1268	81C-298.99	Gia Lai	2518	70A-609.99	Tây Ninh	3768	78D-009.99	Phú Yên
19	95B-019.99	Hầu Giang	1269	99C-333.30	Bắc Ninh	2519	75A-398.88	Thừa Thiên Huế	3769	81A-466.69	Gia Lai
20	97A-099.79	Bắc Kan	1270	99C-333.36	Bắc Ninh	2520	83C-138.88	Sóc Trăng	3770	30L-838.18	Hà Nội
21	30M-039.33	Hà Nội	1271	30L-979.19	Hà Nội	2521	30L-628.06	Hà Nội	3771	30M-031.30	Hà Nội
22	30M-049.33	Hà Nội	1272	30M-034.00	Hà Nội	2522	30L-679.96	Hà Nội	3772	30M-038.00	Hà Nội
23	30M-055.77	Hà Nội	1273	30M-054.00	Hà Nội	2523	30M-032.68	Hà Nội	3773	30M-046.55	Hà Nội
24	30M-060.89	Hà Nội	1274	30M-065.06	Hà Nội	2524	30M-037.11	Hà Nội	3774	30M-057.99	Hà Nội
25	30M-061.06	Hà Nội	1275	30M-070.33	Hà Nội	2525	30M-041.69	Hà Nội	3775	30M-063.33	Hà Nội
26	30M-064.99	Hà Nội	1276	30M-070.55	Hà Nội	2526	30M-049.66	Hà Nội	3776	30M-064.55	Hà Nội
27	30M-070.99	Hà Nội	1277	30M-072.88	Hà Nội	2527	30M-053.22	Hà Nội	3777	30M-114.15	Hà Nội
28	30M-071.70	Hà Nội	1278	30M-073.70	Hà Nội	2528	30M-053.79	Hà Nội	3778	30M-125.69	Hà Nội
29	30M-089.86	Hà Nội	1279	30M-082.22	Hà Nội	2529	30M-059.95	Hà Nội	3779	30M-137.89	Hà Nội
30	30M-092.89	Hà Nội	1280	30M-091.39	Hà Nội	2530	30M-062.60	Hà Nội	3780	30M-147.00	Hà Nội
31	30M-095.79	Hà Nội	1281	30M-093.89	Hà Nội	2531	30M-064.86	Hà Nội	3781	30M-153.53	Hà Nội
32	30M-111.59	Hà Nội	1282	30M-106.39	Hà Nội	2532	30M-068.39	Hà Nội	3782	30M-156.51	Hà Nội
33	30M-121.22	Hà Nội	1283	30M-107.22	Hà Nội	2533	30M-081.77	Hà Nội	3783	30M-171.00	Hà Nội
34	30M-121.55	Hà Nội	1284	30M-110.69	Hà Nội	2534	30M-113.39	Hà Nội	3784	30M-172.00	Hà Nội
35	30M-123.21	Hà Nội	1285	30M-123.11	Hà Nội	2535	30M-121.11	Hà Nội	3785	30M-172.27	Hà Nội
36	30M-132.00	Hà Nội	1286	30M-126.44	Hà Nội	2536	30M-124.77	Hà Nội	3786	30M-176.67	Hà Nội
37	30M-132.77	Hà Nội	1287	30M-140.89	Hà Nội	2537	30M-132.69	Hà Nội	3787	30M-184.84	Hà Nội
38	30M-141.66	Hà Nội	1288	30M-144.45	Hà Nội	2538	30M-146.64	Hà Nội	3788	30M-186.81	Hà Nội
39	30M-145.69	Hà Nội	1289	30M-148.41	Hà Nội	2539	30M-148.55	Hà Nội	3789	30M-192.44	Hà Nội
40	30M-149.22	Hà Nội	1290	30M-149.69	Hà Nội	2540	30M-149.11	Hà Nội	3790	30M-198.11	Hà Nội
41	30M-154.15	Hà Nội	1291	30M-151.77	Hà Nội	2541	30M-150.66	Hà Nội	3791	30M-213.66	Hà Nội
42	30M-155.00	Hà Nội	1292	30M-170.22	Hà Nội	2542	30M-152.11	Hà Nội	3792	30M-215.79	Hà Nội
43	30M-156.11	Hà Nội	1293	30M-174.33	Hà Nội	2543	30M-159.79	Hà Nội	3793	30M-230.23	Hà Nội
44	30M-157.15	Hà Nội	1294	30M-175.11	Hà Nội	2544	30M-186.22	Hà Nội	3794	30M-233.69	Hà Nội
45	30M-163.64	Hà Nội	1295	30M-180.66	Hà Nội	2545	30M-201.20	Hà Nội	3795	30M-234.11	Hà Nội
46	30M-165.65	Hà Nội	1296	30M-192.22	Hà Nội	2546	30M-222.05	Hà Nội	3796	30M-235.00	Hà Nội
47	30M-179.22	Hà Nội	1297	30M-204.00	Hà Nội	2547	30M-227.44	Hà Nội	3797	30M-238.11	Hà Nội
48	30M-193.55	Hà Nội	1298	30M-209.90	Hà Nội	2548	30M-231.22	Hà Nội	3798	30M-252.39	Hà Nội
49	30M-196.33	Hà Nội	1299	30M-212.39	Hà Nội	2549	30M-245.00	Hà Nội	3799	30M-253.53	Hà Nội
50	30M-204.86	Hà Nội	1300	30M-220.69	Hà Nội	2550	30M-253.89	Hà Nội	3800	30M-259.96	Hà Nội
51	30M-204.89	Hà Nội	1301	30M-243.00	Hà Nội	2551	30M-256.57	Hà Nội	3801	30M-277.55	Hà Nội
52	30M-216.39	Hà Nội	1302	30M-243.99	Hà Nội	2552	30M-262.55	Hà Nội	3802	30M-279.69	Hà Nội
53	30M-219.21	Hà Nội	1303	30M-247.44	Hà Nội	2553	30M-266.78	Hà Nội	3803	30M-291.22	Hà Nội
54	30M-219.22	Hà Nội	1304	30M-248.84	Hà Nội	2554	30M-270.55	Hà Nội	3804	30M-293.00	Hà Nội
55	30M-223.69	Hà Nội	1305	30M-249.33	Hà Nội	2555	30M-271.44	Hà Nội	3805	30M-297.92	Hà Nội
56	30M-224.79	Hà Nội	1306	30M-251.99	Hà Nội	2556	30M-272.44	Hà Nội	3806	30M-313.31	Hà Nội
57	30M-228.39	Hà Nội	1307	30M-266.11	Hà Nội	2557	30M-308.11	Hà Nội	3807	30M-315.16	Hà Nội
58	30M-231.33	Hà Nội	1308	30M-275.86	Hà Nội	2558	30M-329.55	Hà Nội	3808	30M-315.89	Hà Nội
59	30M-231.69	Hà Nội	1309	30M-277.86	Hà Nội	2559	30M-335.86	Hà Nội	3809	30M-344.77	Hà Nội
60	30M-234.23	Hà Nội	1310	30M-279.33	Hà Nội	2560	30M-341.99	Hà Nội	3810	30M-345.54	Hà Nội
61	30M-242.24	Hà Nội	1311	30M-294.29	Hà Nội	2561	30M-343.43	Hà Nội	3811	30M-350.35	Hà Nội
62	30M-252.77	Hà Nội	1312	30M-306.07	Hà Nội	2562	30M-346.34	Hà Nội	3812	30M-354.33	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-260.61	Hà Nội	1313	30M-308.22	Hà Nội	2563	30M-352.39	Hà Nội	3813	30M-356.53	Hà Nội
64	30M-260.79	Hà Nội	1314	30M-309.79	Hà Nội	2564	30M-360.68	Hà Nội	3814	30M-367.33	Hà Nội
65	30M-269.00	Hà Nội	1315	30M-315.86	Hà Nội	2565	30M-370.68	Hà Nội	3815	30M-372.39	Hà Nội
66	30M-270.88	Hà Nội	1316	30M-317.00	Hà Nội	2566	30M-373.33	Hà Nội	3816	30M-375.86	Hà Nội
67	30M-275.77	Hà Nội	1317	30M-323.79	Hà Nội	2567	30M-376.33	Hà Nội	3817	30M-390.77	Hà Nội
68	30M-280.08	Hà Nội	1318	30M-347.33	Hà Nội	2568	30M-382.00	Hà Nội	3818	30M-392.11	Hà Nội
69	30M-280.28	Hà Nội	1319	30M-347.99	Hà Nội	2569	30M-384.38	Hà Nội	3819	30M-398.44	Hà Nội
70	30M-301.10	Hà Nội	1320	30M-348.00	Hà Nội	2570	30M-386.22	Hà Nội	3820	30M-408.68	Hà Nội
71	30M-307.22	Hà Nội	1321	30M-349.49	Hà Nội	2571	30M-394.89	Hà Nội	3821	30M-419.55	Hà Nội
72	30M-308.68	Hà Nội	1322	30M-350.11	Hà Nội	2572	30M-400.88	Hà Nội	3822	51L-902.77	Hồ Chí Minh
73	30M-362.69	Hà Nội	1323	30M-360.63	Hà Nội	2573	30M-405.88	Hà Nội	3823	51L-912.88	Hồ Chí Minh
74	30M-382.62	Hà Nội	1324	30M-372.69	Hà Nội	2574	30M-409.88	Hà Nội	3824	51L-914.69	Hồ Chí Minh
75	30M-391.92	Hà Nội	1325	30M-377.33	Hà Nội	2575	30M-413.66	Hà Nội	3825	51L-917.68	Hồ Chí Minh
76	30M-399.00	Hà Nội	1326	30M-381.79	Hà Nội	2576	30M-415.44	Hà Nội	3826	51L-921.68	Hồ Chí Minh
77	30M-401.01	Hà Nội	1327	30M-407.79	Hà Nội	2577	30M-418.68	Hà Nội	3827	51L-925.86	Hồ Chí Minh
78	30M-408.66	Hà Nội	1328	30M-412.99	Hà Nội	2578	51L-898.11	Hồ Chí Minh	3828	51L-947.94	Hồ Chí Minh
79	51L-908.11	Hồ Chí Minh	1329	30M-418.55	Hà Nội	2579	51L-900.88	Hồ Chí Minh	3829	51L-953.33	Hồ Chí Minh
80	51L-910.10	Hồ Chí Minh	1330	51L-908.77	Hồ Chí Minh	2580	51L-903.66	Hồ Chí Minh	3830	51L-960.61	Hồ Chí Minh
81	51L-922.89	Hồ Chí Minh	1331	51L-912.22	Hồ Chí Minh	2581	51L-906.00	Hồ Chí Minh	3831	51L-968.11	Hồ Chí Minh
82	51L-923.92	Hồ Chí Minh	1332	51L-914.99	Hồ Chí Minh	2582	51L-914.39	Hồ Chí Minh	3832	51L-969.33	Hồ Chí Minh
83	51L-926.26	Hồ Chí Minh	1333	51L-930.39	Hồ Chí Minh	2583	51L-923.66	Hồ Chí Minh	3833	51L-972.89	Hồ Chí Minh
84	51L-930.69	Hồ Chí Minh	1334	51L-940.94	Hồ Chí Minh	2584	51L-928.55	Hồ Chí Minh	3834	51L-975.66	Hồ Chí Minh
85	51L-937.89	Hồ Chí Minh	1335	51L-945.46	Hồ Chí Minh	2585	51L-935.44	Hồ Chí Minh	3835	51L-978.86	Hồ Chí Minh
86	51L-950.99	Hồ Chí Minh	1336	51L-973.11	Hồ Chí Minh	2586	51L-935.69	Hồ Chí Minh	3836	51M-057.00	Hồ Chí Minh
87	51L-952.11	Hồ Chí Minh	1337	51L-978.97	Hồ Chí Minh	2587	51L-939.11	Hồ Chí Minh	3837	51M-064.89	Hồ Chí Minh
88	51L-970.66	Hồ Chí Minh	1338	51L-981.86	Hồ Chí Minh	2588	51L-940.77	Hồ Chí Minh	3838	51M-069.86	Hồ Chí Minh
89	51L-987.33	Hồ Chí Minh	1339	51L-990.11	Hồ Chí Minh	2589	51L-949.39	Hồ Chí Minh	3839	51M-070.71	Hồ Chí Minh
90	51L-993.11	Hồ Chí Minh	1340	51L-994.00	Hồ Chí Minh	2590	51L-957.68	Hồ Chí Minh	3840	51M-090.33	Hồ Chí Minh
91	51M-055.05	Hồ Chí Minh	1341	51M-056.56	Hồ Chí Minh	2591	51L-966.00	Hồ Chí Minh	3841	51M-108.39	Hồ Chí Minh
92	51M-075.33	Hồ Chí Minh	1342	51M-063.00	Hồ Chí Minh	2592	51L-980.86	Hồ Chí Minh	3842	51M-121.12	Hồ Chí Minh
93	51M-075.70	Hồ Chí Minh	1343	51M-063.77	Hồ Chí Minh	2593	51L-983.55	Hồ Chí Minh	3843	51M-140.99	Hồ Chí Minh
94	51M-080.44	Hồ Chí Minh	1344	51M-067.86	Hồ Chí Minh	2594	51L-984.69	Hồ Chí Minh	3844	51M-148.66	Hồ Chí Minh
95	51M-086.80	Hồ Chí Minh	1345	51M-078.79	Hồ Chí Minh	2595	51L-988.11	Hồ Chí Minh	3845	51M-152.99	Hồ Chí Minh
96	51M-116.17	Hồ Chí Minh	1346	51M-079.44	Hồ Chí Minh	2596	51L-992.88	Hồ Chí Minh	3846	51M-153.79	Hồ Chí Minh
97	51M-118.77	Hồ Chí Minh	1347	51M-086.69	Hồ Chí Minh	2597	51L-997.33	Hồ Chí Minh	3847	51M-167.79	Hồ Chí Minh
98	51M-119.66	Hồ Chí Minh	1348	51M-092.89	Hồ Chí Minh	2598	51M-052.52	Hồ Chí Minh	3848	51M-169.16	Hồ Chí Minh
99	51M-123.11	Hồ Chí Minh	1349	51M-102.55	Hồ Chí Minh	2599	51M-070.89	Hồ Chí Minh	3849	51M-177.66	Hồ Chí Minh
100	51M-131.69	Hồ Chí Minh	1350	51M-103.77	Hồ Chí Minh	2600	51M-076.89	Hồ Chí Minh	3850	51M-193.44	Hồ Chí Minh
101	51M-141.79	Hồ Chí Minh	1351	51M-105.69	Hồ Chí Minh	2601	51M-097.00	Hồ Chí Minh	3851	51M-202.77	Hồ Chí Minh
102	51M-153.53	Hồ Chí Minh	1352	51M-107.88	Hồ Chí Minh	2602	51M-101.01	Hồ Chí Minh	3852	51M-211.00	Hồ Chí Minh
103	51M-154.39	Hồ Chí Minh	1353	51M-109.11	Hồ Chí Minh	2603	51M-111.02	Hồ Chí Minh	3853	51M-213.55	Hồ Chí Minh
104	51M-159.33	Hồ Chí Minh	1354	51M-110.89	Hồ Chí Minh	2604	51M-113.99	Hồ Chí Minh	3854	51M-215.15	Hồ Chí Minh
105	51M-160.60	Hồ Chí Minh	1355	51M-112.21	Hồ Chí Minh	2605	51M-125.77	Hồ Chí Minh	3855	51M-227.11	Hồ Chí Minh
106	51M-172.73	Hồ Chí Minh	1356	51M-121.86	Hồ Chí Minh	2606	51M-129.89	Hồ Chí Minh	3856	51M-230.44	Hồ Chí Minh
107	51M-189.18	Hồ Chí Minh	1357	51M-137.33	Hồ Chí Minh	2607	51M-136.88	Hồ Chí Minh	3857	51M-234.11	Hồ Chí Minh
108	51M-190.88	Hồ Chí Minh	1358	51M-170.55	Hồ Chí Minh	2608	51M-169.11	Hồ Chí Minh	3858	51M-247.24	Hồ Chí Minh
109	51M-192.22	Hồ Chí Minh	1359	51M-171.99	Hồ Chí Minh	2609	51M-171.89	Hồ Chí Minh	3859	51M-264.89	Hồ Chí Minh
110	51M-202.89	Hồ Chí Minh	1360	51M-175.68	Hồ Chí Minh	2610	51M-182.99	Hồ Chí Minh	3860	51M-269.79	Hồ Chí Minh
111	51M-214.00	Hồ Chí Minh	1361	51M-180.88	Hồ Chí Minh	2611	51M-203.55	Hồ Chí Minh	3861	51M-279.97	Hồ Chí Minh
112	51M-214.44	Hồ Chí Minh	1362	51M-181.69	Hồ Chí Minh	2612	51M-206.44	Hồ Chí Minh	3862	51M-283.00	Hồ Chí Minh
113	51M-215.21	Hồ Chí Minh	1363	51M-185.22	Hồ Chí Minh	2613	51M-209.20	Hồ Chí Minh	3863	51M-287.78	Hồ Chí Minh
114	51M-217.79	Hồ Chí Minh	1364	51M-189.68	Hồ Chí Minh	2614	51M-210.33	Hồ Chí Minh	3864	51M-291.66	Hồ Chí Minh
115	51M-219.76	Hồ Chí Minh	1365	51M-190.69	Hồ Chí Minh	2615	51M-217.11	Hồ Chí Minh	3865	51M-302.44	Hồ Chí Minh
116	51M-220.20	Hồ Chí Minh	1366	51M-207.00	Hồ Chí Minh	2616	51M-219.33	Hồ Chí Minh	3866	51M-305.99	Hồ Chí Minh
117	51M-226.69	Hồ Chí Minh	1367	51M-213.13	Hồ Chí Minh	2617	51M-225.00	Hồ Chí Minh	3867	51N-005.88	Hồ Chí Minh
118	51M-231.00	Hồ Chí Minh	1368	51M-223.77	Hồ Chí Minh	2618	51M-230.68	Hồ Chí Minh	3868	51N-009.66	Hồ Chí Minh
119	51M-233.79	Hồ Chí Minh	1369	51M-229.89	Hồ Chí Minh	2619	51M-234.32	Hồ Chí Minh	3869	51N-014.01	Hồ Chí Minh
120	51M-238.77	Hồ Chí Minh	1370	51M-245.45	Hồ Chí Minh	2620	51M-240.69	Hồ Chí Minh	3870	51N-015.15	Hồ Chí Minh
121	51M-250.55	Hồ Chí Minh	1371	51M-246.79	Hồ Chí Minh	2621	51M-250.22	Hồ Chí Minh	3871	51N-027.88	Hồ Chí Minh
122	51M-257.68	Hồ Chí Minh	1372	51M-254.25	Hồ Chí Minh	2622	51M-250.39	Hồ Chí Minh	3872	51N-032.32	Hồ Chí Minh
123	51M-264.00	Hồ Chí Minh	1373	51M-256.00	Hồ Chí Minh	2623	51M-250.44	Hồ Chí Minh	3873	51N-038.99	Hồ Chí Minh
124	51M-268.89	Hồ Chí Minh	1374	51M-258.85	Hồ Chí Minh	2624	51M-257.66	Hồ Chí Minh	3874	51N-054.00	Hồ Chí Minh
125	51M-270.39	Hồ Chí Minh	1375	51M-267.86	Hồ Chí Minh	2625	51M-263.77	Hồ Chí Minh	3875	51N-065.68	Hồ Chí Minh
126	51M-276.11	Hồ Chí Minh	1376	51M-271.68	Hồ Chí Minh	2626	51M-274.39	Hồ Chí Minh	3876	51N-068.33	Hồ Chí Minh
127	51M-280.99	Hồ Chí Minh	1377	51M-274.47	Hồ Chí Minh	2627	51M-276.00	Hồ Chí Minh	3877	51N-071.88	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-283.83	Hồ Chí Minh	1378	51M-288.39	Hồ Chí Minh	2628	51M-278.55	Hồ Chí Minh	3878	51N-075.07	Hồ Chí Minh
129	51M-287.11	Hồ Chí Minh	1379	51M-301.03	Hồ Chí Minh	2629	51M-282.39	Hồ Chí Minh	3879	51N-075.86	Hồ Chí Minh
130	51M-298.33	Hồ Chí Minh	1380	51M-306.06	Hồ Chí Minh	2630	51M-282.82	Hồ Chí Minh	3880	51N-075.99	Hồ Chí Minh
131	51M-303.99	Hồ Chí Minh	1381	51M-307.86	Hồ Chí Minh	2631	51M-283.66	Hồ Chí Minh	3881	51N-081.69	Hồ Chí Minh
132	51N-002.02	Hồ Chí Minh	1382	51N-000.48	Hồ Chí Minh	2632	51M-297.98	Hồ Chí Minh	3882	51N-082.88	Hồ Chí Minh
133	51N-003.44	Hồ Chí Minh	1383	51N-004.11	Hồ Chí Minh	2633	51N-026.86	Hồ Chí Minh	3883	51N-085.08	Hồ Chí Minh
134	51N-013.99	Hồ Chí Minh	1384	51N-005.11	Hồ Chí Minh	2634	51N-048.49	Hồ Chí Minh	3884	51N-088.44	Hồ Chí Minh
135	51N-023.33	Hồ Chí Minh	1385	51N-005.79	Hồ Chí Minh	2635	51N-056.57	Hồ Chí Minh	3885	51N-090.86	Hồ Chí Minh
136	51N-032.66	Hồ Chí Minh	1386	51N-009.69	Hồ Chí Minh	2636	51N-056.89	Hồ Chí Minh	3886	51N-091.33	Hồ Chí Minh
137	51N-038.33	Hồ Chí Minh	1387	51N-017.11	Hồ Chí Minh	2637	51N-061.89	Hồ Chí Minh	3887	51N-094.86	Hồ Chí Minh
138	51N-050.89	Hồ Chí Minh	1388	51N-020.44	Hồ Chí Minh	2638	51N-066.06	Hồ Chí Minh	3888	51N-098.69	Hồ Chí Minh
139	51N-056.86	Hồ Chí Minh	1389	51N-026.77	Hồ Chí Minh	2639	51N-076.67	Hồ Chí Minh	3889	51N-107.01	Hồ Chí Minh
140	51N-067.79	Hồ Chí Minh	1390	51N-035.33	Hồ Chí Minh	2640	51N-080.22	Hồ Chí Minh	3890	51N-109.00	Hồ Chí Minh
141	51N-070.44	Hồ Chí Minh	1391	51N-040.66	Hồ Chí Minh	2641	51N-091.92	Hồ Chí Minh	3891	51N-110.00	Hồ Chí Minh
142	51N-070.86	Hồ Chí Minh	1392	51N-040.86	Hồ Chí Minh	2642	51N-112.12	Hồ Chí Minh	3892	51N-111.08	Hồ Chí Minh
143	51N-077.39	Hồ Chí Minh	1393	51N-045.99	Hồ Chí Minh	2643	51N-113.31	Hồ Chí Minh	3893	51N-111.77	Hồ Chí Minh
144	51N-109.11	Hồ Chí Minh	1394	51N-053.50	Hồ Chí Minh	2644	51N-113.77	Hồ Chí Minh	3894	51N-118.89	Hồ Chí Minh
145	51N-110.79	Hồ Chí Minh	1395	51N-057.11	Hồ Chí Minh	2645	51N-118.79	Hồ Chí Minh	3895	51N-125.12	Hồ Chí Minh
146	51N-110.88	Hồ Chí Minh	1396	51N-057.33	Hồ Chí Minh	2646	51N-124.88	Hồ Chí Minh	3896	51N-126.55	Hồ Chí Minh
147	51N-116.77	Hồ Chí Minh	1397	51N-059.55	Hồ Chí Minh	2647	51N-128.22	Hồ Chí Minh	3897	51N-147.69	Hồ Chí Minh
148	51N-123.24	Hồ Chí Minh	1398	51N-061.61	Hồ Chí Minh	2648	51N-147.44	Hồ Chí Minh	3898	11A-122.88	Cao Bằng
149	51N-130.86	Hồ Chí Minh	1399	51N-062.88	Hồ Chí Minh	2649	51N-147.68	Hồ Chí Minh	3899	11A-137.88	Cao Bằng
150	51N-131.00	Hồ Chí Minh	1400	51N-071.68	Hồ Chí Minh	2650	51N-147.88	Hồ Chí Minh	3900	11A-138.11	Cao Bằng
151	51N-134.66	Hồ Chí Minh	1401	51N-073.39	Hồ Chí Minh	2651	51N-149.68	Hồ Chí Minh	3901	11D-011.55	Cao Bằng
152	51N-143.43	Hồ Chí Minh	1402	51N-093.90	Hồ Chí Minh	2652	51N-151.55	Hồ Chí Minh	3902	12A-272.22	Lạng Sơn
153	51N-148.69	Hồ Chí Minh	1403	51N-101.77	Hồ Chí Minh	2653	51N-152.68	Hồ Chí Minh	3903	12D-007.69	Lạng Sơn
154	51N-149.55	Hồ Chí Minh	1404	51N-116.00	Hồ Chí Minh	2654	11B-016.89	Cao Bằng	3904	12D-008.00	Lạng Sơn
155	51N-151.11	Hồ Chí Minh	1405	51N-122.00	Hồ Chí Minh	2655	12A-267.76	Lạng Sơn	3905	12D-010.89	Lạng Sơn
156	51N-156.00	Hồ Chí Minh	1406	51N-125.39	Hồ Chí Minh	2656	12D-008.68	Lạng Sơn	3906	14C-451.88	Quảng Ninh
157	11C-089.11	Cao Bằng	1407	51N-145.00	Hồ Chí Minh	2657	12D-010.86	Lạng Sơn	3907	14C-453.35	Quảng Ninh
158	12A-268.44	Lạng Sơn	1408	51N-145.86	Hồ Chí Minh	2658	14A-990.79	Quảng Ninh	3908	14C-454.66	Quảng Ninh
159	12A-271.86	Lạng Sơn	1409	51N-149.41	Hồ Chí Minh	2659	14B-053.86	Quảng Ninh	3909	14C-456.77	Quảng Ninh
160	14A-996.55	Quảng Ninh	1410	11B-015.89	Cao Bằng	2660	14C-449.68	Quảng Ninh	3910	14C-465.77	Quảng Ninh
161	14A-999.14	Quảng Ninh	1411	11C-090.88	Cao Bằng	2661	14C-453.88	Quảng Ninh	3911	14C-467.33	Quảng Ninh
162	14C-450.00	Quảng Ninh	1412	12B-017.89	Lạng Sơn	2662	14C-460.22	Quảng Ninh	3912	14D-031.86	Quảng Ninh
163	14C-451.45	Quảng Ninh	1413	14B-055.79	Quảng Ninh	2663	14C-463.22	Quảng Ninh	3913	14K-013.22	Quảng Ninh
164	14D-030.33	Quảng Ninh	1414	14C-455.44	Quảng Ninh	2664	14C-471.44	Quảng Ninh	3914	14K-020.00	Quảng Ninh
165	14D-032.86	Quảng Ninh	1415	14C-469.00	Quảng Ninh	2665	14D-029.86	Quảng Ninh	3915	14K-021.66	Quảng Ninh
166	14K-021.33	Quảng Ninh	1416	14D-029.29	Quảng Ninh	2666	14K-011.55	Quảng Ninh	3916	14K-037.88	Quảng Ninh
167	14K-035.33	Quảng Ninh	1417	14D-030.79	Quảng Ninh	2667	14K-029.92	Quảng Ninh	3917	14K-042.77	Quảng Ninh
168	15C-484.39	Hải Phòng	1418	14K-007.22	Quảng Ninh	2668	14K-034.34	Quảng Ninh	3918	14K-048.49	Quảng Ninh
169	15C-494.44	Hải Phòng	1419	14K-015.51	Quảng Ninh	2669	14K-036.68	Quảng Ninh	3919	15C-482.84	Hải Phòng
170	15C-497.22	Hải Phòng	1420	14K-023.22	Quảng Ninh	2670	14K-039.55	Quảng Ninh	3920	15C-483.89	Hải Phòng
171	15D-052.77	Hải Phòng	1421	14K-025.77	Quảng Ninh	2671	14K-046.04	Quảng Ninh	3921	15C-485.58	Hải Phòng
172	15D-055.99	Hải Phòng	1422	14K-030.11	Quảng Ninh	2672	14K-047.55	Quảng Ninh	3922	15C-488.22	Hải Phòng
173	15K-427.24	Hải Phòng	1423	14K-034.77	Quảng Ninh	2673	15C-486.44	Hải Phòng	3923	15C-490.44	Hải Phòng
174	15K-443.88	Hải Phòng	1424	14K-037.30	Quảng Ninh	2674	15C-487.66	Hải Phòng	3924	15C-495.95	Hải Phòng
175	15K-462.66	Hải Phòng	1425	14K-039.11	Quảng Ninh	2675	15C-489.33	Hải Phòng	3925	15C-496.00	Hải Phòng
176	15K-478.78	Hải Phòng	1426	14K-040.89	Quảng Ninh	2676	15C-492.99	Hải Phòng	3926	15K-438.39	Hải Phòng
177	15K-483.99	Hải Phòng	1427	14K-048.66	Quảng Ninh	2677	15C-495.88	Hải Phòng	3927	15K-444.03	Hải Phòng
178	15K-487.48	Hải Phòng	1428	15B-055.33	Hải Phòng	2678	15D-053.77	Hải Phòng	3928	15K-444.77	Hải Phòng
179	15K-503.50	Hải Phòng	1429	15D-055.56	Hải Phòng	2679	15K-436.11	Hải Phòng	3929	15K-466.22	Hải Phòng
180	15K-503.55	Hải Phòng	1430	15K-419.67	Hải Phòng	2680	15K-440.99	Hải Phòng	3930	15K-482.79	Hải Phòng
181	15K-512.51	Hải Phòng	1431	15K-443.43	Hải Phòng	2681	15K-449.68	Hải Phòng	3931	15K-483.38	Hải Phòng
182	17A-493.11	Thái Bình	1432	15K-444.78	Hải Phòng	2682	15K-451.54	Hải Phòng	3932	15K-491.99	Hải Phòng
183	17A-506.11	Thái Bình	1433	15K-445.66	Hải Phòng	2683	15K-462.63	Hải Phòng	3933	15K-511.22	Hải Phòng
184	17A-507.88	Thái Bình	1434	15K-446.44	Hải Phòng	2684	15K-464.69	Hải Phòng	3934	17A-494.00	Thái Bình
185	17A-508.05	Thái Bình	1435	15K-450.11	Hải Phòng	2685	15K-468.33	Hải Phòng	3935	17A-502.02	Thái Bình
186	17A-509.22	Thái Bình	1436	15K-462.88	Hải Phòng	2686	15K-473.73	Hải Phòng	3936	17A-512.51	Thái Bình
187	17B-029.69	Thái Bình	1437	15K-464.55	Hải Phòng	2687	15K-481.81	Hải Phòng	3937	17C-223.32	Thái Bình
188	17C-215.39	Thái Bình	1438	15K-473.44	Hải Phòng	2688	15K-486.77	Hải Phòng	3938	17C-223.44	Thái Bình
189	17C-222.00	Thái Bình	1439	15K-486.55	Hải Phòng	2689	15K-496.97	Hải Phòng	3939	17D-014.00	Thái Bình
190	17D-013.86	Thái Bình	1440	15K-507.33	Hải Phòng	2690	15K-502.22	Hải Phòng	3940	17D-016.33	Thái Bình
191	17D-016.99	Thái Bình	1441	15K-512.77	Hải Phòng	2691	15K-509.11	Hải Phòng	3941	18A-495.59	Nam Định
192	18A-490.77	Nam Định	1442	17A-507.07	Thái Bình	2692	15K-513.11	Hải Phòng	3942	18A-510.22	Nam Định

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	18A-503.69	Nam Định	1443	17A-507.08	Thái Bình	2693	17A-492.39	Thái Bình	3943	19A-676.79	Phú Thọ
194	18A-503.77	Nam Định	1444	17A-512.11	Thái Bình	2694	17A-492.77	Thái Bình	3944	19A-734.99	Phú Thọ
195	18A-512.33	Nam Định	1445	17C-222.37	Thái Bình	2695	17A-494.79	Thái Bình	3945	19A-735.37	Phú Thọ
196	18C-178.22	Nam Định	1446	18A-500.89	Nam Định	2696	17A-508.69	Thái Bình	3946	19A-740.22	Phú Thọ
197	18D-016.39	Nam Định	1447	18A-502.66	Nam Định	2697	17A-511.26	Thái Bình	3947	19A-743.44	Phú Thọ
198	19A-716.55	Phú Thọ	1448	18A-507.69	Nam Định	2698	17B-030.33	Thái Bình	3948	19A-747.33	Phú Thọ
199	19A-723.72	Phú Thọ	1449	18B-032.55	Nam Định	2699	17C-219.77	Thái Bình	3949	19A-748.77	Phú Thọ
200	19A-726.11	Phú Thọ	1450	18B-033.68	Nam Định	2700	17C-221.99	Thái Bình	3950	19A-754.88	Phú Thọ
201	19A-728.39	Phú Thọ	1451	18C-176.71	Nam Định	2701	17D-013.13	Thái Bình	3951	19C-266.62	Phú Thọ
202	19A-734.35	Phú Thọ	1452	18D-016.01	Nam Định	2702	18A-499.77	Nam Định	3952	19C-267.66	Phú Thọ
203	19A-739.73	Phú Thọ	1453	19A-716.88	Phú Thọ	2703	18A-505.33	Nam Định	3953	19C-268.33	Phú Thọ
204	19A-756.69	Phú Thọ	1454	19A-723.32	Phú Thọ	2704	18A-508.00	Nam Định	3954	19C-276.79	Phú Thọ
205	19B-028.88	Phú Thọ	1455	19A-732.68	Phú Thọ	2705	18A-511.55	Nam Định	3955	19D-022.69	Phú Thọ
206	19C-274.11	Phú Thọ	1456	19A-734.69	Phú Thọ	2706	18B-031.69	Nam Định	3956	20A-860.86	Thái Nguyên
207	20A-860.68	Thái Nguyên	1457	19A-742.24	Phú Thọ	2707	18C-179.68	Nam Định	3957	20A-860.89	Thái Nguyên
208	20A-861.89	Thái Nguyên	1458	19A-757.68	Phú Thọ	2708	19A-715.66	Phú Thọ	3958	20A-870.55	Thái Nguyên
209	20A-867.79	Thái Nguyên	1459	19C-267.99	Phú Thọ	2709	19A-718.33	Phú Thọ	3959	20A-871.11	Thái Nguyên
210	20A-868.77	Thái Nguyên	1460	19C-271.00	Phú Thọ	2710	19A-733.39	Phú Thọ	3960	20A-874.78	Thái Nguyên
211	20A-880.22	Thái Nguyên	1461	19C-277.89	Phú Thọ	2711	19A-733.79	Phú Thọ	3961	20A-886.22	Thái Nguyên
212	20A-882.11	Thái Nguyên	1462	20A-864.39	Thái Nguyên	2712	19A-735.69	Phú Thọ	3962	20A-888.13	Thái Nguyên
213	20A-888.27	Thái Nguyên	1463	20A-873.37	Thái Nguyên	2713	19A-737.44	Phú Thọ	3963	20A-895.66	Thái Nguyên
214	20A-891.68	Thái Nguyên	1464	20A-891.77	Thái Nguyên	2714	19A-738.99	Phú Thọ	3964	20A-903.77	Thái Nguyên
215	20A-892.88	Thái Nguyên	1465	20A-892.33	Thái Nguyên	2715	19A-740.74	Phú Thọ	3965	20B-036.77	Thái Nguyên
216	20A-894.00	Thái Nguyên	1466	20A-905.22	Thái Nguyên	2716	19A-740.86	Phú Thọ	3966	20C-312.66	Thái Nguyên
217	20A-901.33	Thái Nguyên	1467	20B-035.77	Thái Nguyên	2717	19A-752.86	Phú Thọ	3967	21A-223.66	Yên Bái
218	20A-902.89	Thái Nguyên	1468	21B-014.39	Yên Bái	2718	19B-030.89	Phú Thọ	3968	21A-226.77	Yên Bái
219	20B-038.89	Thái Nguyên	1469	21C-111.46	Yên Bái	2719	19C-264.66	Phú Thọ	3969	21A-229.11	Yên Bái
220	20C-315.39	Thái Nguyên	1470	22A-274.74	Tuyên Quang	2720	19C-265.99	Phú Thọ	3970	21A-229.33	Yên Bái
221	20D-032.44	Thái Nguyên	1471	22B-016.88	Tuyên Quang	2721	19C-268.44	Phú Thọ	3971	21A-231.86	Yên Bái
222	20D-032.86	Thái Nguyên	1472	22D-012.01	Tuyên Quang	2722	19C-273.77	Phú Thọ	3972	21C-112.13	Yên Bái
223	21A-222.17	Yên Bái	1473	22D-013.01	Tuyên Quang	2723	19C-277.27	Phú Thọ	3973	21C-114.22	Yên Bái
224	21A-222.78	Yên Bái	1474	23A-165.00	Hà Giang	2724	20A-864.00	Thái Nguyên	3974	22D-013.66	Tuyên Quang
225	21A-223.86	Yên Bái	1475	23D-011.33	Hà Giang	2725	20A-864.89	Thái Nguyên	3975	24A-317.88	Lào Cai
226	21C-111.59	Yên Bái	1476	24A-318.99	Lào Cai	2726	20A-865.44	Thái Nguyên	3976	24A-319.22	Lào Cai
227	21C-112.33	Yên Bái	1477	24A-321.32	Lào Cai	2727	20A-877.33	Thái Nguyên	3977	24A-323.55	Lào Cai
228	21C-114.39	Yên Bái	1478	24A-322.68	Lào Cai	2728	20A-879.86	Thái Nguyên	3978	24C-168.77	Lào Cai
229	22A-270.72	Tuyên Quang	1479	24C-170.22	Lào Cai	2729	20A-890.91	Thái Nguyên	3979	24C-171.22	Lào Cai
230	22A-271.66	Tuyên Quang	1480	25C-059.79	Lai Châu	2730	20A-899.44	Thái Nguyên	3980	24D-011.68	Lào Cai
231	22B-018.10	Tuyên Quang	1481	26A-239.88	Sơn La	2731	20A-900.88	Thái Nguyên	3981	25D-008.68	Lai Châu
232	23A-166.00	Hà Giang	1482	26A-242.77	Sơn La	2732	20A-905.05	Thái Nguyên	3982	26A-242.99	Sơn La
233	23A-167.39	Hà Giang	1483	26B-021.55	Sơn La	2733	20C-310.55	Thái Nguyên	3983	26C-164.33	Sơn La
234	23A-172.11	Hà Giang	1484	26C-167.33	Sơn La	2734	20C-313.11	Thái Nguyên	3984	26D-017.22	Sơn La
235	23D-008.39	Hà Giang	1485	27A-129.11	Điện Biên	2735	20C-313.14	Thái Nguyên	3985	27A-129.00	Điện Biên
236	24A-322.69	Lào Cai	1486	27D-008.77	Điện Biên	2736	20C-313.88	Thái Nguyên	3986	27A-131.32	Điện Biên
237	24A-326.00	Lào Cai	1487	27D-009.33	Điện Biên	2737	20C-316.88	Thái Nguyên	3987	27A-136.00	Điện Biên
238	24C-166.00	Lào Cai	1488	28A-263.11	Hòa Bình	2738	20C-320.21	Thái Nguyên	3988	27C-077.55	Điện Biên
239	25A-085.88	Lai Châu	1489	28A-269.86	Hòa Bình	2739	20C-321.68	Thái Nguyên	3989	28A-270.55	Hòa Bình
240	25B-008.79	Lai Châu	1490	28B-017.44	Hòa Bình	2740	21A-224.25	Yên Bái	3990	28B-018.66	Hòa Bình
241	25C-061.60	Lai Châu	1491	29B-659.88	Hà Nội	2741	21A-229.22	Yên Bái	3991	28B-019.79	Hòa Bình
242	26A-239.69	Sơn La	1492	29D-628.26	Hà Nội	2742	21A-232.89	Yên Bái	3992	28C-122.66	Hòa Bình
243	26A-244.45	Sơn La	1493	29D-629.22	Hà Nội	2743	21B-014.79	Yên Bái	3993	28C-124.69	Hòa Bình
244	26A-246.86	Sơn La	1494	29K-328.33	Hà Nội	2744	21B-016.69	Yên Bái	3994	28D-013.39	Hòa Bình
245	27A-132.77	Điện Biên	1495	29K-332.00	Hà Nội	2745	21C-112.39	Yên Bái	3995	28D-014.86	Hòa Bình
246	27B-014.79	Điện Biên	1496	29K-344.68	Hà Nội	2746	21D-008.89	Yên Bái	3996	29B-661.89	Hà Nội
247	27C-076.33	Điện Biên	1497	29K-358.00	Hà Nội	2747	22A-274.55	Tuyên Quang	3997	29D-628.11	Hà Nội
248	27C-077.33	Điện Biên	1498	29K-358.85	Hà Nội	2748	22A-277.27	Tuyên Quang	3998	29D-637.22	Hà Nội
249	27D-008.66	Điện Biên	1499	29K-365.68	Hà Nội	2749	22A-280.66	Tuyên Quang	3999	29D-639.89	Hà Nội
250	28A-265.86	Hòa Bình	1500	29K-369.33	Hà Nội	2750	22A-282.86	Tuyên Quang	4000	29D-640.39	Hà Nội
251	28A-266.39	Hòa Bình	1501	29K-372.99	Hà Nội	2751	22C-118.39	Tuyên Quang	4001	29D-641.11	Hà Nội
252	28A-267.00	Hòa Bình	1502	29K-378.11	Hà Nội	2752	23B-014.44	Hà Giang	4002	29K-234.55	Hà Nội
253	28B-019.11	Hòa Bình	1503	29K-382.22	Hà Nội	2753	24A-323.39	Lào Cai	4003	29K-331.68	Hà Nội
254	29K-331.11	Hà Nội	1504	29K-390.55	Hà Nội	2754	24A-324.33	Lào Cai	4004	29K-334.55	Hà Nội
255	29K-333.69	Hà Nội	1505	29K-401.33	Hà Nội	2755	24C-165.88	Lào Cai	4005	29K-337.69	Hà Nội
256	29K-334.22	Hà Nội	1506	29K-403.22	Hà Nội	2756	24C-166.79	Lào Cai	4006	29K-337.88	Hà Nội
257	29K-340.99	Hà Nội	1507	29K-405.06	Hà Nội	2757	25B-009.68	Lai Châu	4007	29K-344.89	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	29K-343.89	Hà Nội	1508	29K-410.44	Hà Nội	2758	25C-060.44	Lai Châu	4008	29K-346.00	Hà Nội
259	29K-344.88	Hà Nội	1509	29K-410.66	Hà Nội	2759	25C-061.68	Lai Châu	4009	29K-350.77	Hà Nội
260	29K-349.43	Hà Nội	1510	29K-410.69	Hà Nội	2760	25D-009.44	Lai Châu	4010	29K-355.44	Hà Nội
261	29K-351.53	Hà Nội	1511	29K-413.11	Hà Nội	2761	26A-244.86	Sơn La	4011	29K-364.33	Hà Nội
262	29K-352.53	Hà Nội	1512	29K-416.88	Hà Nội	2762	26A-245.99	Sơn La	4012	29K-367.69	Hà Nội
263	29K-354.55	Hà Nội	1513	29K-420.02	Hà Nội	2763	26C-169.77	Sơn La	4013	29K-368.89	Hà Nội
264	29K-359.89	Hà Nội	1514	29K-421.12	Hà Nội	2764	26D-015.88	Sơn La	4014	29K-372.55	Hà Nội
265	29K-363.55	Hà Nội	1515	29K-426.77	Hà Nội	2765	26D-017.18	Sơn La	4015	29K-372.86	Hà Nội
266	29K-373.33	Hà Nội	1516	29K-434.56	Hà Nội	2766	27A-130.55	Điện Biên	4016	29K-380.88	Hà Nội
267	29K-377.00	Hà Nội	1517	29K-436.68	Hà Nội	2767	27A-134.79	Điện Biên	4017	29K-385.66	Hà Nội
268	29K-385.58	Hà Nội	1518	29K-439.69	Hà Nội	2768	27C-074.88	Điện Biên	4018	29K-389.38	Hà Nội
269	29K-388.38	Hà Nội	1519	29K-440.04	Hà Nội	2769	27C-076.77	Điện Biên	4019	29K-391.86	Hà Nội
270	29K-390.22	Hà Nội	1520	29K-444.86	Hà Nội	2770	28A-262.79	Hòa Bình	4020	29K-392.68	Hà Nội
271	29K-391.00	Hà Nội	1521	29K-445.66	Hà Nội	2771	29B-659.56	Hà Nội	4021	29K-405.77	Hà Nội
272	29K-403.03	Hà Nội	1522	29K-446.46	Hà Nội	2772	29B-661.44	Hà Nội	4022	29K-407.22	Hà Nội
273	29K-407.44	Hà Nội	1523	29K-447.88	Hà Nội	2773	29B-661.79	Hà Nội	4023	29K-408.44	Hà Nội
274	29K-418.11	Hà Nội	1524	29K-453.39	Hà Nội	2774	29D-629.79	Hà Nội	4024	29K-416.55	Hà Nội
275	29K-421.33	Hà Nội	1525	29K-460.06	Hà Nội	2775	29D-633.99	Hà Nội	4025	29K-419.22	Hà Nội
276	29K-429.77	Hà Nội	1526	34A-775.79	Hải Dương	2776	29D-638.68	Hà Nội	4026	29K-424.25	Hà Nội
277	29K-431.00	Hà Nội	1527	34A-920.69	Hải Dương	2777	29D-640.44	Hà Nội	4027	29K-430.66	Hà Nội
278	29K-435.86	Hà Nội	1528	34A-921.44	Hải Dương	2778	29K-327.66	Hà Nội	4028	29K-436.55	Hà Nội
279	29K-441.86	Hà Nội	1529	34A-927.79	Hải Dương	2779	29K-336.88	Hà Nội	4029	29K-445.86	Hà Nội
280	29K-444.77	Hà Nội	1530	34A-930.79	Hải Dương	2780	29K-341.14	Hà Nội	4030	29K-448.44	Hà Nội
281	29K-448.22	Hà Nội	1531	34A-933.79	Hải Dương	2781	29K-349.44	Hà Nội	4031	29K-458.44	Hà Nội
282	29K-448.66	Hà Nội	1532	34A-941.00	Hải Dương	2782	29K-354.86	Hà Nội	4032	29K-460.22	Hà Nội
283	29K-449.77	Hà Nội	1533	34A-943.22	Hải Dương	2783	29K-364.39	Hà Nội	4033	29K-468.00	Hà Nội
284	29K-450.86	Hà Nội	1534	34A-955.11	Hải Dương	2784	29K-371.77	Hà Nội	4034	29K-468.22	Hà Nội
285	29K-451.33	Hà Nội	1535	34A-957.00	Hải Dương	2785	29K-384.69	Hà Nội	4035	29K-469.33	Hà Nội
286	29K-452.54	Hà Nội	1536	34A-963.69	Hải Dương	2786	29K-390.99	Hà Nội	4036	29K-469.44	Hà Nội
287	29K-454.44	Hà Nội	1537	34A-966.00	Hải Dương	2787	29K-391.93	Hà Nội	4037	29K-470.89	Hà Nội
288	29K-462.39	Hà Nội	1538	34B-044.79	Hải Dương	2788	29K-395.77	Hà Nội	4038	29K-476.88	Hà Nội
289	29K-462.69	Hà Nội	1539	34C-434.55	Hải Dương	2789	29K-402.33	Hà Nội	4039	34A-922.39	Hải Dương
290	29K-464.46	Hà Nội	1540	34C-444.15	Hải Dương	2790	29K-403.04	Hà Nội	4040	34A-923.77	Hải Dương
291	29K-470.11	Hà Nội	1541	34C-447.74	Hải Dương	2791	29K-411.86	Hà Nội	4041	34A-940.11	Hải Dương
292	29K-471.69	Hà Nội	1542	34C-449.86	Hải Dương	2792	29K-412.12	Hà Nội	4042	34A-946.49	Hải Dương
293	29K-477.47	Hà Nội	1543	34C-452.25	Hải Dương	2793	29K-412.41	Hà Nội	4043	34A-950.68	Hải Dương
294	34A-926.99	Hải Dương	1544	34C-452.89	Hải Dương	2794	29K-431.86	Hà Nội	4044	34A-951.68	Hải Dương
295	34A-937.38	Hải Dương	1545	34D-041.00	Hải Dương	2795	29K-436.36	Hà Nội	4045	34A-962.79	Hải Dương
296	34A-942.43	Hải Dương	1546	35A-470.66	Ninh Bình	2796	29K-437.55	Hà Nội	4046	34A-975.79	Hải Dương
297	34A-952.86	Hải Dương	1547	35A-481.77	Ninh Bình	2797	29K-444.05	Hà Nội	4047	34C-433.68	Hải Dương
298	34A-963.86	Hải Dương	1548	35A-482.68	Ninh Bình	2798	29K-447.55	Hà Nội	4048	34C-436.33	Hải Dương
299	34A-965.56	Hải Dương	1549	35A-483.38	Ninh Bình	2799	29K-448.84	Hà Nội	4049	34C-437.77	Hải Dương
300	34B-047.11	Hải Dương	1550	35C-182.00	Ninh Bình	2800	29K-452.00	Hà Nội	4050	34C-441.55	Hải Dương
301	34C-436.88	Hải Dương	1551	35C-182.88	Ninh Bình	2801	29K-466.64	Hà Nội	4051	34C-442.11	Hải Dương
302	34C-446.39	Hải Dương	1552	35C-184.44	Ninh Bình	2802	29K-472.72	Hà Nội	4052	34C-443.00	Hải Dương
303	35A-465.46	Ninh Bình	1553	36C-556.00	Thanh Hóa	2803	34A-922.44	Hải Dương	4053	34C-445.89	Hải Dương
304	35A-470.77	Ninh Bình	1554	36C-560.33	Thanh Hóa	2804	34A-922.79	Hải Dương	4054	34C-446.89	Hải Dương
305	35A-480.66	Ninh Bình	1555	36C-562.99	Thanh Hóa	2805	34A-925.92	Hải Dương	4055	34D-038.55	Hải Dương
306	35B-023.99	Ninh Bình	1556	36C-563.00	Thanh Hóa	2806	34A-931.13	Hải Dương	4056	34D-040.88	Hải Dương
307	35C-180.08	Ninh Bình	1557	36C-569.44	Thanh Hóa	2807	34A-933.00	Hải Dương	4057	35A-481.11	Ninh Bình
308	36B-049.88	Thanh Hóa	1558	36C-576.11	Thanh Hóa	2808	34A-936.22	Hải Dương	4058	35A-482.00	Ninh Bình
309	36B-050.79	Thanh Hóa	1559	36C-581.44	Thanh Hóa	2809	34A-942.11	Hải Dương	4059	35C-182.83	Ninh Bình
310	36C-552.25	Thanh Hóa	1560	36C-581.99	Thanh Hóa	2810	34A-948.79	Hải Dương	4060	35C-183.38	Ninh Bình
311	36C-567.33	Thanh Hóa	1561	36D-029.68	Thanh Hóa	2811	34A-952.69	Hải Dương	4061	35D-018.11	Ninh Bình
312	36K-234.69	Thanh Hóa	1562	36D-032.32	Thanh Hóa	2812	34A-957.86	Hải Dương	4062	36B-048.40	Thanh Hóa
313	36K-238.23	Thanh Hóa	1563	36K-232.86	Thanh Hóa	2813	34A-965.79	Hải Dương	4063	36B-048.84	Thanh Hóa
314	36K-238.33	Thanh Hóa	1564	36K-236.11	Thanh Hóa	2814	34A-972.89	Hải Dương	4064	36C-549.11	Thanh Hóa
315	36K-239.11	Thanh Hóa	1565	36K-244.22	Thanh Hóa	2815	34A-973.68	Hải Dương	4065	36C-549.54	Thanh Hóa
316	36K-241.00	Thanh Hóa	1566	36K-249.49	Thanh Hóa	2816	34A-975.11	Hải Dương	4066	36C-572.86	Thanh Hóa
317	36K-272.44	Thanh Hóa	1567	36K-260.00	Thanh Hóa	2817	34C-437.55	Hải Dương	4067	36C-574.74	Thanh Hóa
318	36K-273.39	Thanh Hóa	1568	36K-267.22	Thanh Hóa	2818	35C-180.77	Ninh Bình	4068	36C-575.88	Thanh Hóa
319	36K-275.79	Thanh Hóa	1569	36K-278.00	Thanh Hóa	2819	36C-555.36	Thanh Hóa	4069	36C-578.89	Thanh Hóa
320	36K-279.22	Thanh Hóa	1570	36K-283.99	Thanh Hóa	2820	36C-557.11	Thanh Hóa	4070	36C-579.44	Thanh Hóa
321	37B-047.47	Nghệ An	1571	36K-284.77	Thanh Hóa	2821	36C-561.69	Thanh Hóa	4071	36K-230.79	Thanh Hóa
322	37C-567.99	Nghệ An	1572	36K-291.39	Thanh Hóa	2822	36C-563.69	Thanh Hóa	4072	36K-236.63	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	37C-572.99	Nghệ An	1573	36K-304.00	Thanh Hóa	2823	36C-574.89	Thanh Hóa	4073	36K-243.34	Thanh Hóa
324	37C-575.88	Nghệ An	1574	36K-304.89	Thanh Hóa	2824	36C-576.39	Thanh Hóa	4074	36K-245.99	Thanh Hóa
325	37C-593.22	Nghệ An	1575	36K-305.69	Thanh Hóa	2825	36C-581.22	Thanh Hóa	4075	36K-278.77	Thanh Hóa
326	37D-047.33	Nghệ An	1576	37C-567.66	Nghệ An	2826	36D-029.77	Thanh Hóa	4076	36K-279.66	Thanh Hóa
327	37K-483.84	Nghệ An	1577	37C-571.44	Nghệ An	2827	36K-235.89	Thanh Hóa	4077	37B-049.40	Nghệ An
328	37K-488.00	Nghệ An	1578	37C-571.57	Nghệ An	2828	36K-237.68	Thanh Hóa	4078	37C-567.33	Nghệ An
329	37K-490.68	Nghệ An	1579	37C-578.39	Nghệ An	2829	36K-243.44	Thanh Hóa	4079	37C-569.39	Nghệ An
330	37K-494.89	Nghệ An	1580	37C-582.86	Nghệ An	2830	36K-254.99	Thanh Hóa	4080	37C-573.79	Nghệ An
331	37K-503.88	Nghệ An	1581	37C-584.11	Nghệ An	2831	36K-258.69	Thanh Hóa	4081	37C-577.33	Nghệ An
332	37K-513.13	Nghệ An	1582	37C-597.11	Nghệ An	2832	36K-264.39	Thanh Hóa	4082	37C-581.86	Nghệ An
333	37K-514.88	Nghệ An	1583	37D-047.00	Nghệ An	2833	36K-264.55	Thanh Hóa	4083	37C-584.85	Nghệ An
334	37K-521.12	Nghệ An	1584	37D-047.11	Nghệ An	2834	36K-271.33	Thanh Hóa	4084	37C-585.89	Nghệ An
335	37K-533.79	Nghệ An	1585	37D-048.40	Nghệ An	2835	36K-275.27	Thanh Hóa	4085	37C-585.99	Nghệ An
336	37K-534.43	Nghệ An	1586	37K-483.68	Nghệ An	2836	36K-275.44	Thanh Hóa	4086	37C-586.85	Nghệ An
337	37K-536.79	Nghệ An	1587	37K-497.66	Nghệ An	2837	36K-277.55	Thanh Hóa	4087	37C-592.44	Nghệ An
338	37K-554.69	Nghệ An	1588	37K-508.50	Nghệ An	2838	36K-285.85	Thanh Hóa	4088	37K-485.89	Nghệ An
339	37K-556.39	Nghệ An	1589	37K-509.88	Nghệ An	2839	36K-292.55	Thanh Hóa	4089	37K-501.33	Nghệ An
340	37K-561.65	Nghệ An	1590	37K-513.88	Nghệ An	2840	36K-300.88	Thanh Hóa	4090	37K-504.69	Nghệ An
341	37K-562.55	Nghệ An	1591	37K-534.39	Nghệ An	2841	36K-303.39	Thanh Hóa	4091	37K-507.22	Nghệ An
342	37K-565.11	Nghệ An	1592	37K-542.88	Nghệ An	2842	37B-046.88	Nghệ An	4092	37K-512.13	Nghệ An
343	38A-681.18	Hà Tĩnh	1593	37K-551.86	Nghệ An	2843	37B-047.33	Nghệ An	4093	37K-512.99	Nghệ An
344	38A-690.55	Hà Tĩnh	1594	37K-555.38	Nghệ An	2844	37B-050.22	Nghệ An	4094	37K-514.14	Nghệ An
345	38A-691.86	Hà Tĩnh	1595	37K-558.39	Nghệ An	2845	37C-526.26	Nghệ An	4095	37K-518.81	Nghệ An
346	38A-691.96	Hà Tĩnh	1596	37K-571.33	Nghệ An	2846	37C-568.77	Nghệ An	4096	37K-520.88	Nghệ An
347	38A-694.55	Hà Tĩnh	1597	38A-615.86	Hà Tĩnh	2847	37C-583.00	Nghệ An	4097	37K-526.44	Nghệ An
348	38A-705.22	Hà Tĩnh	1598	38A-625.69	Hà Tĩnh	2848	37C-593.94	Nghệ An	4098	37K-534.35	Nghệ An
349	38A-710.88	Hà Tĩnh	1599	38A-679.69	Hà Tĩnh	2849	37D-047.89	Nghệ An	4099	37K-535.44	Nghệ An
350	38C-246.64	Hà Tĩnh	1600	38A-701.55	Hà Tĩnh	2850	37D-050.68	Nghệ An	4100	37K-548.54	Nghệ An
351	38C-248.49	Hà Tĩnh	1601	38A-705.07	Hà Tĩnh	2851	37K-501.22	Nghệ An	4101	37K-549.66	Nghệ An
352	43A-945.69	Đà Nẵng	1602	38A-705.68	Hà Tĩnh	2852	37K-509.05	Nghệ An	4102	37K-560.68	Nghệ An
353	43A-949.11	Đà Nẵng	1603	38A-705.77	Hà Tĩnh	2853	37K-525.69	Nghệ An	4103	37K-561.00	Nghệ An
354	43A-950.77	Đà Nẵng	1604	38C-245.11	Hà Tĩnh	2854	37K-531.79	Nghệ An	4104	37K-574.66	Nghệ An
355	43A-958.39	Đà Nẵng	1605	38C-245.66	Hà Tĩnh	2855	37K-539.77	Nghệ An	4105	37K-575.22	Nghệ An
356	43A-976.99	Đà Nẵng	1606	38C-246.69	Hà Tĩnh	2856	37K-542.42	Nghệ An	4106	38A-681.99	Hà Tĩnh
357	43A-979.69	Đà Nẵng	1607	38C-252.77	Hà Tĩnh	2857	37K-546.47	Nghệ An	4107	38A-684.33	Hà Tĩnh
358	43B-064.06	Đà Nẵng	1608	38D-022.88	Hà Tĩnh	2858	37K-551.77	Nghệ An	4108	38A-708.33	Hà Tĩnh
359	43D-013.11	Đà Nẵng	1609	43A-942.89	Đà Nẵng	2859	37K-554.33	Nghệ An	4109	38C-248.33	Hà Tĩnh
360	43D-015.55	Đà Nẵng	1610	43A-943.79	Đà Nẵng	2860	37K-563.36	Nghệ An	4110	38C-254.66	Hà Tĩnh
361	43D-015.66	Đà Nẵng	1611	43A-949.66	Đà Nẵng	2861	37K-571.22	Nghệ An	4111	43A-942.77	Đà Nẵng
362	47A-835.38	Đắk Lắk	1612	43A-958.69	Đà Nẵng	2862	38A-682.39	Hà Tĩnh	4112	43A-959.11	Đà Nẵng
363	47A-848.84	Đắk Lắk	1613	43A-980.44	Đà Nẵng	2863	38A-685.44	Hà Tĩnh	4113	43A-961.39	Đà Nẵng
364	47A-853.35	Đắk Lắk	1614	43A-980.86	Đà Nẵng	2864	38A-691.44	Hà Tĩnh	4114	43A-967.55	Đà Nẵng
365	47A-854.33	Đắk Lắk	1615	43C-323.55	Đà Nẵng	2865	38A-703.66	Hà Tĩnh	4115	43A-978.39	Đà Nẵng
366	47A-854.39	Đắk Lắk	1616	47A-815.77	Đắk Lắk	2866	38A-706.86	Hà Tĩnh	4116	47A-820.21	Đắk Lắk
367	47A-854.88	Đắk Lắk	1617	47A-837.22	Đắk Lắk	2867	38D-020.20	Hà Tĩnh	4117	47A-823.69	Đắk Lắk
368	47A-860.22	Đắk Lắk	1618	47A-844.11	Đắk Lắk	2868	38D-022.11	Hà Tĩnh	4118	47A-828.86	Đắk Lắk
369	47A-865.22	Đắk Lắk	1619	47A-846.88	Đắk Lắk	2869	43A-942.11	Đà Nẵng	4119	47A-830.22	Đắk Lắk
370	47C-402.11	Đắk Lắk	1620	47A-850.55	Đắk Lắk	2870	43A-960.61	Đà Nẵng	4120	47A-834.69	Đắk Lắk
371	47C-404.44	Đắk Lắk	1621	47A-860.06	Đắk Lắk	2871	43A-961.96	Đà Nẵng	4121	47A-840.00	Đắk Lắk
372	47C-405.88	Đắk Lắk	1622	47A-862.39	Đắk Lắk	2872	43A-965.86	Đà Nẵng	4122	47A-846.86	Đắk Lắk
373	47C-415.99	Đắk Lắk	1623	47C-415.79	Đắk Lắk	2873	43A-972.97	Đà Nẵng	4123	47A-857.00	Đắk Lắk
374	47C-416.22	Đắk Lắk	1624	47C-416.14	Đắk Lắk	2874	43B-064.44	Đà Nẵng	4124	47A-863.00	Đắk Lắk
375	47C-419.89	Đắk Lắk	1625	47C-421.68	Đắk Lắk	2875	43C-324.25	Đà Nẵng	4125	47B-043.88	Đắk Lắk
376	48A-251.39	Đắk Nông	1626	48D-010.10	Đắk Nông	2876	47A-652.79	Đắk Lắk	4126	48A-253.11	Đắk Nông
377	48A-254.69	Đắk Nông	1627	49A-693.39	Lâm Đồng	2877	47A-821.44	Đắk Lắk	4127	48A-253.55	Đắk Nông
378	48A-256.39	Đắk Nông	1628	49A-753.75	Lâm Đồng	2878	47A-822.89	Đắk Lắk	4128	48A-255.86	Đắk Nông
379	48C-119.55	Đắk Nông	1629	49A-754.39	Lâm Đồng	2879	47A-851.33	Đắk Lắk	4129	48B-014.33	Đắk Nông
380	48D-006.00	Đắk Nông	1630	49A-756.68	Lâm Đồng	2880	47A-853.22	Đắk Lắk	4130	48C-118.55	Đắk Nông
381	49A-747.74	Lâm Đồng	1631	49A-767.00	Lâm Đồng	2881	47A-865.00	Đắk Lắk	4131	48C-121.66	Đắk Nông
382	49A-759.75	Lâm Đồng	1632	49A-768.22	Lâm Đồng	2882	47C-403.04	Đắk Lắk	4132	48D-006.86	Đắk Nông
383	49A-760.77	Lâm Đồng	1633	49B-035.79	Lâm Đồng	2883	47C-414.44	Đắk Lắk	4133	49A-657.89	Lâm Đồng
384	49A-764.55	Lâm Đồng	1634	49B-035.89	Lâm Đồng	2884	47C-421.22	Đắk Lắk	4134	49A-746.69	Lâm Đồng
385	49A-766.76	Lâm Đồng	1635	49C-386.38	Lâm Đồng	2885	47C-422.42	Đắk Lắk	4135	49A-753.55	Lâm Đồng
386	49C-385.85	Lâm Đồng	1636	49C-388.33	Lâm Đồng	2886	48A-249.69	Đắk Nông	4136	49A-754.88	Lâm Đồng
387	49C-393.00	Lâm Đồng	1637	49C-388.86	Lâm Đồng	2887	48C-121.89	Đắk Nông	4137	49A-769.22	Lâm Đồng

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	51B-713.22	Hồ Chí Minh	1638	49C-392.92	Lâm Đồng	2888	49A-752.77	Lâm Đồng	4138	49A-770.70	Lâm Đồng
389	51D-986.66	Hồ Chí Minh	1639	49C-395.55	Lâm Đồng	2889	49A-756.55	Lâm Đồng	4139	49A-772.55	Lâm Đồng
390	60B-080.81	Đồng Nai	1640	49C-396.33	Lâm Đồng	2890	49A-757.00	Lâm Đồng	4140	49A-775.69	Lâm Đồng
391	60C-756.22	Đồng Nai	1641	51B-714.89	Hồ Chí Minh	2891	49A-759.11	Lâm Đồng	4141	49C-395.00	Lâm Đồng
392	60C-776.33	Đồng Nai	1642	51E-340.88	Hồ Chí Minh	2892	49A-765.65	Lâm Đồng	4142	49C-397.86	Lâm Đồng
393	60C-777.47	Đồng Nai	1643	51E-346.11	Hồ Chí Minh	2893	49A-770.39	Lâm Đồng	4143	51E-342.68	Hồ Chí Minh
394	60C-778.89	Đồng Nai	1644	51E-351.00	Hồ Chí Minh	2894	49A-773.22	Lâm Đồng	4144	51E-344.43	Hồ Chí Minh
395	60C-779.44	Đồng Nai	1645	51E-354.11	Hồ Chí Minh	2895	49A-774.47	Lâm Đồng	4145	51E-346.77	Hồ Chí Minh
396	60C-779.86	Đồng Nai	1646	60C-759.57	Đồng Nai	2896	49A-775.00	Lâm Đồng	4146	60B-078.79	Đồng Nai
397	60C-783.39	Đồng Nai	1647	60C-762.33	Đồng Nai	2897	49C-388.44	Lâm Đồng	4147	60B-078.86	Đồng Nai
398	60K-529.89	Đồng Nai	1648	60C-772.68	Đồng Nai	2898	49C-390.68	Lâm Đồng	4148	60C-756.39	Đồng Nai
399	60K-627.27	Đồng Nai	1649	60C-775.68	Đồng Nai	2899	49C-392.93	Lâm Đồng	4149	60C-757.33	Đồng Nai
400	60K-635.88	Đồng Nai	1650	60C-776.68	Đồng Nai	2900	49C-397.77	Lâm Đồng	4150	60C-758.57	Đồng Nai
401	60K-647.46	Đồng Nai	1651	60C-782.39	Đồng Nai	2901	49C-398.44	Lâm Đồng	4151	60C-763.55	Đồng Nai
402	60K-670.77	Đồng Nai	1652	60D-025.22	Đồng Nai	2902	51B-715.17	Hồ Chí Minh	4152	60C-764.69	Đồng Nai
403	60K-673.66	Đồng Nai	1653	60K-619.77	Đồng Nai	2903	51E-340.99	Hồ Chí Minh	4153	60C-770.86	Đồng Nai
404	60K-681.11	Đồng Nai	1654	60K-640.64	Đồng Nai	2904	51E-346.79	Hồ Chí Minh	4154	60C-777.18	Đồng Nai
405	60K-685.22	Đồng Nai	1655	60K-645.64	Đồng Nai	2905	51E-346.88	Hồ Chí Minh	4155	60C-777.24	Đồng Nai
406	60K-686.39	Đồng Nai	1656	60K-649.96	Đồng Nai	2906	51E-347.68	Hồ Chí Minh	4156	60C-780.33	Đồng Nai
407	60K-694.22	Đồng Nai	1657	60K-653.11	Đồng Nai	2907	51E-348.77	Hồ Chí Minh	4157	60C-782.78	Đồng Nai
408	60K-701.89	Đồng Nai	1658	60K-657.22	Đồng Nai	2908	51E-350.79	Hồ Chí Minh	4158	60D-022.33	Đồng Nai
409	61C-611.99	Bình Dương	1659	60K-657.88	Đồng Nai	2909	60C-773.44	Đồng Nai	4159	60K-624.39	Đồng Nai
410	61C-613.14	Bình Dương	1660	60K-659.86	Đồng Nai	2910	60C-774.55	Đồng Nai	4160	60K-633.11	Đồng Nai
411	61C-619.86	Bình Dương	1661	60K-675.11	Đồng Nai	2911	60C-777.02	Đồng Nai	4161	60K-652.00	Đồng Nai
412	61C-621.33	Bình Dương	1662	60K-676.22	Đồng Nai	2912	60K-624.99	Đồng Nai	4162	60K-653.33	Đồng Nai
413	61C-630.36	Bình Dương	1663	60K-689.96	Đồng Nai	2913	60K-638.00	Đồng Nai	4163	60K-664.99	Đồng Nai
414	61C-631.89	Bình Dương	1664	60K-692.39	Đồng Nai	2914	60K-639.93	Đồng Nai	4164	60K-692.89	Đồng Nai
415	61C-632.79	Bình Dương	1665	60K-692.96	Đồng Nai	2915	60K-641.33	Đồng Nai	4165	60K-698.86	Đồng Nai
416	61K-370.79	Bình Dương	1666	60K-693.77	Đồng Nai	2916	60K-648.33	Đồng Nai	4166	60K-701.44	Đồng Nai
417	61K-524.88	Bình Dương	1667	60K-698.00	Đồng Nai	2917	60K-649.44	Đồng Nai	4167	61B-046.69	Bình Dương
418	61K-535.68	Bình Dương	1668	61B-045.45	Bình Dương	2918	60K-652.69	Đồng Nai	4168	61C-619.00	Bình Dương
419	61K-537.11	Bình Dương	1669	61C-620.44	Bình Dương	2919	60K-660.79	Đồng Nai	4169	61C-620.21	Bình Dương
420	61K-552.39	Bình Dương	1670	61C-623.11	Bình Dương	2920	60K-661.61	Đồng Nai	4170	61C-626.27	Bình Dương
421	61K-561.55	Bình Dương	1671	61C-623.55	Bình Dương	2921	60K-668.44	Đồng Nai	4171	61C-632.11	Bình Dương
422	61K-561.99	Bình Dương	1672	61C-627.88	Bình Dương	2922	60K-674.66	Đồng Nai	4172	61C-633.89	Bình Dương
423	61K-562.65	Bình Dương	1673	61C-629.00	Bình Dương	2923	60K-679.00	Đồng Nai	4173	61C-634.44	Bình Dương
424	61K-562.66	Bình Dương	1674	61K-529.96	Bình Dương	2924	60K-679.11	Đồng Nai	4174	61K-519.91	Bình Dương
425	61K-563.65	Bình Dương	1675	61K-539.44	Bình Dương	2925	60K-683.89	Đồng Nai	4175	61K-548.66	Bình Dương
426	61K-571.71	Bình Dương	1676	61K-540.79	Bình Dương	2926	60K-684.00	Đồng Nai	4176	61K-559.95	Bình Dương
427	61K-572.33	Bình Dương	1677	61K-546.44	Bình Dương	2927	60K-686.11	Đồng Nai	4177	61K-567.11	Bình Dương
428	61K-576.00	Bình Dương	1678	61K-552.99	Bình Dương	2928	60K-687.39	Đồng Nai	4178	61K-567.83	Bình Dương
429	61K-577.78	Bình Dương	1679	61K-560.79	Bình Dương	2929	60K-695.79	Đồng Nai	4179	61K-573.57	Bình Dương
430	61K-580.99	Bình Dương	1680	61K-563.89	Bình Dương	2930	60K-696.77	Đồng Nai	4180	61K-576.75	Bình Dương
431	61K-582.85	Bình Dương	1681	61K-566.44	Bình Dương	2931	61C-623.39	Bình Dương	4181	61K-581.66	Bình Dương
432	61K-583.85	Bình Dương	1682	61K-570.99	Bình Dương	2932	61C-630.77	Bình Dương	4182	61K-591.69	Bình Dương
433	61K-595.33	Bình Dương	1683	61K-574.68	Bình Dương	2933	61C-631.36	Bình Dương	4183	61K-593.89	Bình Dương
434	61K-595.89	Bình Dương	1684	61K-580.66	Bình Dương	2934	61C-643.69	Bình Dương	4184	61K-594.86	Bình Dương
435	62A-474.33	Long An	1685	61K-588.22	Bình Dương	2935	61K-525.68	Bình Dương	4185	62A-470.55	Long An
436	62A-485.58	Long An	1686	61K-588.33	Bình Dương	2936	61K-529.77	Bình Dương	4186	62A-474.55	Long An
437	62A-486.22	Long An	1687	61K-597.33	Bình Dương	2937	61K-531.79	Bình Dương	4187	62A-476.89	Long An
438	62B-034.56	Long An	1688	62A-476.74	Long An	2938	61K-539.33	Bình Dương	4188	62A-492.39	Long An
439	62C-218.66	Long An	1689	62A-478.89	Long An	2939	61K-546.46	Bình Dương	4189	62B-034.43	Long An
440	62C-218.99	Long An	1690	62B-033.34	Long An	2940	61K-563.63	Bình Dương	4190	62B-034.88	Long An
441	62C-222.55	Long An	1691	62C-217.33	Long An	2941	61K-563.68	Bình Dương	4191	62C-220.39	Long An
442	62C-223.00	Long An	1692	62C-217.68	Long An	2942	61K-570.68	Bình Dương	4192	62C-220.44	Long An
443	63A-326.00	Tiền Giang	1693	62C-218.69	Long An	2943	61K-585.69	Bình Dương	4193	62C-226.11	Long An
444	63A-335.88	Tiền Giang	1694	62C-224.39	Long An	2944	61K-592.89	Bình Dương	4194	62D-015.51	Long An
445	63B-035.86	Tiền Giang	1695	62C-225.77	Long An	2945	61K-597.39	Bình Dương	4195	63A-326.39	Tiền Giang
446	63C-236.22	Tiền Giang	1696	62D-017.33	Long An	2946	62A-479.00	Long An	4196	63A-326.62	Tiền Giang
447	64A-204.05	Vĩnh Long	1697	63A-327.33	Tiền Giang	2947	62A-479.44	Long An	4197	63A-332.32	Tiền Giang
448	64A-207.00	Vĩnh Long	1698	63A-334.77	Tiền Giang	2948	62B-033.44	Long An	4198	63A-336.37	Tiền Giang
449	64C-139.68	Vĩnh Long	1699	63C-230.69	Tiền Giang	2949	62B-035.00	Long An	4199	63B-034.43	Tiền Giang
450	65A-520.33	Cần Thơ	1700	63C-236.44	Tiền Giang	2950	62C-219.12	Long An	4200	63B-036.99	Tiền Giang
451	65A-530.88	Cần Thơ	1701	63C-237.22	Tiền Giang	2951	62C-221.69	Long An	4201	63C-234.22	Tiền Giang
452	65A-531.79	Cần Thơ	1702	63D-013.22	Tiền Giang	2952	62C-221.89	Long An	4202	63C-234.79	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	65B-027.11	Cần Thơ	1703	64A-204.11	Vĩnh Long	2953	63A-327.86	Tiền Giang	4203	64A-204.79	Vĩnh Long
454	65B-028.79	Cần Thơ	1704	64A-207.11	Vĩnh Long	2954	63A-329.29	Tiền Giang	4204	64A-207.88	Vĩnh Long
455	65C-264.46	Cần Thơ	1705	64A-210.01	Vĩnh Long	2955	63A-336.88	Tiền Giang	4205	64A-212.77	Vĩnh Long
456	65C-267.22	Cần Thơ	1706	64B-019.10	Vĩnh Long	2956	63A-339.22	Tiền Giang	4206	65A-516.11	Cần Thơ
457	65C-273.44	Cần Thơ	1707	64C-135.35	Vĩnh Long	2957	63A-342.43	Tiền Giang	4207	65A-521.00	Cần Thơ
458	65C-273.86	Cần Thơ	1708	65A-516.99	Cần Thơ	2958	63B-033.99	Tiền Giang	4208	65A-532.68	Cần Thơ
459	65C-274.88	Cần Thơ	1709	65A-517.69	Cần Thơ	2959	63C-230.68	Tiền Giang	4209	65C-257.00	Cần Thơ
460	66A-303.68	Đồng Tháp	1710	65A-521.77	Cần Thơ	2960	63C-232.66	Tiền Giang	4210	65C-260.77	Cần Thơ
461	66A-306.00	Đồng Tháp	1711	65A-524.77	Cần Thơ	2961	63C-238.38	Tiền Giang	4211	65C-263.55	Cần Thơ
462	66A-307.66	Đồng Tháp	1712	65C-250.55	Cần Thơ	2962	64A-209.00	Vĩnh Long	4212	65D-013.33	Cần Thơ
463	66A-310.22	Đồng Tháp	1713	65C-258.99	Cần Thơ	2963	64A-209.68	Vĩnh Long	4213	65D-014.39	Cần Thơ
464	66C-186.66	Đồng Tháp	1714	65C-260.68	Cần Thơ	2964	64B-017.17	Vĩnh Long	4214	66A-310.31	Đồng Tháp
465	66C-187.11	Đồng Tháp	1715	65C-260.86	Cần Thơ	2965	64C-137.86	Vĩnh Long	4215	66A-312.77	Đồng Tháp
466	66C-188.79	Đồng Tháp	1716	65C-263.63	Cần Thơ	2966	65A-528.11	Cần Thơ	4216	66B-026.02	Đồng Tháp
467	67A-330.31	An Giang	1717	65C-268.89	Cần Thơ	2967	65A-534.39	Cần Thơ	4217	66C-186.77	Đồng Tháp
468	67A-334.68	An Giang	1718	65C-272.88	Cần Thơ	2968	65B-027.27	Cần Thơ	4218	66C-190.90	Đồng Tháp
469	67A-335.66	An Giang	1719	65C-278.86	Cần Thơ	2969	65C-254.77	Cần Thơ	4219	67A-333.09	An Giang
470	67C-190.66	An Giang	1720	66A-314.15	Đồng Tháp	2970	65C-261.39	Cần Thơ	4220	67A-336.55	An Giang
471	67C-195.39	An Giang	1721	66B-026.66	Đồng Tháp	2971	65C-261.69	Cần Thơ	4221	67A-337.44	An Giang
472	67D-012.12	An Giang	1722	66B-027.20	Đồng Tháp	2972	65C-268.22	Cần Thơ	4222	67A-343.69	An Giang
473	67D-012.21	An Giang	1723	66D-015.16	Đồng Tháp	2973	65C-269.00	Cần Thơ	4223	67A-343.77	An Giang
474	68A-366.33	Kiên Giang	1724	67A-335.33	An Giang	2974	65D-012.66	Cần Thơ	4224	67C-191.79	An Giang
475	68A-370.69	Kiên Giang	1725	67B-030.44	An Giang	2975	65D-013.88	Cần Thơ	4225	67C-196.39	An Giang
476	68A-381.11	Kiên Giang	1726	67C-192.44	An Giang	2976	66C-186.33	Đồng Tháp	4226	68A-370.44	Kiên Giang
477	68C-181.44	Kiên Giang	1727	67D-011.86	An Giang	2977	66C-186.79	Đồng Tháp	4227	68A-371.89	Kiên Giang
478	68C-181.89	Kiên Giang	1728	68A-367.63	Kiên Giang	2978	67A-330.11	An Giang	4228	68A-372.73	Kiên Giang
479	69A-173.00	Cà Mau	1729	68A-378.37	Kiên Giang	2979	67A-335.00	An Giang	4229	68B-035.66	Kiên Giang
480	69A-175.68	Cà Mau	1730	68A-382.28	Kiên Giang	2980	68A-368.44	Kiên Giang	4230	68D-007.55	Kiên Giang
481	69C-107.68	Cà Mau	1731	68B-034.77	Kiên Giang	2981	68A-373.68	Kiên Giang	4231	69A-170.71	Cà Mau
482	69D-005.66	Cà Mau	1732	68B-036.22	Kiên Giang	2982	68B-036.79	Kiên Giang	4232	69A-176.44	Cà Mau
483	69D-006.89	Cà Mau	1733	68C-178.39	Kiên Giang	2983	68C-180.81	Kiên Giang	4233	69C-109.10	Cà Mau
484	70A-587.78	Tây Ninh	1734	68C-183.11	Kiên Giang	2984	69A-174.75	Cà Mau	4234	70A-586.85	Tây Ninh
485	70A-589.00	Tây Ninh	1735	68C-184.11	Kiên Giang	2985	69A-174.79	Cà Mau	4235	70A-591.99	Tây Ninh
486	70A-595.88	Tây Ninh	1736	69A-171.72	Cà Mau	2986	69C-104.11	Cà Mau	4236	70A-594.94	Tây Ninh
487	70A-598.33	Tây Ninh	1737	70A-587.69	Tây Ninh	2987	69D-006.77	Cà Mau	4237	70A-602.02	Tây Ninh
488	70A-606.44	Tây Ninh	1738	70A-597.11	Tây Ninh	2988	69D-008.89	Cà Mau	4238	70A-604.99	Tây Ninh
489	70A-609.22	Tây Ninh	1739	70A-612.55	Tây Ninh	2989	70A-585.69	Tây Ninh	4239	70A-605.39	Tây Ninh
490	70C-218.99	Tây Ninh	1740	70D-013.33	Tây Ninh	2990	70A-587.00	Tây Ninh	4240	70A-614.15	Tây Ninh
491	71A-221.79	Bến Tre	1741	71A-220.44	Bến Tre	2991	70A-590.11	Tây Ninh	4241	70C-215.44	Tây Ninh
492	71C-134.22	Bến Tre	1742	71B-023.23	Bến Tre	2992	70A-594.59	Tây Ninh	4242	70D-013.55	Tây Ninh
493	71C-135.13	Bến Tre	1743	72A-843.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	2993	70A-597.33	Tây Ninh	4243	71A-216.89	Bến Tre
494	71D-007.99	Bến Tre	1744	72A-845.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	2994	70A-599.55	Tây Ninh	4244	71A-222.03	Bến Tre
495	72A-810.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1745	72A-851.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	2995	70A-604.88	Tây Ninh	4245	71A-222.08	Bến Tre
496	72A-844.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	1746	72A-857.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	2996	70A-610.88	Tây Ninh	4246	71C-137.44	Bến Tre
497	72A-849.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	1747	72A-861.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	2997	70A-614.77	Tây Ninh	4247	71D-008.44	Bến Tre
498	72A-856.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	1748	72A-880.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	2998	70B-037.68	Tây Ninh	4248	72A-854.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
499	72A-860.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1749	72A-883.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	2999	70B-038.00	Tây Ninh	4249	72A-858.89	Bà Rịa - Vũng Tàu
500	72A-862.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	1750	72B-048.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	3000	70C-216.21	Tây Ninh	4250	72A-870.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
501	72A-863.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	1751	72C-267.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	3001	70C-216.86	Tây Ninh	4251	72A-879.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
502	72A-869.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	1752	72C-269.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	3002	70D-012.68	Tây Ninh	4252	72A-881.79	Bà Rịa - Vũng Tàu
503	72A-870.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1753	72C-276.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	3003	71A-213.11	Bến Tre	4253	72C-275.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
504	72A-870.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	1754	72C-279.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	3004	71A-215.22	Bến Tre	4254	73A-371.77	Quảng Bình
505	72C-266.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	1755	73A-375.22	Quảng Bình	3005	71A-218.39	Bến Tre	4255	73A-375.86	Quảng Bình
506	72C-275.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	1756	73A-378.37	Quảng Bình	3006	71A-220.88	Bến Tre	4256	73A-376.22	Quảng Bình
507	72C-278.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	1757	73B-017.22	Quảng Bình	3007	71B-024.25	Bến Tre	4257	73A-376.55	Quảng Bình
508	72C-282.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	1758	73D-011.88	Quảng Bình	3008	71B-025.99	Bến Tre	4258	73A-378.00	Quảng Bình
509	73B-018.77	Quảng Bình	1759	73D-012.12	Quảng Bình	3009	71B-026.00	Bến Tre	4259	73B-018.19	Quảng Bình
510	73C-195.69	Quảng Bình	1760	74A-286.22	Quảng Trị	3010	71C-135.36	Bến Tre	4260	73C-192.29	Quảng Bình
511	73D-009.44	Quảng Bình	1761	74D-012.34	Quảng Trị	3011	71C-137.22	Bến Tre	4261	73C-195.19	Quảng Bình
512	73D-010.99	Quảng Bình	1762	75A-390.79	Thừa Thiên Huế	3012	71C-138.44	Bến Tre	4262	73D-009.77	Quảng Bình
513	74A-284.77	Quảng Trị	1763	75A-394.33	Thừa Thiên Huế	3013	72A-843.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4263	74A-280.28	Quảng Trị
514	74A-285.44	Quảng Trị	1764	75A-394.89	Thừa Thiên Huế	3014	72A-850.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	4264	74A-280.55	Quảng Trị
515	74B-020.89	Quảng Trị	1765	75A-394.95	Thừa Thiên Huế	3015	72A-853.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4265	74A-283.38	Quảng Trị
516	74C-147.99	Quảng Trị	1766	75A-396.86	Thừa Thiên Huế	3016	72A-863.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4266	74A-284.86	Quảng Trị
517	74D-015.16	Quảng Trị	1767	75B-030.88	Thừa Thiên Huế	3017	72A-865.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4267	74B-019.11	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	75A-393.22	Thừa Thiên Huế	1768	75B-031.39	Thừa Thiên Huế	3018	72A-872.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	4268	74D-012.88	Quảng Trị
519	75A-397.89	Thừa Thiên Huế	1769	75C-156.99	Thừa Thiên Huế	3019	72A-878.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	4269	75A-392.93	Thừa Thiên Huế
520	75C-157.11	Thừa Thiên Huế	1770	75C-159.95	Thừa Thiên Huế	3020	72A-879.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4270	75A-401.00	Thừa Thiên Huế
521	75C-162.44	Thừa Thiên Huế	1771	75C-163.22	Thừa Thiên Huế	3021	72B-048.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	4271	75B-029.11	Thừa Thiên Huế
522	75C-163.63	Thừa Thiên Huế	1772	76A-325.88	Quảng Ngãi	3022	72C-264.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4272	75B-031.99	Thừa Thiên Huế
523	75C-164.16	Thừa Thiên Huế	1773	76A-326.00	Quảng Ngãi	3023	72C-266.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	4273	75D-011.66	Thừa Thiên Huế
524	76A-324.32	Quảng Ngãi	1774	76A-330.31	Quảng Ngãi	3024	72C-275.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	4274	75D-012.39	Thừa Thiên Huế
525	76A-324.39	Quảng Ngãi	1775	76A-331.77	Quảng Ngãi	3025	72D-015.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	4275	76A-326.79	Quảng Ngãi
526	76A-324.79	Quảng Ngãi	1776	76A-332.22	Quảng Ngãi	3026	73B-018.66	Quảng Bình	4276	76A-328.77	Quảng Ngãi
527	76A-332.00	Quảng Ngãi	1777	76B-027.44	Quảng Ngãi	3027	73C-191.77	Quảng Bình	4277	76A-329.00	Quảng Ngãi
528	76A-335.77	Quảng Ngãi	1778	76B-028.69	Quảng Ngãi	3028	74A-278.66	Quảng Trị	4278	76D-015.69	Quảng Ngãi
529	76D-015.51	Quảng Ngãi	1779	76B-030.55	Quảng Ngãi	3029	74A-280.86	Quảng Trị	4279	77A-357.39	Bình Định
530	77A-358.77	Bình Định	1780	77A-364.77	Bình Định	3030	74B-019.22	Quảng Trị	4280	77A-364.63	Bình Định
531	77A-361.00	Bình Định	1781	77B-040.89	Bình Định	3031	74C-146.86	Quảng Trị	4281	77A-365.63	Bình Định
532	77A-363.39	Bình Định	1782	78A-218.22	Phú Yên	3032	74C-150.15	Quảng Trị	4282	77A-368.44	Bình Định
533	77B-039.55	Bình Định	1783	78A-223.77	Phú Yên	3033	75B-030.79	Thừa Thiên Huế	4283	77A-370.68	Bình Định
534	78A-217.39	Phú Yên	1784	78A-223.88	Phú Yên	3034	75C-158.33	Thừa Thiên Huế	4284	77C-264.44	Bình Định
535	78A-219.11	Phú Yên	1785	78D-010.00	Phú Yên	3035	75C-159.33	Thừa Thiên Huế	4285	77D-010.39	Bình Định
536	78A-224.77	Phú Yên	1786	79A-569.89	Khánh Hòa	3036	75D-012.88	Thừa Thiên Huế	4286	78B-018.68	Phú Yên
537	78B-018.66	Phú Yên	1787	79A-572.77	Khánh Hòa	3037	76A-325.86	Quảng Ngãi	4287	78B-019.44	Phú Yên
538	78D-007.79	Phú Yên	1788	79A-594.44	Khánh Hòa	3038	76A-326.11	Quảng Ngãi	4288	79A-592.79	Khánh Hòa
539	78D-008.77	Phú Yên	1789	79B-045.00	Khánh Hòa	3039	76A-327.55	Quảng Ngãi	4289	79C-233.79	Khánh Hòa
540	79A-569.44	Khánh Hòa	1790	79C-231.11	Khánh Hòa	3040	76A-330.55	Quảng Ngãi	4290	79D-012.68	Khánh Hòa
541	79A-579.00	Khánh Hòa	1791	79D-011.86	Khánh Hòa	3041	76A-336.39	Quảng Ngãi	4291	81A-453.88	Gia Lai
542	79B-043.55	Khánh Hòa	1792	81A-464.64	Gia Lai	3042	76B-030.00	Quảng Ngãi	4292	81A-457.33	Gia Lai
543	79C-232.44	Khánh Hòa	1793	81A-478.33	Gia Lai	3043	76D-014.39	Quảng Ngãi	4293	81A-461.16	Gia Lai
544	79C-234.23	Khánh Hòa	1794	81A-479.11	Gia Lai	3044	76D-015.16	Quảng Ngãi	4294	81A-463.89	Gia Lai
545	81A-454.88	Gia Lai	1795	81C-298.00	Gia Lai	3045	77D-007.69	Bình Định	4295	81A-473.47	Gia Lai
546	81A-456.22	Gia Lai	1796	81D-015.16	Gia Lai	3046	78A-221.89	Phú Yên	4296	81C-290.77	Gia Lai
547	81A-461.11	Gia Lai	1797	81D-016.66	Gia Lai	3047	79A-579.77	Khánh Hòa	4297	81C-294.11	Gia Lai
548	81A-467.99	Gia Lai	1798	81D-017.17	Gia Lai	3048	79A-579.88	Khánh Hòa	4298	81D-014.66	Gia Lai
549	81A-471.74	Gia Lai	1799	82A-164.69	Kon Tum	3049	79A-582.88	Khánh Hòa	4299	82B-022.88	Kon Tum
550	81A-471.89	Gia Lai	1800	82A-165.11	Kon Tum	3050	79A-585.22	Khánh Hòa	4300	82D-012.21	Kon Tum
551	81B-030.55	Gia Lai	1801	82C-098.44	Kon Tum	3051	79C-229.96	Khánh Hòa	4301	83A-197.00	Sóc Trăng
552	81B-030.86	Gia Lai	1802	83A-195.77	Sóc Trăng	3052	79C-231.23	Khánh Hòa	4302	83B-026.39	Sóc Trăng
553	81C-284.44	Gia Lai	1803	83C-137.33	Sóc Trăng	3053	79D-012.44	Khánh Hòa	4303	83B-026.88	Sóc Trăng
554	81C-290.90	Gia Lai	1804	84C-127.12	Trà Vinh	3054	79D-012.66	Khánh Hòa	4304	83C-132.31	Sóc Trăng
555	81C-291.33	Gia Lai	1805	84D-007.69	Trà Vinh	3055	81A-459.89	Gia Lai	4305	83C-137.99	Sóc Trăng
556	81C-294.68	Gia Lai	1806	85A-150.99	Ninh Thuận	3056	81A-461.39	Gia Lai	4306	83C-138.83	Sóc Trăng
557	81D-014.01	Gia Lai	1807	85A-153.66	Ninh Thuận	3057	81A-461.89	Gia Lai	4307	83C-139.11	Sóc Trăng
558	81D-017.00	Gia Lai	1808	85B-014.01	Ninh Thuận	3058	81A-470.07	Gia Lai	4308	84A-146.89	Trà Vinh
559	82A-164.65	Kon Tum	1809	85B-014.79	Ninh Thuận	3059	81A-474.66	Gia Lai	4309	84A-153.54	Trà Vinh
560	82B-023.11	Kon Tum	1810	85C-087.66	Ninh Thuận	3060	81A-478.22	Gia Lai	4310	84B-020.89	Trà Vinh
561	82B-024.11	Kon Tum	1811	85C-087.78	Ninh Thuận	3061	81B-029.44	Gia Lai	4311	84D-007.79	Trà Vinh
562	82C-095.86	Kon Tum	1812	86A-323.55	Bình Thuận	3062	81C-298.33	Gia Lai	4312	85A-148.14	Ninh Thuận
563	82C-099.11	Kon Tum	1813	86A-327.23	Bình Thuận	3063	82A-159.11	Kon Tum	4313	85B-016.61	Ninh Thuận
564	83A-195.88	Sóc Trăng	1814	86A-332.79	Bình Thuận	3064	82B-021.02	Kon Tum	4314	86A-322.11	Bình Thuận
565	83A-197.11	Sóc Trăng	1815	86A-333.26	Bình Thuận	3065	82C-097.89	Kon Tum	4315	86A-328.00	Bình Thuận
566	83B-024.68	Sóc Trăng	1816	86A-334.39	Bình Thuận	3066	83A-194.66	Sóc Trăng	4316	86A-329.29	Bình Thuận
567	83B-025.52	Sóc Trăng	1817	86B-027.77	Bình Thuận	3067	83C-133.22	Sóc Trăng	4317	86A-333.24	Bình Thuận
568	83B-026.55	Sóc Trăng	1818	86C-209.39	Bình Thuận	3068	83D-008.22	Sóc Trăng	4318	86B-025.55	Bình Thuận
569	84C-128.99	Trà Vinh	1819	86C-212.13	Bình Thuận	3069	83D-010.00	Sóc Trăng	4319	86C-209.22	Bình Thuận
570	85A-147.22	Ninh Thuận	1820	86D-006.88	Bình Thuận	3070	84B-021.88	Trà Vinh	4320	86D-006.06	Bình Thuận
571	85B-017.68	Ninh Thuận	1821	86D-007.11	Bình Thuận	3071	84C-126.77	Trà Vinh	4321	88A-799.86	Vĩnh Phúc
572	86A-322.79	Bình Thuận	1822	88A-790.11	Vĩnh Phúc	3072	84C-128.79	Trà Vinh	4322	88A-803.99	Vĩnh Phúc
573	86A-334.56	Bình Thuận	1823	88A-801.99	Vĩnh Phúc	3073	84D-006.07	Trà Vinh	4323	88A-805.80	Vĩnh Phúc
574	88A-792.00	Vĩnh Phúc	1824	88A-802.66	Vĩnh Phúc	3074	84D-008.66	Trà Vinh	4324	88A-821.28	Vĩnh Phúc
575	88A-801.69	Vĩnh Phúc	1825	88A-815.86	Vĩnh Phúc	3075	85A-148.69	Ninh Thuận	4325	88A-830.33	Vĩnh Phúc
576	88A-804.86	Vĩnh Phúc	1826	88C-318.31	Vĩnh Phúc	3076	85D-006.68	Ninh Thuận	4326	88B-022.68	Vĩnh Phúc
577	88A-807.33	Vĩnh Phúc	1827	88C-322.66	Vĩnh Phúc	3077	86B-024.89	Bình Thuận	4327	88C-314.86	Vĩnh Phúc
578	88A-809.77	Vĩnh Phúc	1828	89A-535.77	Hưng Yên	3078	86B-026.79	Bình Thuận	4328	88C-319.33	Vĩnh Phúc
579	88A-820.21	Vĩnh Phúc	1829	89A-540.44	Hưng Yên	3079	86D-006.00	Bình Thuận	4329	88C-326.32	Vĩnh Phúc
580	88A-825.26	Vĩnh Phúc	1830	89A-543.99	Hưng Yên	3080	86D-006.11	Bình Thuận	4330	88D-021.55	Vĩnh Phúc
581	88C-310.77	Vĩnh Phúc	1831	89A-552.77	Hưng Yên	3081	88A-803.66	Vĩnh Phúc	4331	88D-022.00	Vĩnh Phúc
582	88C-316.86	Vĩnh Phúc	1832	89A-555.11	Hưng Yên	3082	88A-817.81	Vĩnh Phúc	4332	89A-533.22	Hưng Yên

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	88C-324.77	Vĩnh Phúc	1833	89A-561.86	Hung Yên	3083	88A-823.69	Vĩnh Phúc	4333	89A-536.37	Hung Yên
584	89A-542.11	Hung Yên	1834	89A-564.39	Hung Yên	3084	88B-023.79	Vĩnh Phúc	4334	89A-538.68	Hung Yên
585	89A-543.33	Hung Yên	1835	89A-566.39	Hung Yên	3085	88B-025.11	Vĩnh Phúc	4335	89A-542.44	Hung Yên
586	89A-545.22	Hung Yên	1836	89C-357.11	Hung Yên	3086	88C-311.00	Vĩnh Phúc	4336	89A-550.22	Hung Yên
587	89C-347.44	Hung Yên	1837	89C-358.79	Hung Yên	3087	88C-314.13	Vĩnh Phúc	4337	89A-560.86	Hung Yên
588	89C-348.68	Hung Yên	1838	89C-359.55	Hung Yên	3088	88C-321.00	Vĩnh Phúc	4338	89A-563.66	Hung Yên
589	89D-023.88	Hung Yên	1839	90A-295.79	Hà Nam	3089	88C-322.44	Vĩnh Phúc	4339	89C-350.22	Hung Yên
590	89D-025.44	Hung Yên	1840	90A-302.39	Hà Nam	3090	88C-326.55	Vĩnh Phúc	4340	89C-352.77	Hung Yên
591	90A-295.89	Hà Nam	1841	90B-013.10	Hà Nam	3091	89A-534.99	Hung Yên	4341	89C-356.00	Hung Yên
592	90D-012.66	Hà Nam	1842	90B-015.68	Hà Nam	3092	89A-536.00	Hung Yên	4342	89C-359.44	Hung Yên
593	92A-436.79	Quảng Nam	1843	92A-446.00	Quảng Nam	3093	89A-536.63	Hung Yên	4343	89D-023.00	Hung Yên
594	92A-437.00	Quảng Nam	1844	92A-446.22	Quảng Nam	3094	89A-562.86	Hung Yên	4344	90A-293.94	Hà Nam
595	92A-437.11	Quảng Nam	1845	92B-040.88	Quảng Nam	3095	89A-567.11	Hung Yên	4345	90A-295.95	Hà Nam
596	92A-445.33	Quảng Nam	1846	92C-261.00	Quảng Nam	3096	89B-025.68	Hung Yên	4346	90C-158.33	Hà Nam
597	92A-447.74	Quảng Nam	1847	92D-014.00	Quảng Nam	3097	89B-028.82	Hung Yên	4347	90D-012.34	Hà Nam
598	92B-039.77	Quảng Nam	1848	93A-508.22	Bình Phước	3098	90C-155.79	Hà Nam	4348	90D-012.68	Hà Nam
599	92B-039.89	Quảng Nam	1849	93A-517.15	Bình Phước	3099	90C-156.88	Hà Nam	4349	92A-436.33	Quảng Nam
600	92C-266.44	Quảng Nam	1850	93A-522.33	Bình Phước	3100	92A-435.11	Quảng Nam	4350	92A-436.37	Quảng Nam
601	92D-013.69	Quảng Nam	1851	93C-202.68	Bình Phước	3101	92A-438.83	Quảng Nam	4351	92A-437.33	Quảng Nam
602	92D-013.89	Quảng Nam	1852	93D-008.66	Bình Phước	3102	92C-258.22	Quảng Nam	4352	93A-515.33	Bình Phước
603	92D-014.89	Quảng Nam	1853	93D-010.66	Bình Phước	3103	92C-261.33	Quảng Nam	4353	93A-516.55	Bình Phước
604	93A-524.89	Bình Phước	1854	93D-010.69	Bình Phước	3104	92C-262.39	Quảng Nam	4354	93B-022.23	Bình Phước
605	93C-200.20	Bình Phước	1855	94A-111.24	Bạc Liêu	3105	92D-013.44	Quảng Nam	4355	93C-200.88	Bình Phước
606	93C-206.02	Bình Phước	1856	94B-015.68	Bạc Liêu	3106	93A-508.69	Bình Phước	4356	94A-111.23	Bạc Liêu
607	93D-011.22	Bình Phước	1857	94B-018.00	Bạc Liêu	3107	93A-509.69	Bình Phước	4357	94B-014.55	Bạc Liêu
608	94B-016.11	Bạc Liêu	1858	94D-006.68	Bạc Liêu	3108	93A-509.79	Bình Phước	4358	94C-085.55	Bạc Liêu
609	94B-016.88	Bạc Liêu	1859	95B-017.17	Hầu Giang	3109	93A-518.44	Bình Phước	4359	95A-142.89	Hầu Giang
610	94C-085.44	Bạc Liêu	1860	97A-095.39	Bắc Kan	3110	93A-521.77	Bình Phước	4360	95B-016.79	Hầu Giang
611	94C-085.80	Bạc Liêu	1861	97A-096.97	Bắc Kan	3111	93B-023.44	Bình Phước	4361	95D-024.88	Hầu Giang
612	94D-005.22	Bạc Liêu	1862	97A-097.86	Bắc Kan	3112	93B-023.77	Bình Phước	4362	98A-873.66	Bắc Giang
613	95C-091.92	Hầu Giang	1863	97A-100.11	Bắc Kan	3113	93C-204.55	Bình Phước	4363	98A-874.87	Bắc Giang
614	95C-093.11	Hầu Giang	1864	97A-100.55	Bắc Kan	3114	93C-205.89	Bình Phước	4364	98A-878.69	Bắc Giang
615	95D-024.69	Hầu Giang	1865	97B-016.10	Bắc Kan	3115	93D-009.22	Bình Phước	4365	98A-903.44	Bắc Giang
616	97B-016.99	Bắc Kan	1866	97C-050.69	Bắc Kan	3116	95A-143.55	Hầu Giang	4366	98A-905.00	Bắc Giang
617	97B-018.00	Bắc Kan	1867	98A-861.69	Bắc Giang	3117	95D-023.86	Hầu Giang	4367	98A-906.90	Bắc Giang
618	98A-859.22	Bắc Giang	1868	98A-878.77	Bắc Giang	3118	95D-024.02	Hầu Giang	4368	98A-907.89	Bắc Giang
619	98A-869.22	Bắc Giang	1869	98A-880.55	Bắc Giang	3119	97A-097.55	Bắc Kan	4369	98B-046.86	Bắc Giang
620	98A-880.89	Bắc Giang	1870	98A-884.11	Bắc Giang	3120	97C-052.05	Bắc Kan	4370	98C-379.73	Bắc Giang
621	98A-888.57	Bắc Giang	1871	98A-888.11	Bắc Giang	3121	98A-858.77	Bắc Giang	4371	98C-382.22	Bắc Giang
622	98A-901.89	Bắc Giang	1872	98A-905.05	Bắc Giang	3122	98A-860.88	Bắc Giang	4372	98C-385.39	Bắc Giang
623	98A-907.55	Bắc Giang	1873	98A-907.69	Bắc Giang	3123	98A-864.64	Bắc Giang	4373	98C-385.99	Bắc Giang
624	98A-912.66	Bắc Giang	1874	98B-045.99	Bắc Giang	3124	98A-881.11	Bắc Giang	4374	98C-388.55	Bắc Giang
625	98A-912.88	Bắc Giang	1875	98C-382.69	Bắc Giang	3125	98A-901.22	Bắc Giang	4375	98C-391.00	Bắc Giang
626	98B-044.45	Bắc Giang	1876	98C-386.77	Bắc Giang	3126	98A-902.11	Bắc Giang	4376	98C-393.66	Bắc Giang
627	98C-376.55	Bắc Giang	1877	98C-386.83	Bắc Giang	3127	98A-904.11	Bắc Giang	4377	98D-023.32	Bắc Giang
628	98C-379.86	Bắc Giang	1878	98C-397.98	Bắc Giang	3128	98B-046.11	Bắc Giang	4378	98D-023.86	Bắc Giang
629	98C-390.93	Bắc Giang	1879	99A-865.33	Bắc Ninh	3129	98B-046.55	Bắc Giang	4379	99A-857.79	Bắc Ninh
630	98C-398.11	Bắc Giang	1880	99A-871.68	Bắc Ninh	3130	98B-047.11	Bắc Giang	4380	99A-861.77	Bắc Ninh
631	98D-021.99	Bắc Giang	1881	99A-880.55	Bắc Ninh	3131	98C-389.22	Bắc Giang	4381	99A-872.44	Bắc Ninh
632	99A-873.11	Bắc Ninh	1882	99A-880.69	Bắc Ninh	3132	98C-390.86	Bắc Giang	4382	99A-872.55	Bắc Ninh
633	99A-894.94	Bắc Ninh	1883	99A-891.11	Bắc Ninh	3133	98C-392.68	Bắc Giang	4383	99A-873.66	Bắc Ninh
634	99B-031.22	Bắc Ninh	1884	99A-894.55	Bắc Ninh	3134	99A-855.22	Bắc Ninh	4384	99A-880.79	Bắc Ninh
635	99C-335.00	Bắc Ninh	1885	99B-031.39	Bắc Ninh	3135	99A-866.11	Bắc Ninh	4385	99A-891.66	Bắc Ninh
636	99C-340.86	Bắc Ninh	1886	99C-330.22	Bắc Ninh	3136	99A-873.68	Bắc Ninh	4386	99A-895.22	Bắc Ninh
637	99C-342.66	Bắc Ninh	1887	99C-331.86	Bắc Ninh	3137	99A-873.79	Bắc Ninh	4387	99C-331.39	Bắc Ninh
638	99C-343.77	Bắc Ninh	1888	99C-339.66	Bắc Ninh	3138	99C-342.55	Bắc Ninh	4388	99C-341.39	Bắc Ninh
639	99C-346.55	Bắc Ninh	1889	99C-344.66	Bắc Ninh	3139	99C-346.88	Bắc Ninh	4389	99D-027.44	Bắc Ninh
640	11C-087.15	Cao Bằng	1890	11B-013.81	Cao Bằng	3140	99D-027.20	Bắc Ninh	4390	11A-138.29	Cao Bằng
641	11C-090.80	Cao Bằng	1891	11D-010.74	Cao Bằng	3141	11A-136.81	Cao Bằng	4391	11C-087.65	Cao Bằng
642	12A-265.58	Lang Sơn	1892	14C-468.74	Quảng Ninh	3142	11A-141.29	Cao Bằng	4392	11D-012.06	Cao Bằng
643	14A-996.72	Quảng Ninh	1893	14K-001.19	Quảng Ninh	3143	11B-015.97	Cao Bằng	4393	14K-006.26	Quảng Ninh
644	14A-997.72	Quảng Ninh	1894	14K-011.90	Quảng Ninh	3144	12A-264.15	Lang Sơn	4394	14K-016.06	Quảng Ninh
645	14C-460.82	Quảng Ninh	1895	14K-021.83	Quảng Ninh	3145	12A-265.59	Lang Sơn	4395	14K-025.05	Quảng Ninh
646	14D-029.56	Quảng Ninh	1896	14K-025.32	Quảng Ninh	3146	12A-265.80	Lang Sơn	4396	14K-029.09	Quảng Ninh
647	14K-001.63	Quảng Ninh	1897	14K-048.16	Quảng Ninh	3147	14B-052.51	Quảng Ninh	4397	14K-033.92	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	14K-026.36	Quảng Ninh	1898	15K-428.59	Hải Phòng	3148	14D-030.06	Quảng Ninh	4398	15B-055.07	Hải Phòng
649	14K-029.18	Quảng Ninh	1899	15K-440.34	Hải Phòng	3149	14K-004.96	Quảng Ninh	4399	15B-055.63	Hải Phòng
650	15B-055.51	Hải Phòng	1900	15K-447.98	Hải Phòng	3150	14K-006.64	Quảng Ninh	4400	15B-057.27	Hải Phòng
651	15C-492.38	Hải Phòng	1901	15K-449.35	Hải Phòng	3151	14K-022.17	Quảng Ninh	4401	15C-486.17	Hải Phòng
652	15K-434.93	Hải Phòng	1902	15K-451.23	Hải Phòng	3152	14K-029.58	Quảng Ninh	4402	15C-488.80	Hải Phòng
653	15K-440.60	Hải Phòng	1903	15K-451.73	Hải Phòng	3153	14K-029.74	Quảng Ninh	4403	15C-497.09	Hải Phòng
654	15K-441.28	Hải Phòng	1904	15K-455.67	Hải Phòng	3154	14K-035.05	Quảng Ninh	4404	15D-053.14	Hải Phòng
655	15K-452.03	Hải Phòng	1905	15K-494.56	Hải Phòng	3155	14K-038.12	Quảng Ninh	4405	15K-433.25	Hải Phòng
656	15K-471.62	Hải Phòng	1906	17A-494.36	Thái Bình	3156	14K-040.36	Quảng Ninh	4406	15K-433.85	Hải Phòng
657	15K-486.37	Hải Phòng	1907	17A-504.06	Thái Bình	3157	15C-485.83	Hải Phòng	4407	15K-453.58	Hải Phòng
658	15K-493.04	Hải Phòng	1908	17C-223.65	Thái Bình	3158	15C-490.19	Hải Phòng	4408	15K-463.49	Hải Phòng
659	15K-498.23	Hải Phòng	1909	18A-496.38	Nam Định	3159	15C-491.63	Hải Phòng	4409	15K-465.19	Hải Phòng
660	17A-496.27	Thái Bình	1910	18A-500.96	Nam Định	3160	15C-496.45	Hải Phòng	4410	15K-471.31	Hải Phòng
661	17A-511.73	Thái Bình	1911	18A-502.98	Nam Định	3161	15D-053.65	Hải Phòng	4411	15K-475.91	Hải Phòng
662	17C-221.36	Thái Bình	1912	18A-505.48	Nam Định	3162	15K-463.93	Hải Phòng	4412	15K-482.08	Hải Phòng
663	18A-502.97	Nam Định	1913	18A-508.90	Nam Định	3163	15K-483.82	Hải Phòng	4413	15K-488.06	Hải Phòng
664	18A-503.46	Nam Định	1914	18C-175.98	Nam Định	3164	15K-484.12	Hải Phòng	4414	15K-495.35	Hải Phòng
665	18A-507.93	Nam Định	1915	19A-749.59	Phú Thọ	3165	15K-511.31	Hải Phòng	4415	17A-498.14	Thái Bình
666	18D-015.19	Nam Định	1916	19C-266.01	Phú Thọ	3166	17A-513.91	Thái Bình	4416	18A-510.19	Nam Định
667	19A-737.31	Phú Thọ	1917	19C-267.02	Phú Thọ	3167	17C-219.60	Thái Bình	4417	18C-175.58	Nam Định
668	19C-265.92	Phú Thọ	1918	19C-270.23	Phú Thọ	3168	18A-491.85	Nam Định	4418	19A-724.61	Phú Thọ
669	19C-269.03	Phú Thọ	1919	19C-275.46	Phú Thọ	3169	18A-500.64	Nam Định	4419	19A-732.58	Phú Thọ
670	19C-276.12	Phú Thọ	1920	19C-277.23	Phú Thọ	3170	18A-503.80	Nam Định	4420	19A-744.40	Phú Thọ
671	20A-866.10	Thái Nguyên	1921	20A-870.09	Thái Nguyên	3171	18A-510.87	Nam Định	4421	19A-750.58	Phú Thọ
672	20A-872.76	Thái Nguyên	1922	20A-876.18	Thái Nguyên	3172	18B-033.47	Nam Định	4422	19B-031.63	Phú Thọ
673	20A-875.97	Thái Nguyên	1923	20A-892.37	Thái Nguyên	3173	19A-725.50	Phú Thọ	4423	19C-268.93	Phú Thọ
674	20A-883.21	Thái Nguyên	1924	20A-893.97	Thái Nguyên	3174	19A-727.76	Phú Thọ	4424	20A-885.13	Thái Nguyên
675	20A-885.03	Thái Nguyên	1925	20A-895.67	Thái Nguyên	3175	19A-739.59	Phú Thọ	4425	20A-887.70	Thái Nguyên
676	20A-893.76	Thái Nguyên	1926	20A-899.42	Thái Nguyên	3176	19A-743.91	Phú Thọ	4426	20A-891.81	Thái Nguyên
677	20C-316.15	Thái Nguyên	1927	20A-901.03	Thái Nguyên	3177	19A-755.78	Phú Thọ	4427	20A-891.93	Thái Nguyên
678	20C-320.90	Thái Nguyên	1928	20A-901.59	Thái Nguyên	3178	19C-265.38	Phú Thọ	4428	21D-010.49	Yên Bái
679	20C-321.37	Thái Nguyên	1929	20A-903.59	Thái Nguyên	3179	19C-274.05	Phú Thọ	4429	22A-270.09	Tuyên Quang
680	20D-032.92	Thái Nguyên	1930	20C-318.41	Thái Nguyên	3180	19C-276.41	Phú Thọ	4430	22A-270.67	Tuyên Quang
681	20D-033.83	Thái Nguyên	1931	22B-017.93	Tuyên Quang	3181	19D-019.08	Phú Thọ	4431	22A-274.71	Tuyên Quang
682	21A-230.51	Yên Bái	1932	22C-115.47	Tuyên Quang	3182	20A-866.76	Thái Nguyên	4432	22A-283.91	Tuyên Quang
683	21D-007.45	Yên Bái	1933	22D-012.31	Tuyên Quang	3183	20A-868.20	Thái Nguyên	4433	22C-112.48	Tuyên Quang
684	22A-273.92	Tuyên Quang	1934	23A-166.95	Hà Giang	3184	20A-877.56	Thái Nguyên	4434	24A-319.50	Lào Cai
685	22A-281.73	Tuyên Quang	1935	23D-007.57	Hà Giang	3185	20A-895.60	Thái Nguyên	4435	24C-170.29	Lào Cai
686	23A-166.51	Hà Giang	1936	23D-009.98	Hà Giang	3186	20A-896.81	Thái Nguyên	4436	25A-086.32	Lai Châu
687	24A-316.06	Lào Cai	1937	24A-319.45	Lào Cai	3187	20A-899.92	Thái Nguyên	4437	25B-010.36	Lai Châu
688	24A-320.07	Lào Cai	1938	25A-085.75	Lai Châu	3188	20A-903.65	Thái Nguyên	4438	25B-011.52	Lai Châu
689	24A-324.94	Lào Cai	1939	25C-062.25	Lai Châu	3189	20B-035.52	Thái Nguyên	4439	25C-061.58	Lai Châu
690	24C-172.08	Lào Cai	1940	25D-010.30	Lai Châu	3190	20B-036.08	Thái Nguyên	4440	26A-237.83	Sơn La
691	25D-007.75	Lai Châu	1941	26A-238.93	Sơn La	3191	20D-035.64	Thái Nguyên	4441	26A-242.38	Sơn La
692	26A-245.82	Sơn La	1942	27C-076.01	Điện Biên	3192	21A-221.95	Yên Bái	4442	26A-244.85	Sơn La
693	26C-163.31	Sơn La	1943	27D-008.25	Điện Biên	3193	21A-225.01	Yên Bái	4443	26B-020.03	Sơn La
694	27A-135.73	Điện Biên	1944	27D-010.59	Điện Biên	3194	21C-115.04	Yên Bái	4444	26C-169.48	Sơn La
695	28A-261.25	Hòa Bình	1945	28A-258.98	Hòa Bình	3195	22A-273.47	Tuyên Quang	4445	27B-016.28	Điện Biên
696	28A-267.82	Hòa Bình	1946	28A-266.72	Hòa Bình	3196	22A-278.84	Tuyên Quang	4446	27C-077.58	Điện Biên
697	28C-124.08	Hòa Bình	1947	28A-268.98	Hòa Bình	3197	22B-017.59	Tuyên Quang	4447	27C-078.17	Điện Biên
698	29B-661.25	Hà Nội	1948	28B-018.15	Hòa Bình	3198	22D-012.08	Tuyên Quang	4448	29K-339.34	Hà Nội
699	29D-630.02	Hà Nội	1949	28C-123.48	Hòa Bình	3199	23A-164.18	Hà Giang	4449	29K-347.15	Hà Nội
700	29D-631.46	Hà Nội	1950	28D-014.93	Hòa Bình	3200	23B-012.47	Hà Giang	4450	29K-351.64	Hà Nội
701	29K-328.37	Hà Nội	1951	29D-637.06	Hà Nội	3201	23C-093.85	Hà Giang	4451	29K-352.16	Hà Nội
702	29K-332.07	Hà Nội	1952	29K-337.97	Hà Nội	3202	25D-008.70	Lai Châu	4452	29K-353.78	Hà Nội
703	29K-335.26	Hà Nội	1953	29K-350.19	Hà Nội	3203	26A-236.18	Sơn La	4453	29K-364.54	Hà Nội
704	29K-336.85	Hà Nội	1954	29K-356.85	Hà Nội	3204	26A-237.16	Sơn La	4454	29K-365.27	Hà Nội
705	29K-367.56	Hà Nội	1955	29K-383.07	Hà Nội	3205	26A-243.76	Sơn La	4455	29K-392.91	Hà Nội
706	29K-385.27	Hà Nội	1956	29K-386.23	Hà Nội	3206	27A-134.36	Điện Biên	4456	29K-393.52	Hà Nội
707	29K-393.78	Hà Nội	1957	29K-389.09	Hà Nội	3207	27A-134.60	Điện Biên	4457	29K-397.25	Hà Nội
708	29K-403.15	Hà Nội	1958	29K-408.27	Hà Nội	3208	27B-015.20	Điện Biên	4458	29K-399.12	Hà Nội
709	29K-415.43	Hà Nội	1959	29K-412.96	Hà Nội	3209	28A-263.02	Hòa Bình	4459	29K-401.46	Hà Nội
710	29K-415.97	Hà Nội	1960	29K-418.73	Hà Nội	3210	28C-126.28	Hòa Bình	4460	29K-409.14	Hà Nội
711	29K-416.07	Hà Nội	1961	29K-420.57	Hà Nội	3211	29D-629.65	Hà Nội	4461	29K-409.56	Hà Nội
712	29K-433.84	Hà Nội	1962	29K-421.27	Hà Nội	3212	29K-326.70	Hà Nội	4462	29K-425.97	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29K-449.82	Hà Nội	1963	29K-455.07	Hà Nội	3213	29K-341.74	Hà Nội	4463	29K-444.61	Hà Nội
714	29K-457.74	Hà Nội	1964	29K-457.85	Hà Nội	3214	29K-346.10	Hà Nội	4464	29K-446.97	Hà Nội
715	29K-467.36	Hà Nội	1965	29K-461.06	Hà Nội	3215	29K-348.76	Hà Nội	4465	29K-460.23	Hà Nội
716	29K-474.61	Hà Nội	1966	30M-032.75	Hà Nội	3216	29K-354.63	Hà Nội	4466	29K-461.73	Hà Nội
717	29K-477.71	Hà Nội	1967	30M-038.62	Hà Nội	3217	29K-365.60	Hà Nội	4467	29K-468.28	Hà Nội
718	30M-032.63	Hà Nội	1968	30M-042.80	Hà Nội	3218	29K-383.08	Hà Nội	4468	30M-030.21	Hà Nội
719	30M-032.84	Hà Nội	1969	30M-043.94	Hà Nội	3219	29K-408.43	Hà Nội	4469	30M-033.29	Hà Nội
720	30M-035.52	Hà Nội	1970	30M-045.62	Hà Nội	3220	29K-412.52	Hà Nội	4470	30M-038.93	Hà Nội
721	30M-044.36	Hà Nội	1971	30M-052.23	Hà Nội	3221	29K-412.82	Hà Nội	4471	30M-045.95	Hà Nội
722	30M-049.48	Hà Nội	1972	30M-053.90	Hà Nội	3222	29K-423.29	Hà Nội	4472	30M-049.62	Hà Nội
723	30M-050.13	Hà Nội	1973	30M-055.63	Hà Nội	3223	29K-435.51	Hà Nội	4473	30M-052.92	Hà Nội
724	30M-051.94	Hà Nội	1974	30M-059.84	Hà Nội	3224	29K-450.03	Hà Nội	4474	30M-053.15	Hà Nội
725	30M-059.30	Hà Nội	1975	30M-060.03	Hà Nội	3225	29K-450.72	Hà Nội	4475	30M-059.97	Hà Nội
726	30M-059.67	Hà Nội	1976	30M-063.65	Hà Nội	3226	29K-455.95	Hà Nội	4476	30M-061.01	Hà Nội
727	30M-061.57	Hà Nội	1977	30M-066.51	Hà Nội	3227	29K-460.32	Hà Nội	4477	30M-069.03	Hà Nội
728	30M-065.81	Hà Nội	1978	30M-067.32	Hà Nội	3228	29K-466.72	Hà Nội	4478	30M-073.18	Hà Nội
729	30M-068.83	Hà Nội	1979	30M-068.57	Hà Nội	3229	30M-032.81	Hà Nội	4479	30M-073.52	Hà Nội
730	30M-078.28	Hà Nội	1980	30M-068.78	Hà Nội	3230	30M-036.10	Hà Nội	4480	30M-076.78	Hà Nội
731	30M-078.72	Hà Nội	1981	30M-071.51	Hà Nội	3231	30M-042.58	Hà Nội	4481	30M-077.08	Hà Nội
732	30M-080.56	Hà Nội	1982	30M-072.96	Hà Nội	3232	30M-046.30	Hà Nội	4482	30M-078.34	Hà Nội
733	30M-082.70	Hà Nội	1983	30M-073.75	Hà Nội	3233	30M-046.63	Hà Nội	4483	30M-083.42	Hà Nội
734	30M-084.35	Hà Nội	1984	30M-076.17	Hà Nội	3234	30M-059.18	Hà Nội	4484	30M-084.92	Hà Nội
735	30M-084.40	Hà Nội	1985	30M-076.35	Hà Nội	3235	30M-062.19	Hà Nội	4485	30M-092.50	Hà Nội
736	30M-084.91	Hà Nội	1986	30M-077.14	Hà Nội	3236	30M-073.90	Hà Nội	4486	30M-094.29	Hà Nội
737	30M-086.56	Hà Nội	1987	30M-079.98	Hà Nội	3237	30M-076.51	Hà Nội	4487	30M-098.25	Hà Nội
738	30M-089.25	Hà Nội	1988	30M-082.53	Hà Nội	3238	30M-082.60	Hà Nội	4488	30M-101.30	Hà Nội
739	30M-092.04	Hà Nội	1989	30M-088.31	Hà Nội	3239	30M-087.64	Hà Nội	4489	30M-105.26	Hà Nội
740	30M-093.91	Hà Nội	1990	30M-092.01	Hà Nội	3240	30M-089.78	Hà Nội	4490	30M-115.56	Hà Nội
741	30M-096.08	Hà Nội	1991	30M-096.30	Hà Nội	3241	30M-092.58	Hà Nội	4491	30M-121.19	Hà Nội
742	30M-099.72	Hà Nội	1992	30M-096.37	Hà Nội	3242	30M-094.19	Hà Nội	4492	30M-128.31	Hà Nội
743	30M-100.21	Hà Nội	1993	30M-101.45	Hà Nội	3243	30M-095.06	Hà Nội	4493	30M-134.36	Hà Nội
744	30M-107.18	Hà Nội	1994	30M-120.61	Hà Nội	3244	30M-098.17	Hà Nội	4494	30M-135.97	Hà Nội
745	30M-109.28	Hà Nội	1995	30M-122.74	Hà Nội	3245	30M-098.52	Hà Nội	4495	30M-144.74	Hà Nội
746	30M-122.09	Hà Nội	1996	30M-124.04	Hà Nội	3246	30M-103.47	Hà Nội	4496	30M-146.58	Hà Nội
747	30M-123.53	Hà Nội	1997	30M-124.18	Hà Nội	3247	30M-103.95	Hà Nội	4497	30M-152.81	Hà Nội
748	30M-131.74	Hà Nội	1998	30M-135.20	Hà Nội	3248	30M-107.12	Hà Nội	4498	30M-155.21	Hà Nội
749	30M-140.23	Hà Nội	1999	30M-139.02	Hà Nội	3249	30M-112.82	Hà Nội	4499	30M-155.98	Hà Nội
750	30M-141.32	Hà Nội	2000	30M-141.76	Hà Nội	3250	30M-116.96	Hà Nội	4500	30M-161.06	Hà Nội
751	30M-145.09	Hà Nội	2001	30M-142.29	Hà Nội	3251	30M-119.84	Hà Nội	4501	30M-168.24	Hà Nội
752	30M-155.04	Hà Nội	2002	30M-150.26	Hà Nội	3252	30M-121.78	Hà Nội	4502	30M-169.05	Hà Nội
753	30M-160.19	Hà Nội	2003	30M-152.09	Hà Nội	3253	30M-122.20	Hà Nội	4503	30M-176.65	Hà Nội
754	30M-160.42	Hà Nội	2004	30M-158.10	Hà Nội	3254	30M-124.05	Hà Nội	4504	30M-184.53	Hà Nội
755	30M-162.70	Hà Nội	2005	30M-161.67	Hà Nội	3255	30M-125.49	Hà Nội	4505	30M-194.50	Hà Nội
756	30M-163.85	Hà Nội	2006	30M-162.17	Hà Nội	3256	30M-126.51	Hà Nội	4506	30M-195.37	Hà Nội
757	30M-165.08	Hà Nội	2007	30M-163.01	Hà Nội	3257	30M-126.91	Hà Nội	4507	30M-197.13	Hà Nội
758	30M-173.36	Hà Nội	2008	30M-175.65	Hà Nội	3258	30M-128.91	Hà Nội	4508	30M-199.08	Hà Nội
759	30M-178.29	Hà Nội	2009	30M-177.08	Hà Nội	3259	30M-132.60	Hà Nội	4509	30M-202.94	Hà Nội
760	30M-178.47	Hà Nội	2010	30M-179.46	Hà Nội	3260	30M-139.85	Hà Nội	4510	30M-204.90	Hà Nội
761	30M-181.56	Hà Nội	2011	30M-183.09	Hà Nội	3261	30M-150.83	Hà Nội	4511	30M-211.31	Hà Nội
762	30M-183.56	Hà Nội	2012	30M-185.24	Hà Nội	3262	30M-151.20	Hà Nội	4512	30M-216.09	Hà Nội
763	30M-183.59	Hà Nội	2013	30M-186.92	Hà Nội	3263	30M-153.37	Hà Nội	4513	30M-217.38	Hà Nội
764	30M-190.72	Hà Nội	2014	30M-187.67	Hà Nội	3264	30M-153.70	Hà Nội	4514	30M-223.40	Hà Nội
765	30M-195.12	Hà Nội	2015	30M-191.15	Hà Nội	3265	30M-155.35	Hà Nội	4515	30M-224.10	Hà Nội
766	30M-195.85	Hà Nội	2016	30M-191.23	Hà Nội	3266	30M-162.60	Hà Nội	4516	30M-227.65	Hà Nội
767	30M-198.81	Hà Nội	2017	30M-191.80	Hà Nội	3267	30M-168.56	Hà Nội	4517	30M-228.30	Hà Nội
768	30M-200.83	Hà Nội	2018	30M-196.52	Hà Nội	3268	30M-177.52	Hà Nội	4518	30M-229.19	Hà Nội
769	30M-201.92	Hà Nội	2019	30M-202.50	Hà Nội	3269	30M-185.46	Hà Nội	4519	30M-233.31	Hà Nội
770	30M-202.98	Hà Nội	2020	30M-208.17	Hà Nội	3270	30M-189.63	Hà Nội	4520	30M-235.06	Hà Nội
771	30M-203.84	Hà Nội	2021	30M-210.28	Hà Nội	3271	30M-191.01	Hà Nội	4521	30M-238.72	Hà Nội
772	30M-207.16	Hà Nội	2022	30M-213.04	Hà Nội	3272	30M-192.30	Hà Nội	4522	30M-242.47	Hà Nội
773	30M-216.92	Hà Nội	2023	30M-214.47	Hà Nội	3273	30M-194.32	Hà Nội	4523	30M-245.98	Hà Nội
774	30M-218.40	Hà Nội	2024	30M-216.45	Hà Nội	3274	30M-198.62	Hà Nội	4524	30M-252.87	Hà Nội
775	30M-229.64	Hà Nội	2025	30M-217.26	Hà Nội	3275	30M-200.96	Hà Nội	4525	30M-254.23	Hà Nội
776	30M-232.82	Hà Nội	2026	30M-218.42	Hà Nội	3276	30M-202.83	Hà Nội	4526	30M-254.59	Hà Nội
777	30M-236.59	Hà Nội	2027	30M-226.03	Hà Nội	3277	30M-203.49	Hà Nội	4527	30M-257.38	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-238.65	Hà Nội	2028	30M-227.18	Hà Nội	3278	30M-210.72	Hà Nội	4528	30M-261.93	Hà Nội
779	30M-240.57	Hà Nội	2029	30M-234.09	Hà Nội	3279	30M-215.91	Hà Nội	4529	30M-263.61	Hà Nội
780	30M-243.62	Hà Nội	2030	30M-234.67	Hà Nội	3280	30M-222.74	Hà Nội	4530	30M-268.13	Hà Nội
781	30M-245.29	Hà Nội	2031	30M-236.49	Hà Nội	3281	30M-223.67	Hà Nội	4531	30M-273.41	Hà Nội
782	30M-249.26	Hà Nội	2032	30M-236.73	Hà Nội	3282	30M-225.31	Hà Nội	4532	30M-273.61	Hà Nội
783	30M-251.21	Hà Nội	2033	30M-236.85	Hà Nội	3283	30M-225.87	Hà Nội	4533	30M-274.61	Hà Nội
784	30M-253.15	Hà Nội	2034	30M-238.80	Hà Nội	3284	30M-225.90	Hà Nội	4534	30M-275.24	Hà Nội
785	30M-255.97	Hà Nội	2035	30M-239.61	Hà Nội	3285	30M-228.06	Hà Nội	4535	30M-275.92	Hà Nội
786	30M-265.03	Hà Nội	2036	30M-246.61	Hà Nội	3286	30M-231.16	Hà Nội	4536	30M-276.57	Hà Nội
787	30M-266.40	Hà Nội	2037	30M-254.93	Hà Nội	3287	30M-236.54	Hà Nội	4537	30M-276.64	Hà Nội
788	30M-267.34	Hà Nội	2038	30M-257.02	Hà Nội	3288	30M-249.76	Hà Nội	4538	30M-289.64	Hà Nội
789	30M-270.45	Hà Nội	2039	30M-261.15	Hà Nội	3289	30M-254.48	Hà Nội	4539	30M-294.65	Hà Nội
790	30M-281.29	Hà Nội	2040	30M-268.18	Hà Nội	3290	30M-257.54	Hà Nội	4540	30M-298.45	Hà Nội
791	30M-281.91	Hà Nội	2041	30M-268.47	Hà Nội	3291	30M-260.08	Hà Nội	4541	30M-301.75	Hà Nội
792	30M-292.34	Hà Nội	2042	30M-269.72	Hà Nội	3292	30M-261.31	Hà Nội	4542	30M-312.16	Hà Nội
793	30M-295.78	Hà Nội	2043	30M-279.46	Hà Nội	3293	30M-261.74	Hà Nội	4543	30M-313.94	Hà Nội
794	30M-295.82	Hà Nội	2044	30M-280.23	Hà Nội	3294	30M-262.30	Hà Nội	4544	30M-314.78	Hà Nội
795	30M-296.10	Hà Nội	2045	30M-280.25	Hà Nội	3295	30M-262.81	Hà Nội	4545	30M-317.03	Hà Nội
796	30M-296.57	Hà Nội	2046	30M-282.50	Hà Nội	3296	30M-266.12	Hà Nội	4546	30M-319.35	Hà Nội
797	30M-296.64	Hà Nội	2047	30M-282.56	Hà Nội	3297	30M-267.28	Hà Nội	4547	30M-322.15	Hà Nội
798	30M-300.45	Hà Nội	2048	30M-283.42	Hà Nội	3298	30M-269.81	Hà Nội	4548	30M-323.96	Hà Nội
799	30M-307.58	Hà Nội	2049	30M-283.92	Hà Nội	3299	30M-279.04	Hà Nội	4549	30M-331.57	Hà Nội
800	30M-314.95	Hà Nội	2050	30M-285.32	Hà Nội	3300	30M-282.40	Hà Nội	4550	30M-332.75	Hà Nội
801	30M-320.67	Hà Nội	2051	30M-287.01	Hà Nội	3301	30M-282.47	Hà Nội	4551	30M-338.58	Hà Nội
802	30M-335.27	Hà Nội	2052	30M-292.65	Hà Nội	3302	30M-282.73	Hà Nội	4552	30M-338.61	Hà Nội
803	30M-337.71	Hà Nội	2053	30M-296.47	Hà Nội	3303	30M-283.48	Hà Nội	4553	30M-342.90	Hà Nội
804	30M-338.25	Hà Nội	2054	30M-300.54	Hà Nội	3304	30M-287.31	Hà Nội	4554	30M-343.04	Hà Nội
805	30M-338.72	Hà Nội	2055	30M-300.97	Hà Nội	3305	30M-288.96	Hà Nội	4555	30M-345.90	Hà Nội
806	30M-339.24	Hà Nội	2056	30M-309.31	Hà Nội	3306	30M-291.03	Hà Nội	4556	30M-346.48	Hà Nội
807	30M-344.28	Hà Nội	2057	30M-311.14	Hà Nội	3307	30M-292.97	Hà Nội	4557	30M-346.81	Hà Nội
808	30M-344.42	Hà Nội	2058	30M-313.64	Hà Nội	3308	30M-296.20	Hà Nội	4558	30M-352.57	Hà Nội
809	30M-346.52	Hà Nội	2059	30M-315.50	Hà Nội	3309	30M-299.53	Hà Nội	4559	30M-358.05	Hà Nội
810	30M-348.35	Hà Nội	2060	30M-315.64	Hà Nội	3310	30M-309.08	Hà Nội	4560	30M-359.92	Hà Nội
811	30M-352.81	Hà Nội	2061	30M-316.84	Hà Nội	3311	30M-312.02	Hà Nội	4561	30M-362.18	Hà Nội
812	30M-353.76	Hà Nội	2062	30M-319.51	Hà Nội	3312	30M-318.45	Hà Nội	4562	30M-367.93	Hà Nội
813	30M-354.41	Hà Nội	2063	30M-320.75	Hà Nội	3313	30M-319.34	Hà Nội	4563	30M-368.76	Hà Nội
814	30M-360.18	Hà Nội	2064	30M-324.74	Hà Nội	3314	30M-322.08	Hà Nội	4564	30M-370.25	Hà Nội
815	30M-361.32	Hà Nội	2065	30M-332.20	Hà Nội	3315	30M-322.76	Hà Nội	4565	30M-370.41	Hà Nội
816	30M-362.76	Hà Nội	2066	30M-333.84	Hà Nội	3316	30M-327.78	Hà Nội	4566	30M-373.35	Hà Nội
817	30M-363.61	Hà Nội	2067	30M-334.85	Hà Nội	3317	30M-330.73	Hà Nội	4567	30M-381.23	Hà Nội
818	30M-366.21	Hà Nội	2068	30M-335.60	Hà Nội	3318	30M-336.38	Hà Nội	4568	30M-381.59	Hà Nội
819	30M-367.20	Hà Nội	2069	30M-342.59	Hà Nội	3319	30M-343.75	Hà Nội	4569	30M-384.07	Hà Nội
820	30M-377.54	Hà Nội	2070	30M-345.51	Hà Nội	3320	30M-344.59	Hà Nội	4570	30M-384.23	Hà Nội
821	30M-379.27	Hà Nội	2071	30M-346.07	Hà Nội	3321	30M-344.65	Hà Nội	4571	30M-386.49	Hà Nội
822	30M-379.83	Hà Nội	2072	30M-346.26	Hà Nội	3322	30M-346.70	Hà Nội	4572	30M-400.18	Hà Nội
823	30M-380.15	Hà Nội	2073	30M-361.07	Hà Nội	3323	30M-352.17	Hà Nội	4573	30M-400.91	Hà Nội
824	30M-381.27	Hà Nội	2074	30M-361.26	Hà Nội	3324	30M-353.52	Hà Nội	4574	30M-406.30	Hà Nội
825	30M-383.90	Hà Nội	2075	30M-363.78	Hà Nội	3325	30M-355.42	Hà Nội	4575	30M-413.07	Hà Nội
826	30M-385.17	Hà Nội	2076	30M-365.21	Hà Nội	3326	30M-356.75	Hà Nội	4576	30M-414.01	Hà Nội
827	30M-390.56	Hà Nội	2077	30M-367.16	Hà Nội	3327	30M-357.48	Hà Nội	4577	30M-416.75	Hà Nội
828	30M-397.19	Hà Nội	2078	30M-377.08	Hà Nội	3328	30M-363.29	Hà Nội	4578	30M-418.73	Hà Nội
829	30M-398.80	Hà Nội	2079	30M-386.02	Hà Nội	3329	30M-363.40	Hà Nội	4579	30M-420.95	Hà Nội
830	30M-413.96	Hà Nội	2080	30M-387.40	Hà Nội	3330	30M-366.52	Hà Nội	4580	34A-929.13	Hải Dương
831	30M-419.82	Hà Nội	2081	30M-390.32	Hà Nội	3331	30M-372.25	Hà Nội	4581	34A-929.42	Hải Dương
832	30M-421.04	Hà Nội	2082	30M-391.05	Hà Nội	3332	30M-374.32	Hà Nội	4582	34A-929.70	Hải Dương
833	34A-926.64	Hải Dương	2083	30M-393.47	Hà Nội	3333	30M-375.15	Hà Nội	4583	34A-932.16	Hải Dương
834	34A-938.42	Hải Dương	2084	30M-393.92	Hà Nội	3334	30M-376.59	Hà Nội	4584	34A-935.31	Hải Dương
835	34A-942.29	Hải Dương	2085	30M-399.56	Hà Nội	3335	30M-377.49	Hà Nội	4585	34A-941.05	Hải Dương
836	34A-945.59	Hải Dương	2086	30M-400.31	Hà Nội	3336	30M-378.35	Hà Nội	4586	34A-950.98	Hải Dương
837	34A-952.70	Hải Dương	2087	30M-402.14	Hà Nội	3337	30M-378.56	Hà Nội	4587	34A-954.36	Hải Dương
838	34A-957.09	Hải Dương	2088	30M-409.05	Hà Nội	3338	30M-383.19	Hà Nội	4588	34A-959.64	Hải Dương
839	34A-963.93	Hải Dương	2089	30M-414.35	Hà Nội	3339	30M-385.51	Hà Nội	4589	34A-965.50	Hải Dương
840	34A-964.29	Hải Dương	2090	34A-920.71	Hải Dương	3340	30M-391.25	Hà Nội	4590	34B-045.56	Hải Dương
841	34A-969.73	Hải Dương	2091	34A-941.04	Hải Dương	3341	30M-395.27	Hà Nội	4591	34C-442.71	Hải Dương
842	34A-971.74	Hải Dương	2092	34A-943.95	Hải Dương	3342	30M-395.30	Hà Nội	4592	34C-445.12	Hải Dương

1.Đ
CỘ
ĐÀ
HỢP
VIỆT
H.XU

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
843	34A-975.46	Hải Dương	2093	34A-958.27	Hải Dương	3343	30M-396.23	Hà Nội	4593	35A-479.08	Ninh Bình
844	34C-437.12	Hải Dương	2094	34A-961.03	Hải Dương	3344	30M-397.17	Hà Nội	4594	35A-481.20	Ninh Bình
845	34C-440.32	Hải Dương	2095	34A-962.27	Hải Dương	3345	30M-399.27	Hà Nội	4595	35B-024.82	Ninh Bình
846	34C-440.51	Hải Dương	2096	34A-965.26	Hải Dương	3346	30M-399.76	Hà Nội	4596	36C-557.38	Thanh Hóa
847	34C-449.09	Hải Dương	2097	34A-965.70	Hải Dương	3347	30M-403.36	Hà Nội	4597	36C-567.08	Thanh Hóa
848	35A-473.38	Ninh Bình	2098	34A-970.12	Hải Dương	3348	30M-403.95	Hà Nội	4598	36C-581.61	Thanh Hóa
849	35A-473.95	Ninh Bình	2099	34C-436.12	Hải Dương	3349	30M-410.96	Hà Nội	4599	36D-029.57	Thanh Hóa
850	35B-025.71	Ninh Bình	2100	34D-039.14	Hải Dương	3350	30M-412.28	Hà Nội	4600	36K-236.26	Thanh Hóa
851	35C-182.58	Ninh Bình	2101	34D-039.16	Hải Dương	3351	30M-416.49	Hà Nội	4601	36K-239.05	Thanh Hóa
852	36B-049.15	Thanh Hóa	2102	35C-181.71	Ninh Bình	3352	30M-421.02	Hà Nội	4602	36K-243.16	Thanh Hóa
853	36C-576.83	Thanh Hóa	2103	35C-184.49	Ninh Bình	3353	34A-919.40	Hải Dương	4603	36K-258.40	Thanh Hóa
854	36K-249.58	Thanh Hóa	2104	36C-548.36	Thanh Hóa	3354	34A-933.25	Hải Dương	4604	36K-269.40	Thanh Hóa
855	36K-256.83	Thanh Hóa	2105	36C-555.72	Thanh Hóa	3355	34A-939.65	Hải Dương	4605	36K-273.45	Thanh Hóa
856	36K-283.01	Thanh Hóa	2106	36C-560.19	Thanh Hóa	3356	34A-953.76	Hải Dương	4606	36K-283.64	Thanh Hóa
857	37C-579.29	Nghệ An	2107	36D-033.45	Thanh Hóa	3357	34A-963.12	Hải Dương	4607	36K-297.38	Thanh Hóa
858	37C-582.23	Nghệ An	2108	36K-235.24	Thanh Hóa	3358	34A-976.36	Hải Dương	4608	36K-297.63	Thanh Hóa
859	37D-049.12	Nghệ An	2109	36K-238.08	Thanh Hóa	3359	34C-439.27	Hải Dương	4609	36K-299.37	Thanh Hóa
860	37K-489.80	Nghệ An	2110	36K-249.92	Thanh Hóa	3360	34D-040.84	Hải Dương	4610	36K-303.58	Thanh Hóa
861	37K-508.60	Nghệ An	2111	36K-251.18	Thanh Hóa	3361	35A-483.32	Ninh Bình	4611	37C-578.24	Nghệ An
862	37K-512.60	Nghệ An	2112	36K-259.80	Thanh Hóa	3362	35C-182.35	Ninh Bình	4612	37K-518.75	Nghệ An
863	37K-512.78	Nghệ An	2113	36K-266.03	Thanh Hóa	3363	36C-551.21	Thanh Hóa	4613	37K-529.38	Nghệ An
864	37K-513.80	Nghệ An	2114	36K-277.83	Thanh Hóa	3364	36C-559.75	Thanh Hóa	4614	37K-535.08	Nghệ An
865	37K-541.27	Nghệ An	2115	36K-279.71	Thanh Hóa	3365	36C-561.03	Thanh Hóa	4615	37K-538.25	Nghệ An
866	37K-544.48	Nghệ An	2116	36K-287.19	Thanh Hóa	3366	36C-563.60	Thanh Hóa	4616	37K-552.92	Nghệ An
867	37K-561.73	Nghệ An	2117	36K-301.08	Thanh Hóa	3367	36K-240.62	Thanh Hóa	4617	37K-554.08	Nghệ An
868	37K-563.21	Nghệ An	2118	37C-568.51	Nghệ An	3368	36K-244.35	Thanh Hóa	4618	37K-564.35	Nghệ An
869	37K-567.41	Nghệ An	2119	37C-569.75	Nghệ An	3369	36K-256.67	Thanh Hóa	4619	37K-572.76	Nghệ An
870	38A-706.51	Hà Tĩnh	2120	37C-586.71	Nghệ An	3370	36K-259.76	Thanh Hóa	4620	38A-680.75	Hà Tĩnh
871	38C-251.09	Hà Tĩnh	2121	37C-591.18	Nghệ An	3371	36K-275.45	Thanh Hóa	4621	38A-692.34	Hà Tĩnh
872	38D-023.25	Hà Tĩnh	2122	37K-483.03	Nghệ An	3372	36K-277.93	Thanh Hóa	4622	38A-693.10	Hà Tĩnh
873	43A-948.90	Đà Nẵng	2123	37K-487.37	Nghệ An	3373	36K-285.18	Thanh Hóa	4623	38A-706.21	Hà Tĩnh
874	43A-952.23	Đà Nẵng	2124	37K-501.95	Nghệ An	3374	36K-286.72	Thanh Hóa	4624	38B-025.47	Hà Tĩnh
875	43A-952.90	Đà Nẵng	2125	37K-509.21	Nghệ An	3375	36K-286.80	Thanh Hóa	4625	43A-954.96	Đà Nẵng
876	43A-956.60	Đà Nẵng	2126	37K-539.27	Nghệ An	3376	36K-292.10	Thanh Hóa	4626	43A-956.04	Đà Nẵng
877	43A-965.05	Đà Nẵng	2127	37K-540.53	Nghệ An	3377	36K-295.56	Thanh Hóa	4627	43A-956.25	Đà Nẵng
878	43A-966.60	Đà Nẵng	2128	37K-552.98	Nghệ An	3378	37C-570.17	Nghệ An	4628	43A-956.96	Đà Nẵng
879	43A-968.57	Đà Nẵng	2129	37K-553.42	Nghệ An	3379	37C-571.01	Nghệ An	4629	43A-965.08	Đà Nẵng
880	43A-969.73	Đà Nẵng	2130	37K-567.29	Nghệ An	3380	37C-579.17	Nghệ An	4630	43B-064.12	Đà Nẵng
881	43A-978.35	Đà Nẵng	2131	38A-693.76	Hà Tĩnh	3381	37C-579.71	Nghệ An	4631	47A-821.46	Đắk Lắk
882	43D-012.92	Đà Nẵng	2132	38A-703.28	Hà Tĩnh	3382	37K-483.24	Nghệ An	4632	47A-823.40	Đắk Lắk
883	47A-819.27	Đắk Lắk	2133	38A-704.95	Hà Tĩnh	3383	37K-485.97	Nghệ An	4633	47A-827.19	Đắk Lắk
884	47A-859.20	Đắk Lắk	2134	38B-025.50	Hà Tĩnh	3384	37K-489.63	Nghệ An	4634	47A-829.75	Đắk Lắk
885	47C-404.85	Đắk Lắk	2135	38D-023.59	Hà Tĩnh	3385	37K-511.72	Nghệ An	4635	47A-831.37	Đắk Lắk
886	47C-420.40	Đắk Lắk	2136	43A-945.48	Đà Nẵng	3386	37K-515.76	Nghệ An	4636	47A-835.71	Đắk Lắk
887	48D-007.09	Đắk Nông	2137	43A-956.37	Đà Nẵng	3387	37K-522.48	Nghệ An	4637	47A-855.06	Đắk Lắk
888	49A-767.36	Lâm Đồng	2138	43A-973.72	Đà Nẵng	3388	37K-524.41	Nghệ An	4638	47A-859.63	Đắk Lắk
889	49A-769.08	Lâm Đồng	2139	43A-973.83	Đà Nẵng	3389	37K-533.28	Nghệ An	4639	47A-863.94	Đắk Lắk
890	49A-773.58	Lâm Đồng	2140	43B-063.76	Đà Nẵng	3390	37K-537.71	Nghệ An	4640	47C-401.26	Đắk Lắk
891	49A-780.25	Lâm Đồng	2141	47A-816.74	Đắk Lắk	3391	37K-546.96	Nghệ An	4641	47C-403.48	Đắk Lắk
892	49B-034.36	Lâm Đồng	2142	47A-817.15	Đắk Lắk	3392	37K-551.45	Nghệ An	4642	48A-255.03	Đắk Nông
893	49C-396.62	Lâm Đồng	2143	47A-819.57	Đắk Lắk	3393	37K-557.04	Nghệ An	4643	48C-116.18	Đắk Nông
894	51E-341.56	Hồ Chí Minh	2144	47A-828.59	Đắk Lắk	3394	37K-557.30	Nghệ An	4644	48C-117.96	Đắk Nông
895	51E-345.98	Hồ Chí Minh	2145	47A-841.08	Đắk Lắk	3395	37K-560.87	Nghệ An	4645	48C-122.18	Đắk Nông
896	51E-351.16	Hồ Chí Minh	2146	47A-858.73	Đắk Lắk	3396	38A-680.09	Hà Tĩnh	4646	49A-746.81	Lâm Đồng
897	51E-351.95	Hồ Chí Minh	2147	47C-406.76	Đắk Lắk	3397	38A-682.38	Hà Tĩnh	4647	49A-779.08	Lâm Đồng
898	51E-353.25	Hồ Chí Minh	2148	47C-407.13	Đắk Lắk	3398	38A-682.62	Hà Tĩnh	4648	49C-390.81	Lâm Đồng
899	51L-898.48	Hồ Chí Minh	2149	47C-414.26	Đắk Lắk	3399	38A-686.74	Hà Tĩnh	4649	51B-714.73	Hồ Chí Minh
900	51L-898.56	Hồ Chí Minh	2150	47C-417.28	Đắk Lắk	3400	38A-689.05	Hà Tĩnh	4650	51E-348.10	Hồ Chí Minh
901	51L-899.17	Hồ Chí Minh	2151	48A-248.30	Đắk Nông	3401	38A-691.15	Hà Tĩnh	4651	51L-898.15	Hồ Chí Minh
902	51L-901.13	Hồ Chí Minh	2152	48A-255.57	Đắk Nông	3402	38A-698.15	Hà Tĩnh	4652	51L-899.67	Hồ Chí Minh
903	51L-902.96	Hồ Chí Minh	2153	48A-255.67	Đắk Nông	3403	38C-244.28	Hà Tĩnh	4653	51L-899.76	Hồ Chí Minh
904	51L-909.08	Hồ Chí Minh	2154	49A-759.28	Lâm Đồng	3404	43A-942.65	Đà Nẵng	4654	51L-900.07	Hồ Chí Minh
905	51L-909.60	Hồ Chí Minh	2155	49A-773.63	Lâm Đồng	3405	43A-945.78	Đà Nẵng	4655	51L-903.23	Hồ Chí Minh
906	51L-911.34	Hồ Chí Minh	2156	49B-034.37	Lâm Đồng	3406	43A-954.32	Đà Nẵng	4656	51L-905.25	Hồ Chí Minh
907	51L-912.23	Hồ Chí Minh	2157	49C-389.23	Lâm Đồng	3407	43A-962.05	Đà Nẵng	4657	51L-908.21	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	51L-912.96	Hồ Chí Minh	2158	51B-713.32	Hồ Chí Minh	3408	43A-968.34	Đà Nẵng	4658	51L-909.63	Hồ Chí Minh
909	51L-913.07	Hồ Chí Minh	2159	51E-353.01	Hồ Chí Minh	3409	43A-968.65	Đà Nẵng	4659	51L-911.04	Hồ Chí Minh
910	51L-913.50	Hồ Chí Minh	2160	51E-353.03	Hồ Chí Minh	3410	43A-972.60	Đà Nẵng	4660	51L-911.20	Hồ Chí Minh
911	51L-915.72	Hồ Chí Minh	2161	51L-898.46	Hồ Chí Minh	3411	43B-066.18	Đà Nẵng	4661	51L-911.82	Hồ Chí Minh
912	51L-916.23	Hồ Chí Minh	2162	51L-902.53	Hồ Chí Minh	3412	43D-012.03	Đà Nẵng	4662	51L-912.78	Hồ Chí Minh
913	51L-916.37	Hồ Chí Minh	2163	51L-906.04	Hồ Chí Minh	3413	47A-819.24	Đắk Lắk	4663	51L-913.62	Hồ Chí Minh
914	51L-916.92	Hồ Chí Minh	2164	51L-906.50	Hồ Chí Minh	3414	47A-819.43	Đắk Lắk	4664	51L-913.75	Hồ Chí Minh
915	51L-920.59	Hồ Chí Minh	2165	51L-907.12	Hồ Chí Minh	3415	47A-850.06	Đắk Lắk	4665	51L-918.10	Hồ Chí Minh
916	51L-921.45	Hồ Chí Minh	2166	51L-908.62	Hồ Chí Minh	3416	47A-856.29	Đắk Lắk	4666	51L-921.30	Hồ Chí Minh
917	51L-923.84	Hồ Chí Minh	2167	51L-908.71	Hồ Chí Minh	3417	47A-858.25	Đắk Lắk	4667	51L-925.07	Hồ Chí Minh
918	51L-924.71	Hồ Chí Minh	2168	51L-910.65	Hồ Chí Minh	3418	47B-042.36	Đắk Lắk	4668	51L-929.91	Hồ Chí Minh
919	51L-926.34	Hồ Chí Minh	2169	51L-912.54	Hồ Chí Minh	3419	47C-400.48	Đắk Lắk	4669	51L-931.18	Hồ Chí Minh
920	51L-928.06	Hồ Chí Minh	2170	51L-915.20	Hồ Chí Minh	3420	48A-251.84	Đắk Nông	4670	51L-931.78	Hồ Chí Minh
921	51L-928.61	Hồ Chí Minh	2171	51L-921.84	Hồ Chí Minh	3421	48A-254.56	Đắk Nông	4671	51L-931.87	Hồ Chí Minh
922	51L-928.78	Hồ Chí Minh	2172	51L-926.91	Hồ Chí Minh	3422	48C-116.96	Đắk Nông	4672	51L-936.50	Hồ Chí Minh
923	51L-934.81	Hồ Chí Minh	2173	51L-931.60	Hồ Chí Minh	3423	49A-756.29	Lâm Đồng	4673	51L-939.34	Hồ Chí Minh
924	51L-935.07	Hồ Chí Minh	2174	51L-931.67	Hồ Chí Minh	3424	49A-762.78	Lâm Đồng	4674	51L-941.23	Hồ Chí Minh
925	51L-935.28	Hồ Chí Minh	2175	51L-931.82	Hồ Chí Minh	3425	51E-344.05	Hồ Chí Minh	4675	51L-942.03	Hồ Chí Minh
926	51L-936.73	Hồ Chí Minh	2176	51L-933.21	Hồ Chí Minh	3426	51E-344.83	Hồ Chí Minh	4676	51L-942.21	Hồ Chí Minh
927	51L-943.82	Hồ Chí Minh	2177	51L-936.67	Hồ Chí Minh	3427	51E-346.85	Hồ Chí Minh	4677	51L-945.25	Hồ Chí Minh
928	51L-944.40	Hồ Chí Minh	2178	51L-941.25	Hồ Chí Minh	3428	51E-348.19	Hồ Chí Minh	4678	51L-945.31	Hồ Chí Minh
929	51L-946.32	Hồ Chí Minh	2179	51L-942.02	Hồ Chí Minh	3429	51E-349.28	Hồ Chí Minh	4679	51L-953.29	Hồ Chí Minh
930	51L-948.90	Hồ Chí Minh	2180	51L-951.21	Hồ Chí Minh	3430	51E-353.56	Hồ Chí Minh	4680	51L-953.98	Hồ Chí Minh
931	51L-956.85	Hồ Chí Minh	2181	51L-956.63	Hồ Chí Minh	3431	51L-896.81	Hồ Chí Minh	4681	51L-954.26	Hồ Chí Minh
932	51L-959.43	Hồ Chí Minh	2182	51L-956.97	Hồ Chí Minh	3432	51L-896.92	Hồ Chí Minh	4682	51L-959.46	Hồ Chí Minh
933	51L-963.75	Hồ Chí Minh	2183	51L-959.54	Hồ Chí Minh	3433	51L-899.12	Hồ Chí Minh	4683	51L-960.12	Hồ Chí Minh
934	51L-965.27	Hồ Chí Minh	2184	51L-960.78	Hồ Chí Minh	3434	51L-899.61	Hồ Chí Minh	4684	51L-961.23	Hồ Chí Minh
935	51L-966.03	Hồ Chí Minh	2185	51L-961.03	Hồ Chí Minh	3435	51L-903.18	Hồ Chí Minh	4685	51L-966.37	Hồ Chí Minh
936	51L-967.53	Hồ Chí Minh	2186	51L-961.32	Hồ Chí Minh	3436	51L-913.78	Hồ Chí Minh	4686	51L-969.84	Hồ Chí Minh
937	51L-969.26	Hồ Chí Minh	2187	51L-963.23	Hồ Chí Minh	3437	51L-915.28	Hồ Chí Minh	4687	51L-975.53	Hồ Chí Minh
938	51L-976.90	Hồ Chí Minh	2188	51L-963.34	Hồ Chí Minh	3438	51L-917.26	Hồ Chí Minh	4688	51L-977.63	Hồ Chí Minh
939	51L-981.12	Hồ Chí Minh	2189	51L-963.98	Hồ Chí Minh	3439	51L-923.51	Hồ Chí Minh	4689	51L-979.26	Hồ Chí Minh
940	51L-981.32	Hồ Chí Minh	2190	51L-964.08	Hồ Chí Minh	3440	51L-926.94	Hồ Chí Minh	4690	51L-985.32	Hồ Chí Minh
941	51L-982.05	Hồ Chí Minh	2191	51L-965.08	Hồ Chí Minh	3441	51L-928.21	Hồ Chí Minh	4691	51L-985.71	Hồ Chí Minh
942	51L-993.12	Hồ Chí Minh	2192	51L-965.75	Hồ Chí Minh	3442	51L-929.09	Hồ Chí Minh	4692	51L-986.01	Hồ Chí Minh
943	51L-994.38	Hồ Chí Minh	2193	51L-965.76	Hồ Chí Minh	3443	51L-932.43	Hồ Chí Minh	4693	51L-986.84	Hồ Chí Minh
944	51L-995.83	Hồ Chí Minh	2194	51L-966.41	Hồ Chí Minh	3444	51L-935.94	Hồ Chí Minh	4694	51L-993.16	Hồ Chí Minh
945	51L-996.43	Hồ Chí Minh	2195	51L-966.92	Hồ Chí Minh	3445	51L-943.23	Hồ Chí Minh	4695	51L-993.71	Hồ Chí Minh
946	51L-998.32	Hồ Chí Minh	2196	51L-971.45	Hồ Chí Minh	3446	51L-944.41	Hồ Chí Minh	4696	51L-996.03	Hồ Chí Minh
947	51L-999.60	Hồ Chí Minh	2197	51L-972.23	Hồ Chí Minh	3447	51L-946.02	Hồ Chí Minh	4697	51L-998.12	Hồ Chí Minh
948	51M-052.17	Hồ Chí Minh	2198	51L-975.83	Hồ Chí Minh	3448	51L-946.30	Hồ Chí Minh	4698	51M-055.38	Hồ Chí Minh
949	51M-055.73	Hồ Chí Minh	2199	51L-978.09	Hồ Chí Minh	3449	51L-956.75	Hồ Chí Minh	4699	51M-061.45	Hồ Chí Minh
950	51M-060.29	Hồ Chí Minh	2200	51L-978.61	Hồ Chí Minh	3450	51L-959.62	Hồ Chí Minh	4700	51M-062.19	Hồ Chí Minh
951	51M-060.70	Hồ Chí Minh	2201	51L-981.04	Hồ Chí Minh	3451	51L-959.80	Hồ Chí Minh	4701	51M-066.07	Hồ Chí Minh
952	51M-061.48	Hồ Chí Minh	2202	51L-981.42	Hồ Chí Minh	3452	51L-962.97	Hồ Chí Minh	4702	51M-068.40	Hồ Chí Minh
953	51M-062.82	Hồ Chí Minh	2203	51L-982.64	Hồ Chí Minh	3453	51L-966.28	Hồ Chí Minh	4703	51M-070.75	Hồ Chí Minh
954	51M-062.92	Hồ Chí Minh	2204	51L-983.10	Hồ Chí Minh	3454	51L-972.45	Hồ Chí Minh	4704	51M-074.06	Hồ Chí Minh
955	51M-063.58	Hồ Chí Minh	2205	51L-986.47	Hồ Chí Minh	3455	51L-975.05	Hồ Chí Minh	4705	51M-079.93	Hồ Chí Minh
956	51M-067.35	Hồ Chí Minh	2206	51L-987.37	Hồ Chí Minh	3456	51L-975.07	Hồ Chí Minh	4706	51M-081.62	Hồ Chí Minh
957	51M-069.34	Hồ Chí Minh	2207	51L-992.03	Hồ Chí Minh	3457	51L-975.30	Hồ Chí Minh	4707	51M-086.64	Hồ Chí Minh
958	51M-073.72	Hồ Chí Minh	2208	51L-992.26	Hồ Chí Minh	3458	51L-975.58	Hồ Chí Minh	4708	51M-088.03	Hồ Chí Minh
959	51M-077.43	Hồ Chí Minh	2209	51L-993.23	Hồ Chí Minh	3459	51L-980.95	Hồ Chí Minh	4709	51M-091.58	Hồ Chí Minh
960	51M-080.13	Hồ Chí Minh	2210	51L-993.82	Hồ Chí Minh	3460	51L-981.73	Hồ Chí Minh	4710	51M-096.25	Hồ Chí Minh
961	51M-082.01	Hồ Chí Minh	2211	51L-995.97	Hồ Chí Minh	3461	51L-982.97	Hồ Chí Minh	4711	51M-097.96	Hồ Chí Minh
962	51M-082.05	Hồ Chí Minh	2212	51L-996.75	Hồ Chí Minh	3462	51L-983.51	Hồ Chí Minh	4712	51M-101.20	Hồ Chí Minh
963	51M-083.07	Hồ Chí Minh	2213	51L-996.78	Hồ Chí Minh	3463	51L-985.42	Hồ Chí Minh	4713	51M-104.98	Hồ Chí Minh
964	51M-084.16	Hồ Chí Minh	2214	51M-061.73	Hồ Chí Minh	3464	51L-988.29	Hồ Chí Minh	4714	51M-107.12	Hồ Chí Minh
965	51M-086.98	Hồ Chí Minh	2215	51M-063.72	Hồ Chí Minh	3465	51L-991.23	Hồ Chí Minh	4715	51M-123.02	Hồ Chí Minh
966	51M-088.57	Hồ Chí Minh	2216	51M-063.82	Hồ Chí Minh	3466	51L-991.46	Hồ Chí Minh	4716	51M-128.95	Hồ Chí Minh
967	51M-091.75	Hồ Chí Minh	2217	51M-072.01	Hồ Chí Minh	3467	51L-991.75	Hồ Chí Minh	4717	51M-131.38	Hồ Chí Minh
968	51M-091.80	Hồ Chí Minh	2218	51M-075.82	Hồ Chí Minh	3468	51L-993.62	Hồ Chí Minh	4718	51M-132.28	Hồ Chí Minh
969	51M-092.52	Hồ Chí Minh	2219	51M-076.32	Hồ Chí Minh	3469	51L-995.72	Hồ Chí Minh	4719	51M-133.76	Hồ Chí Minh
970	51M-093.21	Hồ Chí Minh	2220	51M-078.37	Hồ Chí Minh	3470	51L-996.83	Hồ Chí Minh	4720	51M-138.10	Hồ Chí Minh
971	51M-093.72	Hồ Chí Minh	2221	51M-079.56	Hồ Chí Minh	3471	51L-998.04	Hồ Chí Minh	4721	51M-143.85	Hồ Chí Minh
972	51M-100.41	Hồ Chí Minh	2222	51M-085.87	Hồ Chí Minh	3472	51M-053.37	Hồ Chí Minh	4722	51M-151.59	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
973	51M-124.36	Hồ Chí Minh	2223	51M-089.01	Hồ Chí Minh	3473	51M-053.73	Hồ Chí Minh	4723	51M-155.08	Hồ Chí Minh
974	51M-126.82	Hồ Chí Minh	2224	51M-097.03	Hồ Chí Minh	3474	51M-066.56	Hồ Chí Minh	4724	51M-159.20	Hồ Chí Minh
975	51M-129.95	Hồ Chí Minh	2225	51M-097.63	Hồ Chí Minh	3475	51M-076.85	Hồ Chí Minh	4725	51M-163.20	Hồ Chí Minh
976	51M-130.80	Hồ Chí Minh	2226	51M-100.18	Hồ Chí Minh	3476	51M-077.24	Hồ Chí Minh	4726	51M-163.85	Hồ Chí Minh
977	51M-136.21	Hồ Chí Minh	2227	51M-102.34	Hồ Chí Minh	3477	51M-077.61	Hồ Chí Minh	4727	51M-164.70	Hồ Chí Minh
978	51M-136.85	Hồ Chí Minh	2228	51M-103.74	Hồ Chí Minh	3478	51M-080.36	Hồ Chí Minh	4728	51M-166.47	Hồ Chí Minh
979	51M-138.49	Hồ Chí Minh	2229	51M-106.15	Hồ Chí Minh	3479	51M-083.36	Hồ Chí Minh	4729	51M-169.04	Hồ Chí Minh
980	51M-144.31	Hồ Chí Minh	2230	51M-118.49	Hồ Chí Minh	3480	51M-090.56	Hồ Chí Minh	4730	51M-181.76	Hồ Chí Minh
981	51M-148.74	Hồ Chí Minh	2231	51M-125.64	Hồ Chí Minh	3481	51M-091.60	Hồ Chí Minh	4731	51M-182.98	Hồ Chí Minh
982	51M-151.13	Hồ Chí Minh	2232	51M-129.48	Hồ Chí Minh	3482	51M-094.92	Hồ Chí Minh	4732	51M-189.52	Hồ Chí Minh
983	51M-156.75	Hồ Chí Minh	2233	51M-129.61	Hồ Chí Minh	3483	51M-103.54	Hồ Chí Minh	4733	51M-201.58	Hồ Chí Minh
984	51M-159.92	Hồ Chí Minh	2234	51M-132.70	Hồ Chí Minh	3484	51M-115.45	Hồ Chí Minh	4734	51M-202.35	Hồ Chí Minh
985	51M-161.34	Hồ Chí Minh	2235	51M-133.03	Hồ Chí Minh	3485	51M-116.72	Hồ Chí Minh	4735	51M-206.53	Hồ Chí Minh
986	51M-161.75	Hồ Chí Minh	2236	51M-133.57	Hồ Chí Minh	3486	51M-117.47	Hồ Chí Minh	4736	51M-207.30	Hồ Chí Minh
987	51M-163.90	Hồ Chí Minh	2237	51M-133.80	Hồ Chí Minh	3487	51M-122.10	Hồ Chí Minh	4737	51M-209.71	Hồ Chí Minh
988	51M-173.21	Hồ Chí Minh	2238	51M-138.51	Hồ Chí Minh	3488	51M-124.29	Hồ Chí Minh	4738	51M-211.38	Hồ Chí Minh
989	51M-176.65	Hồ Chí Minh	2239	51M-138.87	Hồ Chí Minh	3489	51M-127.95	Hồ Chí Minh	4739	51M-212.53	Hồ Chí Minh
990	51M-181.23	Hồ Chí Minh	2240	51M-141.73	Hồ Chí Minh	3490	51M-128.83	Hồ Chí Minh	4740	51M-213.95	Hồ Chí Minh
991	51M-181.40	Hồ Chí Minh	2241	51M-142.28	Hồ Chí Minh	3491	51M-129.28	Hồ Chí Minh	4741	51M-214.56	Hồ Chí Minh
992	51M-181.91	Hồ Chí Minh	2242	51M-142.29	Hồ Chí Minh	3492	51M-135.42	Hồ Chí Minh	4742	51M-214.67	Hồ Chí Minh
993	51M-190.83	Hồ Chí Minh	2243	51M-143.35	Hồ Chí Minh	3493	51M-140.34	Hồ Chí Minh	4743	51M-214.85	Hồ Chí Minh
994	51M-191.51	Hồ Chí Minh	2244	51M-148.51	Hồ Chí Minh	3494	51M-141.92	Hồ Chí Minh	4744	51M-215.76	Hồ Chí Minh
995	51M-192.01	Hồ Chí Minh	2245	51M-153.92	Hồ Chí Minh	3495	51M-146.49	Hồ Chí Minh	4745	51M-218.84	Hồ Chí Minh
996	51M-200.98	Hồ Chí Minh	2246	51M-165.15	Hồ Chí Minh	3496	51M-148.52	Hồ Chí Minh	4746	51M-219.51	Hồ Chí Minh
997	51M-202.16	Hồ Chí Minh	2247	51M-166.92	Hồ Chí Minh	3497	51M-150.60	Hồ Chí Minh	4747	51M-222.52	Hồ Chí Minh
998	51M-202.18	Hồ Chí Minh	2248	51M-167.24	Hồ Chí Minh	3498	51M-151.57	Hồ Chí Minh	4748	51M-227.42	Hồ Chí Minh
999	51M-212.16	Hồ Chí Minh	2249	51M-167.63	Hồ Chí Minh	3499	51M-160.38	Hồ Chí Minh	4749	51M-227.61	Hồ Chí Minh
1000	51M-212.27	Hồ Chí Minh	2250	51M-169.35	Hồ Chí Minh	3500	51M-165.59	Hồ Chí Minh	4750	51M-229.42	Hồ Chí Minh
1001	51M-212.76	Hồ Chí Minh	2251	51M-169.85	Hồ Chí Minh	3501	51M-179.05	Hồ Chí Minh	4751	51M-229.46	Hồ Chí Minh
1002	51M-216.07	Hồ Chí Minh	2252	51M-173.76	Hồ Chí Minh	3502	51M-183.05	Hồ Chí Minh	4752	51M-235.59	Hồ Chí Minh
1003	51M-216.14	Hồ Chí Minh	2253	51M-175.05	Hồ Chí Minh	3503	51M-186.67	Hồ Chí Minh	4753	51M-239.63	Hồ Chí Minh
1004	51M-221.57	Hồ Chí Minh	2254	51M-182.26	Hồ Chí Minh	3504	51M-190.58	Hồ Chí Minh	4754	51M-240.15	Hồ Chí Minh
1005	51M-221.96	Hồ Chí Minh	2255	51M-187.51	Hồ Chí Minh	3505	51M-192.27	Hồ Chí Minh	4755	51M-244.25	Hồ Chí Minh
1006	51M-225.37	Hồ Chí Minh	2256	51M-188.29	Hồ Chí Minh	3506	51M-194.13	Hồ Chí Minh	4756	51M-246.50	Hồ Chí Minh
1007	51M-225.95	Hồ Chí Minh	2257	51M-189.04	Hồ Chí Minh	3507	51M-199.63	Hồ Chí Minh	4757	51M-252.73	Hồ Chí Minh
1008	51M-232.42	Hồ Chí Minh	2258	51M-190.10	Hồ Chí Minh	3508	51M-205.54	Hồ Chí Minh	4758	51M-253.47	Hồ Chí Minh
1009	51M-234.02	Hồ Chí Minh	2259	51M-191.46	Hồ Chí Minh	3509	51M-207.05	Hồ Chí Minh	4759	51M-260.50	Hồ Chí Minh
1010	51M-235.20	Hồ Chí Minh	2260	51M-195.93	Hồ Chí Minh	3510	51M-208.37	Hồ Chí Minh	4760	51M-261.25	Hồ Chí Minh
1011	51M-240.16	Hồ Chí Minh	2261	51M-197.26	Hồ Chí Minh	3511	51M-211.07	Hồ Chí Minh	4761	51M-263.91	Hồ Chí Minh
1012	51M-241.84	Hồ Chí Minh	2262	51M-200.30	Hồ Chí Minh	3512	51M-215.34	Hồ Chí Minh	4762	51M-263.92	Hồ Chí Minh
1013	51M-252.92	Hồ Chí Minh	2263	51M-200.84	Hồ Chí Minh	3513	51M-218.91	Hồ Chí Minh	4763	51M-269.13	Hồ Chí Minh
1014	51M-254.81	Hồ Chí Minh	2264	51M-211.04	Hồ Chí Minh	3514	51M-220.65	Hồ Chí Minh	4764	51M-269.95	Hồ Chí Minh
1015	51M-255.50	Hồ Chí Minh	2265	51M-212.23	Hồ Chí Minh	3515	51M-227.04	Hồ Chí Minh	4765	51M-277.96	Hồ Chí Minh
1016	51M-261.30	Hồ Chí Minh	2266	51M-212.62	Hồ Chí Minh	3516	51M-228.10	Hồ Chí Minh	4766	51M-280.19	Hồ Chí Minh
1017	51M-261.75	Hồ Chí Minh	2267	51M-213.84	Hồ Chí Minh	3517	51M-233.16	Hồ Chí Minh	4767	51M-281.61	Hồ Chí Minh
1018	51M-264.29	Hồ Chí Minh	2268	51M-222.73	Hồ Chí Minh	3518	51M-239.90	Hồ Chí Minh	4768	51M-281.96	Hồ Chí Minh
1019	51M-271.26	Hồ Chí Minh	2269	51M-222.90	Hồ Chí Minh	3519	51M-240.38	Hồ Chí Minh	4769	51M-287.54	Hồ Chí Minh
1020	51M-276.42	Hồ Chí Minh	2270	51M-225.09	Hồ Chí Minh	3520	51M-243.29	Hồ Chí Minh	4770	51M-299.23	Hồ Chí Minh
1021	51M-282.15	Hồ Chí Minh	2271	51M-227.26	Hồ Chí Minh	3521	51M-244.43	Hồ Chí Minh	4771	51M-305.87	Hồ Chí Minh
1022	51M-285.24	Hồ Chí Minh	2272	51M-228.81	Hồ Chí Minh	3522	51M-250.81	Hồ Chí Minh	4772	51M-305.91	Hồ Chí Minh
1023	51M-286.57	Hồ Chí Minh	2273	51M-229.76	Hồ Chí Minh	3523	51M-252.03	Hồ Chí Minh	4773	51M-307.17	Hồ Chí Minh
1024	51M-286.81	Hồ Chí Minh	2274	51M-232.52	Hồ Chí Minh	3524	51M-253.76	Hồ Chí Minh	4774	51M-311.17	Hồ Chí Minh
1025	51M-288.76	Hồ Chí Minh	2275	51M-235.02	Hồ Chí Minh	3525	51M-254.78	Hồ Chí Minh	4775	51M-311.37	Hồ Chí Minh
1026	51M-296.06	Hồ Chí Minh	2276	51M-235.50	Hồ Chí Minh	3526	51M-256.12	Hồ Chí Minh	4776	51N-002.48	Hồ Chí Minh
1027	51M-298.70	Hồ Chí Minh	2277	51M-238.24	Hồ Chí Minh	3527	51M-261.48	Hồ Chí Minh	4777	51N-008.21	Hồ Chí Minh
1028	51M-298.81	Hồ Chí Minh	2278	51M-239.57	Hồ Chí Minh	3528	51M-272.12	Hồ Chí Minh	4778	51N-009.60	Hồ Chí Minh
1029	51M-306.16	Hồ Chí Minh	2279	51M-242.94	Hồ Chí Minh	3529	51M-274.59	Hồ Chí Minh	4779	51N-010.36	Hồ Chí Minh
1030	51M-308.94	Hồ Chí Minh	2280	51M-248.72	Hồ Chí Minh	3530	51M-280.95	Hồ Chí Minh	4780	51N-012.57	Hồ Chí Minh
1031	51N-002.49	Hồ Chí Minh	2281	51M-257.29	Hồ Chí Minh	3531	51M-283.87	Hồ Chí Minh	4781	51N-021.36	Hồ Chí Minh
1032	51N-003.20	Hồ Chí Minh	2282	51M-258.23	Hồ Chí Minh	3532	51M-286.30	Hồ Chí Minh	4782	51N-021.63	Hồ Chí Minh
1033	51N-009.21	Hồ Chí Minh	2283	51M-261.27	Hồ Chí Minh	3533	51M-295.45	Hồ Chí Minh	4783	51N-029.21	Hồ Chí Minh
1034	51N-011.98	Hồ Chí Minh	2284	51M-263.02	Hồ Chí Minh	3534	51M-297.61	Hồ Chí Minh	4784	51N-029.24	Hồ Chí Minh
1035	51N-014.38	Hồ Chí Minh	2285	51M-275.08	Hồ Chí Minh	3535	51M-301.98	Hồ Chí Minh	4785	51N-035.12	Hồ Chí Minh
1036	51N-025.82	Hồ Chí Minh	2286	51M-279.37	Hồ Chí Minh	3536	51M-302.82	Hồ Chí Minh	4786	51N-036.90	Hồ Chí Minh
1037	51N-026.84	Hồ Chí Minh	2287	51M-280.32	Hồ Chí Minh	3537	51N-002.81	Hồ Chí Minh	4787	51N-042.05	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biên số	Tỉnh/ Thành phố
1038	51N-027.15	Hồ Chí Minh	2288	51M-281.10	Hồ Chí Minh	3538	51N-003.73	Hồ Chí Minh	4788	51N-042.64	Hồ Chí Minh
1039	51N-028.94	Hồ Chí Minh	2289	51M-282.18	Hồ Chí Minh	3539	51N-004.73	Hồ Chí Minh	4789	51N-048.85	Hồ Chí Minh
1040	51N-031.21	Hồ Chí Minh	2290	51M-284.26	Hồ Chí Minh	3540	51N-008.35	Hồ Chí Minh	4790	51N-050.94	Hồ Chí Minh
1041	51N-037.51	Hồ Chí Minh	2291	51M-289.13	Hồ Chí Minh	3541	51N-010.26	Hồ Chí Minh	4791	51N-051.93	Hồ Chí Minh
1042	51N-041.10	Hồ Chí Minh	2292	51M-290.12	Hồ Chí Minh	3542	51N-011.74	Hồ Chí Minh	4792	51N-052.45	Hồ Chí Minh
1043	51N-043.01	Hồ Chí Minh	2293	51M-294.06	Hồ Chí Minh	3543	51N-017.32	Hồ Chí Minh	4793	51N-053.23	Hồ Chí Minh
1044	51N-047.13	Hồ Chí Minh	2294	51M-296.09	Hồ Chí Minh	3544	51N-018.80	Hồ Chí Minh	4794	51N-055.70	Hồ Chí Minh
1045	51N-052.02	Hồ Chí Minh	2295	51M-298.34	Hồ Chí Minh	3545	51N-018.92	Hồ Chí Minh	4795	51N-059.51	Hồ Chí Minh
1046	51N-052.54	Hồ Chí Minh	2296	51M-298.95	Hồ Chí Minh	3546	51N-019.05	Hồ Chí Minh	4796	51N-061.14	Hồ Chí Minh
1047	51N-060.94	Hồ Chí Minh	2297	51M-299.91	Hồ Chí Minh	3547	51N-022.81	Hồ Chí Minh	4797	51N-062.50	Hồ Chí Minh
1048	51N-066.32	Hồ Chí Minh	2298	51M-301.19	Hồ Chí Minh	3548	51N-027.01	Hồ Chí Minh	4798	51N-063.15	Hồ Chí Minh
1049	51N-068.72	Hồ Chí Minh	2299	51M-303.19	Hồ Chí Minh	3549	51N-027.58	Hồ Chí Minh	4799	51N-067.63	Hồ Chí Minh
1050	51N-070.97	Hồ Chí Minh	2300	51M-303.98	Hồ Chí Minh	3550	51N-035.72	Hồ Chí Minh	4800	51N-073.06	Hồ Chí Minh
1051	51N-078.81	Hồ Chí Minh	2301	51N-001.08	Hồ Chí Minh	3551	51N-035.82	Hồ Chí Minh	4801	51N-076.52	Hồ Chí Minh
1052	51N-083.04	Hồ Chí Minh	2302	51N-002.62	Hồ Chí Minh	3552	51N-037.26	Hồ Chí Minh	4802	51N-082.60	Hồ Chí Minh
1053	51N-084.98	Hồ Chí Minh	2303	51N-003.64	Hồ Chí Minh	3553	51N-042.73	Hồ Chí Minh	4803	51N-083.54	Hồ Chí Minh
1054	51N-086.42	Hồ Chí Minh	2304	51N-009.02	Hồ Chí Minh	3554	51N-044.38	Hồ Chí Minh	4804	51N-087.57	Hồ Chí Minh
1055	51N-087.34	Hồ Chí Minh	2305	51N-009.57	Hồ Chí Minh	3555	51N-046.71	Hồ Chí Minh	4805	51N-091.60	Hồ Chí Minh
1056	51N-091.31	Hồ Chí Minh	2306	51N-012.32	Hồ Chí Minh	3556	51N-052.90	Hồ Chí Minh	4806	51N-094.67	Hồ Chí Minh
1057	51N-092.30	Hồ Chí Minh	2307	51N-017.37	Hồ Chí Minh	3557	51N-052.98	Hồ Chí Minh	4807	51N-096.29	Hồ Chí Minh
1058	51N-095.75	Hồ Chí Minh	2308	51N-018.72	Hồ Chí Minh	3558	51N-054.73	Hồ Chí Minh	4808	51N-096.36	Hồ Chí Minh
1059	51N-096.72	Hồ Chí Minh	2309	51N-023.91	Hồ Chí Minh	3559	51N-056.31	Hồ Chí Minh	4809	51N-096.73	Hồ Chí Minh
1060	51N-099.54	Hồ Chí Minh	2310	51N-025.73	Hồ Chí Minh	3560	51N-058.64	Hồ Chí Minh	4810	51N-098.76	Hồ Chí Minh
1061	51N-102.50	Hồ Chí Minh	2311	51N-033.16	Hồ Chí Minh	3561	51N-060.64	Hồ Chí Minh	4811	51N-099.62	Hồ Chí Minh
1062	51N-104.71	Hồ Chí Minh	2312	51N-036.98	Hồ Chí Minh	3562	51N-066.07	Hồ Chí Minh	4812	51N-101.16	Hồ Chí Minh
1063	51N-106.26	Hồ Chí Minh	2313	51N-037.48	Hồ Chí Minh	3563	51N-068.03	Hồ Chí Minh	4813	51N-106.67	Hồ Chí Minh
1064	51N-117.91	Hồ Chí Minh	2314	51N-041.01	Hồ Chí Minh	3564	51N-068.63	Hồ Chí Minh	4814	51N-108.61	Hồ Chí Minh
1065	51N-120.63	Hồ Chí Minh	2315	51N-042.62	Hồ Chí Minh	3565	51N-069.92	Hồ Chí Minh	4815	51N-121.78	Hồ Chí Minh
1066	51N-121.34	Hồ Chí Minh	2316	51N-043.03	Hồ Chí Minh	3566	51N-079.04	Hồ Chí Minh	4816	51N-124.63	Hồ Chí Minh
1067	51N-125.76	Hồ Chí Minh	2317	51N-058.51	Hồ Chí Minh	3567	51N-080.82	Hồ Chí Minh	4817	51N-132.21	Hồ Chí Minh
1068	51N-126.59	Hồ Chí Minh	2318	51N-060.28	Hồ Chí Minh	3568	51N-081.56	Hồ Chí Minh	4818	51N-132.34	Hồ Chí Minh
1069	51N-131.36	Hồ Chí Minh	2319	51N-062.12	Hồ Chí Minh	3569	51N-082.47	Hồ Chí Minh	4819	51N-138.94	Hồ Chí Minh
1070	51N-131.91	Hồ Chí Minh	2320	51N-066.03	Hồ Chí Minh	3570	51N-087.18	Hồ Chí Minh	4820	51N-139.75	Hồ Chí Minh
1071	51N-132.49	Hồ Chí Minh	2321	51N-072.28	Hồ Chí Minh	3571	51N-088.84	Hồ Chí Minh	4821	51N-148.76	Hồ Chí Minh
1072	51N-133.29	Hồ Chí Minh	2322	51N-076.01	Hồ Chí Minh	3572	51N-089.47	Hồ Chí Minh	4822	51N-151.85	Hồ Chí Minh
1073	51N-135.67	Hồ Chí Minh	2323	51N-076.95	Hồ Chí Minh	3573	51N-110.02	Hồ Chí Minh	4823	60C-761.51	Đồng Nai
1074	51N-139.23	Hồ Chí Minh	2324	51N-077.47	Hồ Chí Minh	3574	51N-113.24	Hồ Chí Minh	4824	60C-764.42	Đồng Nai
1075	51N-140.98	Hồ Chí Minh	2325	51N-077.90	Hồ Chí Minh	3575	51N-115.08	Hồ Chí Minh	4825	60C-776.64	Đồng Nai
1076	51N-151.82	Hồ Chí Minh	2326	51N-080.09	Hồ Chí Minh	3576	51N-116.98	Hồ Chí Minh	4826	60C-789.84	Đồng Nai
1077	51N-152.32	Hồ Chí Minh	2327	51N-081.43	Hồ Chí Minh	3577	51N-118.75	Hồ Chí Minh	4827	60C-791.23	Đồng Nai
1078	51N-152.62	Hồ Chí Minh	2328	51N-081.62	Hồ Chí Minh	3578	51N-119.46	Hồ Chí Minh	4828	60D-022.65	Đồng Nai
1079	51N-152.65	Hồ Chí Minh	2329	51N-082.02	Hồ Chí Minh	3579	51N-120.30	Hồ Chí Minh	4829	60K-631.12	Đồng Nai
1080	51N-153.91	Hồ Chí Minh	2330	51N-083.20	Hồ Chí Minh	3580	51N-122.80	Hồ Chí Minh	4830	60K-632.72	Đồng Nai
1081	60B-081.54	Đồng Nai	2331	51N-085.65	Hồ Chí Minh	3581	51N-123.71	Hồ Chí Minh	4831	60K-632.90	Đồng Nai
1082	60C-756.76	Đồng Nai	2332	51N-086.43	Hồ Chí Minh	3582	51N-125.40	Hồ Chí Minh	4832	60K-639.32	Đồng Nai
1083	60C-757.15	Đồng Nai	2333	51N-092.94	Hồ Chí Minh	3583	51N-128.01	Hồ Chí Minh	4833	60K-651.91	Đồng Nai
1084	60C-761.50	Đồng Nai	2334	51N-095.06	Hồ Chí Minh	3584	51N-131.30	Hồ Chí Minh	4834	60K-653.40	Đồng Nai
1085	60C-775.25	Đồng Nai	2335	51N-098.95	Hồ Chí Minh	3585	51N-133.57	Hồ Chí Minh	4835	60K-656.52	Đồng Nai
1086	60C-777.96	Đồng Nai	2336	51N-101.78	Hồ Chí Minh	3586	51N-141.70	Hồ Chí Minh	4836	60K-665.67	Đồng Nai
1087	60C-787.18	Đồng Nai	2337	51N-104.87	Hồ Chí Minh	3587	51N-143.13	Hồ Chí Minh	4837	60K-674.40	Đồng Nai
1088	60C-788.80	Đồng Nai	2338	51N-105.02	Hồ Chí Minh	3588	51N-153.98	Hồ Chí Minh	4838	60K-689.84	Đồng Nai
1089	60D-025.14	Đồng Nai	2339	51N-109.43	Hồ Chí Minh	3589	51N-155.63	Hồ Chí Minh	4839	61C-616.92	Bình Dương
1090	60D-025.16	Đồng Nai	2340	51N-111.63	Hồ Chí Minh	3590	60C-758.14	Đồng Nai	4840	61C-617.85	Bình Dương
1091	60K-638.24	Đồng Nai	2341	51N-113.02	Hồ Chí Minh	3591	60C-784.47	Đồng Nai	4841	61C-637.59	Bình Dương
1092	60K-643.73	Đồng Nai	2342	51N-113.59	Hồ Chí Minh	3592	60C-786.32	Đồng Nai	4842	61C-643.38	Bình Dương
1093	60K-651.13	Đồng Nai	2343	51N-114.04	Hồ Chí Minh	3593	60C-788.27	Đồng Nai	4843	61C-643.92	Bình Dương
1094	60K-655.98	Đồng Nai	2344	51N-115.37	Hồ Chí Minh	3594	60C-792.56	Đồng Nai	4844	61K-538.70	Bình Dương
1095	60K-656.04	Đồng Nai	2345	51N-119.21	Hồ Chí Minh	3595	60K-626.07	Đồng Nai	4845	61K-543.25	Bình Dương
1096	60K-685.42	Đồng Nai	2346	51N-120.91	Hồ Chí Minh	3596	60K-633.10	Đồng Nai	4846	61K-545.14	Bình Dương
1097	60K-688.72	Đồng Nai	2347	51N-123.61	Hồ Chí Minh	3597	60K-633.97	Đồng Nai	4847	61K-563.46	Bình Dương
1098	60K-698.05	Đồng Nai	2348	51N-125.05	Hồ Chí Minh	3598	60K-635.30	Đồng Nai	4848	61K-576.63	Bình Dương
1099	61C-612.93	Bình Dương	2349	51N-125.51	Hồ Chí Minh	3599	60K-641.90	Đồng Nai	4849	61K-579.14	Bình Dương
1100	61C-625.47	Bình Dương	2350	51N-128.18	Hồ Chí Minh	3600	60K-642.90	Đồng Nai	4850	61K-582.43	Bình Dương
1101	61C-625.78	Bình Dương	2351	51N-129.35	Hồ Chí Minh	3601	60K-651.87	Đồng Nai	4851	61K-593.17	Bình Dương
1102	61C-630.71	Bình Dương	2352	51N-130.19	Hồ Chí Minh	3602	60K-652.98	Đồng Nai	4852	61K-593.57	Bình Dương



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	61K-638.48	Bình Dương	2353	51N-132.15	Hồ Chí Minh	3603	60K-663.65	Đồng Nai	4853	62A-476.09	Long An
1104	61K-523.90	Bình Dương	2354	51N-135.48	Hồ Chí Minh	3604	60K-691.20	Đồng Nai	4854	62A-476.20	Long An
1105	61K-525.34	Bình Dương	2355	51N-141.16	Hồ Chí Minh	3605	60K-692.54	Đồng Nai	4855	62A-481.80	Long An
1106	61K-535.59	Bình Dương	2356	51N-144.12	Hồ Chí Minh	3606	61C-633.70	Bình Dương	4856	62A-492.03	Long An
1107	61K-544.41	Bình Dương	2357	51N-144.48	Hồ Chí Minh	3607	61C-636.31	Bình Dương	4857	63A-326.05	Tiền Giang
1108	61K-550.96	Bình Dương	2358	51N-155.67	Hồ Chí Minh	3608	61K-524.57	Bình Dương	4858	63A-332.91	Tiền Giang
1109	61K-565.04	Bình Dương	2359	60C-763.83	Đồng Nai	3609	61K-536.07	Bình Dương	4859	63A-337.83	Tiền Giang
1110	61K-582.31	Bình Dương	2360	60C-768.93	Đồng Nai	3610	61K-549.16	Bình Dương	4860	63C-229.16	Tiền Giang
1111	61K-596.21	Bình Dương	2361	60C-769.62	Đồng Nai	3611	61K-555.64	Bình Dương	4861	63C-229.75	Tiền Giang
1112	62A-474.91	Long An	2362	60C-783.60	Đồng Nai	3612	61K-561.94	Bình Dương	4862	63C-235.38	Tiền Giang
1113	62A-483.15	Long An	2363	60K-625.29	Đồng Nai	3613	61K-563.78	Bình Dương	4863	63D-013.45	Tiền Giang
1114	62C-217.51	Long An	2364	60K-626.85	Đồng Nai	3614	61K-571.35	Bình Dương	4864	64A-211.17	Vĩnh Long
1115	62C-225.95	Long An	2365	60K-626.96	Đồng Nai	3615	61K-581.15	Bình Dương	4865	64C-140.12	Vĩnh Long
1116	63A-333.60	Tiền Giang	2366	60K-641.32	Đồng Nai	3616	61K-581.34	Bình Dương	4866	65A-522.45	Cần Thơ
1117	63A-336.70	Tiền Giang	2367	60K-644.96	Đồng Nai	3617	61K-585.91	Bình Dương	4867	65A-533.15	Cần Thơ
1118	63B-036.56	Tiền Giang	2368	60K-651.27	Đồng Nai	3618	61K-590.56	Bình Dương	4868	65C-250.06	Cần Thơ
1119	63C-229.85	Tiền Giang	2369	60K-655.94	Đồng Nai	3619	61K-594.25	Bình Dương	4869	66A-304.16	Đồng Tháp
1120	63C-234.49	Tiền Giang	2370	60K-663.24	Đồng Nai	3620	62A-489.65	Long An	4870	66A-311.62	Đồng Tháp
1121	63C-235.94	Tiền Giang	2371	60K-665.20	Đồng Nai	3621	62B-031.82	Long An	4871	66A-316.40	Đồng Tháp
1122	63C-237.27	Tiền Giang	2372	60K-673.49	Đồng Nai	3622	62C-218.87	Long An	4872	66C-190.83	Đồng Tháp
1123	64A-206.59	Vĩnh Long	2373	60K-674.85	Đồng Nai	3623	63A-331.17	Tiền Giang	4873	67A-337.21	An Giang
1124	64A-208.94	Vĩnh Long	2374	60K-675.52	Đồng Nai	3624	63A-342.28	Tiền Giang	4874	67A-341.56	An Giang
1125	64A-213.09	Vĩnh Long	2375	60K-679.65	Đồng Nai	3625	64A-204.83	Vĩnh Long	4875	67D-010.07	An Giang
1126	64D-007.53	Vĩnh Long	2376	60K-686.90	Đồng Nai	3626	64A-206.97	Vĩnh Long	4876	68A-381.67	Kiên Giang
1127	65A-524.62	Cần Thơ	2377	60K-691.60	Đồng Nai	3627	64B-018.78	Vĩnh Long	4877	68D-010.29	Kiên Giang
1128	65C-280.36	Cần Thơ	2378	61C-621.43	Bình Dương	3628	65A-522.62	Cần Thơ	4878	68D-010.62	Kiên Giang
1129	66A-302.74	Đồng Tháp	2379	61K-536.75	Bình Dương	3629	65A-530.29	Cần Thơ	4879	69D-009.18	Cà Mau
1130	66A-307.46	Đồng Tháp	2380	61K-553.31	Bình Dương	3630	65A-534.06	Cần Thơ	4880	70A-586.76	Tây Ninh
1131	66A-310.83	Đồng Tháp	2381	61K-554.27	Bình Dương	3631	65C-276.06	Cần Thơ	4881	70A-596.70	Tây Ninh
1132	66A-312.72	Đồng Tháp	2382	61K-558.21	Bình Dương	3632	66A-315.10	Đồng Tháp	4882	70A-603.26	Tây Ninh
1133	66D-012.75	Đồng Tháp	2383	61K-558.67	Bình Dương	3633	66A-318.02	Đồng Tháp	4883	70A-605.70	Tây Ninh
1134	66D-012.87	Đồng Tháp	2384	61K-560.47	Bình Dương	3634	66B-026.09	Đồng Tháp	4884	70A-609.34	Tây Ninh
1135	67A-337.31	An Giang	2385	61K-567.75	Bình Dương	3635	66C-189.09	Đồng Tháp	4885	70A-612.02	Tây Ninh
1136	67A-339.57	An Giang	2386	61K-583.27	Bình Dương	3636	66D-012.38	Đồng Tháp	4886	70A-612.50	Tây Ninh
1137	67A-344.95	An Giang	2387	62C-223.60	Long An	3637	67A-341.76	An Giang	4887	70A-613.01	Tây Ninh
1138	67C-197.46	An Giang	2388	63A-339.97	Tiền Giang	3638	67A-343.67	An Giang	4888	70D-013.06	Tây Ninh
1139	67D-011.06	An Giang	2389	65A-518.97	Cần Thơ	3639	67C-195.24	An Giang	4889	71A-213.67	Bến Tre
1140	68A-369.13	Kiên Giang	2390	65A-520.74	Cần Thơ	3640	68A-371.09	Kiên Giang	4890	71A-216.54	Bến Tre
1141	68A-377.91	Kiên Giang	2391	65A-527.35	Cần Thơ	3641	70A-593.12	Tây Ninh	4891	71A-220.50	Bến Tre
1142	68A-381.32	Kiên Giang	2392	65A-530.73	Cần Thơ	3642	70A-613.02	Tây Ninh	4892	71A-223.02	Bến Tre
1143	68A-382.19	Kiên Giang	2393	65C-268.19	Cần Thơ	3643	70B-035.38	Tây Ninh	4893	71B-024.16	Bến Tre
1144	68D-009.52	Kiên Giang	2394	66B-024.41	Đồng Tháp	3644	70C-212.94	Tây Ninh	4894	72A-853.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
1145	70A-596.98	Tây Ninh	2395	67A-329.17	An Giang	3645	70C-216.40	Tây Ninh	4895	72B-046.49	Bà Rịa - Vũng Tàu
1146	70D-013.45	Tây Ninh	2396	67A-338.82	An Giang	3646	70C-218.31	Tây Ninh	4896	72C-267.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
1147	71A-218.71	Bến Tre	2397	67A-345.37	An Giang	3647	70D-011.60	Tây Ninh	4897	72C-273.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
1148	71A-223.25	Bến Tre	2398	67A-346.21	An Giang	3648	71A-215.34	Bến Tre	4898	72C-275.56	Bà Rịa - Vũng Tàu
1149	71A-223.93	Bến Tre	2399	67B-031.73	An Giang	3649	71D-007.04	Bến Tre	4899	72C-275.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
1150	71C-135.10	Bến Tre	2400	67C-197.47	An Giang	3650	72A-852.48	Bà Rịa - Vũng Tàu	4900	73A-371.59	Quảng Bình
1151	72A-851.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	2401	68A-369.02	Kiên Giang	3651	72A-865.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	4901	73A-373.32	Quảng Bình
1152	72A-852.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	2402	68A-377.75	Kiên Giang	3652	72A-871.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	4902	74A-279.30	Quảng Trị
1153	72A-853.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	2403	69D-007.06	Cà Mau	3653	72A-882.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	4903	74A-281.23	Quảng Trị
1154	72A-861.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	2404	70A-585.32	Tây Ninh	3654	72A-882.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4904	74B-019.56	Quảng Trị
1155	72A-862.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	2405	70A-593.15	Tây Ninh	3655	72C-282.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	4905	75A-389.12	Thừa Thiên Huế
1156	72C-273.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	2406	70A-598.87	Tây Ninh	3656	73C-196.35	Quảng Bình	4906	75A-398.91	Thừa Thiên Huế
1157	73A-382.62	Quảng Bình	2407	70A-599.73	Tây Ninh	3657	74A-279.23	Quảng Trị	4907	75B-031.71	Thừa Thiên Huế
1158	73D-010.58	Quảng Bình	2408	70A-600.12	Tây Ninh	3658	74B-017.63	Quảng Trị	4908	75D-010.12	Thừa Thiên Huế
1159	74A-279.73	Quảng Trị	2409	70A-602.67	Tây Ninh	3659	75A-402.54	Thừa Thiên Huế	4909	76A-326.93	Quảng Ngãi
1160	74A-282.70	Quảng Trị	2410	70C-218.32	Tây Ninh	3660	75D-011.83	Thừa Thiên Huế	4910	77A-363.51	Bình Định
1161	74A-285.57	Quảng Trị	2411	71A-216.01	Bến Tre	3661	76A-327.36	Quảng Ngãi	4911	77A-365.58	Bình Định
1162	74A-286.13	Quảng Trị	2412	71A-218.42	Bến Tre	3662	76A-335.01	Quảng Ngãi	4912	77A-365.67	Bình Định
1163	74B-016.96	Quảng Trị	2413	71C-137.67	Bến Tre	3663	76B-028.83	Quảng Ngãi	4913	77A-366.05	Bình Định
1164	75A-396.54	Thừa Thiên Huế	2414	72A-844.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	3664	76C-180.59	Quảng Ngãi	4914	77A-368.34	Bình Định
1165	75A-397.64	Thừa Thiên Huế	2415	72A-851.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	3665	77A-357.05	Bình Định	4915	77A-371.10	Bình Định
1166	75C-157.28	Thừa Thiên Huế	2416	72A-851.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	3666	77A-358.60	Bình Định	4916	77C-262.60	Bình Định
1167	75C-162.20	Thừa Thiên Huế	2417	72A-858.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	3667	77A-359.90	Bình Định	4917	78A-220.80	Phù Yên

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	75D-011.18	Thừa Thiên Huế	2418	72A-859.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	3668	77A-363.12	Bình Định	4918	78D-007.26	Phú Yên
1169	76A-323.97	Quảng Ngãi	2419	72A-861.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3669	77A-363.26	Bình Định	4919	78D-008.45	Phú Yên
1170	76A-328.02	Quảng Ngãi	2420	72A-868.37	Bà Rịa - Vũng Tàu	3670	77B-039.84	Bình Định	4920	79A-575.74	Khánh Hòa
1171	77A-369.97	Bình Định	2421	72A-868.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	3671	77D-010.09	Bình Định	4921	79A-583.05	Khánh Hòa
1172	77D-008.51	Bình Định	2422	72A-868.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3672	78B-022.17	Phú Yên	4922	79B-044.58	Khánh Hòa
1173	78B-021.65	Phú Yên	2423	72A-872.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	3673	78D-006.87	Phú Yên	4923	79B-046.42	Khánh Hòa
1174	81A-459.85	Gia Lai	2424	72A-882.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	3674	79A-574.80	Khánh Hòa	4924	79D-012.31	Khánh Hòa
1175	81A-472.18	Gia Lai	2425	72C-273.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	3675	79A-576.41	Khánh Hòa	4925	79D-013.03	Khánh Hòa
1176	81A-474.65	Gia Lai	2426	72C-276.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	3676	79A-580.37	Khánh Hòa	4926	81A-465.09	Gia Lai
1177	81C-288.76	Gia Lai	2427	73A-369.84	Quảng Bình	3677	79A-586.49	Khánh Hòa	4927	82D-014.35	Kon Tum
1178	81C-293.87	Gia Lai	2428	73A-381.35	Quảng Bình	3678	79A-587.63	Khánh Hòa	4928	83A-194.63	Sóc Trăng
1179	81C-294.54	Gia Lai	2429	73C-195.83	Quảng Bình	3679	79A-588.90	Khánh Hòa	4929	83A-196.85	Sóc Trăng
1180	81C-296.90	Gia Lai	2430	74A-285.52	Quảng Trị	3680	79C-230.52	Khánh Hòa	4930	83B-024.92	Sóc Trăng
1181	81C-299.80	Gia Lai	2431	75A-396.12	Thừa Thiên Huế	3681	81A-456.58	Gia Lai	4931	83B-025.83	Sóc Trăng
1182	81D-015.96	Gia Lai	2432	75C-161.02	Thừa Thiên Huế	3682	81A-476.60	Gia Lai	4932	84A-147.92	Trà Vinh
1183	82B-022.61	Kon Tum	2433	76A-324.72	Quảng Ngãi	3683	81A-479.49	Gia Lai	4933	85A-152.45	Ninh Thuận
1184	82B-024.32	Kon Tum	2434	76A-328.73	Quảng Ngãi	3684	81B-028.42	Gia Lai	4934	86B-025.46	Bình Thuận
1185	82C-098.15	Kon Tum	2435	77A-366.40	Bình Định	3685	81B-031.20	Gia Lai	4935	86D-009.17	Bình Thuận
1186	82D-011.18	Kon Tum	2436	77C-263.70	Bình Định	3686	81C-287.29	Gia Lai	4936	88A-793.29	Vĩnh Phúc
1187	83A-194.13	Sóc Trăng	2437	78C-126.92	Phú Yên	3687	81C-288.02	Gia Lai	4937	88A-797.06	Vĩnh Phúc
1188	83B-026.30	Sóc Trăng	2438	78D-006.64	Phú Yên	3688	81C-288.49	Gia Lai	4938	88A-800.98	Vĩnh Phúc
1189	83C-132.56	Sóc Trăng	2439	78D-008.43	Phú Yên	3689	81C-290.18	Gia Lai	4939	88A-802.21	Vĩnh Phúc
1190	84A-150.18	Trà Vinh	2440	79A-580.18	Khánh Hòa	3690	81C-291.01	Gia Lai	4940	88A-812.43	Vĩnh Phúc
1191	84C-127.40	Trà Vinh	2441	79A-581.29	Khánh Hòa	3691	81C-296.24	Gia Lai	4941	88A-815.65	Vĩnh Phúc
1192	85B-016.73	Ninh Thuận	2442	79A-584.64	Khánh Hòa	3692	81D-015.25	Gia Lai	4942	88A-824.61	Vĩnh Phúc
1193	85C-085.19	Ninh Thuận	2443	79A-585.26	Khánh Hòa	3693	82C-096.46	Kon Tum	4943	88A-829.91	Vĩnh Phúc
1194	85D-009.25	Ninh Thuận	2444	79C-231.16	Khánh Hòa	3694	83C-133.85	Sóc Trăng	4944	88B-021.61	Vĩnh Phúc
1195	86A-328.10	Bình Thuận	2445	81A-457.41	Gia Lai	3695	86A-329.24	Bình Thuận	4945	88C-313.96	Vĩnh Phúc
1196	86B-025.35	Bình Thuận	2446	81A-458.17	Gia Lai	3696	86A-331.12	Bình Thuận	4946	88C-322.16	Vĩnh Phúc
1197	88A-791.90	Vĩnh Phúc	2447	81C-288.73	Gia Lai	3697	86A-331.83	Bình Thuận	4947	89A-539.14	Hưng Yên
1198	88A-814.97	Vĩnh Phúc	2448	81C-295.90	Gia Lai	3698	88A-799.36	Vĩnh Phúc	4948	89A-546.05	Hưng Yên
1199	88A-817.72	Vĩnh Phúc	2449	81D-016.42	Gia Lai	3699	88A-810.09	Vĩnh Phúc	4949	89A-551.61	Hưng Yên
1200	88A-822.36	Vĩnh Phúc	2450	82C-097.64	Kon Tum	3700	88C-310.98	Vĩnh Phúc	4950	89A-552.48	Hưng Yên
1201	88C-315.56	Vĩnh Phúc	2451	83A-199.06	Sóc Trăng	3701	88C-321.62	Vĩnh Phúc	4951	89A-552.67	Hưng Yên
1202	88C-320.49	Vĩnh Phúc	2452	83C-139.09	Sóc Trăng	3702	88C-322.47	Vĩnh Phúc	4952	89A-553.09	Hưng Yên
1203	88D-021.71	Vĩnh Phúc	2453	83D-008.65	Sóc Trăng	3703	89A-558.10	Hưng Yên	4953	89A-554.19	Hưng Yên
1204	88D-024.58	Vĩnh Phúc	2454	84A-149.28	Trà Vinh	3704	89A-558.96	Hưng Yên	4954	89A-565.75	Hưng Yên
1205	89A-539.23	Hưng Yên	2455	86A-323.29	Bình Thuận	3705	89D-026.95	Hưng Yên	4955	89B-028.73	Hưng Yên
1206	89A-545.71	Hưng Yên	2456	86A-325.51	Bình Thuận	3706	90A-288.80	Hà Nam	4956	89C-358.27	Hưng Yên
1207	90A-289.34	Hà Nam	2457	86A-331.93	Bình Thuận	3707	90A-291.70	Hà Nam	4957	90A-289.19	Hà Nam
1208	90A-291.48	Hà Nam	2458	86A-334.32	Bình Thuận	3708	90B-013.19	Hà Nam	4958	90A-294.19	Hà Nam
1209	90A-296.35	Hà Nam	2459	86C-212.04	Bình Thuận	3709	90C-155.98	Hà Nam	4959	90A-299.34	Hà Nam
1210	90B-013.65	Hà Nam	2460	86C-213.67	Bình Thuận	3710	92A-448.09	Quảng Nam	4960	90A-299.94	Hà Nam
1211	90B-015.93	Hà Nam	2461	88A-800.76	Vĩnh Phúc	3711	92B-040.02	Quảng Nam	4961	90B-016.42	Hà Nam
1212	93A-509.72	Bình Phước	2462	88A-811.90	Vĩnh Phúc	3712	92C-261.65	Quảng Nam	4962	92B-040.64	Quảng Nam
1213	93A-515.23	Bình Phước	2463	88A-816.93	Vĩnh Phúc	3713	93A-516.57	Bình Phước	4963	92B-040.95	Quảng Nam
1214	93A-516.48	Bình Phước	2464	88A-822.73	Vĩnh Phúc	3714	93A-520.49	Bình Phước	4964	92C-257.85	Quảng Nam
1215	93A-521.87	Bình Phước	2465	88A-825.05	Vĩnh Phúc	3715	93D-009.93	Bình Phước	4965	92C-264.15	Quảng Nam
1216	93A-522.31	Bình Phước	2466	88A-828.54	Vĩnh Phúc	3716	94D-007.28	Bạc Liêu	4966	93A-512.41	Bình Phước
1217	93B-025.18	Bình Phước	2467	88D-023.81	Vĩnh Phúc	3717	94D-008.14	Bạc Liêu	4967	93A-516.83	Bình Phước
1218	94A-111.82	Bạc Liêu	2468	89A-533.40	Hưng Yên	3718	95A-139.56	Hầu Giang	4968	93A-516.92	Bình Phước
1219	94C-087.35	Bạc Liêu	2469	90A-288.56	Hà Nam	3719	95A-143.70	Hầu Giang	4969	93A-520.43	Bình Phước
1220	95B-016.78	Hầu Giang	2470	90A-292.23	Hà Nam	3720	95D-027.56	Hầu Giang	4970	93C-207.23	Bình Phước
1221	98A-862.45	Bắc Giang	2471	92C-266.01	Quảng Nam	3721	97A-096.28	Bắc Kan	4971	94C-087.37	Bạc Liêu
1222	98A-862.93	Bắc Giang	2472	93A-513.12	Bình Phước	3722	97B-018.95	Bắc Kan	4972	97A-096.84	Bắc Kan
1223	98A-865.49	Bắc Giang	2473	93A-518.62	Bình Phước	3723	97C-050.67	Bắc Kan	4973	97A-100.42	Bắc Kan
1224	98A-866.85	Bắc Giang	2474	93A-522.46	Bình Phước	3724	98A-861.94	Bắc Giang	4974	97C-049.48	Bắc Kan
1225	98A-868.21	Bắc Giang	2475	93C-201.56	Bình Phước	3725	98A-868.01	Bắc Giang	4975	98A-866.59	Bắc Giang
1226	98A-868.35	Bắc Giang	2476	94C-083.95	Bạc Liêu	3726	98A-885.60	Bắc Giang	4976	98A-871.46	Bắc Giang
1227	98A-868.76	Bắc Giang	2477	95B-017.06	Hầu Giang	3727	98A-885.64	Bắc Giang	4977	98A-879.94	Bắc Giang
1228	98A-869.93	Bắc Giang	2478	95C-090.15	Hầu Giang	3728	98A-886.50	Bắc Giang	4978	98A-880.56	Bắc Giang
1229	98A-873.43	Bắc Giang	2479	95D-024.87	Hầu Giang	3729	98A-901.76	Bắc Giang	4979	98A-884.02	Bắc Giang
1230	98A-878.65	Bắc Giang	2480	95D-025.60	Hầu Giang	3730	98A-906.37	Bắc Giang	4980	98A-886.73	Bắc Giang
1231	98A-881.06	Bắc Giang	2481	97A-097.26	Bắc Kan	3731	98C-383.93	Bắc Giang	4981	98A-897.63	Bắc Giang
1232	98A-886.45	Bắc Giang	2482	97B-017.96	Bắc Kan	3732	98C-388.97	Bắc Giang	4982	98A-909.04	Bắc Giang

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98A-889.75	Bắc Giang	2483	97D-010.65	Bắc Kan	3733	98C-392.58	Bắc Giang	4983	98C-376.29	Bắc Giang
1234	98A-906.93	Bắc Giang	2484	98A-865.06	Bắc Giang	3734	99A-855.03	Bắc Ninh	4984	98C-377.27	Bắc Giang
1235	98A-909.51	Bắc Giang	2485	98A-869.21	Bắc Giang	3735	99A-855.48	Bắc Ninh	4985	98C-381.76	Bắc Giang
1236	98B-045.83	Bắc Giang	2486	98A-873.75	Bắc Giang	3736	99A-862.87	Bắc Ninh	4986	98C-385.08	Bắc Giang
1237	98C-377.18	Bắc Giang	2487	98A-886.05	Bắc Giang	3737	99A-863.98	Bắc Ninh	4987	98C-395.67	Bắc Giang
1238	98C-385.26	Bắc Giang	2488	98A-895.30	Bắc Giang	3738	99A-867.35	Bắc Ninh	4988	98D-022.52	Bắc Giang
1239	98C-392.91	Bắc Giang	2489	98A-896.01	Bắc Giang	3739	99A-868.48	Bắc Ninh	4989	98D-023.90	Bắc Giang
1240	98D-023.38	Bắc Giang	2490	98A-906.36	Bắc Giang	3740	99A-871.37	Bắc Ninh	4990	99A-862.05	Bắc Ninh
1241	99A-851.80	Bắc Ninh	2491	98B-045.01	Bắc Giang	3741	99A-873.92	Bắc Ninh	4991	99A-869.73	Bắc Ninh
1242	99A-852.51	Bắc Ninh	2492	98C-386.78	Bắc Giang	3742	99A-878.50	Bắc Ninh	4992	99A-878.16	Bắc Ninh
1243	99A-852.90	Bắc Ninh	2493	98C-391.76	Bắc Giang	3743	99A-879.90	Bắc Ninh	4993	99A-881.04	Bắc Ninh
1244	99A-854.06	Bắc Ninh	2494	98C-394.29	Bắc Giang	3744	99A-881.05	Bắc Ninh	4994	99A-881.96	Bắc Ninh
1245	99A-870.32	Bắc Ninh	2495	99A-855.32	Bắc Ninh	3745	99A-883.64	Bắc Ninh	4995	99A-883.10	Bắc Ninh
1246	99A-871.06	Bắc Ninh	2496	99A-861.50	Bắc Ninh	3746	99A-889.14	Bắc Ninh	4996	99A-883.92	Bắc Ninh
1247	99A-879.17	Bắc Ninh	2497	99A-894.63	Bắc Ninh	3747	99A-896.40	Bắc Ninh	4997	99A-887.08	Bắc Ninh
1248	99A-885.62	Bắc Ninh	2498	99C-331.35	Bắc Ninh	3748	99C-336.96	Bắc Ninh	4998	99B-032.95	Bắc Ninh
1249	99A-886.35	Bắc Ninh	2499	99C-344.18	Bắc Ninh	3749	99C-342.21	Bắc Ninh	4999	99C-333.74	Bắc Ninh
1250	99B-033.92	Bắc Ninh	2500	99C-344.58	Bắc Ninh	3750	99C-347.23	Bắc Ninh	5000	99C-338.78	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	15C-486.68	Hải Phòng	6251	60K-567.89	Đồng Nai	7501	17A-496.69	Thái Bình	8751	20A-889.98	Thái Nguyên
5002	37K-522.22	Nghệ An	6252	37K-498.89	Nghệ An	7502	38A-668.68	Hà Tĩnh	8752	36C-568.86	Thanh Hóa
5003	62A-486.68	Long An	6253	72A-866.88	Bà Rịa - Vũng Tàu	7503	51L-655.55	Hồ Chí Minh	8753	36C-569.96	Thanh Hóa
5004	83A-197.79	Sóc Trăng	6254	73A-368.68	Quảng Bình	7504	81C-288.88	Gia Lai	8754	51L-996.96	Hồ Chí Minh
5005	88A-755.55	Vĩnh Phúc	6255	77A-369.96	Bình Định	7505	90A-288.88	Hà Nam	8755	51M-188.99	Hồ Chí Minh
5006	98C-396.96	Bắc Giang	6256	84B-022.22	Trà Vinh	7506	98A-869.69	Bắc Giang	8756	60C-786.86	Đồng Nai
5007	14K-035.55	Quảng Ninh	6257	26A-244.44	Sơn La	7507	23C-089.98	Hà Giang	8757	68A-366.99	Kiên Giang
5008	15K-487.77	Hải Phòng	6258	29K-333.35	Hà Nội	7508	30M-257.77	Hà Nội	8758	11C-089.99	Cao Bằng
5009	29K-444.48	Hà Nội	6259	30M-275.55	Hà Nội	7509	30M-406.66	Hà Nội	8759	14C-466.88	Quảng Ninh
5010	51L-905.55	Hồ Chí Minh	6260	37K-488.98	Nghệ An	7510	30M-415.55	Hà Nội	8760	14K-000.03	Quảng Ninh
5011	51M-206.66	Hồ Chí Minh	6261	47C-406.66	Đắk Lắk	7511	34A-945.55	Hải Dương	8761	15K-444.41	Hải Phòng
5012	51N-048.88	Hồ Chí Minh	6262	49A-777.47	Lâm Đồng	7512	51M-069.99	Hồ Chí Minh	8762	15K-499.66	Hải Phòng
5013	51N-099.66	Hồ Chí Minh	6263	51M-198.98	Hồ Chí Minh	7513	51M-111.12	Hồ Chí Minh	8763	29K-444.46	Hà Nội
5014	64A-206.66	Vĩnh Long	6264	51M-199.39	Hồ Chí Minh	7514	51M-111.18	Hồ Chí Minh	8764	30M-299.96	Hà Nội
5015	72C-268.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6265	51M-299.98	Hồ Chí Minh	7515	51M-222.26	Hồ Chí Minh	8765	37K-499.69	Nghệ An
5016	76A-333.35	Quảng Ngãi	6266	60C-765.55	Đồng Nai	7516	51M-279.99	Hồ Chí Minh	8766	51M-199.69	Hồ Chí Minh
5017	88A-799.96	Vĩnh Phúc	6267	79A-588.85	Khánh Hòa	7517	60K-696.65	Đồng Nai	8767	51M-288.82	Hồ Chí Minh
5018	97D-009.99	Bắc Kan	6268	83C-136.66	Sóc Trăng	7518	71A-215.55	Bến Tre	8768	51N-097.77	Hồ Chí Minh
5019	97D-011.11	Bắc Kan	6269	86A-333.32	Bình Thuận	7519	81A-466.86	Gia Lai	8769	65C-249.99	Cần Thơ
5020	30L-587.87	Hà Nội	6270	30L-342.22	Hà Nội	7520	81C-299.88	Gia Lai	8770	78A-222.21	Phủ Yên
5021	30M-048.40	Hà Nội	6271	30M-000.22	Hà Nội	7521	30M-029.92	Hà Nội	8771	97A-097.99	Bắc Kan
5022	30M-057.75	Hà Nội	6272	30M-031.44	Hà Nội	7522	30M-034.66	Hà Nội	8772	98C-388.83	Bắc Giang
5023	30M-057.88	Hà Nội	6273	30M-064.69	Hà Nội	7523	30M-038.03	Hà Nội	8773	30L-779.58	Hà Nội
5024	30M-063.63	Hà Nội	6274	30M-082.66	Hà Nội	7524	30M-055.69	Hà Nội	8774	30L-999.67	Hà Nội
5025	30M-066.00	Hà Nội	6275	30M-086.55	Hà Nội	7525	30M-061.61	Hà Nội	8775	30M-031.77	Hà Nội
5026	30M-069.89	Hà Nội	6276	30M-090.22	Hà Nội	7526	30M-063.85	Hà Nội	8776	30M-042.77	Hà Nội
5027	30M-074.33	Hà Nội	6277	30M-095.99	Hà Nội	7527	30M-063.89	Hà Nội	8777	30M-051.11	Hà Nội
5028	30M-074.75	Hà Nội	6278	30M-120.88	Hà Nội	7528	30M-065.89	Hà Nội	8778	30M-063.86	Hà Nội
5029	30M-079.55	Hà Nội	6279	30M-121.33	Hà Nội	7529	30M-066.22	Hà Nội	8779	30M-064.88	Hà Nội
5030	30M-103.55	Hà Nội	6280	30M-129.11	Hà Nội	7530	30M-070.86	Hà Nội	8780	30M-075.66	Hà Nội
5031	30M-109.69	Hà Nội	6281	30M-145.77	Hà Nội	7531	30M-076.67	Hà Nội	8781	30M-078.33	Hà Nội
5032	30M-111.25	Hà Nội	6282	30M-146.39	Hà Nội	7532	30M-087.89	Hà Nội	8782	30M-089.96	Hà Nội
5033	30M-114.68	Hà Nội	6283	30M-146.89	Hà Nội	7533	30M-088.39	Hà Nội	8783	30M-096.79	Hà Nội
5034	30M-115.44	Hà Nội	6284	30M-152.25	Hà Nội	7534	30M-091.68	Hà Nội	8784	30M-097.33	Hà Nội
5035	30M-120.44	Hà Nội	6285	30M-162.89	Hà Nội	7535	30M-096.77	Hà Nội	8785	30M-100.33	Hà Nội
5036	30M-125.44	Hà Nội	6286	30M-167.33	Hà Nội	7536	30M-102.10	Hà Nội	8786	30M-103.68	Hà Nội
5037	30M-136.44	Hà Nội	6287	30M-167.61	Hà Nội	7537	30M-104.39	Hà Nội	8787	30M-105.66	Hà Nội
5038	30M-140.68	Hà Nội	6288	30M-173.86	Hà Nội	7538	30M-121.89	Hà Nội	8788	30M-115.77	Hà Nội
5039	30M-146.26	Hà Nội	6289	30M-174.71	Hà Nội	7539	30M-124.22	Hà Nội	8789	30M-124.88	Hà Nội
5040	30M-157.00	Hà Nội	6290	30M-189.77	Hà Nội	7540	30M-124.24	Hà Nội	8790	30M-125.39	Hà Nội
5041	30M-162.99	Hà Nội	6291	30M-194.99	Hà Nội	7541	30M-128.00	Hà Nội	8791	30M-129.66	Hà Nội
5042	30M-164.64	Hà Nội	6292	30M-214.77	Hà Nội	7542	30M-140.44	Hà Nội	8792	30M-154.54	Hà Nội
5043	30M-172.71	Hà Nội	6293	30M-236.37	Hà Nội	7543	30M-141.00	Hà Nội	8793	30M-162.39	Hà Nội
5044	30M-175.22	Hà Nội	6294	30M-249.69	Hà Nội	7544	30M-141.39	Hà Nội	8794	30M-184.39	Hà Nội
5045	30M-176.44	Hà Nội	6295	30M-250.66	Hà Nội	7545	30M-145.11	Hà Nội	8795	30M-185.44	Hà Nội
5046	30M-187.00	Hà Nội	6296	30M-261.11	Hà Nội	7546	30M-150.79	Hà Nội	8796	30M-197.11	Hà Nội
5047	30M-197.39	Hà Nội	6297	30M-263.22	Hà Nội	7547	30M-154.79	Hà Nội	8797	30M-207.70	Hà Nội
5048	30M-202.20	Hà Nội	6298	30M-270.68	Hà Nội	7548	30M-156.44	Hà Nội	8798	30M-210.22	Hà Nội
5049	30M-203.30	Hà Nội	6299	30M-271.11	Hà Nội	7549	30M-158.77	Hà Nội	8799	30M-232.00	Hà Nội
5050	30M-206.55	Hà Nội	6300	30M-271.79	Hà Nội	7550	30M-159.33	Hà Nội	8800	30M-243.68	Hà Nội
5051	30M-209.55	Hà Nội	6301	30M-276.76	Hà Nội	7551	30M-163.55	Hà Nội	8801	30M-258.39	Hà Nội
5052	30M-234.88	Hà Nội	6302	30M-295.39	Hà Nội	7552	30M-174.00	Hà Nội	8802	30M-259.00	Hà Nội
5053	30M-250.77	Hà Nội	6303	30M-319.31	Hà Nội	7553	30M-182.18	Hà Nội	8803	30M-263.55	Hà Nội
5054	30M-268.98	Hà Nội	6304	30M-341.77	Hà Nội	7554	30M-189.00	Hà Nội	8804	30M-273.99	Hà Nội
5055	30M-290.69	Hà Nội	6305	30M-348.44	Hà Nội	7555	30M-190.33	Hà Nội	8805	30M-281.82	Hà Nội
5056	30M-293.55	Hà Nội	6306	30M-349.88	Hà Nội	7556	30M-203.86	Hà Nội	8806	30M-285.77	Hà Nội
5057	30M-310.69	Hà Nội	6307	30M-352.77	Hà Nội	7557	30M-207.86	Hà Nội	8807	30M-302.68	Hà Nội
5058	30M-323.86	Hà Nội	6308	30M-361.86	Hà Nội	7558	30M-213.33	Hà Nội	8808	30M-305.30	Hà Nội
5059	30M-324.39	Hà Nội	6309	30M-369.36	Hà Nội	7559	30M-213.77	Hà Nội	8809	30M-309.55	Hà Nội
5060	30M-340.99	Hà Nội	6310	30M-373.55	Hà Nội	7560	30M-225.69	Hà Nội	8810	30M-309.68	Hà Nội
5061	30M-341.41	Hà Nội	6311	30M-379.73	Hà Nội	7561	30M-243.22	Hà Nội	8811	30M-311.55	Hà Nội
5062	30M-352.53	Hà Nội	6312	30M-394.00	Hà Nội	7562	30M-261.77	Hà Nội	8812	30M-313.55	Hà Nội
5063	30M-353.68	Hà Nội	6313	30M-407.68	Hà Nội	7563	30M-264.39	Hà Nội	8813	30M-323.24	Hà Nội
5064	30M-360.77	Hà Nội	6314	30M-408.55	Hà Nội	7564	30M-265.79	Hà Nội	8814	30M-327.28	Hà Nội
5065	30M-361.62	Hà Nội	6315	30M-417.69	Hà Nội	7565	30M-280.00	Hà Nội	8815	30M-328.11	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-362.77	Hà Nội	6316	51L-695.95	Hồ Chí Minh	7566	30M-280.79	Hà Nội	8816	30M-329.88	Hà Nội
5067	30M-363.55	Hà Nội	6317	51L-904.33	Hồ Chí Minh	7567	30M-325.32	Hà Nội	8817	30M-335.22	Hà Nội
5068	30M-373.68	Hà Nội	6318	51L-921.66	Hồ Chí Minh	7568	30M-329.39	Hà Nội	8818	30M-347.88	Hà Nội
5069	30M-375.11	Hà Nội	6319	51L-922.02	Hồ Chí Minh	7569	30M-342.44	Hà Nội	8819	30M-348.39	Hà Nội
5070	30M-378.78	Hà Nội	6320	51L-926.27	Hồ Chí Minh	7570	30M-358.55	Hà Nội	8820	30M-349.44	Hà Nội
5071	30M-380.77	Hà Nội	6321	51L-927.22	Hồ Chí Minh	7571	30M-362.33	Hà Nội	8821	30M-349.89	Hà Nội
5072	30M-386.11	Hà Nội	6322	51L-948.84	Hồ Chí Minh	7572	30M-368.11	Hà Nội	8822	30M-350.44	Hà Nội
5073	30M-408.22	Hà Nội	6323	51L-957.33	Hồ Chí Minh	7573	30M-381.33	Hà Nội	8823	30M-351.86	Hà Nội
5074	30M-413.55	Hà Nội	6324	51L-957.66	Hồ Chí Minh	7574	30M-381.81	Hà Nội	8824	30M-356.35	Hà Nội
5075	30M-416.00	Hà Nội	6325	51L-958.89	Hồ Chí Minh	7575	30M-393.22	Hà Nội	8825	30M-361.44	Hà Nội
5076	30M-420.39	Hà Nội	6326	51L-973.77	Hồ Chí Minh	7576	30M-397.39	Hà Nội	8826	30M-372.37	Hà Nội
5077	51L-910.39	Hồ Chí Minh	6327	51L-974.00	Hồ Chí Minh	7577	30M-398.22	Hà Nội	8827	30M-375.88	Hà Nội
5078	51L-916.88	Hồ Chí Minh	6328	51L-984.84	Hồ Chí Minh	7578	30M-403.22	Hà Nội	8828	30M-376.99	Hà Nội
5079	51L-918.68	Hồ Chí Minh	6329	51L-989.22	Hồ Chí Minh	7579	30M-405.77	Hà Nội	8829	30M-387.69	Hà Nội
5080	51L-919.00	Hồ Chí Minh	6330	51L-995.69	Hồ Chí Minh	7580	30M-406.88	Hà Nội	8830	30M-387.78	Hà Nội
5081	51L-924.69	Hồ Chí Minh	6331	51M-059.86	Hồ Chí Minh	7581	30M-407.55	Hà Nội	8831	30M-397.00	Hà Nội
5082	51L-942.22	Hồ Chí Minh	6332	51M-060.86	Hồ Chí Minh	7582	30M-409.40	Hà Nội	8832	30M-404.88	Hà Nội
5083	51L-952.68	Hồ Chí Minh	6333	51M-064.69	Hồ Chí Minh	7583	30M-409.69	Hà Nội	8833	30M-407.08	Hà Nội
5084	51L-953.53	Hồ Chí Minh	6334	51M-092.66	Hồ Chí Minh	7584	30M-410.66	Hà Nội	8834	30M-414.33	Hà Nội
5085	51M-053.39	Hồ Chí Minh	6335	51M-095.22	Hồ Chí Minh	7585	51L-115.86	Hồ Chí Minh	8835	30M-418.99	Hà Nội
5086	51M-059.68	Hồ Chí Minh	6336	51M-096.11	Hồ Chí Minh	7586	51L-901.09	Hồ Chí Minh	8836	51L-606.60	Hồ Chí Minh
5087	51M-059.89	Hồ Chí Minh	6337	51M-101.11	Hồ Chí Minh	7587	51L-902.66	Hồ Chí Minh	8837	51L-896.98	Hồ Chí Minh
5088	51M-062.00	Hồ Chí Minh	6338	51M-101.89	Hồ Chí Minh	7588	51L-903.04	Hồ Chí Minh	8838	51L-903.09	Hồ Chí Minh
5089	51M-073.86	Hồ Chí Minh	6339	51M-105.00	Hồ Chí Minh	7589	51L-919.22	Hồ Chí Minh	8839	51L-917.22	Hồ Chí Minh
5090	51M-077.00	Hồ Chí Minh	6340	51M-111.86	Hồ Chí Minh	7590	51L-920.44	Hồ Chí Minh	8840	51L-919.66	Hồ Chí Minh
5091	51M-078.00	Hồ Chí Minh	6341	51M-134.33	Hồ Chí Minh	7591	51L-924.24	Hồ Chí Minh	8841	51L-920.77	Hồ Chí Minh
5092	51M-100.44	Hồ Chí Minh	6342	51M-142.66	Hồ Chí Minh	7592	51L-930.66	Hồ Chí Minh	8842	51L-924.99	Hồ Chí Minh
5093	51M-106.89	Hồ Chí Minh	6343	51M-151.00	Hồ Chí Minh	7593	51L-930.77	Hồ Chí Minh	8843	51L-942.86	Hồ Chí Minh
5094	51M-119.39	Hồ Chí Minh	6344	51M-170.77	Hồ Chí Minh	7594	51L-934.34	Hồ Chí Minh	8844	51L-951.86	Hồ Chí Minh
5095	51M-125.12	Hồ Chí Minh	6345	51M-172.00	Hồ Chí Minh	7595	51L-936.68	Hồ Chí Minh	8845	51L-967.96	Hồ Chí Minh
5096	51M-132.39	Hồ Chí Minh	6346	51M-173.71	Hồ Chí Minh	7596	51L-936.77	Hồ Chí Minh	8846	51L-972.00	Hồ Chí Minh
5097	51M-136.99	Hồ Chí Minh	6347	51M-180.11	Hồ Chí Minh	7597	51L-937.69	Hồ Chí Minh	8847	51L-978.77	Hồ Chí Minh
5098	51M-139.22	Hồ Chí Minh	6348	51M-194.95	Hồ Chí Minh	7598	51L-957.88	Hồ Chí Minh	8848	51L-998.39	Hồ Chí Minh
5099	51M-141.89	Hồ Chí Minh	6349	51M-200.86	Hồ Chí Minh	7599	51L-970.69	Hồ Chí Minh	8849	51M-058.22	Hồ Chí Minh
5100	51M-145.22	Hồ Chí Minh	6350	51M-202.00	Hồ Chí Minh	7600	51L-971.69	Hồ Chí Minh	8850	51M-073.07	Hồ Chí Minh
5101	51M-145.69	Hồ Chí Minh	6351	51M-203.86	Hồ Chí Minh	7601	51L-974.66	Hồ Chí Minh	8851	51M-073.11	Hồ Chí Minh
5102	51M-152.68	Hồ Chí Minh	6352	51M-214.15	Hồ Chí Minh	7602	51L-982.98	Hồ Chí Minh	8852	51M-075.11	Hồ Chí Minh
5103	51M-154.79	Hồ Chí Minh	6353	51M-234.77	Hồ Chí Minh	7603	51L-994.86	Hồ Chí Minh	8853	51M-077.07	Hồ Chí Minh
5104	51M-157.58	Hồ Chí Minh	6354	51M-237.73	Hồ Chí Minh	7604	51M-055.56	Hồ Chí Minh	8854	51M-083.86	Hồ Chí Minh
5105	51M-166.00	Hồ Chí Minh	6355	51M-238.33	Hồ Chí Minh	7605	51M-058.69	Hồ Chí Minh	8855	51M-084.99	Hồ Chí Minh
5106	51M-176.22	Hồ Chí Minh	6356	51M-262.99	Hồ Chí Minh	7606	51M-068.69	Hồ Chí Minh	8856	51M-085.86	Hồ Chí Minh
5107	51M-185.44	Hồ Chí Minh	6357	51M-277.86	Hồ Chí Minh	7607	51M-079.66	Hồ Chí Minh	8857	51M-090.00	Hồ Chí Minh
5108	51M-191.22	Hồ Chí Minh	6358	51M-280.88	Hồ Chí Minh	7608	51M-083.00	Hồ Chí Minh	8858	51M-096.44	Hồ Chí Minh
5109	51M-194.33	Hồ Chí Minh	6359	51M-284.89	Hồ Chí Minh	7609	51M-083.84	Hồ Chí Minh	8859	51M-097.55	Hồ Chí Minh
5110	51M-194.55	Hồ Chí Minh	6360	51M-302.66	Hồ Chí Minh	7610	51M-094.94	Hồ Chí Minh	8860	51M-112.79	Hồ Chí Minh
5111	51M-201.89	Hồ Chí Minh	6361	51M-306.03	Hồ Chí Minh	7611	51M-108.22	Hồ Chí Minh	8861	51M-112.99	Hồ Chí Minh
5112	51M-205.11	Hồ Chí Minh	6362	51N-000.23	Hồ Chí Minh	7612	51M-115.22	Hồ Chí Minh	8862	51M-113.44	Hồ Chí Minh
5113	51M-208.69	Hồ Chí Minh	6363	51N-011.10	Hồ Chí Minh	7613	51M-125.86	Hồ Chí Minh	8863	51M-123.21	Hồ Chí Minh
5114	51M-214.89	Hồ Chí Minh	6364	51N-014.33	Hồ Chí Minh	7614	51M-139.86	Hồ Chí Minh	8864	51M-123.24	Hồ Chí Minh
5115	51M-216.39	Hồ Chí Minh	6365	51N-015.10	Hồ Chí Minh	7615	51M-143.99	Hồ Chí Minh	8865	51M-147.77	Hồ Chí Minh
5116	51M-219.68	Hồ Chí Minh	6366	51N-025.69	Hồ Chí Minh	7616	51M-151.68	Hồ Chí Minh	8866	51M-156.56	Hồ Chí Minh
5117	51M-236.23	Hồ Chí Minh	6367	51N-026.39	Hồ Chí Minh	7617	51M-157.11	Hồ Chí Minh	8867	51M-158.58	Hồ Chí Minh
5118	51M-245.79	Hồ Chí Minh	6368	51N-038.79	Hồ Chí Minh	7618	51M-176.67	Hồ Chí Minh	8868	51M-159.15	Hồ Chí Minh
5119	51M-248.22	Hồ Chí Minh	6369	51N-039.03	Hồ Chí Minh	7619	51M-185.85	Hồ Chí Minh	8869	51M-162.66	Hồ Chí Minh
5120	51M-256.33	Hồ Chí Minh	6370	51N-041.33	Hồ Chí Minh	7620	51M-193.68	Hồ Chí Minh	8870	51M-164.69	Hồ Chí Minh
5121	51M-274.44	Hồ Chí Minh	6371	51N-041.39	Hồ Chí Minh	7621	51M-195.19	Hồ Chí Minh	8871	51M-177.33	Hồ Chí Minh
5122	51M-276.99	Hồ Chí Minh	6372	51N-049.69	Hồ Chí Minh	7622	51M-195.96	Hồ Chí Minh	8872	51M-178.39	Hồ Chí Minh
5123	51M-278.11	Hồ Chí Minh	6373	51N-057.88	Hồ Chí Minh	7623	51M-207.77	Hồ Chí Minh	8873	51M-180.66	Hồ Chí Minh
5124	51M-281.99	Hồ Chí Minh	6374	51N-063.44	Hồ Chí Minh	7624	51M-215.22	Hồ Chí Minh	8874	51M-188.69	Hồ Chí Minh
5125	51M-291.89	Hồ Chí Minh	6375	51N-065.77	Hồ Chí Minh	7625	51M-226.33	Hồ Chí Minh	8875	51M-189.96	Hồ Chí Minh
5126	51M-295.33	Hồ Chí Minh	6376	51N-070.88	Hồ Chí Minh	7626	51M-227.88	Hồ Chí Minh	8876	51M-191.69	Hồ Chí Minh
5127	51M-295.69	Hồ Chí Minh	6377	51N-072.69	Hồ Chí Minh	7627	51M-228.88	Hồ Chí Minh	8877	51M-194.66	Hồ Chí Minh
5128	51M-296.22	Hồ Chí Minh	6378	51N-076.55	Hồ Chí Minh	7628	51M-241.44	Hồ Chí Minh	8878	51M-204.89	Hồ Chí Minh
5129	51M-298.68	Hồ Chí Minh	6379	51N-077.33	Hồ Chí Minh	7629	51M-243.42	Hồ Chí Minh	8879	51M-220.89	Hồ Chí Minh
5130	51M-299.33	Hồ Chí Minh	6380	51N-081.68	Hồ Chí Minh	7630	51M-244.86	Hồ Chí Minh	8880	51M-221.99	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-308.30	Hồ Chí Minh	6381	51N-093.89	Hồ Chí Minh	7631	51M-248.39	Hồ Chí Minh	8881	51M-222.38	Hồ Chí Minh
5132	51M-310.11	Hồ Chí Minh	6382	51N-096.79	Hồ Chí Minh	7632	51M-251.66	Hồ Chí Minh	8882	51M-225.69	Hồ Chí Minh
5133	51N-009.22	Hồ Chí Minh	6383	51N-119.00	Hồ Chí Minh	7633	51M-252.86	Hồ Chí Minh	8883	51M-226.86	Hồ Chí Minh
5134	51N-010.77	Hồ Chí Minh	6384	51N-120.69	Hồ Chí Minh	7634	51M-260.44	Hồ Chí Minh	8884	51M-236.86	Hồ Chí Minh
5135	51N-010.88	Hồ Chí Minh	6385	51N-123.11	Hồ Chí Minh	7635	51M-265.39	Hồ Chí Minh	8885	51M-240.41	Hồ Chí Minh
5136	51N-010.89	Hồ Chí Minh	6386	51N-127.21	Hồ Chí Minh	7636	51M-270.70	Hồ Chí Minh	8886	51M-245.88	Hồ Chí Minh
5137	51N-029.77	Hồ Chí Minh	6387	51N-129.21	Hồ Chí Minh	7637	51M-271.72	Hồ Chí Minh	8887	51M-246.77	Hồ Chí Minh
5138	51N-037.68	Hồ Chí Minh	6388	51N-153.88	Hồ Chí Minh	7638	51M-278.22	Hồ Chí Minh	8888	51M-248.49	Hồ Chí Minh
5139	51N-051.99	Hồ Chí Minh	6389	11A-137.69	Cao Bằng	7639	51M-279.11	Hồ Chí Minh	8889	51M-249.44	Hồ Chí Minh
5140	51N-053.22	Hồ Chí Minh	6390	11D-012.13	Cao Bằng	7640	51M-282.44	Hồ Chí Minh	8890	51M-253.99	Hồ Chí Minh
5141	51N-055.22	Hồ Chí Minh	6391	12B-018.81	Lang Sơn	7641	51M-284.11	Hồ Chí Minh	8891	51M-254.99	Hồ Chí Minh
5142	51N-065.22	Hồ Chí Minh	6392	12B-019.01	Lang Sơn	7642	51M-293.39	Hồ Chí Minh	8892	51M-255.25	Hồ Chí Minh
5143	51N-065.99	Hồ Chí Minh	6393	12C-142.43	Lang Sơn	7643	51M-293.77	Hồ Chí Minh	8893	51M-261.39	Hồ Chí Minh
5144	51N-075.68	Hồ Chí Minh	6394	12D-010.69	Lang Sơn	7644	51M-296.97	Hồ Chí Minh	8894	51M-282.79	Hồ Chí Minh
5145	51N-085.39	Hồ Chí Minh	6395	14A-992.44	Quảng Ninh	7645	51M-301.10	Hồ Chí Minh	8895	51M-287.66	Hồ Chí Minh
5146	51N-091.79	Hồ Chí Minh	6396	14A-999.05	Quảng Ninh	7646	51M-304.22	Hồ Chí Minh	8896	51M-294.95	Hồ Chí Minh
5147	51N-094.95	Hồ Chí Minh	6397	14C-451.44	Quảng Ninh	7647	51M-306.88	Hồ Chí Minh	8897	51M-297.86	Hồ Chí Minh
5148	51N-098.90	Hồ Chí Minh	6398	14C-459.68	Quảng Ninh	7648	51M-308.89	Hồ Chí Minh	8898	51M-298.86	Hồ Chí Minh
5149	51N-102.03	Hồ Chí Minh	6399	14C-463.63	Quảng Ninh	7649	51N-005.05	Hồ Chí Minh	8899	51M-300.68	Hồ Chí Minh
5150	51N-109.22	Hồ Chí Minh	6400	14D-030.22	Quảng Ninh	7650	51N-015.86	Hồ Chí Minh	8900	51M-305.68	Hồ Chí Minh
5151	51N-116.55	Hồ Chí Minh	6401	14D-030.30	Quảng Ninh	7651	51N-020.99	Hồ Chí Minh	8901	51N-003.11	Hồ Chí Minh
5152	11B-015.88	Cao Bằng	6402	14K-000.57	Quảng Ninh	7652	51N-028.39	Hồ Chí Minh	8902	51N-022.20	Hồ Chí Minh
5153	11B-016.69	Cao Bằng	6403	14K-001.55	Quảng Ninh	7653	51N-044.68	Hồ Chí Minh	8903	51N-024.11	Hồ Chí Minh
5154	11C-087.68	Cao Bằng	6404	14K-018.19	Quảng Ninh	7654	51N-046.40	Hồ Chí Minh	8904	51N-024.25	Hồ Chí Minh
5155	11C-089.44	Cao Bằng	6405	14K-024.00	Quảng Ninh	7655	51N-052.86	Hồ Chí Minh	8905	51N-033.22	Hồ Chí Minh
5156	12A-269.26	Lang Sơn	6406	14K-024.02	Quảng Ninh	7656	51N-054.50	Hồ Chí Minh	8906	51N-033.55	Hồ Chí Minh
5157	12B-018.19	Lang Sơn	6407	14K-036.77	Quảng Ninh	7657	51N-082.33	Hồ Chí Minh	8907	51N-040.33	Hồ Chí Minh
5158	12D-009.90	Lang Sơn	6408	14K-038.30	Quảng Ninh	7658	51N-086.80	Hồ Chí Minh	8908	51N-042.99	Hồ Chí Minh
5159	14A-990.69	Quảng Ninh	6409	15B-056.99	Hải Phòng	7659	51N-104.44	Hồ Chí Minh	8909	51N-051.39	Hồ Chí Minh
5160	14A-999.44	Quảng Ninh	6410	15C-484.85	Hải Phòng	7660	51N-107.70	Hồ Chí Minh	8910	51N-054.54	Hồ Chí Minh
5161	14C-455.39	Quảng Ninh	6411	15C-487.55	Hải Phòng	7661	51N-113.11	Hồ Chí Minh	8911	51N-061.22	Hồ Chí Minh
5162	14C-460.39	Quảng Ninh	6412	15K-430.39	Hải Phòng	7662	51N-114.55	Hồ Chí Minh	8912	51N-063.06	Hồ Chí Minh
5163	14C-461.00	Quảng Ninh	6413	15K-452.68	Hải Phòng	7663	51N-119.33	Hồ Chí Minh	8913	51N-083.08	Hồ Chí Minh
5164	14C-466.00	Quảng Ninh	6414	15K-460.61	Hải Phòng	7664	51N-120.21	Hồ Chí Minh	8914	51N-101.89	Hồ Chí Minh
5165	14C-470.99	Quảng Ninh	6415	15K-466.89	Hải Phòng	7665	51N-132.55	Hồ Chí Minh	8915	51N-112.99	Hồ Chí Minh
5166	14D-030.99	Quảng Ninh	6416	15K-472.69	Hải Phòng	7666	51N-136.44	Hồ Chí Minh	8916	51N-121.99	Hồ Chí Minh
5167	14K-000.59	Quảng Ninh	6417	15K-496.55	Hải Phòng	7667	51N-144.55	Hồ Chí Minh	8917	51N-125.88	Hồ Chí Minh
5168	14K-009.22	Quảng Ninh	6418	17A-504.33	Thái Bình	7668	51N-146.55	Hồ Chí Minh	8918	51N-132.77	Hồ Chí Minh
5169	14K-013.77	Quảng Ninh	6419	17A-504.50	Thái Bình	7669	11B-014.10	Cao Bằng	8919	51N-142.39	Hồ Chí Minh
5170	14K-015.88	Quảng Ninh	6420	17A-509.50	Thái Bình	7670	11B-016.61	Cao Bằng	8920	51N-143.34	Hồ Chí Minh
5171	14K-021.69	Quảng Ninh	6421	17B-031.03	Thái Bình	7671	12A-267.69	Lang Sơn	8921	51N-151.44	Hồ Chí Minh
5172	14K-024.88	Quảng Ninh	6422	17C-216.79	Thái Bình	7672	12A-267.99	Lang Sơn	8922	11B-014.22	Cao Bằng
5173	14K-027.20	Quảng Ninh	6423	17D-016.86	Thái Bình	7673	12A-271.22	Lang Sơn	8923	11C-087.99	Cao Bằng
5174	15B-055.68	Hải Phòng	6424	18C-175.86	Nam Định	7674	14A-999.25	Quảng Ninh	8924	11D-012.86	Cao Bằng
5175	15B-057.66	Hải Phòng	6425	18C-176.67	Nam Định	7675	14C-461.61	Quảng Ninh	8925	12A-266.77	Lang Sơn
5176	15C-494.68	Hải Phòng	6426	18D-018.19	Nam Định	7676	14C-466.67	Quảng Ninh	8926	12B-016.44	Lang Sơn
5177	15K-388.85	Hải Phòng	6427	18D-018.22	Nam Định	7677	14K-003.44	Quảng Ninh	8927	12B-018.69	Lang Sơn
5178	15K-426.55	Hải Phòng	6428	19A-719.66	Phủ Thọ	7678	14K-005.77	Quảng Ninh	8928	12C-140.88	Lang Sơn
5179	15K-426.86	Hải Phòng	6429	19A-724.39	Phủ Thọ	7679	14K-021.89	Quảng Ninh	8929	12D-009.00	Lang Sơn
5180	15K-427.72	Hải Phòng	6430	19A-728.27	Phủ Thọ	7680	14K-035.53	Quảng Ninh	8930	12D-009.86	Lang Sơn
5181	15K-434.89	Hải Phòng	6431	19A-729.29	Phủ Thọ	7681	14K-041.55	Quảng Ninh	8931	14C-449.44	Quảng Ninh
5182	15K-439.11	Hải Phòng	6432	19A-752.11	Phủ Thọ	7682	14K-043.89	Quảng Ninh	8932	14C-459.11	Quảng Ninh
5183	15K-442.55	Hải Phòng	6433	19A-753.66	Phủ Thọ	7683	14K-044.33	Quảng Ninh	8933	14C-466.46	Quảng Ninh
5184	15K-444.55	Hải Phòng	6434	19B-031.33	Phủ Thọ	7684	14K-045.40	Quảng Ninh	8934	14D-029.55	Quảng Ninh
5185	15K-445.79	Hải Phòng	6435	19C-268.99	Phủ Thọ	7685	14K-048.77	Quảng Ninh	8935	14D-032.69	Quảng Ninh
5186	15K-452.53	Hải Phòng	6436	19C-279.33	Phủ Thọ	7686	15B-054.99	Hải Phòng	8936	14K-014.68	Quảng Ninh
5187	15K-456.57	Hải Phòng	6437	19C-279.68	Phủ Thọ	7687	15C-484.79	Hải Phòng	8937	14K-018.99	Quảng Ninh
5188	15K-461.33	Hải Phòng	6438	19C-280.89	Phủ Thọ	7688	15C-489.11	Hải Phòng	8938	14K-020.44	Quảng Ninh
5189	15K-463.11	Hải Phòng	6439	19D-020.55	Phủ Thọ	7689	15C-492.55	Hải Phòng	8939	14K-028.29	Quảng Ninh
5190	15K-467.33	Hải Phòng	6440	19D-021.21	Phủ Thọ	7690	15C-493.39	Hải Phòng	8940	14K-029.44	Quảng Ninh
5191	15K-474.79	Hải Phòng	6441	20A-863.00	Thái Nguyên	7691	15D-055.86	Hải Phòng	8941	14K-034.44	Quảng Ninh
5192	15K-482.84	Hải Phòng	6442	20A-864.64	Thái Nguyên	7692	15D-056.00	Hải Phòng	8942	14K-045.11	Quảng Ninh
5193	15K-495.96	Hải Phòng	6443	20A-871.88	Thái Nguyên	7693	15K-433.88	Hải Phòng	8943	14K-048.68	Quảng Ninh
5194	15K-496.00	Hải Phòng	6444	20A-873.89	Thái Nguyên	7694	15K-434.66	Hải Phòng	8944	15C-482.22	Hải Phòng
5195	15K-503.69	Hải Phòng	6445	20A-878.79	Thái Nguyên	7695	15K-443.44	Hải Phòng	8945	15C-485.69	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	15K-507.66	Hải Phòng	6446	20A-887.79	Thái Nguyên	7696	15K-444.25	Hải Phòng	8946	15C-496.39	Hải Phòng
5197	15K-508.08	Hải Phòng	6447	20A-888.37	Thái Nguyên	7697	15K-446.88	Hải Phòng	8947	15D-055.05	Hải Phòng
5198	17A-497.22	Thái Bình	6448	20A-891.86	Thái Nguyên	7698	15K-449.11	Hải Phòng	8948	15D-056.56	Hải Phòng
5199	17A-505.50	Thái Bình	6449	20A-902.09	Thái Nguyên	7699	15K-456.33	Hải Phòng	8949	15K-441.22	Hải Phòng
5200	17A-510.44	Thái Bình	6450	20C-322.66	Thái Nguyên	7700	15K-461.11	Hải Phòng	8950	15K-441.33	Hải Phòng
5201	17A-511.69	Thái Bình	6451	21A-222.39	Yên Bái	7701	15K-463.69	Hải Phòng	8951	15K-477.39	Hải Phòng
5202	17B-032.30	Thái Bình	6452	21A-225.86	Yên Bái	7702	15K-463.89	Hải Phòng	8952	15K-480.55	Hải Phòng
5203	17B-032.39	Thái Bình	6453	21A-228.00	Yên Bái	7703	15K-467.68	Hải Phòng	8953	15K-482.55	Hải Phòng
5204	17C-217.00	Thái Bình	6454	21D-009.96	Yên Bái	7704	15K-475.79	Hải Phòng	8954	15K-498.55	Hải Phòng
5205	17D-013.31	Thái Bình	6455	22A-275.44	Tuyên Quang	7705	15K-478.22	Hải Phòng	8955	15K-501.01	Hải Phòng
5206	17D-015.68	Thái Bình	6456	22A-279.72	Tuyên Quang	7706	15K-484.39	Hải Phòng	8956	15K-501.55	Hải Phòng
5207	18A-490.91	Nam Định	6457	22A-284.11	Tuyên Quang	7707	15K-494.86	Hải Phòng	8957	15K-507.44	Hải Phòng
5208	18A-496.97	Nam Định	6458	22B-018.66	Tuyên Quang	7708	15K-501.02	Hải Phòng	8958	17A-492.29	Thái Bình
5209	18C-177.89	Nam Định	6459	22B-018.68	Tuyên Quang	7709	17A-494.95	Thái Bình	8959	17A-501.00	Thái Bình
5210	18C-181.77	Nam Định	6460	22B-019.33	Tuyên Quang	7710	17A-506.55	Thái Bình	8960	17A-507.33	Thái Bình
5211	18D-017.39	Nam Định	6461	22D-009.77	Tuyên Quang	7711	17B-029.86	Thái Bình	8961	17A-508.11	Thái Bình
5212	18D-017.68	Nam Định	6462	23A-165.61	Hà Giang	7712	17D-014.22	Thái Bình	8962	17A-509.66	Thái Bình
5213	19A-718.79	Phủ Thọ	6463	23A-169.11	Hà Giang	7713	18A-488.89	Nam Định	8963	17B-032.68	Thái Bình
5214	19A-722.23	Phủ Thọ	6464	23A-169.86	Hà Giang	7714	18A-510.79	Nam Định	8964	18A-496.22	Nam Định
5215	19A-723.11	Phủ Thọ	6465	23B-013.77	Hà Giang	7715	18C-178.88	Nam Định	8965	18C-175.71	Nam Định
5216	19A-725.11	Phủ Thọ	6466	23D-007.88	Hà Giang	7716	18C-181.00	Nam Định	8966	18C-176.86	Nam Định
5217	19A-726.62	Phủ Thọ	6467	23D-008.68	Hà Giang	7717	19A-716.71	Phủ Thọ	8967	18C-178.87	Nam Định
5218	19A-727.00	Phủ Thọ	6468	23D-011.12	Hà Giang	7718	19A-723.55	Phủ Thọ	8968	18C-181.22	Nam Định
5219	19A-734.79	Phủ Thọ	6469	24A-317.17	Lào Cai	7719	19A-728.99	Phủ Thọ	8969	18C-182.44	Nam Định
5220	19A-740.47	Phủ Thọ	6470	24A-323.44	Lào Cai	7720	19A-731.89	Phủ Thọ	8970	18D-017.66	Nam Định
5221	19A-748.89	Phủ Thọ	6471	24A-324.23	Lào Cai	7721	19A-732.32	Phủ Thọ	8971	19A-718.17	Phủ Thọ
5222	19A-757.44	Phủ Thọ	6472	24B-021.88	Lào Cai	7722	19A-733.34	Phủ Thọ	8972	19A-718.81	Phủ Thọ
5223	19B-028.55	Phủ Thọ	6473	24C-167.69	Lào Cai	7723	19A-735.66	Phủ Thọ	8973	19A-722.39	Phủ Thọ
5224	19C-265.11	Phủ Thọ	6474	25A-087.33	Lai Châu	7724	19A-735.79	Phủ Thọ	8974	19A-723.27	Phủ Thọ
5225	19C-267.22	Phủ Thọ	6475	25B-010.22	Lai Châu	7725	19A-750.50	Phủ Thọ	8975	19A-725.26	Phủ Thọ
5226	20A-868.00	Thái Nguyên	6476	25D-006.86	Lai Châu	7726	19A-753.44	Phủ Thọ	8976	19A-727.44	Phủ Thọ
5227	20A-890.89	Thái Nguyên	6477	25D-007.89	Lai Châu	7727	19B-027.89	Phủ Thọ	8977	19A-731.22	Phủ Thọ
5228	20A-902.02	Thái Nguyên	6478	26B-022.44	Sơn La	7728	19C-267.26	Phủ Thọ	8978	19A-738.44	Phủ Thọ
5229	20B-036.30	Thái Nguyên	6479	26C-167.69	Sơn La	7729	19C-267.77	Phủ Thọ	8979	19A-753.86	Phủ Thọ
5230	20B-037.11	Thái Nguyên	6480	27A-130.11	Điện Biên	7730	19C-269.33	Phủ Thọ	8980	19C-270.33	Phủ Thọ
5231	20B-038.79	Thái Nguyên	6481	27B-015.33	Điện Biên	7731	19C-278.22	Phủ Thọ	8981	19D-020.79	Phủ Thọ
5232	20B-039.22	Thái Nguyên	6482	28C-126.26	Hòa Bình	7732	20A-863.11	Thái Nguyên	8982	20A-862.66	Thái Nguyên
5233	20C-315.15	Thái Nguyên	6483	28D-014.14	Hòa Bình	7733	20A-867.88	Thái Nguyên	8983	20A-870.11	Thái Nguyên
5234	21A-225.11	Yên Bái	6484	29D-630.55	Hà Nội	7734	20A-872.87	Thái Nguyên	8984	20A-876.11	Thái Nguyên
5235	21C-111.45	Yên Bái	6485	29D-630.86	Hà Nội	7735	20A-879.78	Thái Nguyên	8985	20A-882.77	Thái Nguyên
5236	22A-276.79	Tuyên Quang	6486	29D-633.22	Hà Nội	7736	20A-882.44	Thái Nguyên	8986	20A-904.79	Thái Nguyên
5237	22B-017.44	Tuyên Quang	6487	29D-638.38	Hà Nội	7737	20A-893.00	Thái Nguyên	8987	20C-317.89	Thái Nguyên
5238	22B-017.79	Tuyên Quang	6488	29D-638.99	Hà Nội	7738	20A-896.39	Thái Nguyên	8988	20C-318.13	Thái Nguyên
5239	23B-012.66	Hà Giang	6489	29D-639.33	Hà Nội	7739	20C-316.16	Thái Nguyên	8989	20C-321.79	Thái Nguyên
5240	23C-090.88	Hà Giang	6490	29K-326.11	Hà Nội	7740	20C-318.79	Thái Nguyên	8990	21B-013.31	Yên Bái
5241	23C-091.55	Hà Giang	6491	29K-329.92	Hà Nội	7741	20C-322.69	Thái Nguyên	8991	21B-014.44	Yên Bái
5242	23C-093.44	Hà Giang	6492	29K-337.89	Hà Nội	7742	21A-223.24	Yên Bái	8992	21B-015.44	Yên Bái
5243	23D-011.01	Hà Giang	6493	29K-340.55	Hà Nội	7743	21A-230.86	Yên Bái	8993	22A-270.88	Tuyên Quang
5244	24B-020.66	Lào Cai	6494	29K-348.22	Hà Nội	7744	21C-111.47	Yên Bái	8994	22A-279.00	Tuyên Quang
5245	24C-170.11	Lào Cai	6495	29K-350.22	Hà Nội	7745	21D-008.11	Yên Bái	8995	22B-017.55	Tuyên Quang
5246	24C-171.33	Lào Cai	6496	29K-370.22	Hà Nội	7746	22A-273.37	Tuyên Quang	8996	22C-114.15	Tuyên Quang
5247	24C-171.77	Lào Cai	6497	29K-370.99	Hà Nội	7747	22A-279.77	Tuyên Quang	8997	22D-011.77	Tuyên Quang
5248	25A-085.33	Lai Châu	6498	29K-376.99	Hà Nội	7748	22A-283.44	Tuyên Quang	8998	22D-013.22	Tuyên Quang
5249	25B-008.09	Lai Châu	6499	29K-378.22	Hà Nội	7749	22C-117.55	Tuyên Quang	8999	23A-163.86	Hà Giang
5250	25B-009.39	Lai Châu	6500	29K-379.86	Hà Nội	7750	22C-118.22	Tuyên Quang	9000	23A-164.22	Hà Giang
5251	25C-063.00	Lai Châu	6501	29K-390.91	Hà Nội	7751	23A-163.99	Hà Giang	9001	23A-166.16	Hà Giang
5252	26A-241.00	Sơn La	6502	29K-393.79	Hà Nội	7752	23A-167.67	Hà Giang	9002	23A-170.11	Hà Giang
5253	26C-164.69	Sơn La	6503	29K-394.95	Hà Nội	7753	24B-021.44	Lào Cai	9003	23B-013.55	Hà Giang
5254	26D-013.99	Sơn La	6504	29K-400.77	Hà Nội	7754	24B-022.23	Lào Cai	9004	24B-019.39	Lào Cai
5255	27A-128.77	Điện Biên	6505	29K-401.55	Hà Nội	7755	24D-010.68	Lào Cai	9005	24C-169.88	Lào Cai
5256	27A-129.12	Điện Biên	6506	29K-419.66	Hà Nội	7756	24D-013.33	Lào Cai	9006	24C-170.89	Lào Cai
5257	27A-129.39	Điện Biên	6507	29K-426.33	Hà Nội	7757	25B-009.79	Lai Châu	9007	25A-085.85	Lai Châu
5258	27B-016.44	Điện Biên	6508	29K-427.33	Hà Nội	7758	25C-062.77	Lai Châu	9008	25D-010.22	Lai Châu
5259	27C-076.88	Điện Biên	6509	29K-438.77	Hà Nội	7759	26A-235.99	Sơn La	9009	26A-237.11	Sơn La
5260	27D-007.86	Điện Biên	6510	29K-444.12	Hà Nội	7760	26A-239.23	Sơn La	9010	26A-237.99	Sơn La

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	27D-009.22	Điện Biên	6511	29K-444.66	Hà Nội	7761	26A-241.14	Sơn La	9011	26A-239.22	Sơn La
5262	28A-262.26	Hòa Bình	6512	29K-447.44	Hà Nội	7762	26A-241.86	Sơn La	9012	26A-240.11	Sơn La
5263	28A-265.33	Hòa Bình	6513	29K-457.33	Hà Nội	7763	26A-243.55	Sơn La	9013	26A-240.68	Sơn La
5264	28A-271.22	Hòa Bình	6514	29K-458.77	Hà Nội	7764	26A-244.77	Sơn La	9014	26A-244.24	Sơn La
5265	29B-660.60	Hà Nội	6515	29K-467.88	Hà Nội	7765	26A-246.11	Sơn La	9015	26D-015.79	Sơn La
5266	29D-638.77	Hà Nội	6516	29K-469.00	Hà Nội	7766	26C-165.89	Sơn La	9016	27A-130.88	Điện Biên
5267	29D-640.33	Hà Nội	6517	29K-472.11	Hà Nội	7767	27A-129.92	Điện Biên	9017	27C-074.86	Điện Biên
5268	29K-338.68	Hà Nội	6518	29K-473.11	Hà Nội	7768	27A-133.66	Điện Biên	9018	27D-008.33	Điện Biên
5269	29K-341.41	Hà Nội	6519	34A-919.55	Hải Dương	7769	27A-135.22	Điện Biên	9019	27D-010.22	Điện Biên
5270	29K-346.44	Hà Nội	6520	34A-924.79	Hải Dương	7770	27B-014.11	Điện Biên	9020	28A-258.77	Hòa Bình
5271	29K-356.65	Hà Nội	6521	34A-926.00	Hải Dương	7771	27B-015.00	Điện Biên	9021	28A-264.22	Hòa Bình
5272	29K-357.57	Hà Nội	6522	34A-926.27	Hải Dương	7772	27B-015.15	Điện Biên	9022	28A-267.68	Hòa Bình
5273	29K-378.66	Hà Nội	6523	34A-929.55	Hải Dương	7773	27B-015.77	Điện Biên	9023	28C-123.79	Hòa Bình
5274	29K-389.96	Hà Nội	6524	34A-930.86	Hải Dương	7774	27B-016.69	Điện Biên	9024	28D-013.66	Hòa Bình
5275	29K-392.11	Hà Nội	6525	34A-937.68	Hải Dương	7775	28A-258.86	Hòa Bình	9025	29B-658.59	Hà Nội
5276	29K-392.29	Hà Nội	6526	34A-945.68	Hải Dương	7776	28B-017.33	Hòa Bình	9026	29B-660.11	Hà Nội
5277	29K-394.49	Hà Nội	6527	34A-953.55	Hải Dương	7777	28D-012.34	Hòa Bình	9027	29K-326.86	Hà Nội
5278	29K-401.99	Hà Nội	6528	34A-955.69	Hải Dương	7778	28D-013.01	Hòa Bình	9028	29K-333.28	Hà Nội
5279	29K-404.68	Hà Nội	6529	34A-963.66	Hải Dương	7779	29D-633.55	Hà Nội	9029	29K-335.89	Hà Nội
5280	29K-404.86	Hà Nội	6530	34A-963.88	Hải Dương	7780	29D-633.89	Hà Nội	9030	29K-344.22	Hà Nội
5281	29K-413.41	Hà Nội	6531	34A-967.76	Hải Dương	7781	29D-634.36	Hà Nội	9031	29K-359.66	Hà Nội
5282	29K-413.44	Hà Nội	6532	34A-973.97	Hải Dương	7782	29D-634.88	Hà Nội	9032	29K-367.79	Hà Nội
5283	29K-419.41	Hà Nội	6533	34B-045.04	Hải Dương	7783	29D-635.77	Hà Nội	9033	29K-380.00	Hà Nội
5284	29K-425.44	Hà Nội	6534	34C-439.96	Hải Dương	7784	29D-636.63	Hà Nội	9034	29K-381.88	Hà Nội
5285	29K-428.79	Hà Nội	6535	34C-446.86	Hải Dương	7785	29D-640.46	Hà Nội	9035	29K-383.33	Hà Nội
5286	29K-430.00	Hà Nội	6536	35A-468.44	Ninh Bình	7786	29D-640.77	Hà Nội	9036	29K-384.79	Hà Nội
5287	29K-430.11	Hà Nội	6537	35A-470.70	Ninh Bình	7787	29K-348.84	Hà Nội	9037	29K-391.66	Hà Nội
5288	29K-430.55	Hà Nội	6538	35A-474.00	Ninh Bình	7788	29K-357.66	Hà Nội	9038	29K-404.44	Hà Nội
5289	29K-435.11	Hà Nội	6539	35A-479.00	Ninh Bình	7789	29K-359.35	Hà Nội	9039	29K-414.89	Hà Nội
5290	29K-435.22	Hà Nội	6540	35A-481.48	Ninh Bình	7790	29K-361.89	Hà Nội	9040	29K-419.77	Hà Nội
5291	29K-449.49	Hà Nội	6541	35B-023.02	Ninh Bình	7791	29K-374.22	Hà Nội	9041	29K-422.00	Hà Nội
5292	29K-451.51	Hà Nội	6542	35C-182.77	Ninh Bình	7792	29K-387.55	Hà Nội	9042	29K-424.11	Hà Nội
5293	29K-459.79	Hà Nội	6543	35C-183.81	Ninh Bình	7793	29K-387.88	Hà Nội	9043	29K-427.68	Hà Nội
5294	29K-459.96	Hà Nội	6544	35C-184.39	Ninh Bình	7794	29K-409.00	Hà Nội	9044	29K-428.66	Hà Nội
5295	29K-466.22	Hà Nội	6545	36C-554.33	Thanh Hóa	7795	29K-420.00	Hà Nội	9045	29K-431.99	Hà Nội
5296	29K-469.46	Hà Nội	6546	36C-554.39	Thanh Hóa	7796	29K-420.22	Hà Nội	9046	29K-438.34	Hà Nội
5297	29K-475.39	Hà Nội	6547	36C-573.79	Thanh Hóa	7797	29K-421.22	Hà Nội	9047	29K-444.01	Hà Nội
5298	34A-934.43	Hải Dương	6548	36C-574.86	Thanh Hóa	7798	29K-421.44	Hà Nội	9048	29K-446.64	Hà Nội
5299	34A-942.68	Hải Dương	6549	36C-574.88	Thanh Hóa	7799	29K-425.11	Hà Nội	9049	29K-468.55	Hà Nội
5300	34A-947.48	Hải Dương	6550	36K-237.38	Thanh Hóa	7800	29K-442.55	Hà Nội	9050	34A-924.29	Hải Dương
5301	34A-947.49	Hải Dương	6551	36K-250.51	Thanh Hóa	7801	29K-451.88	Hà Nội	9051	34A-927.33	Hải Dương
5302	34A-964.68	Hải Dương	6552	36K-251.69	Thanh Hóa	7802	29K-460.89	Hà Nội	9052	34A-928.79	Hải Dương
5303	34A-971.22	Hải Dương	6553	36K-258.22	Thanh Hóa	7803	29K-462.79	Hà Nội	9053	34A-929.33	Hải Dương
5304	34B-044.00	Hải Dương	6554	36K-271.77	Thanh Hóa	7804	29K-474.11	Hà Nội	9054	34A-946.33	Hải Dương
5305	34C-436.86	Hải Dương	6555	36K-274.11	Thanh Hóa	7805	34A-924.24	Hải Dương	9055	34A-946.86	Hải Dương
5306	34C-439.79	Hải Dương	6556	36K-280.55	Thanh Hóa	7806	34A-925.00	Hải Dương	9056	34A-949.22	Hải Dương
5307	34C-444.33	Hải Dương	6557	36K-285.39	Thanh Hóa	7807	34A-935.22	Hải Dương	9057	34A-953.22	Hải Dương
5308	34C-446.22	Hải Dương	6558	36K-290.33	Thanh Hóa	7808	34A-938.55	Hải Dương	9058	34C-450.79	Hải Dương
5309	35A-463.99	Ninh Bình	6559	36K-290.89	Thanh Hóa	7809	34A-960.00	Hải Dương	9059	34D-039.68	Hải Dương
5310	35A-479.44	Ninh Bình	6560	36K-291.66	Thanh Hóa	7810	34A-965.33	Hải Dương	9060	35A-468.77	Ninh Bình
5311	35A-481.00	Ninh Bình	6561	36K-301.89	Thanh Hóa	7811	34A-972.68	Hải Dương	9061	35B-026.22	Ninh Bình
5312	35A-483.39	Ninh Bình	6562	37C-571.39	Nghệ An	7812	34A-974.74	Hải Dương	9062	36B-049.22	Thanh Hóa
5313	35C-179.88	Ninh Bình	6563	37C-578.69	Nghệ An	7813	34C-444.07	Hải Dương	9063	36B-049.55	Thanh Hóa
5314	35C-183.66	Ninh Bình	6564	37C-582.55	Nghệ An	7814	34D-038.88	Hải Dương	9064	36B-050.55	Thanh Hóa
5315	35D-016.68	Ninh Bình	6565	37C-585.44	Nghệ An	7815	34D-039.30	Hải Dương	9065	36C-548.33	Thanh Hóa
5316	36C-548.49	Thanh Hóa	6566	37C-586.87	Nghệ An	7816	34D-040.11	Hải Dương	9066	36C-565.56	Thanh Hóa
5317	36C-558.11	Thanh Hóa	6567	37C-589.39	Nghệ An	7817	35A-467.00	Ninh Bình	9067	36C-572.88	Thanh Hóa
5318	36C-567.22	Thanh Hóa	6568	37C-591.11	Nghệ An	7818	35A-480.80	Ninh Bình	9068	36C-574.22	Thanh Hóa
5319	36D-032.89	Thanh Hóa	6569	37C-591.44	Nghệ An	7819	35B-025.77	Ninh Bình	9069	36D-031.86	Thanh Hóa
5320	36K-240.66	Thanh Hóa	6570	37C-594.68	Nghệ An	7820	35C-181.79	Ninh Bình	9070	36D-032.55	Thanh Hóa
5321	36K-246.77	Thanh Hóa	6571	37D-048.48	Nghệ An	7821	36B-048.39	Thanh Hóa	9071	36K-231.31	Thanh Hóa
5322	36K-252.11	Thanh Hóa	6572	37K-487.86	Nghệ An	7822	36B-048.48	Thanh Hóa	9072	36K-236.44	Thanh Hóa
5323	36K-263.89	Thanh Hóa	6573	37K-488.39	Nghệ An	7823	36C-546.79	Thanh Hóa	9073	36K-238.99	Thanh Hóa
5324	36K-268.69	Thanh Hóa	6574	37K-490.69	Nghệ An	7824	36C-547.86	Thanh Hóa	9074	36K-253.53	Thanh Hóa
5325	36K-276.79	Thanh Hóa	6575	37K-494.00	Nghệ An	7825	36C-553.79	Thanh Hóa	9075	36K-261.00	Thanh Hóa

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	36K-282.83	Thanh Hóa	6576	37K-496.68	Nghệ An	7826	36C-555.99	Thanh Hóa	9076	36K-270.68	Thanh Hóa
5327	36K-283.39	Thanh Hóa	6577	37K-498.66	Nghệ An	7827	36C-559.44	Thanh Hóa	9077	36K-285.44	Thanh Hóa
5328	36K-283.66	Thanh Hóa	6578	37K-501.02	Nghệ An	7828	36C-560.44	Thanh Hóa	9078	36K-290.88	Thanh Hóa
5329	36K-287.22	Thanh Hóa	6579	37K-507.11	Nghệ An	7829	36C-564.56	Thanh Hóa	9079	36K-294.11	Thanh Hóa
5330	36K-291.86	Thanh Hóa	6580	37K-516.22	Nghệ An	7830	36C-568.22	Thanh Hóa	9080	36K-294.66	Thanh Hóa
5331	36K-292.86	Thanh Hóa	6581	37K-518.11	Nghệ An	7831	36D-031.88	Thanh Hóa	9081	36K-295.59	Thanh Hóa
5332	36K-293.77	Thanh Hóa	6582	37K-531.53	Nghệ An	7832	36K-245.66	Thanh Hóa	9082	36K-298.79	Thanh Hóa
5333	36K-294.69	Thanh Hóa	6583	37K-534.22	Nghệ An	7833	36K-256.79	Thanh Hóa	9083	36K-301.99	Thanh Hóa
5334	36K-295.86	Thanh Hóa	6584	37K-540.04	Nghệ An	7834	36K-262.00	Thanh Hóa	9084	36K-303.30	Thanh Hóa
5335	36K-304.05	Thanh Hóa	6585	37K-540.54	Nghệ An	7835	36K-265.00	Thanh Hóa	9085	37B-049.11	Nghệ An
5336	37C-593.00	Nghệ An	6586	37K-557.22	Nghệ An	7836	36K-268.44	Thanh Hóa	9086	37C-569.88	Nghệ An
5337	37K-489.66	Nghệ An	6587	37K-572.33	Nghệ An	7837	36K-271.89	Thanh Hóa	9087	37C-578.87	Nghệ An
5338	37K-489.68	Nghệ An	6588	37K-574.75	Nghệ An	7838	36K-273.37	Thanh Hóa	9088	37C-591.86	Nghệ An
5339	37K-494.88	Nghệ An	6589	38A-679.11	Hà Tĩnh	7839	36K-273.72	Thanh Hóa	9089	37C-595.33	Nghệ An
5340	37K-499.33	Nghệ An	6590	38A-690.89	Hà Tĩnh	7840	36K-274.99	Thanh Hóa	9090	37K-502.68	Nghệ An
5341	37K-502.86	Nghệ An	6591	38C-245.68	Hà Tĩnh	7841	36K-280.86	Thanh Hóa	9091	37K-509.33	Nghệ An
5342	37K-509.79	Nghệ An	6592	38C-250.11	Hà Tĩnh	7842	36K-284.48	Thanh Hóa	9092	37K-526.77	Nghệ An
5343	37K-517.33	Nghệ An	6593	38D-022.77	Hà Tĩnh	7843	36K-291.00	Thanh Hóa	9093	37K-531.13	Nghệ An
5344	37K-521.22	Nghệ An	6594	38D-023.32	Hà Tĩnh	7844	36K-294.33	Thanh Hóa	9094	37K-534.77	Nghệ An
5345	37K-524.99	Nghệ An	6595	43A-951.52	Đà Nẵng	7845	36K-297.29	Thanh Hóa	9095	37K-536.77	Nghệ An
5346	37K-527.33	Nghệ An	6596	43A-964.68	Đà Nẵng	7846	36K-305.03	Thanh Hóa	9096	37K-540.44	Nghệ An
5347	37K-527.79	Nghệ An	6597	43A-971.68	Đà Nẵng	7847	36K-305.79	Thanh Hóa	9097	37K-545.86	Nghệ An
5348	37K-531.55	Nghệ An	6598	43A-975.39	Đà Nẵng	7848	37B-048.04	Nghệ An	9098	37K-549.33	Nghệ An
5349	37K-532.79	Nghệ An	6599	43A-978.33	Đà Nẵng	7849	37B-049.89	Nghệ An	9099	37K-551.11	Nghệ An
5350	37K-534.86	Nghệ An	6600	43C-317.11	Đà Nẵng	7850	37K-483.89	Nghệ An	9100	37K-556.44	Nghệ An
5351	37K-537.22	Nghệ An	6601	43C-322.89	Đà Nẵng	7851	37K-484.33	Nghệ An	9101	38A-678.87	Hà Tĩnh
5352	37K-545.89	Nghệ An	6602	47A-821.22	Đắk Lắk	7852	37K-485.48	Nghệ An	9102	38A-701.00	Hà Tĩnh
5353	37K-555.17	Nghệ An	6603	47A-830.79	Đắk Lắk	7853	37K-490.77	Nghệ An	9103	38A-702.99	Hà Tĩnh
5354	37K-556.22	Nghệ An	6604	47A-834.22	Đắk Lắk	7854	37K-492.68	Nghệ An	9104	38A-706.79	Hà Tĩnh
5355	38A-699.33	Hà Tĩnh	6605	47A-854.22	Đắk Lắk	7855	37K-494.99	Nghệ An	9105	38A-707.44	Hà Tĩnh
5356	38A-700.89	Hà Tĩnh	6606	47A-857.75	Đắk Lắk	7856	37K-509.89	Nghệ An	9106	38A-711.69	Hà Tĩnh
5357	38A-705.11	Hà Tĩnh	6607	47A-861.88	Đắk Lắk	7857	37K-518.44	Nghệ An	9107	38B-025.25	Hà Tĩnh
5358	38A-710.39	Hà Tĩnh	6608	47C-401.88	Đắk Lắk	7858	37K-521.44	Nghệ An	9108	38C-245.86	Hà Tĩnh
5359	38C-244.00	Hà Tĩnh	6609	47C-406.60	Đắk Lắk	7859	37K-521.86	Nghệ An	9109	38C-247.24	Hà Tĩnh
5360	38C-246.24	Hà Tĩnh	6610	47C-418.33	Đắk Lắk	7860	37K-532.00	Nghệ An	9110	38D-020.79	Hà Tĩnh
5361	38C-248.48	Hà Tĩnh	6611	48A-260.88	Đắk Nông	7861	37K-536.39	Nghệ An	9111	43A-946.39	Đà Nẵng
5362	38D-020.99	Hà Tĩnh	6612	48D-006.77	Đắk Nông	7862	37K-563.39	Nghệ An	9112	43A-950.95	Đà Nẵng
5363	43A-949.96	Đà Nẵng	6613	49A-746.22	Lâm Đồng	7863	37K-563.89	Nghệ An	9113	43A-956.59	Đà Nẵng
5364	43A-951.51	Đà Nẵng	6614	49A-747.39	Lâm Đồng	7864	37K-565.33	Nghệ An	9114	43A-957.00	Đà Nẵng
5365	43A-957.95	Đà Nẵng	6615	49A-747.68	Lâm Đồng	7865	37K-573.11	Nghệ An	9115	43A-958.99	Đà Nẵng
5366	43A-961.16	Đà Nẵng	6616	49A-748.22	Lâm Đồng	7866	37K-573.66	Nghệ An	9116	43A-960.55	Đà Nẵng
5367	43A-963.44	Đà Nẵng	6617	49A-754.45	Lâm Đồng	7867	38A-690.90	Hà Tĩnh	9117	43A-977.44	Đà Nẵng
5368	43A-965.99	Đà Nẵng	6618	49A-754.77	Lâm Đồng	7868	38A-692.68	Hà Tĩnh	9118	43C-315.00	Đà Nẵng
5369	43A-969.33	Đà Nẵng	6619	49A-762.67	Lâm Đồng	7869	38A-702.11	Hà Tĩnh	9119	43C-321.32	Đà Nẵng
5370	43A-973.89	Đà Nẵng	6620	49A-763.68	Lâm Đồng	7870	38A-705.05	Hà Tĩnh	9120	43C-323.77	Đà Nẵng
5371	43A-980.68	Đà Nẵng	6621	49A-764.64	Lâm Đồng	7871	38C-246.33	Hà Tĩnh	9121	43D-012.77	Đà Nẵng
5372	43B-064.33	Đà Nẵng	6622	49A-773.00	Lâm Đồng	7872	38C-250.77	Hà Tĩnh	9122	43D-015.00	Đà Nẵng
5373	43B-064.66	Đà Nẵng	6623	49C-383.88	Lâm Đồng	7873	38C-251.44	Hà Tĩnh	9123	43D-015.10	Đà Nẵng
5374	43B-066.06	Đà Nẵng	6624	49C-395.33	Lâm Đồng	7874	38D-021.44	Hà Tĩnh	9124	47A-814.41	Đắk Lắk
5375	43B-067.44	Đà Nẵng	6625	49D-018.44	Lâm Đồng	7875	43A-943.49	Đà Nẵng	9125	47A-815.44	Đắk Lắk
5376	43C-322.55	Đà Nẵng	6626	51B-713.77	Hồ Chí Minh	7876	43A-954.69	Đà Nẵng	9126	47A-824.00	Đắk Lắk
5377	43C-323.44	Đà Nẵng	6627	51B-714.77	Hồ Chí Minh	7877	43A-959.96	Đà Nẵng	9127	47A-824.22	Đắk Lắk
5378	43C-323.99	Đà Nẵng	6628	51B-715.33	Hồ Chí Minh	7878	43A-963.64	Đà Nẵng	9128	47A-827.82	Đắk Lắk
5379	47A-813.77	Đắk Lắk	6629	51E-349.94	Hồ Chí Minh	7879	43A-967.67	Đà Nẵng	9129	47A-830.33	Đắk Lắk
5380	47A-815.51	Đắk Lắk	6630	51E-351.69	Hồ Chí Minh	7880	43A-975.22	Đà Nẵng	9130	47A-830.44	Đắk Lắk
5381	47A-819.00	Đắk Lắk	6631	60B-081.00	Đồng Nai	7881	43B-064.86	Đà Nẵng	9131	47A-831.55	Đắk Lắk
5382	47A-825.33	Đắk Lắk	6632	60C-757.75	Đồng Nai	7882	43B-065.88	Đà Nẵng	9132	47A-836.99	Đắk Lắk
5383	47A-832.38	Đắk Lắk	6633	60C-767.66	Đồng Nai	7883	43B-066.55	Đà Nẵng	9133	47A-843.77	Đắk Lắk
5384	47A-833.69	Đắk Lắk	6634	60C-772.79	Đồng Nai	7884	47A-832.23	Đắk Lắk	9134	47A-851.66	Đắk Lắk
5385	47A-834.99	Đắk Lắk	6635	60C-775.66	Đồng Nai	7885	47A-833.44	Đắk Lắk	9135	47A-858.39	Đắk Lắk
5386	47A-856.55	Đắk Lắk	6636	60C-783.22	Đồng Nai	7886	47A-834.86	Đắk Lắk	9136	47B-044.00	Đắk Lắk
5387	47B-044.33	Đắk Lắk	6637	60C-783.38	Đồng Nai	7887	47A-853.11	Đắk Lắk	9137	47C-400.66	Đắk Lắk
5388	47B-045.89	Đắk Lắk	6638	60K-619.98	Đồng Nai	7888	47A-864.33	Đắk Lắk	9138	47C-403.44	Đắk Lắk
5389	47B-045.99	Đắk Lắk	6639	60K-623.88	Đồng Nai	7889	47B-043.22	Đắk Lắk	9139	47D-024.55	Đắk Lắk
5390	47C-328.88	Đắk Lắk	6640	60K-627.66	Đồng Nai	7890	47B-044.22	Đắk Lắk	9140	48A-248.66	Đắk Nông

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	47C-408.44	Đắk Lắk	6641	60K-645.79	Đồng Nai	7891	47C-419.95	Đắk Lắk	9141	48A-248.84	Đắk Nông
5392	47C-418.66	Đắk Lắk	6642	60K-660.99	Đồng Nai	7892	47C-421.39	Đắk Lắk	9142	48A-255.11	Đắk Nông
5393	47D-018.66	Đắk Lắk	6643	60K-663.39	Đồng Nai	7893	47C-421.99	Đắk Lắk	9143	49A-749.22	Lâm Đồng
5394	48A-251.11	Đắk Nông	6644	60K-670.44	Đồng Nai	7894	47D-025.22	Đắk Lắk	9144	49A-749.49	Lâm Đồng
5395	48A-258.58	Đắk Nông	6645	60K-671.88	Đồng Nai	7895	48A-257.86	Đắk Nông	9145	49A-755.75	Lâm Đồng
5396	48A-258.85	Đắk Nông	6646	60K-686.00	Đồng Nai	7896	48C-121.86	Đắk Nông	9146	49A-761.77	Lâm Đồng
5397	48C-116.39	Đắk Nông	6647	60K-692.77	Đồng Nai	7897	48C-122.77	Đắk Nông	9147	49A-764.69	Lâm Đồng
5398	48C-116.86	Đắk Nông	6648	60K-698.33	Đồng Nai	7898	48C-123.24	Đắk Nông	9148	49A-771.66	Lâm Đồng
5399	49A-753.39	Lâm Đồng	6649	61B-044.68	Bình Dương	7899	48D-006.66	Đắk Nông	9149	49A-773.89	Lâm Đồng
5400	49A-758.69	Lâm Đồng	6650	61C-611.39	Bình Dương	7900	49A-758.22	Lâm Đồng	9150	49A-778.55	Lâm Đồng
5401	49A-772.73	Lâm Đồng	6651	61C-619.19	Bình Dương	7901	49A-770.69	Lâm Đồng	9151	49B-033.00	Lâm Đồng
5402	49C-383.77	Lâm Đồng	6652	61C-619.96	Bình Dương	7902	49A-773.68	Lâm Đồng	9152	49C-395.99	Lâm Đồng
5403	49C-397.22	Lâm Đồng	6653	61C-620.55	Bình Dương	7903	49A-774.55	Lâm Đồng	9153	49C-399.22	Lâm Đồng
5404	51B-712.39	Hồ Chí Minh	6654	61C-631.99	Bình Dương	7904	49B-033.69	Lâm Đồng	9154	49D-015.55	Lâm Đồng
5405	51E-352.44	Hồ Chí Minh	6655	61C-640.88	Bình Dương	7905	49C-383.44	Lâm Đồng	9155	49D-016.17	Lâm Đồng
5406	51E-354.00	Hồ Chí Minh	6656	61C-641.66	Bình Dương	7906	49C-384.55	Lâm Đồng	9156	51E-346.69	Hồ Chí Minh
5407	60B-079.88	Đồng Nai	6657	61D-023.23	Bình Dương	7907	49C-384.88	Lâm Đồng	9157	60B-080.68	Đồng Nai
5408	60C-756.77	Đồng Nai	6658	61D-025.22	Bình Dương	7908	49C-385.58	Lâm Đồng	9158	60C-759.79	Đồng Nai
5409	60C-766.39	Đồng Nai	6659	61K-528.89	Bình Dương	7909	49C-389.00	Lâm Đồng	9159	60C-763.88	Đồng Nai
5410	60C-777.28	Đồng Nai	6660	61K-533.35	Bình Dương	7910	49C-390.69	Lâm Đồng	9160	60C-782.55	Đồng Nai
5411	60C-777.34	Đồng Nai	6661	61K-536.68	Bình Dương	7911	49D-016.33	Lâm Đồng	9161	60C-791.97	Đồng Nai
5412	60C-780.22	Đồng Nai	6662	61K-537.89	Bình Dương	7912	49D-017.99	Lâm Đồng	9162	60D-022.20	Đồng Nai
5413	60C-781.82	Đồng Nai	6663	61K-544.39	Bình Dương	7913	51D-897.89	Hồ Chí Minh	9163	60K-619.91	Đồng Nai
5414	60C-785.33	Đồng Nai	6664	61K-545.00	Bình Dương	7914	51E-340.66	Hồ Chí Minh	9164	60K-620.11	Đồng Nai
5415	60C-787.89	Đồng Nai	6665	61K-551.66	Bình Dương	7915	51E-341.00	Hồ Chí Minh	9165	60K-626.88	Đồng Nai
5416	60C-792.86	Đồng Nai	6666	61K-556.39	Bình Dương	7916	51E-344.79	Hồ Chí Minh	9166	60K-630.33	Đồng Nai
5417	60K-624.69	Đồng Nai	6667	61K-575.69	Bình Dương	7917	51E-345.44	Hồ Chí Minh	9167	60K-638.99	Đồng Nai
5418	60K-625.77	Đồng Nai	6668	61K-575.86	Bình Dương	7918	51E-354.45	Hồ Chí Minh	9168	60K-642.46	Đồng Nai
5419	60K-627.00	Đồng Nai	6669	61K-579.11	Bình Dương	7919	60C-761.22	Đồng Nai	9169	60K-658.99	Đồng Nai
5420	60K-629.89	Đồng Nai	6670	61K-585.00	Bình Dương	7920	60C-766.33	Đồng Nai	9170	60K-661.33	Đồng Nai
5421	60K-631.89	Đồng Nai	6671	62A-475.68	Long An	7921	60C-770.55	Đồng Nai	9171	60K-666.47	Đồng Nai
5422	60K-632.63	Đồng Nai	6672	62A-485.33	Long An	7922	60C-780.55	Đồng Nai	9172	60K-668.11	Đồng Nai
5423	60K-634.35	Đồng Nai	6673	62A-489.00	Long An	7923	60C-781.33	Đồng Nai	9173	60K-676.67	Đồng Nai
5424	60K-636.88	Đồng Nai	6674	62A-491.19	Long An	7924	60C-790.11	Đồng Nai	9174	61C-611.33	Bình Dương
5425	60K-643.66	Đồng Nai	6675	62B-034.33	Long An	7925	60C-793.00	Đồng Nai	9175	61C-620.66	Bình Dương
5426	60K-651.11	Đồng Nai	6676	62D-016.11	Long An	7926	60K-556.36	Đồng Nai	9176	61C-625.26	Bình Dương
5427	60K-655.65	Đồng Nai	6677	63A-333.04	Tiền Giang	7927	60K-624.33	Đồng Nai	9177	61C-637.63	Bình Dương
5428	60K-671.76	Đồng Nai	6678	63A-337.69	Tiền Giang	7928	60K-630.63	Đồng Nai	9178	61C-643.89	Bình Dương
5429	60K-677.55	Đồng Nai	6679	63A-340.66	Tiền Giang	7929	60K-640.66	Đồng Nai	9179	61D-023.55	Bình Dương
5430	60K-697.39	Đồng Nai	6680	63B-033.68	Tiền Giang	7930	60K-653.39	Đồng Nai	9180	61K-523.39	Bình Dương
5431	60K-701.22	Đồng Nai	6681	63C-233.79	Tiền Giang	7931	60K-659.11	Đồng Nai	9181	61K-527.22	Bình Dương
5432	61C-613.99	Bình Dương	6682	63C-238.68	Tiền Giang	7932	60K-660.11	Đồng Nai	9182	61K-534.33	Bình Dương
5433	61C-615.61	Bình Dương	6683	63C-240.00	Tiền Giang	7933	60K-660.69	Đồng Nai	9183	61K-542.77	Bình Dương
5434	61C-615.77	Bình Dương	6684	63D-015.69	Tiền Giang	7934	60K-690.77	Đồng Nai	9184	61K-543.68	Bình Dương
5435	61C-616.17	Bình Dương	6685	64A-214.11	Vĩnh Long	7935	60K-701.66	Đồng Nai	9185	61K-544.22	Bình Dương
5436	61C-619.90	Bình Dương	6686	64A-214.21	Vĩnh Long	7936	61B-045.44	Bình Dương	9186	61K-551.77	Bình Dương
5437	61C-624.89	Bình Dương	6687	64C-137.66	Vĩnh Long	7937	61C-612.33	Bình Dương	9187	61K-558.39	Bình Dương
5438	61C-637.88	Bình Dương	6688	64D-008.79	Vĩnh Long	7938	61C-640.11	Bình Dương	9188	61K-587.88	Bình Dương
5439	61C-642.39	Bình Dương	6689	65A-526.22	Cần Thơ	7939	61D-025.89	Bình Dương	9189	61K-591.92	Bình Dương
5440	61K-530.55	Bình Dương	6690	65A-529.68	Cần Thơ	7940	61K-459.79	Bình Dương	9190	61K-593.88	Bình Dương
5441	61K-532.22	Bình Dương	6691	65B-027.66	Cần Thơ	7941	61K-523.99	Bình Dương	9191	61K-596.89	Bình Dương
5442	61K-550.66	Bình Dương	6692	65B-028.82	Cần Thơ	7942	61K-540.99	Bình Dương	9192	62A-471.17	Long An
5443	61K-559.89	Bình Dương	6693	65C-265.11	Cần Thơ	7943	61K-546.89	Bình Dương	9193	62A-477.00	Long An
5444	61K-568.55	Bình Dương	6694	65C-275.77	Cần Thơ	7944	61K-550.79	Bình Dương	9194	62A-482.89	Long An
5445	61K-575.66	Bình Dương	6695	65C-279.55	Cần Thơ	7945	61K-564.79	Bình Dương	9195	62A-483.39	Long An
5446	61K-575.89	Bình Dương	6696	66A-307.55	Đồng Tháp	7946	61K-569.88	Bình Dương	9196	62B-031.79	Long An
5447	61K-581.33	Bình Dương	6697	66A-311.39	Đồng Tháp	7947	61K-572.75	Bình Dương	9197	62C-221.44	Long An
5448	62A-470.88	Long An	6698	66A-311.44	Đồng Tháp	7948	61K-572.99	Bình Dương	9198	62C-222.34	Long An
5449	62A-485.85	Long An	6699	66A-311.86	Đồng Tháp	7949	61K-576.67	Bình Dương	9199	62C-222.88	Long An
5450	62A-487.39	Long An	6700	66A-312.44	Đồng Tháp	7950	61K-578.57	Bình Dương	9200	62C-226.69	Long An
5451	62A-490.55	Long An	6701	66A-313.44	Đồng Tháp	7951	61K-580.77	Bình Dương	9201	62D-017.10	Long An
5452	62B-032.66	Long An	6702	66A-314.22	Đồng Tháp	7952	61K-584.69	Bình Dương	9202	63A-330.88	Tiền Giang
5453	62C-218.39	Long An	6703	66A-317.88	Đồng Tháp	7953	61K-585.11	Bình Dương	9203	63A-332.99	Tiền Giang
5454	62C-226.39	Long An	6704	68A-367.66	Kiên Giang	7954	61K-586.77	Bình Dương	9204	63B-035.88	Tiền Giang
5455	63A-326.88	Tiền Giang	6705	68B-034.99	Kiên Giang	7955	61K-594.88	Bình Dương	9205	63C-237.11	Tiền Giang

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	63C-229.86	Tiền Giang	6706	68B-037.69	Kiên Giang	7956	62A-472.73	Long An	9206	63C-239.89	Tiền Giang
5457	63C-237.89	Tiền Giang	6707	68C-178.78	Kiên Giang	7957	62A-475.66	Long An	9207	63D-014.22	Tiền Giang
5458	63D-012.22	Tiền Giang	6708	68C-178.87	Kiên Giang	7958	62A-482.44	Long An	9208	64A-204.68	Vĩnh Long
5459	63D-014.01	Tiền Giang	6709	69C-104.39	Cà Mau	7959	62A-484.85	Long An	9209	64A-207.33	Vĩnh Long
5460	63D-015.79	Tiền Giang	6710	69C-105.69	Cà Mau	7960	62B-032.11	Long An	9210	64A-207.66	Vĩnh Long
5461	64A-208.20	Vĩnh Long	6711	70A-586.87	Tây Ninh	7961	62B-033.55	Long An	9211	64A-208.89	Vĩnh Long
5462	64B-020.22	Vĩnh Long	6712	70A-591.77	Tây Ninh	7962	62B-034.77	Long An	9212	65A-522.23	Cần Thơ
5463	64C-135.13	Vĩnh Long	6713	70A-600.69	Tây Ninh	7963	62C-223.33	Long An	9213	65A-523.25	Cần Thơ
5464	64C-135.53	Vĩnh Long	6714	70A-604.79	Tây Ninh	7964	62C-223.77	Long An	9214	65A-525.44	Cần Thơ
5465	64D-007.69	Vĩnh Long	6715	70C-214.11	Tây Ninh	7965	63A-328.99	Tiền Giang	9215	65A-529.55	Cần Thơ
5466	65A-516.55	Cần Thơ	6716	70C-214.79	Tây Ninh	7966	63A-337.00	Tiền Giang	9216	65A-531.99	Cần Thơ
5467	65A-528.77	Cần Thơ	6717	70D-012.01	Tây Ninh	7967	63A-338.77	Tiền Giang	9217	65C-258.69	Cần Thơ
5468	65B-026.26	Cần Thơ	6718	71A-216.44	Bến Tre	7968	63B-035.33	Tiền Giang	9218	65C-269.86	Cần Thơ
5469	65C-249.44	Cần Thơ	6719	71A-217.21	Bến Tre	7969	63B-035.55	Tiền Giang	9219	66A-305.05	Đồng Tháp
5470	65C-253.00	Cần Thơ	6720	71A-222.06	Bến Tre	7970	63C-233.22	Tiền Giang	9220	66A-306.44	Đồng Tháp
5471	66A-306.68	Đồng Tháp	6721	71C-135.44	Bến Tre	7971	63D-013.86	Tiền Giang	9221	66A-309.00	Đồng Tháp
5472	66C-188.18	Đồng Tháp	6722	71C-137.37	Bến Tre	7972	64A-205.69	Vĩnh Long	9222	66B-024.02	Đồng Tháp
5473	66C-190.19	Đồng Tháp	6723	71D-005.88	Bến Tre	7973	64A-210.22	Vĩnh Long	9223	66B-027.33	Đồng Tháp
5474	67A-333.05	An Giang	6724	71D-008.86	Bến Tre	7974	64D-007.66	Vĩnh Long	9224	66C-183.69	Đồng Tháp
5475	67A-333.14	An Giang	6725	72A-863.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	7975	65B-026.02	Cần Thơ	9225	66C-186.11	Đồng Tháp
5476	67A-342.79	An Giang	6726	72A-864.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	7976	65C-264.89	Cần Thơ	9226	66C-189.86	Đồng Tháp
5477	67A-344.68	An Giang	6727	72A-880.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	7977	66A-307.03	Đồng Tháp	9227	66C-190.39	Đồng Tháp
5478	67B-033.30	An Giang	6728	72B-046.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	7978	66A-308.39	Đồng Tháp	9228	66C-192.11	Đồng Tháp
5479	67B-033.88	An Giang	6729	72C-272.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	7979	66A-314.13	Đồng Tháp	9229	66D-012.22	Đồng Tháp
5480	67C-192.88	An Giang	6730	72C-272.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	7980	66A-317.00	Đồng Tháp	9230	67A-336.00	An Giang
5481	68A-378.33	Kiên Giang	6731	72C-272.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	7981	66A-317.69	Đồng Tháp	9231	67A-343.33	An Giang
5482	68A-380.81	Kiên Giang	6732	72C-278.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	7982	66B-024.69	Đồng Tháp	9232	67B-033.86	An Giang
5483	68B-036.11	Kiên Giang	6733	72D-013.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	7983	66B-025.89	Đồng Tháp	9233	68A-367.99	Kiên Giang
5484	69A-169.00	Cà Mau	6734	73A-333.63	Quảng Bình	7984	66B-026.99	Đồng Tháp	9234	68A-370.07	Kiên Giang
5485	69A-172.88	Cà Mau	6735	73A-373.00	Quảng Bình	7985	66C-185.58	Đồng Tháp	9235	68A-378.68	Kiên Giang
5486	69B-017.17	Cà Mau	6736	73A-375.88	Quảng Bình	7986	67A-337.55	An Giang	9236	68A-381.33	Kiên Giang
5487	69C-108.08	Cà Mau	6737	73B-018.10	Quảng Bình	7987	67A-340.68	An Giang	9237	69B-015.44	Cà Mau
5488	69D-007.66	Cà Mau	6738	73B-020.21	Quảng Bình	7988	67B-030.31	An Giang	9238	69B-017.00	Cà Mau
5489	70A-591.92	Tây Ninh	6739	73C-196.89	Quảng Bình	7989	67B-032.32	An Giang	9239	69C-105.86	Cà Mau
5490	70A-594.99	Tây Ninh	6740	74A-278.68	Quảng Trị	7990	67C-189.44	An Giang	9240	69C-106.55	Cà Mau
5491	70A-605.11	Tây Ninh	6741	74A-280.39	Quảng Trị	7991	68B-035.03	Kiên Giang	9241	69C-108.55	Cà Mau
5492	70B-035.11	Tây Ninh	6742	74A-280.69	Quảng Trị	7992	68B-036.63	Kiên Giang	9242	70A-585.11	Tây Ninh
5493	71A-218.99	Bến Tre	6743	74A-287.28	Quảng Trị	7993	69B-015.39	Cà Mau	9243	70A-587.11	Tây Ninh
5494	71C-134.44	Bến Tre	6744	74B-017.66	Quảng Trị	7994	69C-105.88	Cà Mau	9244	70A-602.11	Tây Ninh
5495	71C-135.89	Bến Tre	6745	74B-019.96	Quảng Trị	7995	69D-007.55	Cà Mau	9245	70A-603.30	Tây Ninh
5496	71C-138.55	Bến Tre	6746	74C-145.86	Quảng Trị	7996	70A-590.00	Tây Ninh	9246	70A-607.00	Tây Ninh
5497	71D-009.55	Bến Tre	6747	74C-149.96	Quảng Trị	7997	70C-219.98	Tây Ninh	9247	70A-607.08	Tây Ninh
5498	72A-872.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6748	74D-012.39	Quảng Trị	7998	70D-013.86	Tây Ninh	9248	70A-610.11	Tây Ninh
5499	72A-873.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	6749	75A-388.38	Thừa Thiên Huế	7999	71A-220.66	Bến Tre	9249	70A-615.44	Tây Ninh
5500	72C-267.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	6750	75A-390.66	Thừa Thiên Huế	8000	71B-023.39	Bến Tre	9250	70C-214.89	Tây Ninh
5501	72C-270.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	6751	75A-396.68	Thừa Thiên Huế	8001	71D-008.99	Bến Tre	9251	71B-022.89	Bến Tre
5502	73A-374.55	Quảng Bình	6752	75B-031.32	Thừa Thiên Huế	8002	72A-844.84	Bà Rịa - Vũng Tàu	9252	71D-007.77	Bến Tre
5503	73B-018.00	Quảng Bình	6753	76A-324.00	Quảng Ngãi	8003	72A-845.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9253	72A-854.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	73C-192.22	Quảng Bình	6754	76A-325.32	Quảng Ngãi	8004	72A-846.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9254	72A-871.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	73C-193.11	Quảng Bình	6755	76A-336.11	Quảng Ngãi	8005	72A-846.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	9255	72A-876.44	Bà Rịa - Vũng Tàu
5506	74A-282.28	Quảng Trị	6756	76B-028.02	Quảng Ngãi	8006	72A-855.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	9256	72A-876.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
5507	74A-283.68	Quảng Trị	6757	76D-012.86	Quảng Ngãi	8007	72A-856.57	Bà Rịa - Vũng Tàu	9257	72A-880.80	Bà Rịa - Vũng Tàu
5508	74C-147.00	Quảng Trị	6758	76D-014.22	Quảng Ngãi	8008	72A-864.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9258	72A-884.69	Bà Rịa - Vũng Tàu
5509	74D-013.68	Quảng Trị	6759	76D-015.86	Quảng Ngãi	8009	72A-866.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9259	72C-270.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
5510	75A-391.92	Thừa Thiên Huế	6760	77A-358.39	Bình Định	8010	72A-873.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	9260	72C-274.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
5511	75A-394.77	Thừa Thiên Huế	6761	77A-362.33	Bình Định	8011	72A-883.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9261	72C-275.00	Bà Rịa - Vũng Tàu
5512	75A-400.33	Thừa Thiên Huế	6762	77A-365.56	Bình Định	8012	72B-047.86	Bà Rịa - Vũng Tàu	9262	73A-374.39	Quảng Bình
5513	75A-402.20	Thừa Thiên Huế	6763	77B-039.79	Bình Định	8013	72C-269.62	Bà Rịa - Vũng Tàu	9263	73A-378.68	Quảng Bình
5514	75B-029.22	Thừa Thiên Huế	6764	77C-262.77	Bình Định	8014	72C-272.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	9264	73B-017.10	Quảng Bình
5515	76A-330.69	Quảng Ngãi	6765	78A-215.69	Phú Yên	8015	72D-015.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	9265	73B-019.77	Quảng Bình
5516	76A-332.68	Quảng Ngãi	6766	78A-218.19	Phú Yên	8016	73A-374.47	Quảng Bình	9266	73C-193.94	Quảng Bình
5517	76A-333.14	Quảng Ngãi	6767	78A-220.39	Phú Yên	8017	73A-375.66	Quảng Bình	9267	74A-278.89	Quảng Trị
5518	76B-030.11	Quảng Ngãi	6768	78A-222.09	Phú Yên	8018	73B-020.33	Quảng Bình	9268	74A-282.77	Quảng Trị
5519	76B-030.77	Quảng Ngãi	6769	78B-020.77	Phú Yên	8019	73C-197.66	Quảng Bình	9269	74A-284.33	Quảng Trị
5520	76D-014.55	Quảng Ngãi	6770	79A-573.69	Khánh Hòa	8020	73D-008.55	Quảng Bình	9270	74A-286.89	Quảng Trị

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	76D-015.99	Quảng Ngãi	6771	79A-574.11	Khánh Hòa	8021	74A-279.11	Quảng Trị	9271	74B-019.39	Quảng Trị
5522	77A-361.22	Bình Định	6772	79A-575.22	Khánh Hòa	8022	74A-282.79	Quảng Trị	9272	75A-373.79	Thừa Thiên Huế
5523	77A-369.44	Bình Định	6773	79A-575.88	Khánh Hòa	8023	74A-283.69	Quảng Trị	9273	75A-394.88	Thừa Thiên Huế
5524	77A-370.79	Bình Định	6774	79A-576.89	Khánh Hòa	8024	74A-285.39	Quảng Trị	9274	75A-402.79	Thừa Thiên Huế
5525	77C-267.44	Bình Định	6775	79A-581.86	Khánh Hòa	8025	74C-148.88	Quảng Trị	9275	75C-159.11	Thừa Thiên Huế
5526	78A-221.69	Phù Yên	6776	79C-228.99	Khánh Hòa	8026	74C-150.11	Quảng Trị	9276	76A-333.04	Quảng Ngãi
5527	78C-128.86	Phù Yên	6777	79C-229.29	Khánh Hòa	8027	74D-014.01	Quảng Trị	9277	76B-030.66	Quảng Ngãi
5528	78C-129.39	Phù Yên	6778	79C-231.69	Khánh Hòa	8028	75A-392.92	Thừa Thiên Huế	9278	76D-013.13	Quảng Ngãi
5529	78C-130.00	Phù Yên	6779	79D-012.55	Khánh Hòa	8029	75A-395.22	Thừa Thiên Huế	9279	77A-357.35	Bình Định
5530	79A-574.86	Khánh Hòa	6780	81A-453.68	Gia Lai	8030	75A-402.88	Thừa Thiên Huế	9280	77A-360.39	Bình Định
5531	79B-046.22	Khánh Hòa	6781	81A-463.46	Gia Lai	8031	76A-323.89	Quảng Ngãi	9281	77A-364.46	Bình Định
5532	79B-046.99	Khánh Hòa	6782	81A-467.69	Gia Lai	8032	76A-325.77	Quảng Ngãi	9282	77C-267.67	Bình Định
5533	81A-458.55	Gia Lai	6783	81A-477.66	Gia Lai	8033	76A-326.44	Quảng Ngãi	9283	78A-219.68	Phù Yên
5534	81A-475.33	Gia Lai	6784	81A-479.33	Gia Lai	8034	76A-331.89	Quảng Ngãi	9284	78A-221.12	Phù Yên
5535	81C-298.29	Gia Lai	6785	81B-029.33	Gia Lai	8035	76A-333.24	Quảng Ngãi	9285	78B-022.23	Phù Yên
5536	81D-015.22	Gia Lai	6786	81B-030.89	Gia Lai	8036	76A-334.22	Quảng Ngãi	9286	78C-128.00	Phù Yên
5537	81D-015.44	Gia Lai	6787	81C-296.79	Gia Lai	8037	77A-367.67	Bình Định	9287	78C-129.00	Phù Yên
5538	82A-161.55	Kon Tum	6788	82A-160.86	Kon Tum	8038	77C-262.00	Bình Định	9288	79A-574.69	Khánh Hòa
5539	82A-165.16	Kon Tum	6789	82B-022.86	Kon Tum	8039	78A-226.22	Phù Yên	9289	79A-575.44	Khánh Hòa
5540	82C-097.88	Kon Tum	6790	82B-023.32	Kon Tum	8040	78B-019.91	Phù Yên	9290	79A-578.69	Khánh Hòa
5541	82D-011.01	Kon Tum	6791	82C-095.88	Kon Tum	8041	79A-572.22	Khánh Hòa	9291	79A-583.88	Khánh Hòa
5542	82D-011.10	Kon Tum	6792	82D-010.88	Kon Tum	8042	79A-585.44	Khánh Hòa	9292	79A-590.59	Khánh Hòa
5543	82D-011.66	Kon Tum	6793	83A-194.55	Sóc Trăng	8043	79C-228.00	Khánh Hòa	9293	79C-232.68	Khánh Hòa
5544	82D-014.33	Kon Tum	6794	83A-196.22	Sóc Trăng	8044	79C-234.68	Khánh Hòa	9294	79D-010.86	Khánh Hòa
5545	83A-195.00	Sóc Trăng	6795	83A-197.97	Sóc Trăng	8045	81A-457.88	Gia Lai	9295	81A-462.62	Gia Lai
5546	83A-198.66	Sóc Trăng	6796	83A-200.39	Sóc Trăng	8046	81A-458.11	Gia Lai	9296	81A-464.46	Gia Lai
5547	83B-023.32	Sóc Trăng	6797	83C-133.11	Sóc Trăng	8047	81A-463.86	Gia Lai	9297	81A-468.22	Gia Lai
5548	83B-023.66	Sóc Trăng	6798	83C-134.89	Sóc Trăng	8048	81A-468.99	Gia Lai	9298	81A-471.39	Gia Lai
5549	83C-136.11	Sóc Trăng	6799	84A-153.35	Trà Vinh	8049	81A-471.72	Gia Lai	9299	81B-030.11	Gia Lai
5550	83D-009.66	Sóc Trăng	6800	84B-020.00	Trà Vinh	8050	81A-472.77	Gia Lai	9300	81B-030.22	Gia Lai
5551	83D-009.79	Sóc Trăng	6801	85C-087.68	Ninh Thuận	8051	81A-476.00	Gia Lai	9301	81C-284.66	Gia Lai
5552	83D-010.11	Sóc Trăng	6802	86A-321.86	Bình Thuận	8052	81A-476.86	Gia Lai	9302	81C-293.86	Gia Lai
5553	83D-011.00	Sóc Trăng	6803	86A-321.89	Bình Thuận	8053	81B-028.66	Gia Lai	9303	81D-015.79	Gia Lai
5554	84A-148.33	Trà Vinh	6804	86A-322.44	Bình Thuận	8054	81D-016.17	Gia Lai	9304	82A-164.39	Kon Tum
5555	84C-127.99	Trà Vinh	6805	86A-326.33	Bình Thuận	8055	82A-159.51	Kon Tum	9305	82C-095.99	Kon Tum
5556	84C-128.55	Trà Vinh	6806	86A-333.12	Bình Thuận	8056	82C-097.77	Kon Tum	9306	82C-097.11	Kon Tum
5557	85A-146.64	Ninh Thuận	6807	86A-333.15	Bình Thuận	8057	82D-014.00	Kon Tum	9307	83C-134.86	Sóc Trăng
5558	85A-149.39	Ninh Thuận	6808	86B-026.69	Bình Thuận	8058	83A-194.86	Sóc Trăng	9308	83C-135.22	Sóc Trăng
5559	86A-324.55	Bình Thuận	6809	86C-212.89	Bình Thuận	8059	84A-151.44	Trà Vinh	9309	83C-138.86	Sóc Trăng
5560	86A-326.44	Bình Thuận	6810	88A-791.44	Vĩnh Phúc	8060	84A-152.15	Trà Vinh	9310	83C-139.44	Sóc Trăng
5561	86A-328.23	Bình Thuận	6811	88A-791.86	Vĩnh Phúc	8061	84B-020.20	Trà Vinh	9311	83D-009.96	Sóc Trăng
5562	86A-332.44	Bình Thuận	6812	88A-796.88	Vĩnh Phúc	8062	84D-005.55	Trà Vinh	9312	83D-010.33	Sóc Trăng
5563	86C-211.12	Bình Thuận	6813	88A-798.68	Vĩnh Phúc	8063	84D-005.89	Trà Vinh	9313	84C-126.88	Trà Vinh
5564	86C-211.88	Bình Thuận	6814	88A-812.66	Vĩnh Phúc	8064	84D-007.86	Trà Vinh	9314	84D-008.86	Trà Vinh
5565	86C-212.22	Bình Thuận	6815	88A-813.69	Vĩnh Phúc	8065	84D-008.44	Trà Vinh	9315	85A-146.77	Ninh Thuận
5566	86C-214.88	Bình Thuận	6816	88A-822.89	Vĩnh Phúc	8066	85A-152.00	Ninh Thuận	9316	85A-150.44	Ninh Thuận
5567	88A-788.11	Vĩnh Phúc	6817	88A-823.11	Vĩnh Phúc	8067	85B-015.66	Ninh Thuận	9317	85B-014.33	Ninh Thuận
5568	88A-791.66	Vĩnh Phúc	6818	88A-826.00	Vĩnh Phúc	8068	85D-006.66	Ninh Thuận	9318	86A-322.89	Bình Thuận
5569	88A-797.22	Vĩnh Phúc	6819	88B-021.79	Vĩnh Phúc	8069	85D-006.88	Ninh Thuận	9319	86C-211.21	Bình Thuận
5570	88A-806.99	Vĩnh Phúc	6820	88B-023.44	Vĩnh Phúc	8070	85D-008.08	Ninh Thuận	9320	86D-009.11	Bình Thuận
5571	88A-807.39	Vĩnh Phúc	6821	88B-024.44	Vĩnh Phúc	8071	85D-008.33	Ninh Thuận	9321	88A-792.44	Vĩnh Phúc
5572	88A-820.89	Vĩnh Phúc	6822	88C-312.66	Vĩnh Phúc	8072	86A-326.32	Bình Thuận	9322	88A-801.55	Vĩnh Phúc
5573	88A-824.22	Vĩnh Phúc	6823	88C-315.77	Vĩnh Phúc	8073	86B-026.26	Bình Thuận	9323	88A-804.40	Vĩnh Phúc
5574	88B-024.02	Vĩnh Phúc	6824	88C-321.22	Vĩnh Phúc	8074	86B-028.29	Bình Thuận	9324	88A-805.06	Vĩnh Phúc
5575	88C-310.10	Vĩnh Phúc	6825	89A-534.11	Hưng Yên	8075	88A-805.11	Vĩnh Phúc	9325	88A-806.06	Vĩnh Phúc
5576	88C-310.68	Vĩnh Phúc	6826	89A-539.68	Hưng Yên	8076	88A-805.69	Vĩnh Phúc	9326	88A-814.86	Vĩnh Phúc
5577	88C-314.89	Vĩnh Phúc	6827	89A-542.39	Hưng Yên	8077	88A-818.00	Vĩnh Phúc	9327	88A-820.00	Vĩnh Phúc
5578	88C-317.79	Vĩnh Phúc	6828	89A-543.66	Hưng Yên	8078	88B-022.89	Vĩnh Phúc	9328	88A-825.86	Vĩnh Phúc
5579	88C-320.02	Vĩnh Phúc	6829	89A-546.11	Hưng Yên	8079	88C-317.89	Vĩnh Phúc	9329	88A-826.99	Vĩnh Phúc
5580	88D-023.32	Vĩnh Phúc	6830	89A-549.69	Hưng Yên	8080	88C-325.44	Vĩnh Phúc	9330	88B-023.23	Vĩnh Phúc
5581	89A-562.77	Hưng Yên	6831	89A-551.00	Hưng Yên	8081	88D-023.86	Vĩnh Phúc	9331	88C-311.33	Vĩnh Phúc
5582	89A-562.89	Hưng Yên	6832	89A-555.28	Hưng Yên	8082	88D-024.86	Vĩnh Phúc	9332	88C-311.44	Vĩnh Phúc
5583	89A-565.44	Hưng Yên	6833	89B-025.26	Hưng Yên	8083	89A-535.79	Hưng Yên	9333	88C-316.77	Vĩnh Phúc
5584	89B-025.33	Hưng Yên	6834	89C-350.51	Hưng Yên	8084	89A-540.22	Hưng Yên	9334	88C-320.39	Vĩnh Phúc
5585	89C-350.33	Hưng Yên	6835	89C-358.22	Hưng Yên	8085	89A-546.86	Hưng Yên	9335	88C-324.24	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	89C-355.11	Hưng Yên	6836	89C-359.53	Hưng Yên	8086	89A-547.00	Hưng Yên	9336	88D-024.33	Vĩnh Phúc
5587	89D-025.20	Hưng Yên	6837	90A-292.39	Hà Nam	8087	89A-549.88	Hưng Yên	9337	88D-024.79	Vĩnh Phúc
5588	89D-026.22	Hưng Yên	6838	90B-015.69	Hà Nam	8088	89A-553.22	Hưng Yên	9338	89A-531.79	Hưng Yên
5589	90B-013.44	Hà Nam	6839	90C-157.68	Hà Nam	8089	89A-557.88	Hưng Yên	9339	89A-533.44	Hưng Yên
5590	92A-434.56	Quảng Nam	6840	90D-010.10	Hà Nam	8090	89B-027.89	Hưng Yên	9340	89A-542.88	Hưng Yên
5591	92A-437.79	Quảng Nam	6841	92A-434.44	Quảng Nam	8091	89C-347.99	Hưng Yên	9341	89A-549.96	Hưng Yên
5592	92A-443.69	Quảng Nam	6842	92A-443.68	Quảng Nam	8092	89C-359.77	Hưng Yên	9342	89A-551.86	Hưng Yên
5593	92B-038.66	Quảng Nam	6843	92A-444.11	Quảng Nam	8093	90A-294.22	Hà Nam	9343	89A-560.79	Hưng Yên
5594	92D-012.12	Quảng Nam	6844	92A-445.44	Quảng Nam	8094	90A-300.33	Hà Nam	9344	89A-564.11	Hưng Yên
5595	93A-506.00	Bình Phước	6845	92C-258.69	Quảng Nam	8095	90D-010.79	Hà Nam	9345	89B-028.20	Hưng Yên
5596	93A-508.68	Bình Phước	6846	92C-259.25	Quảng Nam	8096	92A-439.88	Quảng Nam	9346	89C-353.77	Hưng Yên
5597	93A-510.39	Bình Phước	6847	92C-259.55	Quảng Nam	8097	92A-449.00	Quảng Nam	9347	89C-356.53	Hưng Yên
5598	93A-511.69	Bình Phước	6848	92D-012.13	Quảng Nam	8098	92C-264.77	Quảng Nam	9348	89D-023.69	Hưng Yên
5599	93A-520.25	Bình Phước	6849	92D-014.14	Quảng Nam	8099	92C-264.86	Quảng Nam	9349	90B-014.14	Hà Nam
5600	93A-521.55	Bình Phước	6850	93A-506.99	Bình Phước	8100	93A-506.86	Bình Phước	9350	90B-015.77	Hà Nam
5601	93A-525.33	Bình Phước	6851	93A-511.12	Bình Phước	8101	93A-506.89	Bình Phước	9351	92A-442.44	Quảng Nam
5602	93B-021.77	Bình Phước	6852	93C-203.79	Bình Phước	8102	93A-514.66	Bình Phước	9352	92A-442.99	Quảng Nam
5603	93B-022.88	Bình Phước	6853	93C-207.02	Bình Phước	8103	93C-201.55	Bình Phước	9353	92A-446.79	Quảng Nam
5604	93C-201.99	Bình Phước	6854	94A-111.34	Bạc Liêu	8104	93D-008.86	Bình Phước	9354	92C-258.11	Quảng Nam
5605	93C-203.39	Bình Phước	6855	94A-112.44	Bạc Liêu	8105	94A-113.11	Bạc Liêu	9355	93A-507.88	Bình Phước
5606	94B-014.66	Bạc Liêu	6856	94A-113.00	Bạc Liêu	8106	95A-138.13	Hậu Giang	9356	93A-514.51	Bình Phước
5607	94B-015.69	Bạc Liêu	6857	94C-083.77	Bạc Liêu	8107	95A-141.88	Hậu Giang	9357	93A-521.52	Bình Phước
5608	97A-097.79	Bắc Kan	6858	95A-136.37	Hậu Giang	8108	95C-090.44	Hậu Giang	9358	93B-024.55	Bình Phước
5609	97B-015.44	Bắc Kan	6859	95A-138.77	Hậu Giang	8109	95C-093.88	Hậu Giang	9359	93C-199.22	Bình Phước
5610	97B-015.77	Bắc Kan	6860	95C-089.79	Hậu Giang	8110	97A-097.22	Bắc Kan	9360	94A-111.46	Bạc Liêu
5611	97B-017.66	Bắc Kan	6861	95C-090.55	Hậu Giang	8111	97D-008.11	Bắc Kan	9361	94B-017.10	Bạc Liêu
5612	97B-017.77	Bắc Kan	6862	97D-008.69	Bắc Kan	8112	97D-011.22	Bắc Kan	9362	94B-017.18	Bạc Liêu
5613	97C-051.55	Bắc Kan	6863	97D-010.79	Bắc Kan	8113	98A-860.33	Bắc Giang	9363	95A-143.34	Bắc Giang
5614	97D-008.22	Bắc Kan	6864	98A-872.69	Bắc Giang	8114	98A-867.22	Bắc Giang	9364	95B-016.66	Hậu Giang
5615	97D-009.44	Bắc Kan	6865	98A-876.87	Bắc Giang	8115	98A-875.77	Bắc Giang	9365	95B-018.88	Hậu Giang
5616	97D-010.01	Bắc Kan	6866	98A-879.22	Bắc Giang	8116	98A-876.99	Bắc Giang	9366	95C-089.44	Hậu Giang
5617	98A-789.66	Bắc Giang	6867	98A-886.00	Bắc Giang	8117	98A-881.89	Bắc Giang	9367	95D-026.33	Hậu Giang
5618	98A-861.33	Bắc Giang	6868	98A-887.69	Bắc Giang	8118	98A-888.37	Bắc Giang	9368	97D-011.00	Bắc Kan
5619	98A-873.68	Bắc Giang	6869	98A-891.79	Bắc Giang	8119	98A-902.55	Bắc Giang	9369	98A-882.77	Bắc Giang
5620	98A-888.44	Bắc Giang	6870	98A-893.33	Bắc Giang	8120	98A-902.89	Bắc Giang	9370	98A-888.47	Bắc Giang
5621	98A-894.68	Bắc Giang	6871	98A-908.66	Bắc Giang	8121	98A-902.90	Bắc Giang	9371	98A-889.44	Bắc Giang
5622	98A-902.02	Bắc Giang	6872	98A-910.22	Bắc Giang	8122	98A-904.22	Bắc Giang	9372	98A-890.39	Bắc Giang
5623	98B-046.89	Bắc Giang	6873	98C-379.00	Bắc Giang	8123	98A-904.86	Bắc Giang	9373	98A-897.88	Bắc Giang
5624	98C-394.22	Bắc Giang	6874	98C-385.58	Bắc Giang	8124	98A-905.22	Bắc Giang	9374	98A-903.55	Bắc Giang
5625	98C-395.86	Bắc Giang	6875	98C-394.11	Bắc Giang	8125	98B-044.89	Bắc Giang	9375	98A-906.89	Bắc Giang
5626	99A-856.44	Bắc Ninh	6876	98D-021.79	Bắc Giang	8126	98B-045.33	Bắc Giang	9376	98A-910.86	Bắc Giang
5627	99A-857.55	Bắc Ninh	6877	98D-022.88	Bắc Giang	8127	98B-045.40	Bắc Giang	9377	98C-376.69	Bắc Giang
5628	99A-864.69	Bắc Ninh	6878	99A-851.88	Bắc Ninh	8128	98C-377.79	Bắc Giang	9378	98C-376.99	Bắc Giang
5629	99A-864.79	Bắc Ninh	6879	99A-855.77	Bắc Ninh	8129	98C-384.11	Bắc Giang	9379	98C-388.38	Bắc Giang
5630	99A-873.87	Bắc Ninh	6880	99A-870.00	Bắc Ninh	8130	98C-390.79	Bắc Giang	9380	98C-394.86	Bắc Giang
5631	99A-873.99	Bắc Ninh	6881	99A-873.74	Bắc Ninh	8131	98C-391.79	Bắc Giang	9381	98C-396.00	Bắc Giang
5632	99A-888.45	Bắc Ninh	6882	99A-877.00	Bắc Ninh	8132	98C-393.94	Bắc Giang	9382	98C-396.68	Bắc Giang
5633	99A-893.66	Bắc Ninh	6883	99A-890.39	Bắc Ninh	8133	98D-020.55	Bắc Giang	9383	99A-865.00	Bắc Ninh
5634	99A-895.00	Bắc Ninh	6884	99A-891.19	Bắc Ninh	8134	99A-852.99	Bắc Ninh	9384	99A-870.33	Bắc Ninh
5635	99C-331.44	Bắc Ninh	6885	99B-032.77	Bắc Ninh	8135	99A-864.44	Bắc Ninh	9385	99A-873.78	Bắc Ninh
5636	99C-333.27	Bắc Ninh	6886	99C-334.77	Bắc Ninh	8136	99A-870.11	Bắc Ninh	9386	99A-881.55	Bắc Ninh
5637	99D-024.39	Bắc Ninh	6887	99C-336.55	Bắc Ninh	8137	99A-872.00	Bắc Ninh	9387	99A-894.66	Bắc Ninh
5638	99D-026.55	Bắc Ninh	6888	11B-016.19	Cao Bằng	8138	99A-893.77	Bắc Ninh	9388	99C-330.55	Bắc Ninh
5639	11C-088.20	Cao Bằng	6889	12A-266.97	Lang Sơn	8139	99C-332.79	Bắc Ninh	9389	99C-343.66	Bắc Ninh
5640	12A-266.08	Lang Sơn	6890	12A-272.50	Lang Sơn	8140	11A-136.29	Cao Bằng	9390	99C-344.77	Bắc Ninh
5641	14C-451.87	Quảng Ninh	6891	14A-997.56	Quảng Ninh	8141	11D-012.84	Cao Bằng	9391	11A-135.47	Cao Bằng
5642	14C-456.46	Quảng Ninh	6892	14A-999.20	Quảng Ninh	8142	12A-272.76	Lang Sơn	9392	11B-014.26	Cao Bằng
5643	14C-457.35	Quảng Ninh	6893	14C-449.85	Quảng Ninh	8143	12C-142.21	Lang Sơn	9393	14A-992.97	Quảng Ninh
5644	14C-465.32	Quảng Ninh	6894	14C-458.83	Quảng Ninh	8144	12C-142.29	Lang Sơn	9394	14A-993.21	Quảng Ninh
5645	14D-029.25	Quảng Ninh	6895	14C-465.23	Quảng Ninh	8145	12D-008.45	Lang Sơn	9395	14C-461.02	Quảng Ninh
5646	14D-029.95	Quảng Ninh	6896	14C-469.21	Quảng Ninh	8146	14C-452.38	Quảng Ninh	9396	14C-471.28	Quảng Ninh
5647	14D-030.53	Quảng Ninh	6897	14D-030.71	Quảng Ninh	8147	14C-459.48	Quảng Ninh	9397	14K-010.57	Quảng Ninh
5648	14K-013.64	Quảng Ninh	6898	14K-001.73	Quảng Ninh	8148	14K-008.56	Quảng Ninh	9398	14K-019.04	Quảng Ninh
5649	15B-058.09	Hải Phòng	6899	14K-015.65	Quảng Ninh	8149	14K-034.63	Quảng Ninh	9399	14K-019.13	Quảng Ninh
5650	15K-428.54	Hải Phòng	6900	14K-020.60	Quảng Ninh	8150	14K-039.38	Quảng Ninh	9400	14K-025.87	Quảng Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	15K-434.02	Hải Phòng	6901	14K-021.36	Quảng Ninh	8151	15B-056.36	Hải Phòng	9401	14K-039.82	Quảng Ninh
5652	15K-443.49	Hải Phòng	6902	14K-039.57	Quảng Ninh	8152	15C-493.65	Hải Phòng	9402	14K-043.83	Quảng Ninh
5653	15K-476.59	Hải Phòng	6903	14K-047.15	Quảng Ninh	8153	15K-434.14	Hải Phòng	9403	14K-047.97	Quảng Ninh
5654	15K-501.74	Hải Phòng	6904	15C-481.46	Hải Phòng	8154	15K-457.21	Hải Phòng	9404	15C-484.04	Hải Phòng
5655	15K-510.49	Hải Phòng	6905	15C-485.51	Hải Phòng	8155	15K-457.71	Hải Phòng	9405	15K-430.42	Hải Phòng
5656	17A-493.02	Thái Bình	6906	15C-491.72	Hải Phòng	8156	15K-468.10	Hải Phòng	9406	15K-435.60	Hải Phòng
5657	18A-503.98	Nam Định	6907	15C-497.04	Hải Phòng	8157	15K-472.71	Hải Phòng	9407	15K-449.70	Hải Phòng
5658	18A-512.50	Nam Định	6908	15K-426.61	Hải Phòng	8158	15K-488.05	Hải Phòng	9408	15K-465.09	Hải Phòng
5659	19A-724.08	Phú Thọ	6909	15K-454.49	Hải Phòng	8159	15K-488.78	Hải Phòng	9409	17A-495.29	Thái Bình
5660	19A-732.76	Phú Thọ	6910	15K-466.23	Hải Phòng	8160	17A-513.80	Thái Bình	9410	17A-508.38	Thái Bình
5661	19A-734.04	Phú Thọ	6911	15K-476.09	Hải Phòng	8161	17B-029.63	Thái Bình	9411	17C-222.53	Thái Bình
5662	19A-749.43	Phú Thọ	6912	15K-486.75	Hải Phòng	8162	17C-218.74	Thái Bình	9412	18A-505.36	Nam Định
5663	19B-028.03	Phú Thọ	6913	15K-501.63	Hải Phòng	8163	19A-723.83	Phú Thọ	9413	18C-175.94	Nam Định
5664	19C-269.90	Phú Thọ	6914	15K-502.01	Hải Phòng	8164	19A-731.29	Phú Thọ	9414	18D-017.32	Nam Định
5665	20A-866.07	Thái Nguyên	6915	17A-512.82	Thái Bình	8165	19A-742.16	Phú Thọ	9415	19A-733.32	Phú Thọ
5666	20A-869.10	Thái Nguyên	6916	18A-490.93	Nam Định	8166	19A-749.54	Phú Thọ	9416	19A-739.50	Phú Thọ
5667	20A-878.38	Thái Nguyên	6917	18A-496.78	Nam Định	8167	19A-757.26	Phú Thọ	9417	19A-744.41	Phú Thọ
5668	20A-895.51	Thái Nguyên	6918	18A-505.02	Nam Định	8168	19A-757.54	Phú Thọ	9418	19A-753.61	Phú Thọ
5669	20A-904.42	Thái Nguyên	6919	18C-179.61	Nam Định	8169	19C-280.76	Phú Thọ	9419	19C-266.05	Phú Thọ
5670	20C-317.19	Thái Nguyên	6920	18C-182.63	Nam Định	8170	20A-870.12	Thái Nguyên	9420	19C-276.16	Phú Thọ
5671	20C-318.50	Thái Nguyên	6921	19A-718.46	Phú Thọ	8171	20A-871.34	Thái Nguyên	9421	19C-279.58	Phú Thọ
5672	21A-222.82	Yên Bái	6922	19A-732.96	Phú Thọ	8172	20A-879.34	Thái Nguyên	9422	20A-868.59	Thái Nguyên
5673	21B-016.19	Yên Bái	6923	19A-757.36	Phú Thọ	8173	20A-893.51	Thái Nguyên	9423	20A-874.96	Thái Nguyên
5674	21D-010.53	Yên Bái	6924	20A-868.92	Thái Nguyên	8174	20A-893.91	Thái Nguyên	9424	20A-884.25	Thái Nguyên
5675	22A-270.38	Tuyên Quang	6925	20A-871.81	Thái Nguyên	8175	20A-894.09	Thái Nguyên	9425	20A-898.17	Thái Nguyên
5676	22B-016.71	Tuyên Quang	6926	20A-874.17	Thái Nguyên	8176	20A-896.70	Thái Nguyên	9426	20A-905.20	Thái Nguyên
5677	22C-114.52	Tuyên Quang	6927	20A-878.31	Thái Nguyên	8177	22A-273.23	Tuyên Quang	9427	20C-323.74	Thái Nguyên
5678	24C-165.67	Lào Cai	6928	20A-882.26	Thái Nguyên	8178	22D-010.21	Tuyên Quang	9428	21D-008.25	Yên Bái
5679	24C-167.94	Lào Cai	6929	20B-039.28	Thái Nguyên	8179	23A-168.23	Hà Giang	9429	22A-271.13	Tuyên Quang
5680	24C-168.25	Lào Cai	6930	20C-319.09	Thái Nguyên	8180	23A-168.26	Hà Giang	9430	22A-273.29	Tuyên Quang
5681	26A-242.59	Sơn La	6931	20C-323.35	Thái Nguyên	8181	23B-014.96	Hà Giang	9431	23A-168.76	Hà Giang
5682	27C-076.13	Điện Biên	6932	20D-033.04	Thái Nguyên	8182	24A-315.80	Lào Cai	9432	23D-010.59	Hà Giang
5683	28A-260.73	Hòa Bình	6933	21A-232.78	Yên Bái	8183	24A-318.02	Lào Cai	9433	24A-315.91	Lào Cai
5684	28C-123.09	Hòa Bình	6934	21C-112.43	Yên Bái	8184	24A-321.76	Lào Cai	9434	25B-008.57	Lai Châu
5685	29D-633.28	Hà Nội	6935	22A-275.53	Tuyên Quang	8185	25D-008.50	Lai Châu	9435	25C-060.09	Lai Châu
5686	29D-635.60	Hà Nội	6936	22A-280.09	Tuyên Quang	8186	26A-239.14	Sơn La	9436	26A-240.05	Sơn La
5687	29K-335.01	Hà Nội	6937	22C-113.06	Tuyên Quang	8187	26C-168.38	Sơn La	9437	26B-019.56	Sơn La
5688	29K-336.27	Hà Nội	6938	22D-013.27	Tuyên Quang	8188	27A-128.95	Điện Biên	9438	26C-164.72	Sơn La
5689	29K-338.74	Hà Nội	6939	23A-166.60	Hà Giang	8189	27B-015.93	Điện Biên	9439	26C-165.96	Sơn La
5690	29K-356.67	Hà Nội	6940	25D-007.42	Lai Châu	8190	27C-076.25	Điện Biên	9440	27C-077.65	Điện Biên
5691	29K-358.78	Hà Nội	6941	25D-008.28	Lai Châu	8191	28A-259.72	Hòa Bình	9441	27D-007.46	Điện Biên
5692	29K-359.14	Hà Nội	6942	26C-168.83	Sơn La	8192	28A-261.35	Hòa Bình	9442	28A-263.65	Hòa Bình
5693	29K-362.03	Hà Nội	6943	26C-169.58	Sơn La	8193	28A-270.65	Hòa Bình	9443	28A-263.96	Hòa Bình
5694	29K-389.91	Hà Nội	6944	27A-129.76	Điện Biên	8194	28A-271.52	Hòa Bình	9444	28A-266.90	Hòa Bình
5695	29K-391.34	Hà Nội	6945	27A-131.08	Điện Biên	8195	28D-012.82	Hòa Bình	9445	28A-268.12	Hòa Bình
5696	29K-391.67	Hà Nội	6946	27A-133.76	Điện Biên	8196	29K-365.49	Hà Nội	9446	28A-271.26	Hòa Bình
5697	29K-396.26	Hà Nội	6947	27B-015.50	Điện Biên	8197	29K-368.72	Hà Nội	9447	28D-012.53	Hòa Bình
5698	29K-421.16	Hà Nội	6948	28A-258.82	Hòa Bình	8198	29K-369.59	Hà Nội	9448	29D-628.74	Hà Nội
5699	29K-435.45	Hà Nội	6949	28A-263.97	Hòa Bình	8199	29K-370.19	Hà Nội	9449	29D-632.10	Hà Nội
5700	29K-441.56	Hà Nội	6950	28B-018.54	Hòa Bình	8200	29K-386.92	Hà Nội	9450	29K-327.38	Hà Nội
5701	29K-472.65	Hà Nội	6951	29D-636.24	Hà Nội	8201	29K-391.80	Hà Nội	9451	29K-354.75	Hà Nội
5702	30M-030.28	Hà Nội	6952	29K-325.91	Hà Nội	8202	29K-393.20	Hà Nội	9452	29K-363.05	Hà Nội
5703	30M-031.83	Hà Nội	6953	29K-326.31	Hà Nội	8203	29K-396.63	Hà Nội	9453	29K-381.60	Hà Nội
5704	30M-034.65	Hà Nội	6954	29K-328.26	Hà Nội	8204	29K-411.57	Hà Nội	9454	29K-389.57	Hà Nội
5705	30M-040.38	Hà Nội	6955	29K-332.92	Hà Nội	8205	29K-412.87	Hà Nội	9455	29K-389.76	Hà Nội
5706	30M-040.58	Hà Nội	6956	29K-351.72	Hà Nội	8206	29K-412.98	Hà Nội	9456	29K-390.12	Hà Nội
5707	30M-043.91	Hà Nội	6957	29K-368.07	Hà Nội	8207	29K-416.05	Hà Nội	9457	29K-403.14	Hà Nội
5708	30M-044.13	Hà Nội	6958	29K-383.87	Hà Nội	8208	29K-426.64	Hà Nội	9458	29K-405.43	Hà Nội
5709	30M-044.31	Hà Nội	6959	29K-399.91	Hà Nội	8209	29K-434.25	Hà Nội	9459	29K-420.27	Hà Nội
5710	30M-045.36	Hà Nội	6960	29K-419.20	Hà Nội	8210	29K-461.63	Hà Nội	9460	29K-424.37	Hà Nội
5711	30M-046.07	Hà Nội	6961	29K-426.18	Hà Nội	8211	30M-035.87	Hà Nội	9461	29K-455.98	Hà Nội
5712	30M-046.60	Hà Nội	6962	29K-460.13	Hà Nội	8212	30M-043.51	Hà Nội	9462	29K-456.76	Hà Nội
5713	30M-049.83	Hà Nội	6963	30M-032.06	Hà Nội	8213	30M-052.90	Hà Nội	9463	30M-029.61	Hà Nội
5714	30M-050.65	Hà Nội	6964	30M-038.75	Hà Nội	8214	30M-054.65	Hà Nội	9464	30M-032.28	Hà Nội
5715	30M-051.65	Hà Nội	6965	30M-044.94	Hà Nội	8215	30M-056.43	Hà Nội	9465	30M-033.67	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	30M-056.72	Hà Nội	6966	30M-052.82	Hà Nội	8216	30M-061.59	Hà Nội	9466	30M-036.06	Hà Nội
5717	30M-058.75	Hà Nội	6967	30M-056.30	Hà Nội	8217	30M-062.94	Hà Nội	9467	30M-036.09	Hà Nội
5718	30M-058.92	Hà Nội	6968	30M-057.60	Hà Nội	8218	30M-063.05	Hà Nội	9468	30M-043.17	Hà Nội
5719	30M-059.82	Hà Nội	6969	30M-063.62	Hà Nội	8219	30M-072.32	Hà Nội	9469	30M-046.87	Hà Nội
5720	30M-060.58	Hà Nội	6970	30M-065.70	Hà Nội	8220	30M-075.90	Hà Nội	9470	30M-047.95	Hà Nội
5721	30M-070.58	Hà Nội	6971	30M-066.34	Hà Nội	8221	30M-076.46	Hà Nội	9471	30M-048.93	Hà Nội
5722	30M-074.28	Hà Nội	6972	30M-066.81	Hà Nội	8222	30M-076.90	Hà Nội	9472	30M-053.62	Hà Nội
5723	30M-076.03	Hà Nội	6973	30M-069.17	Hà Nội	8223	30M-081.51	Hà Nội	9473	30M-054.96	Hà Nội
5724	30M-079.20	Hà Nội	6974	30M-071.23	Hà Nội	8224	30M-081.92	Hà Nội	9474	30M-058.67	Hà Nội
5725	30M-082.52	Hà Nội	6975	30M-071.91	Hà Nội	8225	30M-082.76	Hà Nội	9475	30M-059.87	Hà Nội
5726	30M-083.76	Hà Nội	6976	30M-075.32	Hà Nội	8226	30M-082.92	Hà Nội	9476	30M-059.92	Hà Nội
5727	30M-085.59	Hà Nội	6977	30M-078.23	Hà Nội	8227	30M-085.29	Hà Nội	9477	30M-065.18	Hà Nội
5728	30M-095.12	Hà Nội	6978	30M-078.81	Hà Nội	8228	30M-088.26	Hà Nội	9478	30M-073.01	Hà Nội
5729	30M-095.72	Hà Nội	6979	30M-080.27	Hà Nội	8229	30M-092.21	Hà Nội	9479	30M-076.84	Hà Nội
5730	30M-096.21	Hà Nội	6980	30M-088.82	Hà Nội	8230	30M-098.19	Hà Nội	9480	30M-076.92	Hà Nội
5731	30M-104.48	Hà Nội	6981	30M-095.52	Hà Nội	8231	30M-103.35	Hà Nội	9481	30M-077.59	Hà Nội
5732	30M-108.25	Hà Nội	6982	30M-101.60	Hà Nội	8232	30M-106.59	Hà Nội	9482	30M-077.74	Hà Nội
5733	30M-109.18	Hà Nội	6983	30M-103.02	Hà Nội	8233	30M-106.91	Hà Nội	9483	30M-078.03	Hà Nội
5734	30M-118.23	Hà Nội	6984	30M-106.08	Hà Nội	8234	30M-108.38	Hà Nội	9484	30M-078.31	Hà Nội
5735	30M-121.81	Hà Nội	6985	30M-113.36	Hà Nội	8235	30M-113.52	Hà Nội	9485	30M-078.98	Hà Nội
5736	30M-126.72	Hà Nội	6986	30M-115.36	Hà Nội	8236	30M-117.42	Hà Nội	9486	30M-080.28	Hà Nội
5737	30M-127.67	Hà Nội	6987	30M-116.05	Hà Nội	8237	30M-119.43	Hà Nội	9487	30M-083.26	Hà Nội
5738	30M-137.49	Hà Nội	6988	30M-118.08	Hà Nội	8238	30M-123.94	Hà Nội	9488	30M-092.57	Hà Nội
5739	30M-140.82	Hà Nội	6989	30M-123.40	Hà Nội	8239	30M-126.13	Hà Nội	9489	30M-093.98	Hà Nội
5740	30M-147.26	Hà Nội	6990	30M-124.63	Hà Nội	8240	30M-132.70	Hà Nội	9490	30M-100.96	Hà Nội
5741	30M-155.46	Hà Nội	6991	30M-133.93	Hà Nội	8241	30M-132.85	Hà Nội	9491	30M-101.05	Hà Nội
5742	30M-158.20	Hà Nội	6992	30M-137.16	Hà Nội	8242	30M-136.25	Hà Nội	9492	30M-107.03	Hà Nội
5743	30M-162.35	Hà Nội	6993	30M-138.32	Hà Nội	8243	30M-140.84	Hà Nội	9493	30M-109.43	Hà Nội
5744	30M-166.85	Hà Nội	6994	30M-146.08	Hà Nội	8244	30M-141.70	Hà Nội	9494	30M-113.84	Hà Nội
5745	30M-171.59	Hà Nội	6995	30M-147.54	Hà Nội	8245	30M-145.65	Hà Nội	9495	30M-113.94	Hà Nội
5746	30M-176.85	Hà Nội	6996	30M-147.80	Hà Nội	8246	30M-150.35	Hà Nội	9496	30M-114.98	Hà Nội
5747	30M-180.53	Hà Nội	6997	30M-151.24	Hà Nội	8247	30M-157.54	Hà Nội	9497	30M-115.78	Hà Nội
5748	30M-181.48	Hà Nội	6998	30M-158.03	Hà Nội	8248	30M-175.07	Hà Nội	9498	30M-116.20	Hà Nội
5749	30M-182.76	Hà Nội	6999	30M-158.65	Hà Nội	8249	30M-175.19	Hà Nội	9499	30M-118.12	Hà Nội
5750	30M-188.20	Hà Nội	7000	30M-159.23	Hà Nội	8250	30M-175.25	Hà Nội	9500	30M-118.76	Hà Nội
5751	30M-188.48	Hà Nội	7001	30M-159.36	Hà Nội	8251	30M-176.05	Hà Nội	9501	30M-120.25	Hà Nội
5752	30M-189.30	Hà Nội	7002	30M-163.23	Hà Nội	8252	30M-180.73	Hà Nội	9502	30M-120.53	Hà Nội
5753	30M-190.14	Hà Nội	7003	30M-166.46	Hà Nội	8253	30M-182.57	Hà Nội	9503	30M-122.80	Hà Nội
5754	30M-190.80	Hà Nội	7004	30M-168.78	Hà Nội	8254	30M-182.67	Hà Nội	9504	30M-123.64	Hà Nội
5755	30M-192.34	Hà Nội	7005	30M-176.87	Hà Nội	8255	30M-186.64	Hà Nội	9505	30M-124.90	Hà Nội
5756	30M-193.34	Hà Nội	7006	30M-188.93	Hà Nội	8256	30M-189.25	Hà Nội	9506	30M-125.81	Hà Nội
5757	30M-207.12	Hà Nội	7007	30M-201.65	Hà Nội	8257	30M-193.28	Hà Nội	9507	30M-128.84	Hà Nội
5758	30M-210.09	Hà Nội	7008	30M-203.18	Hà Nội	8258	30M-195.02	Hà Nội	9508	30M-135.54	Hà Nội
5759	30M-211.75	Hà Nội	7009	30M-206.78	Hà Nội	8259	30M-204.60	Hà Nội	9509	30M-135.74	Hà Nội
5760	30M-213.32	Hà Nội	7010	30M-209.24	Hà Nội	8260	30M-209.94	Hà Nội	9510	30M-136.01	Hà Nội
5761	30M-213.45	Hà Nội	7011	30M-213.59	Hà Nội	8261	30M-211.20	Hà Nội	9511	30M-147.87	Hà Nội
5762	30M-215.52	Hà Nội	7012	30M-214.36	Hà Nội	8262	30M-213.65	Hà Nội	9512	30M-157.62	Hà Nội
5763	30M-215.78	Hà Nội	7013	30M-218.76	Hà Nội	8263	30M-216.56	Hà Nội	9513	30M-158.18	Hà Nội
5764	30M-218.64	Hà Nội	7014	30M-221.56	Hà Nội	8264	30M-225.94	Hà Nội	9514	30M-163.45	Hà Nội
5765	30M-218.96	Hà Nội	7015	30M-223.02	Hà Nội	8265	30M-226.51	Hà Nội	9515	30M-171.35	Hà Nội
5766	30M-221.76	Hà Nội	7016	30M-227.34	Hà Nội	8266	30M-226.64	Hà Nội	9516	30M-171.49	Hà Nội
5767	30M-225.75	Hà Nội	7017	30M-252.51	Hà Nội	8267	30M-226.72	Hà Nội	9517	30M-171.92	Hà Nội
5768	30M-229.15	Hà Nội	7018	30M-259.46	Hà Nội	8268	30M-232.57	Hà Nội	9518	30M-174.21	Hà Nội
5769	30M-229.56	Hà Nội	7019	30M-263.93	Hà Nội	8269	30M-233.51	Hà Nội	9519	30M-181.76	Hà Nội
5770	30M-229.65	Hà Nội	7020	30M-265.60	Hà Nội	8270	30M-235.09	Hà Nội	9520	30M-183.27	Hà Nội
5771	30M-229.67	Hà Nội	7021	30M-268.34	Hà Nội	8271	30M-235.30	Hà Nội	9521	30M-186.72	Hà Nội
5772	30M-233.18	Hà Nội	7022	30M-269.90	Hà Nội	8272	30M-235.85	Hà Nội	9522	30M-191.21	Hà Nội
5773	30M-237.90	Hà Nội	7023	30M-276.78	Hà Nội	8273	30M-238.78	Hà Nội	9523	30M-192.17	Hà Nội
5774	30M-243.94	Hà Nội	7024	30M-277.15	Hà Nội	8274	30M-238.85	Hà Nội	9524	30M-195.54	Hà Nội
5775	30M-247.38	Hà Nội	7025	30M-281.07	Hà Nội	8275	30M-239.50	Hà Nội	9525	30M-196.76	Hà Nội
5776	30M-248.87	Hà Nội	7026	30M-282.58	Hà Nội	8276	30M-240.09	Hà Nội	9526	30M-197.35	Hà Nội
5777	30M-249.14	Hà Nội	7027	30M-282.70	Hà Nội	8277	30M-241.56	Hà Nội	9527	30M-198.02	Hà Nội
5778	30M-257.51	Hà Nội	7028	30M-284.21	Hà Nội	8278	30M-245.95	Hà Nội	9528	30M-198.72	Hà Nội
5779	30M-258.48	Hà Nội	7029	30M-285.98	Hà Nội	8279	30M-246.36	Hà Nội	9529	30M-203.01	Hà Nội
5780	30M-259.05	Hà Nội	7030	30M-288.32	Hà Nội	8280	30M-248.98	Hà Nội	9530	30M-207.25	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-259.29	Hà Nội	7031	30M-291.21	Hà Nội	8281	30M-251.28	Hà Nội	9531	30M-212.82	Hà Nội
5782	30M-265.81	Hà Nội	7032	30M-292.10	Hà Nội	8282	30M-253.73	Hà Nội	9532	30M-213.27	Hà Nội
5783	30M-266.30	Hà Nội	7033	30M-293.52	Hà Nội	8283	30M-255.93	Hà Nội	9533	30M-216.82	Hà Nội
5784	30M-266.70	Hà Nội	7034	30M-296.36	Hà Nội	8284	30M-256.50	Hà Nội	9534	30M-218.52	Hà Nội
5785	30M-266.94	Hà Nội	7035	30M-299.01	Hà Nội	8285	30M-258.94	Hà Nội	9535	30M-220.09	Hà Nội
5786	30M-269.57	Hà Nội	7036	30M-300.51	Hà Nội	8286	30M-259.21	Hà Nội	9536	30M-229.13	Hà Nội
5787	30M-269.71	Hà Nội	7037	30M-303.63	Hà Nội	8287	30M-262.73	Hà Nội	9537	30M-233.78	Hà Nội
5788	30M-272.15	Hà Nội	7038	30M-310.43	Hà Nội	8288	30M-268.30	Hà Nội	9538	30M-239.87	Hà Nội
5789	30M-274.56	Hà Nội	7039	30M-313.81	Hà Nội	8289	30M-268.37	Hà Nội	9539	30M-247.06	Hà Nội
5790	30M-276.65	Hà Nội	7040	30M-319.83	Hà Nội	8290	30M-270.32	Hà Nội	9540	30M-253.20	Hà Nội
5791	30M-276.95	Hà Nội	7041	30M-319.84	Hà Nội	8291	30M-279.15	Hà Nội	9541	30M-255.35	Hà Nội
5792	30M-281.57	Hà Nội	7042	30M-324.34	Hà Nội	8292	30M-283.98	Hà Nội	9542	30M-259.65	Hà Nội
5793	30M-292.71	Hà Nội	7043	30M-328.81	Hà Nội	8293	30M-285.23	Hà Nội	9543	30M-261.84	Hà Nội
5794	30M-293.19	Hà Nội	7044	30M-332.90	Hà Nội	8294	30M-285.84	Hà Nội	9544	30M-262.57	Hà Nội
5795	30M-293.81	Hà Nội	7045	30M-333.94	Hà Nội	8295	30M-288.67	Hà Nội	9545	30M-262.87	Hà Nội
5796	30M-294.18	Hà Nội	7046	30M-335.10	Hà Nội	8296	30M-288.80	Hà Nội	9546	30M-264.63	Hà Nội
5797	30M-295.61	Hà Nội	7047	30M-335.81	Hà Nội	8297	30M-291.81	Hà Nội	9547	30M-268.25	Hà Nội
5798	30M-299.54	Hà Nội	7048	30M-336.06	Hà Nội	8298	30M-295.67	Hà Nội	9548	30M-268.32	Hà Nội
5799	30M-312.50	Hà Nội	7049	30M-338.93	Hà Nội	8299	30M-298.10	Hà Nội	9549	30M-268.72	Hà Nội
5800	30M-312.65	Hà Nội	7050	30M-339.28	Hà Nội	8300	30M-301.63	Hà Nội	9550	30M-268.90	Hà Nội
5801	30M-313.06	Hà Nội	7051	30M-339.42	Hà Nội	8301	30M-302.09	Hà Nội	9551	30M-281.76	Hà Nội
5802	30M-315.27	Hà Nội	7052	30M-341.52	Hà Nội	8302	30M-302.87	Hà Nội	9552	30M-284.87	Hà Nội
5803	30M-316.70	Hà Nội	7053	30M-342.35	Hà Nội	8303	30M-304.53	Hà Nội	9553	30M-286.72	Hà Nội
5804	30M-317.65	Hà Nội	7054	30M-343.53	Hà Nội	8304	30M-304.60	Hà Nội	9554	30M-287.80	Hà Nội
5805	30M-319.21	Hà Nội	7055	30M-348.26	Hà Nội	8305	30M-306.57	Hà Nội	9555	30M-288.05	Hà Nội
5806	30M-334.01	Hà Nội	7056	30M-351.23	Hà Nội	8306	30M-338.70	Hà Nội	9556	30M-290.15	Hà Nội
5807	30M-344.41	Hà Nội	7057	30M-352.54	Hà Nội	8307	30M-339.76	Hà Nội	9557	30M-301.37	Hà Nội
5808	30M-346.25	Hà Nội	7058	30M-353.40	Hà Nội	8308	30M-342.09	Hà Nội	9558	30M-305.19	Hà Nội
5809	30M-346.56	Hà Nội	7059	30M-354.98	Hà Nội	8309	30M-343.65	Hà Nội	9559	30M-311.57	Hà Nội
5810	30M-353.21	Hà Nội	7060	30M-359.42	Hà Nội	8310	30M-349.51	Hà Nội	9560	30M-313.10	Hà Nội
5811	30M-357.31	Hà Nội	7061	30M-359.80	Hà Nội	8311	30M-352.80	Hà Nội	9561	30M-318.64	Hà Nội
5812	30M-359.84	Hà Nội	7062	30M-361.92	Hà Nội	8312	30M-356.32	Hà Nội	9562	30M-321.01	Hà Nội
5813	30M-360.56	Hà Nội	7063	30M-364.41	Hà Nội	8313	30M-359.81	Hà Nội	9563	30M-322.65	Hà Nội
5814	30M-364.09	Hà Nội	7064	30M-368.80	Hà Nội	8314	30M-363.25	Hà Nội	9564	30M-323.91	Hà Nội
5815	30M-369.30	Hà Nội	7065	30M-369.07	Hà Nội	8315	30M-365.04	Hà Nội	9565	30M-326.31	Hà Nội
5816	30M-369.53	Hà Nội	7066	30M-371.85	Hà Nội	8316	30M-365.97	Hà Nội	9566	30M-333.60	Hà Nội
5817	30M-372.23	Hà Nội	7067	30M-379.48	Hà Nội	8317	30M-366.43	Hà Nội	9567	30M-335.76	Hà Nội
5818	30M-373.80	Hà Nội	7068	30M-387.26	Hà Nội	8318	30M-366.60	Hà Nội	9568	30M-339.84	Hà Nội
5819	30M-381.78	Hà Nội	7069	30M-391.85	Hà Nội	8319	30M-369.41	Hà Nội	9569	30M-340.36	Hà Nội
5820	30M-381.97	Hà Nội	7070	30M-392.07	Hà Nội	8320	30M-373.98	Hà Nội	9570	30M-349.21	Hà Nội
5821	30M-396.61	Hà Nội	7071	30M-399.82	Hà Nội	8321	30M-375.85	Hà Nội	9571	30M-353.25	Hà Nội
5822	30M-397.28	Hà Nội	7072	30M-401.26	Hà Nội	8322	30M-376.17	Hà Nội	9572	30M-353.43	Hà Nội
5823	30M-398.82	Hà Nội	7073	30M-402.16	Hà Nội	8323	30M-379.29	Hà Nội	9573	30M-355.02	Hà Nội
5824	30M-403.48	Hà Nội	7074	30M-402.81	Hà Nội	8324	30M-381.60	Hà Nội	9574	30M-362.37	Hà Nội
5825	30M-404.26	Hà Nội	7075	30M-405.57	Hà Nội	8325	30M-382.60	Hà Nội	9575	30M-362.87	Hà Nội
5826	30M-408.15	Hà Nội	7076	30M-411.50	Hà Nội	8326	30M-386.30	Hà Nội	9576	30M-366.07	Hà Nội
5827	30M-409.24	Hà Nội	7077	30M-413.36	Hà Nội	8327	30M-387.19	Hà Nội	9577	30M-369.37	Hà Nội
5828	30M-409.26	Hà Nội	7078	34A-921.32	Hải Dương	8328	30M-387.35	Hà Nội	9578	30M-370.94	Hà Nội
5829	30M-414.90	Hà Nội	7079	34A-929.56	Hải Dương	8329	30M-390.18	Hà Nội	9579	30M-371.60	Hà Nội
5830	34A-923.59	Hải Dương	7080	34A-948.27	Hải Dương	8330	30M-392.95	Hà Nội	9580	30M-382.67	Hà Nội
5831	34A-932.27	Hải Dương	7081	34A-950.20	Hải Dương	8331	30M-395.97	Hà Nội	9581	30M-383.21	Hà Nội
5832	34A-932.30	Hải Dương	7082	34A-959.93	Hải Dương	8332	30M-400.45	Hà Nội	9582	30M-386.07	Hà Nội
5833	34A-934.40	Hải Dương	7083	34A-964.32	Hải Dương	8333	30M-411.13	Hà Nội	9583	30M-388.50	Hà Nội
5834	34A-938.81	Hải Dương	7084	34A-975.13	Hải Dương	8334	30M-417.83	Hà Nội	9584	30M-388.72	Hà Nội
5835	34A-953.73	Hải Dương	7085	34C-439.21	Hải Dương	8335	34A-926.51	Hải Dương	9585	30M-393.38	Hà Nội
5836	34A-959.84	Hải Dương	7086	34C-443.82	Hải Dương	8336	34A-929.20	Hải Dương	9586	30M-396.26	Hà Nội
5837	34A-962.09	Hải Dương	7087	34C-445.63	Hải Dương	8337	34A-936.59	Hải Dương	9587	30M-413.70	Hà Nội
5838	34A-965.76	Hải Dương	7088	34C-449.95	Hải Dương	8338	34A-939.23	Hải Dương	9588	30M-414.52	Hà Nội
5839	34A-966.20	Hải Dương	7089	35A-483.31	Ninh Bình	8339	34A-940.80	Hải Dương	9589	30M-415.18	Hà Nội
5840	34B-045.49	Hải Dương	7090	35A-483.87	Ninh Bình	8340	34A-956.31	Hải Dương	9590	30M-415.90	Hà Nội
5841	34C-438.58	Hải Dương	7091	35B-023.67	Ninh Bình	8341	34A-956.97	Hải Dương	9591	30M-415.98	Hà Nội
5842	34C-438.63	Hải Dương	7092	35B-024.45	Ninh Bình	8342	34A-969.01	Hải Dương	9592	34A-921.59	Hải Dương
5843	34C-447.41	Hải Dương	7093	35D-018.25	Ninh Bình	8343	35A-468.10	Ninh Bình	9593	34A-930.34	Hải Dương
5844	35A-468.50	Ninh Bình	7094	36C-571.46	Thanh Hóa	8344	35A-483.78	Ninh Bình	9594	34A-932.72	Hải Dương
5845	35A-481.46	Ninh Bình	7095	36K-229.90	Thanh Hóa	8345	35D-017.06	Ninh Bình	9595	34A-936.28	Hải Dương



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	35A-482.08	Ninh Bình	7096	36K-255.78	Thanh Hóa	8346	36C-557.03	Thanh Hóa	9596	34A-938.50	Hải Dương
5847	35A-482.32	Ninh Bình	7097	36K-262.67	Thanh Hóa	8347	36C-557.35	Thanh Hóa	9597	34A-955.32	Hải Dương
5848	36C-565.93	Thanh Hóa	7098	36K-265.10	Thanh Hóa	8348	36C-559.78	Thanh Hóa	9598	34A-965.80	Hải Dương
5849	36C-567.13	Thanh Hóa	7099	36K-280.53	Thanh Hóa	8349	36C-564.04	Thanh Hóa	9599	34A-971.34	Hải Dương
5850	36C-572.43	Thanh Hóa	7100	36K-286.78	Thanh Hóa	8350	36C-573.56	Thanh Hóa	9600	34C-445.03	Hải Dương
5851	36K-234.91	Thanh Hóa	7101	36K-288.72	Thanh Hóa	8351	36C-574.15	Thanh Hóa	9601	35B-024.13	Ninh Bình
5852	36K-238.56	Thanh Hóa	7102	36K-292.27	Thanh Hóa	8352	36K-232.87	Thanh Hóa	9602	36C-555.92	Thanh Hóa
5853	36K-247.59	Thanh Hóa	7103	36K-293.57	Thanh Hóa	8353	36K-247.40	Thanh Hóa	9603	36K-275.28	Thanh Hóa
5854	36K-264.59	Thanh Hóa	7104	36K-293.61	Thanh Hóa	8354	36K-281.91	Thanh Hóa	9604	36K-278.95	Thanh Hóa
5855	36K-278.31	Thanh Hóa	7105	36K-295.24	Thanh Hóa	8355	36K-283.87	Thanh Hóa	9605	36K-279.83	Thanh Hóa
5856	36K-281.23	Thanh Hóa	7106	37B-046.96	Nghệ An	8356	36K-288.57	Thanh Hóa	9606	36K-284.80	Thanh Hóa
5857	36K-285.74	Thanh Hóa	7107	37C-569.32	Nghệ An	8357	37C-573.91	Nghệ An	9607	36K-292.18	Thanh Hóa
5858	36K-285.87	Thanh Hóa	7108	37K-487.56	Nghệ An	8358	37C-584.15	Nghệ An	9608	36K-298.76	Thanh Hóa
5859	36K-288.37	Thanh Hóa	7109	37K-497.84	Nghệ An	8359	37C-589.95	Nghệ An	9609	36K-303.14	Thanh Hóa
5860	36K-298.84	Thanh Hóa	7110	37K-507.82	Nghệ An	8360	37C-594.08	Nghệ An	9610	37B-048.23	Nghệ An
5861	37C-567.43	Nghệ An	7111	37K-511.27	Nghệ An	8361	37C-594.56	Nghệ An	9611	37C-577.95	Nghệ An
5862	37C-573.12	Nghệ An	7112	37K-511.49	Nghệ An	8362	37D-048.29	Nghệ An	9612	37C-585.14	Nghệ An
5863	37C-595.18	Nghệ An	7113	37K-520.27	Nghệ An	8363	37K-496.06	Nghệ An	9613	37C-593.60	Nghệ An
5864	37K-490.06	Nghệ An	7114	37K-522.14	Nghệ An	8364	37K-501.38	Nghệ An	9614	37K-488.87	Nghệ An
5865	37K-509.32	Nghệ An	7115	37K-548.08	Nghệ An	8365	37K-501.70	Nghệ An	9615	37K-512.24	Nghệ An
5866	37K-512.05	Nghệ An	7116	37K-550.30	Nghệ An	8366	37K-525.94	Nghệ An	9616	37K-541.49	Nghệ An
5867	37K-513.34	Nghệ An	7117	37K-568.23	Nghệ An	8367	37K-550.70	Nghệ An	9617	37K-561.19	Nghệ An
5868	37K-535.63	Nghệ An	7118	38A-686.70	Hà Tĩnh	8368	37K-551.85	Nghệ An	9618	38A-688.76	Hà Tĩnh
5869	37K-542.23	Nghệ An	7119	38A-686.93	Hà Tĩnh	8369	37K-565.21	Nghệ An	9619	38A-689.82	Hà Tĩnh
5870	37K-565.93	Nghệ An	7120	38A-688.62	Hà Tĩnh	8370	37K-565.31	Nghệ An	9620	38A-711.13	Hà Tĩnh
5871	37K-567.45	Nghệ An	7121	38A-689.81	Hà Tĩnh	8371	37K-568.97	Nghệ An	9621	38B-023.15	Hà Tĩnh
5872	37K-568.09	Nghệ An	7122	38B-026.71	Hà Tĩnh	8372	38A-683.12	Hà Tĩnh	9622	38D-022.56	Hà Tĩnh
5873	37K-573.30	Nghệ An	7123	38C-246.54	Hà Tĩnh	8373	38A-686.09	Hà Tĩnh	9623	43A-946.02	Đà Nẵng
5874	38A-681.07	Hà Tĩnh	7124	43A-943.04	Đà Nẵng	8374	38A-686.64	Hà Tĩnh	9624	43A-955.87	Đà Nẵng
5875	38A-682.57	Hà Tĩnh	7125	43A-952.63	Đà Nẵng	8375	38A-708.58	Hà Tĩnh	9625	43A-958.42	Đà Nẵng
5876	38A-688.10	Hà Tĩnh	7126	43A-962.25	Đà Nẵng	8376	38A-711.09	Hà Tĩnh	9626	43A-977.74	Đà Nẵng
5877	38A-694.35	Hà Tĩnh	7127	43A-964.82	Đà Nẵng	8377	43A-945.35	Đà Nẵng	9627	43C-320.84	Đà Nẵng
5878	38A-699.78	Hà Tĩnh	7128	43A-966.80	Đà Nẵng	8378	43A-955.30	Đà Nẵng	9628	43C-320.94	Đà Nẵng
5879	38D-022.53	Hà Tĩnh	7129	43A-968.45	Đà Nẵng	8379	43A-956.51	Đà Nẵng	9629	47A-813.50	Đắk Lắk
5880	43A-949.02	Đà Nẵng	7130	43A-972.37	Đà Nẵng	8380	43A-958.98	Đà Nẵng	9630	47A-816.45	Đắk Lắk
5881	43B-065.36	Đà Nẵng	7131	43A-976.43	Đà Nẵng	8381	43A-959.94	Đà Nẵng	9631	47A-819.32	Đắk Lắk
5882	47A-818.82	Đắk Lắk	7132	43C-316.75	Đà Nẵng	8382	43A-963.10	Đà Nẵng	9632	47A-836.56	Đắk Lắk
5883	47A-819.35	Đắk Lắk	7133	43C-319.09	Đà Nẵng	8383	43A-970.37	Đà Nẵng	9633	47A-837.87	Đắk Lắk
5884	47A-825.13	Đắk Lắk	7134	43C-321.07	Đà Nẵng	8384	43C-317.94	Đà Nẵng	9634	47A-847.57	Đắk Lắk
5885	47A-835.43	Đắk Lắk	7135	43C-323.06	Đà Nẵng	8385	47A-815.70	Đắk Lắk	9635	47A-850.15	Đắk Lắk
5886	47A-850.98	Đắk Lắk	7136	47A-821.67	Đắk Lắk	8386	47A-826.97	Đắk Lắk	9636	47C-402.26	Đắk Lắk
5887	47A-855.16	Đắk Lắk	7137	47A-823.84	Đắk Lắk	8387	47A-839.30	Đắk Lắk	9637	47C-423.80	Đắk Lắk
5888	47A-859.04	Đắk Lắk	7138	47A-832.90	Đắk Lắk	8388	47B-043.96	Đắk Lắk	9638	47D-025.24	Đắk Lắk
5889	48B-013.58	Đắk Nông	7139	47A-848.23	Đắk Lắk	8389	49A-747.15	Lâm Đồng	9639	48A-251.65	Đắk Nông
5890	49A-756.04	Lâm Đồng	7140	47A-853.05	Đắk Lắk	8390	49A-754.19	Lâm Đồng	9640	48A-253.95	Đắk Nông
5891	49B-034.23	Lâm Đồng	7141	47A-864.85	Đắk Lắk	8391	49A-761.78	Lâm Đồng	9641	49A-750.16	Lâm Đồng
5892	49C-398.60	Lâm Đồng	7142	47C-406.18	Đắk Lắk	8392	49C-399.61	Lâm Đồng	9642	49A-750.25	Lâm Đồng
5893	51E-340.71	Hồ Chí Minh	7143	47C-406.95	Đắk Lắk	8393	51E-340.54	Hồ Chí Minh	9643	49A-759.38	Lâm Đồng
5894	51E-345.25	Hồ Chí Minh	7144	47C-407.45	Đắk Lắk	8394	51E-344.28	Hồ Chí Minh	9644	49A-760.38	Lâm Đồng
5895	51E-345.83	Hồ Chí Minh	7145	47C-408.10	Đắk Lắk	8395	51E-344.29	Hồ Chí Minh	9645	49A-762.97	Lâm Đồng
5896	51E-346.20	Hồ Chí Minh	7146	48A-257.72	Đắk Nông	8396	51E-345.36	Hồ Chí Minh	9646	49A-770.74	Lâm Đồng
5897	51E-347.30	Hồ Chí Minh	7147	48C-120.34	Đắk Nông	8397	51E-348.01	Hồ Chí Minh	9647	49A-773.82	Lâm Đồng
5898	51E-348.18	Hồ Chí Minh	7148	48C-122.43	Đắk Nông	8398	51E-348.32	Hồ Chí Minh	9648	49B-033.46	Lâm Đồng
5899	51E-349.31	Hồ Chí Minh	7149	48D-008.58	Đắk Nông	8399	51E-349.23	Hồ Chí Minh	9649	51B-712.36	Hồ Chí Minh
5900	51E-354.16	Hồ Chí Minh	7150	49A-758.40	Lâm Đồng	8400	51E-349.58	Hồ Chí Minh	9650	51B-712.91	Hồ Chí Minh
5901	51E-354.34	Hồ Chí Minh	7151	49C-389.50	Lâm Đồng	8401	51L-896.84	Hồ Chí Minh	9651	51B-715.57	Hồ Chí Minh
5902	51L-897.10	Hồ Chí Minh	7152	51B-713.91	Hồ Chí Minh	8402	51L-898.36	Hồ Chí Minh	9652	51E-340.58	Hồ Chí Minh
5903	51L-897.42	Hồ Chí Minh	7153	51B-714.18	Hồ Chí Minh	8403	51L-898.61	Hồ Chí Minh	9653	51E-342.59	Hồ Chí Minh
5904	51L-905.32	Hồ Chí Minh	7154	51B-714.93	Hồ Chí Minh	8404	51L-902.37	Hồ Chí Minh	9654	51E-345.74	Hồ Chí Minh
5905	51L-908.97	Hồ Chí Minh	7155	51E-345.42	Hồ Chí Minh	8405	51L-902.80	Hồ Chí Minh	9655	51E-345.80	Hồ Chí Minh
5906	51L-912.43	Hồ Chí Minh	7156	51E-348.58	Hồ Chí Minh	8406	51L-908.57	Hồ Chí Minh	9656	51E-348.82	Hồ Chí Minh
5907	51L-912.62	Hồ Chí Minh	7157	51E-350.30	Hồ Chí Minh	8407	51L-909.34	Hồ Chí Minh	9657	51E-351.21	Hồ Chí Minh
5908	51L-914.57	Hồ Chí Minh	7158	51L-896.93	Hồ Chí Minh	8408	51L-911.87	Hồ Chí Minh	9658	51E-351.26	Hồ Chí Minh
5909	51L-914.94	Hồ Chí Minh	7159	51L-898.03	Hồ Chí Minh	8409	51L-912.84	Hồ Chí Minh	9659	51L-899.42	Hồ Chí Minh
5910	51L-918.62	Hồ Chí Minh	7160	51L-900.57	Hồ Chí Minh	8410	51L-914.58	Hồ Chí Minh	9660	51L-899.50	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	51L-922.40	Hồ Chí Minh	7161	51L-901.20	Hồ Chí Minh	8411	51L-918.93	Hồ Chí Minh	9661	51L-903.78	Hồ Chí Minh
5912	51L-930.59	Hồ Chí Minh	7162	51L-903.05	Hồ Chí Minh	8412	51L-926.20	Hồ Chí Minh	9662	51L-905.38	Hồ Chí Minh
5913	51L-936.87	Hồ Chí Minh	7163	51L-905.81	Hồ Chí Minh	8413	51L-927.54	Hồ Chí Minh	9663	51L-906.34	Hồ Chí Minh
5914	51L-939.38	Hồ Chí Minh	7164	51L-908.07	Hồ Chí Minh	8414	51L-927.95	Hồ Chí Minh	9664	51L-907.65	Hồ Chí Minh
5915	51L-942.19	Hồ Chí Minh	7165	51L-910.43	Hồ Chí Minh	8415	51L-928.87	Hồ Chí Minh	9665	51L-908.41	Hồ Chí Minh
5916	51L-943.64	Hồ Chí Minh	7166	51L-911.96	Hồ Chí Minh	8416	51L-928.93	Hồ Chí Minh	9666	51L-909.54	Hồ Chí Minh
5917	51L-948.12	Hồ Chí Minh	7167	51L-912.04	Hồ Chí Minh	8417	51L-929.20	Hồ Chí Minh	9667	51L-911.72	Hồ Chí Minh
5918	51L-948.41	Hồ Chí Minh	7168	51L-913.02	Hồ Chí Minh	8418	51L-936.28	Hồ Chí Minh	9668	51L-912.07	Hồ Chí Minh
5919	51L-949.04	Hồ Chí Minh	7169	51L-916.42	Hồ Chí Minh	8419	51L-937.51	Hồ Chí Minh	9669	51L-916.72	Hồ Chí Minh
5920	51L-950.38	Hồ Chí Minh	7170	51L-918.03	Hồ Chí Minh	8420	51L-937.58	Hồ Chí Minh	9670	51L-919.51	Hồ Chí Minh
5921	51L-951.46	Hồ Chí Minh	7171	51L-921.42	Hồ Chí Minh	8421	51L-938.01	Hồ Chí Minh	9671	51L-923.08	Hồ Chí Minh
5922	51L-953.13	Hồ Chí Minh	7172	51L-923.04	Hồ Chí Minh	8422	51L-938.78	Hồ Chí Minh	9672	51L-923.28	Hồ Chí Minh
5923	51L-955.01	Hồ Chí Minh	7173	51L-926.48	Hồ Chí Minh	8423	51L-945.95	Hồ Chí Minh	9673	51L-925.96	Hồ Chí Minh
5924	51L-957.07	Hồ Chí Minh	7174	51L-929.03	Hồ Chí Minh	8424	51L-947.15	Hồ Chí Minh	9674	51L-926.61	Hồ Chí Minh
5925	51L-962.12	Hồ Chí Minh	7175	51L-933.92	Hồ Chí Minh	8425	51L-947.16	Hồ Chí Minh	9675	51L-927.42	Hồ Chí Minh
5926	51L-963.10	Hồ Chí Minh	7176	51L-938.76	Hồ Chí Minh	8426	51L-953.20	Hồ Chí Minh	9676	51L-928.04	Hồ Chí Minh
5927	51L-969.62	Hồ Chí Minh	7177	51L-939.70	Hồ Chí Minh	8427	51L-955.27	Hồ Chí Minh	9677	51L-932.56	Hồ Chí Minh
5928	51L-976.87	Hồ Chí Minh	7178	51L-942.45	Hồ Chí Minh	8428	51L-958.96	Hồ Chí Minh	9678	51L-932.62	Hồ Chí Minh
5929	51L-977.12	Hồ Chí Minh	7179	51L-955.42	Hồ Chí Minh	8429	51L-961.37	Hồ Chí Minh	9679	51L-947.21	Hồ Chí Minh
5930	51L-981.02	Hồ Chí Minh	7180	51L-958.50	Hồ Chí Minh	8430	51L-962.04	Hồ Chí Minh	9680	51L-949.26	Hồ Chí Minh
5931	51L-983.03	Hồ Chí Minh	7181	51L-958.71	Hồ Chí Minh	8431	51L-962.64	Hồ Chí Minh	9681	51L-950.18	Hồ Chí Minh
5932	51L-985.83	Hồ Chí Minh	7182	51L-971.12	Hồ Chí Minh	8432	51L-963.09	Hồ Chí Minh	9682	51L-953.37	Hồ Chí Minh
5933	51L-988.67	Hồ Chí Minh	7183	51L-971.37	Hồ Chí Minh	8433	51L-963.19	Hồ Chí Minh	9683	51L-953.58	Hồ Chí Minh
5934	51L-989.12	Hồ Chí Minh	7184	51L-976.06	Hồ Chí Minh	8434	51L-963.42	Hồ Chí Minh	9684	51L-956.12	Hồ Chí Minh
5935	51L-989.32	Hồ Chí Minh	7185	51L-977.06	Hồ Chí Minh	8435	51L-963.48	Hồ Chí Minh	9685	51L-958.62	Hồ Chí Minh
5936	51L-990.31	Hồ Chí Minh	7186	51L-982.85	Hồ Chí Minh	8436	51L-963.49	Hồ Chí Minh	9686	51L-958.80	Hồ Chí Minh
5937	51L-991.03	Hồ Chí Minh	7187	51L-983.34	Hồ Chí Minh	8437	51L-966.71	Hồ Chí Minh	9687	51L-960.19	Hồ Chí Minh
5938	51L-992.28	Hồ Chí Minh	7188	51L-986.76	Hồ Chí Minh	8438	51L-966.91	Hồ Chí Minh	9688	51L-965.64	Hồ Chí Minh
5939	51L-993.64	Hồ Chí Minh	7189	51L-988.21	Hồ Chí Minh	8439	51L-967.30	Hồ Chí Minh	9689	51L-966.06	Hồ Chí Minh
5940	51L-993.76	Hồ Chí Minh	7190	51L-994.73	Hồ Chí Minh	8440	51L-968.50	Hồ Chí Minh	9690	51L-968.38	Hồ Chí Minh
5941	51L-995.13	Hồ Chí Minh	7191	51M-054.83	Hồ Chí Minh	8441	51L-970.28	Hồ Chí Minh	9691	51L-973.96	Hồ Chí Minh
5942	51L-998.43	Hồ Chí Minh	7192	51M-057.10	Hồ Chí Minh	8442	51L-978.60	Hồ Chí Minh	9692	51L-985.27	Hồ Chí Minh
5943	51L-998.81	Hồ Chí Minh	7193	51M-058.75	Hồ Chí Minh	8443	51L-978.75	Hồ Chí Minh	9693	51L-987.48	Hồ Chí Minh
5944	51M-053.01	Hồ Chí Minh	7194	51M-059.97	Hồ Chí Minh	8444	51L-981.62	Hồ Chí Minh	9694	51L-992.94	Hồ Chí Minh
5945	51M-055.54	Hồ Chí Minh	7195	51M-060.64	Hồ Chí Minh	8445	51L-983.46	Hồ Chí Minh	9695	51L-993.01	Hồ Chí Minh
5946	51M-056.60	Hồ Chí Minh	7196	51M-065.23	Hồ Chí Minh	8446	51L-985.49	Hồ Chí Minh	9696	51L-993.85	Hồ Chí Minh
5947	51M-062.31	Hồ Chí Minh	7197	51M-069.08	Hồ Chí Minh	8447	51L-985.51	Hồ Chí Minh	9697	51L-998.34	Hồ Chí Minh
5948	51M-065.78	Hồ Chí Minh	7198	51M-069.82	Hồ Chí Minh	8448	51L-985.60	Hồ Chí Minh	9698	51M-056.64	Hồ Chí Minh
5949	51M-067.29	Hồ Chí Minh	7199	51M-078.08	Hồ Chí Minh	8449	51L-993.72	Hồ Chí Minh	9699	51M-058.57	Hồ Chí Minh
5950	51M-070.96	Hồ Chí Minh	7200	51M-079.20	Hồ Chí Minh	8450	51L-994.82	Hồ Chí Minh	9700	51M-062.75	Hồ Chí Minh
5951	51M-075.01	Hồ Chí Minh	7201	51M-080.65	Hồ Chí Minh	8451	51L-995.45	Hồ Chí Minh	9701	51M-066.02	Hồ Chí Minh
5952	51M-077.75	Hồ Chí Minh	7202	51M-088.30	Hồ Chí Minh	8452	51L-995.91	Hồ Chí Minh	9702	51M-068.45	Hồ Chí Minh
5953	51M-082.92	Hồ Chí Minh	7203	51M-098.84	Hồ Chí Minh	8453	51L-997.51	Hồ Chí Minh	9703	51M-068.82	Hồ Chí Minh
5954	51M-082.95	Hồ Chí Minh	7204	51M-101.08	Hồ Chí Minh	8454	51M-053.08	Hồ Chí Minh	9704	51M-072.32	Hồ Chí Minh
5955	51M-089.49	Hồ Chí Minh	7205	51M-101.91	Hồ Chí Minh	8455	51M-061.72	Hồ Chí Minh	9705	51M-075.10	Hồ Chí Minh
5956	51M-091.94	Hồ Chí Minh	7206	51M-102.98	Hồ Chí Minh	8456	51M-062.61	Hồ Chí Minh	9706	51M-076.26	Hồ Chí Minh
5957	51M-092.26	Hồ Chí Minh	7207	51M-106.76	Hồ Chí Minh	8457	51M-068.02	Hồ Chí Minh	9707	51M-082.38	Hồ Chí Minh
5958	51M-097.36	Hồ Chí Minh	7208	51M-110.04	Hồ Chí Minh	8458	51M-071.15	Hồ Chí Minh	9708	51M-083.81	Hồ Chí Minh
5959	51M-101.78	Hồ Chí Minh	7209	51M-113.90	Hồ Chí Minh	8459	51M-076.72	Hồ Chí Minh	9709	51M-085.15	Hồ Chí Minh
5960	51M-114.50	Hồ Chí Minh	7210	51M-118.30	Hồ Chí Minh	8460	51M-077.92	Hồ Chí Minh	9710	51M-085.30	Hồ Chí Minh
5961	51M-115.91	Hồ Chí Minh	7211	51M-118.63	Hồ Chí Minh	8461	51M-081.03	Hồ Chí Minh	9711	51M-087.29	Hồ Chí Minh
5962	51M-116.60	Hồ Chí Minh	7212	51M-120.90	Hồ Chí Minh	8462	51M-083.82	Hồ Chí Minh	9712	51M-089.76	Hồ Chí Minh
5963	51M-122.57	Hồ Chí Minh	7213	51M-122.92	Hồ Chí Minh	8463	51M-099.30	Hồ Chí Minh	9713	51M-091.93	Hồ Chí Minh
5964	51M-123.75	Hồ Chí Minh	7214	51M-125.41	Hồ Chí Minh	8464	51M-099.64	Hồ Chí Minh	9714	51M-095.71	Hồ Chí Minh
5965	51M-124.97	Hồ Chí Minh	7215	51M-132.74	Hồ Chí Minh	8465	51M-100.73	Hồ Chí Minh	9715	51M-095.82	Hồ Chí Minh
5966	51M-126.06	Hồ Chí Minh	7216	51M-133.84	Hồ Chí Minh	8466	51M-110.35	Hồ Chí Minh	9716	51M-096.12	Hồ Chí Minh
5967	51M-128.24	Hồ Chí Minh	7217	51M-135.80	Hồ Chí Minh	8467	51M-113.70	Hồ Chí Minh	9717	51M-101.84	Hồ Chí Minh
5968	51M-134.82	Hồ Chí Minh	7218	51M-138.05	Hồ Chí Minh	8468	51M-115.38	Hồ Chí Minh	9718	51M-101.90	Hồ Chí Minh
5969	51M-136.45	Hồ Chí Minh	7219	51M-138.52	Hồ Chí Minh	8469	51M-117.14	Hồ Chí Minh	9719	51M-105.14	Hồ Chí Minh
5970	51M-136.98	Hồ Chí Minh	7220	51M-140.03	Hồ Chí Minh	8470	51M-122.65	Hồ Chí Minh	9720	51M-110.13	Hồ Chí Minh
5971	51M-139.52	Hồ Chí Minh	7221	51M-141.15	Hồ Chí Minh	8471	51M-125.10	Hồ Chí Minh	9721	51M-115.12	Hồ Chí Minh
5972	51M-141.93	Hồ Chí Minh	7222	51M-148.15	Hồ Chí Minh	8472	51M-125.19	Hồ Chí Minh	9722	51M-123.49	Hồ Chí Minh
5973	51M-144.37	Hồ Chí Minh	7223	51M-150.83	Hồ Chí Minh	8473	51M-129.26	Hồ Chí Minh	9723	51M-127.91	Hồ Chí Minh
5974	51M-146.08	Hồ Chí Minh	7224	51M-156.09	Hồ Chí Minh	8474	51M-131.01	Hồ Chí Minh	9724	51M-138.98	Hồ Chí Minh
5975	51M-148.13	Hồ Chí Minh	7225	51M-157.49	Hồ Chí Minh	8475	51M-138.32	Hồ Chí Minh	9725	51M-139.84	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều

Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-153.45	Hồ Chí Minh	7226	51M-160.49	Hồ Chí Minh	8476	51M-139.78	Hồ Chí Minh	9726	51M-140.47	Hồ Chí Minh
5977	51M-156.94	Hồ Chí Minh	7227	51M-164.84	Hồ Chí Minh	8477	51M-145.62	Hồ Chí Minh	9727	51M-140.95	Hồ Chí Minh
5978	51M-156.95	Hồ Chí Minh	7228	51M-165.07	Hồ Chí Minh	8478	51M-157.48	Hồ Chí Minh	9728	51M-142.19	Hồ Chí Minh
5979	51M-158.17	Hồ Chí Minh	7229	51M-168.12	Hồ Chí Minh	8479	51M-163.58	Hồ Chí Minh	9729	51M-143.76	Hồ Chí Minh
5980	51M-160.10	Hồ Chí Minh	7230	51M-173.09	Hồ Chí Minh	8480	51M-165.82	Hồ Chí Minh	9730	51M-150.81	Hồ Chí Minh
5981	51M-161.83	Hồ Chí Minh	7231	51M-174.57	Hồ Chí Minh	8481	51M-166.03	Hồ Chí Minh	9731	51M-155.03	Hồ Chí Minh
5982	51M-163.84	Hồ Chí Minh	7232	51M-175.29	Hồ Chí Minh	8482	51M-166.90	Hồ Chí Minh	9732	51M-159.61	Hồ Chí Minh
5983	51M-163.91	Hồ Chí Minh	7233	51M-180.82	Hồ Chí Minh	8483	51M-169.57	Hồ Chí Minh	9733	51M-160.08	Hồ Chí Minh
5984	51M-165.13	Hồ Chí Minh	7234	51M-181.46	Hồ Chí Minh	8484	51M-171.97	Hồ Chí Minh	9734	51M-163.45	Hồ Chí Minh
5985	51M-166.80	Hồ Chí Minh	7235	51M-181.48	Hồ Chí Minh	8485	51M-175.14	Hồ Chí Minh	9735	51M-164.96	Hồ Chí Minh
5986	51M-168.52	Hồ Chí Minh	7236	51M-181.80	Hồ Chí Minh	8486	51M-180.56	Hồ Chí Minh	9736	51M-167.30	Hồ Chí Minh
5987	51M-169.06	Hồ Chí Minh	7237	51M-186.25	Hồ Chí Minh	8487	51M-182.65	Hồ Chí Minh	9737	51M-174.81	Hồ Chí Minh
5988	51M-172.28	Hồ Chí Minh	7238	51M-198.13	Hồ Chí Minh	8488	51M-188.51	Hồ Chí Minh	9738	51M-175.36	Hồ Chí Minh
5989	51M-178.04	Hồ Chí Minh	7239	51M-199.95	Hồ Chí Minh	8489	51M-190.95	Hồ Chí Minh	9739	51M-177.91	Hồ Chí Minh
5990	51M-179.15	Hồ Chí Minh	7240	51M-200.56	Hồ Chí Minh	8490	51M-191.08	Hồ Chí Minh	9740	51M-178.46	Hồ Chí Minh
5991	51M-181.30	Hồ Chí Minh	7241	51M-200.67	Hồ Chí Minh	8491	51M-196.93	Hồ Chí Minh	9741	51M-183.34	Hồ Chí Minh
5992	51M-181.94	Hồ Chí Minh	7242	51M-206.17	Hồ Chí Minh	8492	51M-199.08	Hồ Chí Minh	9742	51M-185.82	Hồ Chí Minh
5993	51M-188.13	Hồ Chí Minh	7243	51M-206.72	Hồ Chí Minh	8493	51M-199.48	Hồ Chí Minh	9743	51M-190.12	Hồ Chí Minh
5994	51M-190.94	Hồ Chí Minh	7244	51M-209.28	Hồ Chí Minh	8494	51M-200.15	Hồ Chí Minh	9744	51M-192.56	Hồ Chí Minh
5995	51M-193.85	Hồ Chí Minh	7245	51M-214.92	Hồ Chí Minh	8495	51M-200.63	Hồ Chí Minh	9745	51M-192.94	Hồ Chí Minh
5996	51M-200.05	Hồ Chí Minh	7246	51M-218.01	Hồ Chí Minh	8496	51M-202.60	Hồ Chí Minh	9746	51M-194.81	Hồ Chí Minh
5997	51M-201.78	Hồ Chí Minh	7247	51M-218.67	Hồ Chí Minh	8497	51M-208.38	Hồ Chí Minh	9747	51M-198.58	Hồ Chí Minh
5998	51M-208.36	Hồ Chí Minh	7248	51M-218.80	Hồ Chí Minh	8498	51M-215.58	Hồ Chí Minh	9748	51M-200.46	Hồ Chí Minh
5999	51M-211.50	Hồ Chí Minh	7249	51M-219.29	Hồ Chí Minh	8499	51M-216.54	Hồ Chí Minh	9749	51M-202.83	Hồ Chí Minh
6000	51M-212.72	Hồ Chí Minh	7250	51M-222.51	Hồ Chí Minh	8500	51M-216.91	Hồ Chí Minh	9750	51M-204.35	Hồ Chí Minh
6001	51M-213.59	Hồ Chí Minh	7251	51M-222.97	Hồ Chí Minh	8501	51M-219.37	Hồ Chí Minh	9751	51M-204.82	Hồ Chí Minh
6002	51M-216.75	Hồ Chí Minh	7252	51M-224.67	Hồ Chí Minh	8502	51M-224.38	Hồ Chí Minh	9752	51M-208.03	Hồ Chí Minh
6003	51M-218.50	Hồ Chí Minh	7253	51M-226.87	Hồ Chí Minh	8503	51M-232.80	Hồ Chí Minh	9753	51M-212.04	Hồ Chí Minh
6004	51M-219.06	Hồ Chí Minh	7254	51M-232.72	Hồ Chí Minh	8504	51M-233.97	Hồ Chí Minh	9754	51M-213.90	Hồ Chí Minh
6005	51M-231.73	Hồ Chí Minh	7255	51M-233.57	Hồ Chí Minh	8505	51M-234.76	Hồ Chí Minh	9755	51M-216.87	Hồ Chí Minh
6006	51M-234.74	Hồ Chí Minh	7256	51M-234.48	Hồ Chí Minh	8506	51M-235.26	Hồ Chí Minh	9756	51M-217.87	Hồ Chí Minh
6007	51M-238.84	Hồ Chí Minh	7257	51M-234.87	Hồ Chí Minh	8507	51M-235.64	Hồ Chí Minh	9757	51M-236.96	Hồ Chí Minh
6008	51M-245.19	Hồ Chí Minh	7258	51M-245.07	Hồ Chí Minh	8508	51M-239.70	Hồ Chí Minh	9758	51M-238.72	Hồ Chí Minh
6009	51M-251.02	Hồ Chí Minh	7259	51M-250.73	Hồ Chí Minh	8509	51M-240.59	Hồ Chí Minh	9759	51M-241.73	Hồ Chí Minh
6010	51M-251.13	Hồ Chí Minh	7260	51M-250.75	Hồ Chí Minh	8510	51M-242.85	Hồ Chí Minh	9760	51M-242.56	Hồ Chí Minh
6011	51M-251.16	Hồ Chí Minh	7261	51M-252.43	Hồ Chí Minh	8511	51M-244.12	Hồ Chí Minh	9761	51M-244.14	Hồ Chí Minh
6012	51M-252.29	Hồ Chí Minh	7262	51M-259.03	Hồ Chí Minh	8512	51M-244.58	Hồ Chí Minh	9762	51M-254.19	Hồ Chí Minh
6013	51M-256.27	Hồ Chí Minh	7263	51M-267.15	Hồ Chí Minh	8513	51M-245.81	Hồ Chí Minh	9763	51M-255.09	Hồ Chí Minh
6014	51M-258.76	Hồ Chí Minh	7264	51M-268.10	Hồ Chí Minh	8514	51M-252.05	Hồ Chí Minh	9764	51M-261.57	Hồ Chí Minh
6015	51M-263.54	Hồ Chí Minh	7265	51M-272.95	Hồ Chí Minh	8515	51M-253.15	Hồ Chí Minh	9765	51M-261.72	Hồ Chí Minh
6016	51M-274.06	Hồ Chí Minh	7266	51M-275.02	Hồ Chí Minh	8516	51M-264.72	Hồ Chí Minh	9766	51M-262.58	Hồ Chí Minh
6017	51M-276.57	Hồ Chí Minh	7267	51M-276.38	Hồ Chí Minh	8517	51M-268.34	Hồ Chí Minh	9767	51M-262.84	Hồ Chí Minh
6018	51M-277.71	Hồ Chí Minh	7268	51M-277.15	Hồ Chí Minh	8518	51M-269.02	Hồ Chí Minh	9768	51M-263.31	Hồ Chí Minh
6019	51M-286.35	Hồ Chí Minh	7269	51M-279.85	Hồ Chí Minh	8519	51M-273.50	Hồ Chí Minh	9769	51M-264.92	Hồ Chí Minh
6020	51M-287.45	Hồ Chí Minh	7270	51M-280.53	Hồ Chí Minh	8520	51M-279.59	Hồ Chí Minh	9770	51M-265.57	Hồ Chí Minh
6021	51M-288.27	Hồ Chí Minh	7271	51M-282.02	Hồ Chí Minh	8521	51M-282.76	Hồ Chí Minh	9771	51M-266.01	Hồ Chí Minh
6022	51M-289.15	Hồ Chí Minh	7272	51M-285.63	Hồ Chí Minh	8522	51M-283.90	Hồ Chí Minh	9772	51M-268.32	Hồ Chí Minh
6023	51M-289.63	Hồ Chí Minh	7273	51M-286.96	Hồ Chí Minh	8523	51M-287.98	Hồ Chí Minh	9773	51M-271.23	Hồ Chí Minh
6024	51M-289.67	Hồ Chí Minh	7274	51M-289.18	Hồ Chí Minh	8524	51M-288.20	Hồ Chí Minh	9774	51M-278.52	Hồ Chí Minh
6025	51M-298.91	Hồ Chí Minh	7275	51M-291.10	Hồ Chí Minh	8525	51M-291.46	Hồ Chí Minh	9775	51M-281.46	Hồ Chí Minh
6026	51M-308.41	Hồ Chí Minh	7276	51M-292.01	Hồ Chí Minh	8526	51M-291.56	Hồ Chí Minh	9776	51M-284.02	Hồ Chí Minh
6027	51M-311.07	Hồ Chí Minh	7277	51M-292.90	Hồ Chí Minh	8527	51M-291.63	Hồ Chí Minh	9777	51M-288.34	Hồ Chí Minh
6028	51N-001.29	Hồ Chí Minh	7278	51M-295.30	Hồ Chí Minh	8528	51M-292.40	Hồ Chí Minh	9778	51M-288.43	Hồ Chí Minh
6029	51N-004.09	Hồ Chí Minh	7279	51M-296.32	Hồ Chí Minh	8529	51M-292.57	Hồ Chí Minh	9779	51M-289.71	Hồ Chí Minh
6030	51N-005.47	Hồ Chí Minh	7280	51M-296.87	Hồ Chí Minh	8530	51M-295.36	Hồ Chí Minh	9780	51M-292.05	Hồ Chí Minh
6031	51N-005.73	Hồ Chí Minh	7281	51M-299.71	Hồ Chí Minh	8531	51M-295.40	Hồ Chí Minh	9781	51M-292.23	Hồ Chí Minh
6032	51N-006.03	Hồ Chí Minh	7282	51M-301.45	Hồ Chí Minh	8532	51M-299.82	Hồ Chí Minh	9782	51M-295.08	Hồ Chí Minh
6033	51N-012.64	Hồ Chí Minh	7283	51M-302.28	Hồ Chí Minh	8533	51M-301.83	Hồ Chí Minh	9783	51M-308.56	Hồ Chí Minh
6034	51N-013.83	Hồ Chí Minh	7284	51M-302.81	Hồ Chí Minh	8534	51M-308.97	Hồ Chí Minh	9784	51N-002.21	Hồ Chí Minh
6035	51N-021.13	Hồ Chí Minh	7285	51M-311.01	Hồ Chí Minh	8535	51N-002.13	Hồ Chí Minh	9785	51N-009.64	Hồ Chí Minh
6036	51N-021.37	Hồ Chí Minh	7286	51N-006.29	Hồ Chí Minh	8536	51N-003.67	Hồ Chí Minh	9786	51N-009.65	Hồ Chí Minh
6037	51N-023.03	Hồ Chí Minh	7287	51N-010.13	Hồ Chí Minh	8537	51N-008.10	Hồ Chí Minh	9787	51N-011.76	Hồ Chí Minh
6038	51N-025.60	Hồ Chí Minh	7288	51N-010.71	Hồ Chí Minh	8538	51N-015.23	Hồ Chí Minh	9788	51N-015.45	Hồ Chí Minh
6039	51N-029.01	Hồ Chí Minh	7289	51N-011.45	Hồ Chí Minh	8539	51N-018.67	Hồ Chí Minh	9789	51N-015.97	Hồ Chí Minh
6040	51N-035.52	Hồ Chí Minh	7290	51N-019.30	Hồ Chí Minh	8540	51N-031.90	Hồ Chí Minh	9790	51N-026.98	Hồ Chí Minh

Ca đầu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	51N-048.29	Hồ Chí Minh	7291	51N-020.09	Hồ Chí Minh	8541	51N-034.58	Hồ Chí Minh	9791	51N-027.76	Hồ Chí Minh
6042	51N-049.14	Hồ Chí Minh	7292	51N-025.87	Hồ Chí Minh	8542	51N-049.41	Hồ Chí Minh	9792	51N-035.67	Hồ Chí Minh
6043	51N-053.71	Hồ Chí Minh	7293	51N-031.56	Hồ Chí Minh	8543	51N-063.27	Hồ Chí Minh	9793	51N-039.80	Hồ Chí Minh
6044	51N-055.92	Hồ Chí Minh	7294	51N-031.87	Hồ Chí Minh	8544	51N-064.70	Hồ Chí Minh	9794	51N-042.58	Hồ Chí Minh
6045	51N-055.93	Hồ Chí Minh	7295	51N-039.49	Hồ Chí Minh	8545	51N-066.76	Hồ Chí Minh	9795	51N-043.71	Hồ Chí Minh
6046	51N-056.60	Hồ Chí Minh	7296	51N-040.75	Hồ Chí Minh	8546	51N-067.51	Hồ Chí Minh	9796	51N-043.85	Hồ Chí Minh
6047	51N-059.41	Hồ Chí Minh	7297	51N-041.27	Hồ Chí Minh	8547	51N-067.65	Hồ Chí Minh	9797	51N-045.60	Hồ Chí Minh
6048	51N-060.50	Hồ Chí Minh	7298	51N-041.52	Hồ Chí Minh	8548	51N-071.24	Hồ Chí Minh	9798	51N-046.20	Hồ Chí Minh
6049	51N-061.87	Hồ Chí Minh	7299	51N-042.19	Hồ Chí Minh	8549	51N-084.38	Hồ Chí Minh	9799	51N-049.26	Hồ Chí Minh
6050	51N-064.17	Hồ Chí Minh	7300	51N-047.83	Hồ Chí Minh	8550	51N-085.78	Hồ Chí Minh	9800	51N-049.27	Hồ Chí Minh
6051	51N-065.35	Hồ Chí Minh	7301	51N-048.16	Hồ Chí Minh	8551	51N-085.96	Hồ Chí Minh	9801	51N-050.56	Hồ Chí Minh
6052	51N-065.87	Hồ Chí Minh	7302	51N-050.24	Hồ Chí Minh	8552	51N-089.56	Hồ Chí Minh	9802	51N-052.96	Hồ Chí Minh
6053	51N-066.16	Hồ Chí Minh	7303	51N-052.19	Hồ Chí Minh	8553	51N-098.21	Hồ Chí Minh	9803	51N-054.83	Hồ Chí Minh
6054	51N-071.28	Hồ Chí Minh	7304	51N-052.76	Hồ Chí Minh	8554	51N-099.83	Hồ Chí Minh	9804	51N-064.23	Hồ Chí Minh
6055	51N-072.51	Hồ Chí Minh	7305	51N-053.76	Hồ Chí Minh	8555	51N-103.08	Hồ Chí Minh	9805	51N-068.04	Hồ Chí Minh
6056	51N-073.54	Hồ Chí Minh	7306	51N-054.98	Hồ Chí Minh	8556	51N-106.35	Hồ Chí Minh	9806	51N-069.10	Hồ Chí Minh
6057	51N-074.53	Hồ Chí Minh	7307	51N-055.07	Hồ Chí Minh	8557	51N-106.56	Hồ Chí Minh	9807	51N-072.64	Hồ Chí Minh
6058	51N-078.27	Hồ Chí Minh	7308	51N-059.60	Hồ Chí Minh	8558	51N-107.27	Hồ Chí Minh	9808	51N-074.61	Hồ Chí Minh
6059	51N-079.02	Hồ Chí Minh	7309	51N-059.92	Hồ Chí Minh	8559	51N-113.27	Hồ Chí Minh	9809	51N-076.03	Hồ Chí Minh
6060	51N-080.34	Hồ Chí Minh	7310	51N-065.90	Hồ Chí Minh	8560	51N-116.25	Hồ Chí Minh	9810	51N-077.06	Hồ Chí Minh
6061	51N-082.36	Hồ Chí Minh	7311	51N-066.08	Hồ Chí Minh	8561	51N-116.30	Hồ Chí Minh	9811	51N-078.58	Hồ Chí Minh
6062	51N-082.98	Hồ Chí Minh	7312	51N-075.74	Hồ Chí Minh	8562	51N-120.50	Hồ Chí Minh	9812	51N-081.07	Hồ Chí Minh
6063	51N-084.09	Hồ Chí Minh	7313	51N-076.23	Hồ Chí Minh	8563	51N-121.62	Hồ Chí Minh	9813	51N-085.91	Hồ Chí Minh
6064	51N-086.54	Hồ Chí Minh	7314	51N-078.17	Hồ Chí Minh	8564	51N-121.84	Hồ Chí Minh	9814	51N-086.72	Hồ Chí Minh
6065	51N-087.43	Hồ Chí Minh	7315	51N-079.72	Hồ Chí Minh	8565	51N-127.97	Hồ Chí Minh	9815	51N-090.13	Hồ Chí Minh
6066	51N-088.30	Hồ Chí Minh	7316	51N-080.38	Hồ Chí Minh	8566	51N-129.60	Hồ Chí Minh	9816	51N-094.59	Hồ Chí Minh
6067	51N-093.45	Hồ Chí Minh	7317	51N-082.85	Hồ Chí Minh	8567	51N-135.06	Hồ Chí Minh	9817	51N-095.18	Hồ Chí Minh
6068	51N-095.73	Hồ Chí Minh	7318	51N-083.05	Hồ Chí Minh	8568	51N-135.78	Hồ Chí Minh	9818	51N-096.21	Hồ Chí Minh
6069	51N-096.84	Hồ Chí Minh	7319	51N-083.23	Hồ Chí Minh	8569	51N-136.23	Hồ Chí Minh	9819	51N-097.70	Hồ Chí Minh
6070	51N-098.29	Hồ Chí Minh	7320	51N-087.42	Hồ Chí Minh	8570	51N-141.65	Hồ Chí Minh	9820	51N-100.65	Hồ Chí Minh
6071	51N-100.03	Hồ Chí Minh	7321	51N-091.63	Hồ Chí Minh	8571	51N-145.59	Hồ Chí Minh	9821	51N-112.70	Hồ Chí Minh
6072	51N-104.58	Hồ Chí Minh	7322	51N-094.58	Hồ Chí Minh	8572	51N-149.76	Hồ Chí Minh	9822	51N-112.81	Hồ Chí Minh
6073	51N-105.84	Hồ Chí Minh	7323	51N-098.51	Hồ Chí Minh	8573	51N-150.95	Hồ Chí Minh	9823	51N-113.76	Hồ Chí Minh
6074	51N-108.98	Hồ Chí Minh	7324	51N-098.61	Hồ Chí Minh	8574	51N-152.42	Hồ Chí Minh	9824	51N-115.28	Hồ Chí Minh
6075	51N-110.41	Hồ Chí Minh	7325	51N-101.61	Hồ Chí Minh	8575	51N-153.76	Hồ Chí Minh	9825	51N-116.76	Hồ Chí Minh
6076	51N-112.46	Hồ Chí Minh	7326	51N-104.37	Hồ Chí Minh	8576	60C-757.59	Đồng Nai	9826	51N-123.20	Hồ Chí Minh
6077	51N-128.87	Hồ Chí Minh	7327	51N-105.28	Hồ Chí Minh	8577	60C-759.72	Đồng Nai	9827	51N-131.26	Hồ Chí Minh
6078	51N-129.57	Hồ Chí Minh	7328	51N-109.72	Hồ Chí Minh	8578	60C-769.06	Đồng Nai	9828	51N-131.81	Hồ Chí Minh
6079	51N-132.37	Hồ Chí Minh	7329	51N-114.29	Hồ Chí Minh	8579	60C-774.46	Đồng Nai	9829	51N-135.97	Hồ Chí Minh
6080	51N-139.01	Hồ Chí Minh	7330	51N-116.03	Hồ Chí Minh	8580	60C-779.82	Đồng Nai	9830	51N-137.50	Hồ Chí Minh
6081	51N-151.56	Hồ Chí Minh	7331	51N-119.01	Hồ Chí Minh	8581	60C-780.62	Đồng Nai	9831	51N-145.65	Hồ Chí Minh
6082	51N-151.60	Hồ Chí Minh	7332	51N-122.29	Hồ Chí Minh	8582	60C-780.70	Đồng Nai	9832	51N-152.97	Hồ Chí Minh
6083	51N-152.95	Hồ Chí Minh	7333	51N-123.31	Hồ Chí Minh	8583	60C-783.27	Đồng Nai	9833	60C-759.27	Đồng Nai
6084	51N-153.12	Hồ Chí Minh	7334	51N-125.07	Hồ Chí Minh	8584	60C-785.32	Đồng Nai	9834	60C-793.05	Đồng Nai
6085	51N-156.30	Hồ Chí Minh	7335	51N-129.46	Hồ Chí Minh	8585	60C-785.50	Đồng Nai	9835	60K-620.70	Đồng Nai
6086	51N-156.54	Hồ Chí Minh	7336	51N-135.28	Hồ Chí Minh	8586	60C-792.52	Đồng Nai	9836	60K-621.34	Đồng Nai
6087	60C-782.15	Đồng Nai	7337	51N-137.46	Hồ Chí Minh	8587	60C-793.07	Đồng Nai	9837	60K-646.01	Đồng Nai
6088	60C-793.59	Đồng Nai	7338	51N-145.90	Hồ Chí Minh	8588	60K-623.75	Đồng Nai	9838	60K-647.61	Đồng Nai
6089	60K-622.58	Đồng Nai	7339	51N-151.93	Hồ Chí Minh	8589	60K-627.84	Đồng Nai	9839	60K-655.24	Đồng Nai
6090	60K-628.67	Đồng Nai	7340	51N-153.72	Hồ Chí Minh	8590	60K-629.19	Đồng Nai	9840	60K-656.28	Đồng Nai
6091	60K-629.67	Đồng Nai	7341	51N-156.64	Hồ Chí Minh	8591	60K-637.28	Đồng Nai	9841	60K-678.28	Đồng Nai
6092	60K-635.07	Đồng Nai	7342	60B-078.63	Đồng Nai	8592	60K-639.26	Đồng Nai	9842	60K-679.75	Đồng Nai
6093	60K-636.90	Đồng Nai	7343	60C-767.23	Đồng Nai	8593	60K-641.78	Đồng Nai	9843	60K-687.26	Đồng Nai
6094	60K-643.82	Đồng Nai	7344	60C-768.16	Đồng Nai	8594	60K-652.01	Đồng Nai	9844	60K-693.57	Đồng Nai
6095	60K-645.51	Đồng Nai	7345	60C-779.51	Đồng Nai	8595	60K-659.24	Đồng Nai	9845	60K-693.97	Đồng Nai
6096	60K-648.20	Đồng Nai	7346	60C-791.74	Đồng Nai	8596	60K-668.05	Đồng Nai	9846	60K-695.09	Đồng Nai
6097	60K-651.97	Đồng Nai	7347	60C-791.76	Đồng Nai	8597	60K-674.83	Đồng Nai	9847	61C-626.91	Bình Dương
6098	60K-658.49	Đồng Nai	7348	60K-618.91	Đồng Nai	8598	60K-699.19	Đồng Nai	9848	61C-628.40	Bình Dương
6099	60K-664.59	Đồng Nai	7349	60K-622.92	Đồng Nai	8599	61C-618.24	Bình Dương	9849	61C-631.23	Bình Dương
6100	60K-675.54	Đồng Nai	7350	60K-628.23	Đồng Nai	8600	61C-634.52	Bình Dương	9850	61C-633.20	Bình Dương
6101	60K-682.19	Đồng Nai	7351	60K-633.31	Đồng Nai	8601	61C-638.26	Bình Dương	9851	61D-026.10	Bình Dương
6102	60K-695.75	Đồng Nai	7352	60K-636.41	Đồng Nai	8602	61C-643.98	Bình Dương	9852	61K-523.43	Bình Dương
6103	61C-613.09	Bình Dương	7353	60K-637.56	Đồng Nai	8603	61K-521.72	Bình Dương	9853	61K-532.15	Bình Dương
6104	61D-023.94	Bình Dương	7354	60K-640.16	Đồng Nai	8604	61K-532.96	Bình Dương	9854	61K-547.37	Bình Dương
6105	61K-519.29	Bình Dương	7355	60K-643.54	Đồng Nai	8605	61K-534.13	Bình Dương	9855	61K-572.28	Bình Dương

H.Đ
CÔ
ĐÃ
HỢP
VIỆ
VH.XL

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	61K-526.78	Bình Dương	7356	60K-649.32	Đồng Nai	8606	61K-547.84	Bình Dương	9856	61K-574.35	Bình Dương
6107	61K-529.58	Bình Dương	7357	60K-667.10	Đồng Nai	8607	61K-548.38	Bình Dương	9857	61K-579.38	Bình Dương
6108	61K-536.95	Bình Dương	7358	60K-669.10	Đồng Nai	8608	61K-555.74	Bình Dương	9858	61K-581.37	Bình Dương
6109	61K-537.23	Bình Dương	7359	60K-675.59	Đồng Nai	8609	61K-561.85	Bình Dương	9859	61K-587.31	Bình Dương
6110	61K-551.57	Bình Dương	7360	60K-679.90	Đồng Nai	8610	61K-574.31	Bình Dương	9860	61K-592.51	Bình Dương
6111	61K-554.38	Bình Dương	7361	60K-682.78	Đồng Nai	8611	61K-579.67	Bình Dương	9861	61K-596.54	Bình Dương
6112	61K-561.03	Bình Dương	7362	60K-691.21	Đồng Nai	8612	62A-471.76	Long An	9862	62A-488.73	Long An
6113	61K-568.14	Bình Dương	7363	60K-692.13	Đồng Nai	8613	62A-485.82	Long An	9863	62A-491.38	Long An
6114	61K-570.56	Bình Dương	7364	60K-694.98	Đồng Nai	8614	62C-219.82	Long An	9864	62C-216.75	Long An
6115	61K-586.57	Bình Dương	7365	60K-696.59	Đồng Nai	8615	62C-223.06	Long An	9865	62C-217.67	Long An
6116	61K-588.91	Bình Dương	7366	61C-623.10	Bình Dương	8616	62C-226.59	Long An	9866	63A-328.57	Tiền Giang
6117	61K-591.16	Bình Dương	7367	61C-640.67	Bình Dương	8617	63A-326.36	Tiền Giang	9867	63A-334.62	Tiền Giang
6118	61K-595.36	Bình Dương	7368	61K-568.02	Bình Dương	8618	63A-326.50	Tiền Giang	9868	63C-230.74	Tiền Giang
6119	62B-033.91	Long An	7369	61K-575.07	Bình Dương	8619	63D-012.96	Tiền Giang	9869	63C-235.51	Tiền Giang
6120	62C-218.61	Long An	7370	61K-579.04	Bình Dương	8620	64A-207.04	Vĩnh Long	9870	63C-237.07	Tiền Giang
6121	62D-016.18	Long An	7371	61K-579.95	Bình Dương	8621	64B-017.15	Vĩnh Long	9871	64A-212.54	Vĩnh Long
6122	63A-333.85	Tiền Giang	7372	61K-583.98	Bình Dương	8622	64C-136.16	Vĩnh Long	9872	64C-139.36	Vĩnh Long
6123	63C-236.06	Tiền Giang	7373	61K-593.61	Bình Dương	8623	65A-525.63	Cần Thơ	9873	65A-516.30	Cần Thơ
6124	63D-012.27	Tiền Giang	7374	62A-473.93	Long An	8624	65A-530.65	Cần Thơ	9874	65A-519.84	Cần Thơ
6125	64B-019.46	Vĩnh Long	7375	62A-476.62	Long An	8625	66A-307.63	Đồng Tháp	9875	65A-521.18	Cần Thơ
6126	64C-135.15	Vĩnh Long	7376	62C-220.04	Long An	8626	66C-189.04	Đồng Tháp	9876	65A-527.42	Cần Thơ
6127	64C-137.95	Vĩnh Long	7377	62C-225.67	Long An	8627	67A-332.25	An Giang	9877	65A-528.95	Cần Thơ
6128	65A-517.83	Cần Thơ	7378	62D-015.38	Long An	8628	67A-333.73	An Giang	9878	65D-014.51	Cần Thơ
6129	65A-523.47	Cần Thơ	7379	63A-334.74	Tiền Giang	8629	68C-178.59	Kiên Giang	9879	66A-304.10	Đồng Tháp
6130	66A-306.58	Đồng Tháp	7380	63A-335.28	Tiền Giang	8630	70A-588.76	Tây Ninh	9880	66A-304.20	Đồng Tháp
6131	66A-315.19	Đồng Tháp	7381	63A-336.15	Tiền Giang	8631	70A-589.21	Tây Ninh	9881	66A-311.52	Đồng Tháp
6132	67A-345.84	An Giang	7382	64A-212.47	Vĩnh Long	8632	70A-589.56	Tây Ninh	9882	67A-332.62	An Giang
6133	67C-194.52	An Giang	7383	64A-212.90	Vĩnh Long	8633	70A-591.06	Tây Ninh	9883	67A-334.17	An Giang
6134	67C-194.56	An Giang	7384	64C-139.28	Vĩnh Long	8634	70A-594.01	Tây Ninh	9884	67A-339.12	An Giang
6135	68A-368.34	Kiên Giang	7385	65A-516.20	Cần Thơ	8635	70A-601.62	Tây Ninh	9885	67A-341.65	An Giang
6136	68A-379.64	Kiên Giang	7386	65A-517.38	Cần Thơ	8636	70A-602.01	Tây Ninh	9886	67C-196.50	An Giang
6137	69D-007.43	Cà Mau	7387	65A-517.63	Cần Thơ	8637	70A-602.58	Tây Ninh	9887	68A-370.81	Kiên Giang
6138	70A-587.65	Tây Ninh	7388	65A-522.80	Cần Thơ	8638	70A-603.08	Tây Ninh	9888	68A-371.16	Kiên Giang
6139	70A-592.76	Tây Ninh	7389	65A-526.76	Cần Thơ	8639	70C-215.35	Tây Ninh	9889	68A-371.82	Kiên Giang
6140	70A-595.97	Tây Ninh	7390	66A-308.70	Đồng Tháp	8640	70C-215.97	Tây Ninh	9890	68A-381.73	Kiên Giang
6141	70A-602.92	Tây Ninh	7391	66A-317.03	Đồng Tháp	8641	71A-219.20	Bến Tre	9891	68A-382.37	Kiên Giang
6142	70A-610.76	Tây Ninh	7392	66C-192.02	Đồng Tháp	8642	72A-843.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	9892	68C-180.46	Kiên Giang
6143	70B-034.24	Tây Ninh	7393	66D-013.65	Đồng Tháp	8643	72A-851.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	9893	68C-184.93	Kiên Giang
6144	70C-218.24	Tây Ninh	7394	67A-331.81	An Giang	8644	72A-855.92	Bà Rịa - Vũng Tàu	9894	69A-171.85	Cà Mau
6145	70C-219.18	Tây Ninh	7395	67A-336.38	An Giang	8645	72A-869.47	Bà Rịa - Vũng Tàu	9895	69B-015.92	Cà Mau
6146	71A-218.37	Bến Tre	7396	67C-195.10	An Giang	8646	72A-871.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	9896	69D-008.73	Cà Mau
6147	72A-844.24	Bà Rịa - Vũng Tàu	7397	68A-373.85	Kiên Giang	8647	72A-873.34	Bà Rịa - Vũng Tàu	9897	70A-586.57	Tây Ninh
6148	72A-847.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	7398	68A-379.85	Kiên Giang	8648	72A-879.02	Bà Rịa - Vũng Tàu	9898	70A-596.60	Tây Ninh
6149	72A-859.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	7399	68C-179.36	Kiên Giang	8649	72A-882.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	9899	70A-598.10	Tây Ninh
6150	72A-862.71	Bà Rịa - Vũng Tàu	7400	68C-182.96	Kiên Giang	8650	72C-277.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	9900	70A-602.87	Tây Ninh
6151	72A-876.58	Bà Rịa - Vũng Tàu	7401	69A-170.34	Cà Mau	8651	72D-016.08	Bà Rịa - Vũng Tàu	9901	70B-036.87	Tây Ninh
6152	72A-877.70	Bà Rịa - Vũng Tàu	7402	69A-170.75	Cà Mau	8652	72D-016.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	9902	70C-215.56	Tây Ninh
6153	72A-880.20	Bà Rịa - Vũng Tàu	7403	69A-175.42	Cà Mau	8653	74A-281.29	Quảng Trị	9903	70C-215.61	Tây Ninh
6154	72C-265.18	Bà Rịa - Vũng Tàu	7404	70A-588.51	Tây Ninh	8654	74A-283.73	Quảng Trị	9904	71B-022.47	Bến Tre
6155	72C-268.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	7405	70A-591.97	Tây Ninh	8655	74A-286.72	Quảng Trị	9905	71D-007.30	Bến Tre
6156	72C-276.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	7406	70A-593.81	Tây Ninh	8656	75A-392.21	Thừa Thiên Huế	9906	72A-851.27	Bà Rịa - Vũng Tàu
6157	72C-282.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	7407	70B-034.53	Tây Ninh	8657	75A-392.26	Thừa Thiên Huế	9907	72A-858.26	Bà Rịa - Vũng Tàu
6158	73A-374.18	Quảng Bình	7408	70B-035.60	Tây Ninh	8658	75A-396.72	Thừa Thiên Huế	9908	72C-266.31	Bà Rịa - Vũng Tàu
6159	73A-380.71	Quảng Bình	7409	72A-846.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	8659	75A-400.18	Thừa Thiên Huế	9909	72D-016.48	Bà Rịa - Vũng Tàu
6160	73A-382.19	Quảng Bình	7410	72A-848.64	Bà Rịa - Vũng Tàu	8660	75C-161.27	Thừa Thiên Huế	9910	73A-373.52	Quảng Bình
6161	73B-019.02	Quảng Bình	7411	72A-851.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	8661	76A-336.23	Quảng Ngãi	9911	74A-283.20	Quảng Trị
6162	74D-015.37	Quảng Trị	7412	72A-870.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	8662	76B-029.07	Quảng Ngãi	9912	74A-286.32	Quảng Trị
6163	75A-390.41	Thừa Thiên Huế	7413	72C-270.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	8663	76D-012.90	Quảng Ngãi	9913	74C-145.20	Quảng Trị
6164	75A-390.84	Thừa Thiên Huế	7414	73A-373.28	Quảng Bình	8664	76D-015.85	Quảng Ngãi	9914	75B-029.98	Thừa Thiên Huế
6165	76D-015.47	Quảng Ngãi	7415	73A-381.67	Quảng Bình	8665	77A-365.23	Bình Định	9915	75D-013.29	Thừa Thiên Huế
6166	77A-359.09	Bình Định	7416	73B-019.65	Quảng Bình	8666	77A-366.82	Bình Định	9916	76A-332.10	Quảng Ngãi
6167	77A-360.38	Bình Định	7417	74A-285.97	Quảng Trị	8667	77A-368.32	Bình Định	9917	76B-027.38	Quảng Ngãi
6168	77A-363.31	Bình Định	7418	75A-400.85	Thừa Thiên Huế	8668	77C-267.51	Bình Định	9918	76B-030.47	Quảng Ngãi
6169	77A-368.97	Bình Định	7419	75D-010.38	Thừa Thiên Huế	8669	78A-221.46	Phù Yên	9919	77A-360.19	Bình Định
6170	78A-222.91	Phù Yên	7420	75D-012.82	Thừa Thiên Huế	8670	78A-223.78	Phù Yên	9920	77A-363.02	Bình Định

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	78D-010.49	Phú Yên	7421	76A-326.46	Quảng Ngãi	8671	78A-224.28	Phú Yên	9921	77A-363.87	Bình Định
6172	79A-581.65	Khánh Hòa	7422	76A-326.60	Quảng Ngãi	8672	78B-021.61	Phú Yên	9922	77C-265.25	Bình Định
6173	79A-584.05	Khánh Hòa	7423	76A-329.26	Quảng Ngãi	8673	78D-006.57	Phú Yên	9923	77D-010.59	Bình Định
6174	79A-585.71	Khánh Hòa	7424	76A-332.81	Quảng Ngãi	8674	79A-585.72	Khánh Hòa	9924	78A-216.32	Phú Yên
6175	79A-586.91	Khánh Hòa	7425	76A-335.73	Quảng Ngãi	8675	79A-589.31	Khánh Hòa	9925	78A-219.05	Phú Yên
6176	79A-589.92	Khánh Hòa	7426	77B-041.03	Bình Định	8676	79A-592.50	Khánh Hòa	9926	78A-220.38	Phú Yên
6177	79B-044.50	Khánh Hòa	7427	77C-261.46	Bình Định	8677	79A-592.78	Khánh Hòa	9927	78A-225.47	Phú Yên
6178	79C-232.09	Khánh Hòa	7428	77C-262.29	Bình Định	8678	79A-593.34	Khánh Hòa	9928	78B-019.41	Phú Yên
6179	79C-233.40	Khánh Hòa	7429	77C-263.18	Bình Định	8679	79A-593.97	Khánh Hòa	9929	79A-573.78	Khánh Hòa
6180	81A-461.74	Gia Lai	7430	77C-263.45	Bình Định	8680	81A-455.26	Gia Lai	9930	79A-577.41	Khánh Hòa
6181	81A-463.21	Gia Lai	7431	77C-265.17	Bình Định	8681	81A-456.37	Gia Lai	9931	79A-582.50	Khánh Hòa
6182	81A-464.15	Gia Lai	7432	77C-265.71	Bình Định	8682	81A-465.28	Gia Lai	9932	79A-591.24	Khánh Hòa
6183	81A-469.35	Gia Lai	7433	77C-266.25	Bình Định	8683	81B-031.59	Gia Lai	9933	79A-592.43	Khánh Hòa
6184	81A-476.18	Gia Lai	7434	78A-217.20	Phú Yên	8684	81C-286.06	Gia Lai	9934	79A-593.70	Khánh Hòa
6185	81C-287.61	Gia Lai	7435	78A-221.47	Phú Yên	8685	81C-293.31	Gia Lai	9935	81A-461.10	Gia Lai
6186	81C-291.30	Gia Lai	7436	78C-126.35	Phú Yên	8686	82A-164.05	Kon Tum	9936	81A-465.87	Gia Lai
6187	81C-292.91	Gia Lai	7437	79A-569.59	Khánh Hòa	8687	83A-195.72	Sóc Trăng	9937	81B-031.01	Gia Lai
6188	82A-165.40	Kon Tum	7438	79A-584.40	Khánh Hòa	8688	83A-196.07	Sóc Trăng	9938	81C-295.85	Gia Lai
6189	82C-096.48	Kon Tum	7439	79A-589.36	Khánh Hòa	8689	83A-196.67	Sóc Trăng	9939	81C-298.90	Gia Lai
6190	83C-138.23	Sóc Trăng	7440	79A-595.50	Khánh Hòa	8690	83C-136.93	Sóc Trăng	9940	85A-149.58	Ninh Thuận
6191	83D-011.85	Sóc Trăng	7441	79B-043.60	Khánh Hòa	8691	84B-020.26	Trà Vinh	9941	85A-151.26	Ninh Thuận
6192	84A-150.90	Trà Vinh	7442	81A-472.96	Gia Lai	8692	84D-005.21	Trà Vinh	9942	85D-009.62	Ninh Thuận
6193	84A-152.16	Trà Vinh	7443	81C-286.07	Gia Lai	8693	85D-006.85	Ninh Thuận	9943	85D-009.75	Ninh Thuận
6194	84C-127.17	Trà Vinh	7444	81C-289.72	Gia Lai	8694	86A-322.05	Bình Thuận	9944	86A-332.05	Bình Thuận
6195	85C-087.81	Ninh Thuận	7445	81C-298.10	Gia Lai	8695	86A-324.48	Bình Thuận	9945	86C-215.30	Bình Thuận
6196	86A-324.85	Bình Thuận	7446	82C-098.47	Kon Tum	8696	86A-324.95	Bình Thuận	9946	86D-006.38	Bình Thuận
6197	86A-326.10	Bình Thuận	7447	82D-012.26	Kon Tum	8697	86C-213.09	Bình Thuận	9947	88A-787.94	Vĩnh Phúc
6198	86A-329.53	Bình Thuận	7448	83C-134.16	Sóc Trăng	8698	86D-007.26	Bình Thuận	9948	88A-788.38	Vĩnh Phúc
6199	88A-801.76	Vĩnh Phúc	7449	84A-152.62	Trà Vinh	8699	88A-793.76	Vĩnh Phúc	9949	88A-795.72	Vĩnh Phúc
6200	88A-818.74	Vĩnh Phúc	7450	84C-125.81	Trà Vinh	8700	88A-816.75	Vĩnh Phúc	9950	88A-796.73	Vĩnh Phúc
6201	88A-820.29	Vĩnh Phúc	7451	85C-085.76	Ninh Thuận	8701	88A-829.45	Vĩnh Phúc	9951	88A-816.15	Vĩnh Phúc
6202	88A-825.64	Vĩnh Phúc	7452	85D-008.61	Ninh Thuận	8702	88B-022.63	Vĩnh Phúc	9952	88C-318.51	Vĩnh Phúc
6203	88C-326.15	Vĩnh Phúc	7453	86A-330.60	Bình Thuận	8703	89A-539.06	Hưng Yên	9953	89A-547.65	Hưng Yên
6204	88D-021.18	Vĩnh Phúc	7454	86D-008.19	Bình Thuận	8704	89A-552.73	Hưng Yên	9954	89A-551.90	Hưng Yên
6205	89A-535.60	Hưng Yên	7455	88A-791.75	Vĩnh Phúc	8705	89A-556.09	Hưng Yên	9955	89A-555.76	Hưng Yên
6206	89A-544.09	Hưng Yên	7456	88A-795.13	Vĩnh Phúc	8706	89A-556.38	Hưng Yên	9956	89A-556.27	Hưng Yên
6207	89A-551.26	Hưng Yên	7457	88A-795.20	Vĩnh Phúc	8707	89A-562.15	Hưng Yên	9957	89A-568.08	Hưng Yên
6208	89A-558.46	Hưng Yên	7458	88A-799.51	Vĩnh Phúc	8708	89A-562.90	Hưng Yên	9958	89B-028.87	Hưng Yên
6209	89A-567.10	Hưng Yên	7459	88A-803.31	Vĩnh Phúc	8709	89A-563.13	Hưng Yên	9959	90A-290.06	Hà Nam
6210	89C-347.02	Hưng Yên	7460	88A-826.61	Vĩnh Phúc	8710	89B-025.35	Hưng Yên	9960	90A-300.46	Hà Nam
6211	90A-288.50	Hà Nam	7461	88B-024.21	Vĩnh Phúc	8711	89C-360.27	Hưng Yên	9961	92A-435.67	Quảng Nam
6212	90A-289.67	Hà Nam	7462	88C-315.50	Vĩnh Phúc	8712	90A-293.54	Hà Nam	9962	92D-012.97	Quảng Nam
6213	90A-293.37	Hà Nam	7463	89A-533.31	Hưng Yên	8713	90B-013.41	Hà Nam	9963	93A-511.27	Bình Phước
6214	90A-299.70	Hà Nam	7464	89A-535.96	Hưng Yên	8714	90C-155.36	Hà Nam	9964	93A-512.37	Bình Phước
6215	90C-158.98	Hà Nam	7465	89A-548.58	Hưng Yên	8715	90D-013.09	Hà Nam	9965	93A-523.37	Bình Phước
6216	90C-159.74	Hà Nam	7466	89C-354.70	Hưng Yên	8716	92A-434.95	Quảng Nam	9966	93C-207.95	Bình Phước
6217	90C-160.08	Hà Nam	7467	90A-297.81	Hà Nam	8717	92A-437.35	Quảng Nam	9967	95A-136.83	Hậu Giang
6218	90D-011.81	Hà Nam	7468	92C-262.18	Quảng Nam	8718	92A-439.52	Quảng Nam	9968	95D-025.47	Hậu Giang
6219	92A-437.63	Quảng Nam	7469	92C-262.91	Quảng Nam	8719	92B-041.17	Quảng Nam	9969	95D-026.36	Hậu Giang
6220	92A-441.31	Quảng Nam	7470	93A-506.85	Bình Phước	8720	92C-260.14	Quảng Nam	9970	97A-096.60	Bắc Kan
6221	92A-446.98	Quảng Nam	7471	93A-511.61	Bình Phước	8721	93A-513.91	Bình Phước	9971	97B-016.84	Bắc Kan
6222	92D-016.72	Quảng Nam	7472	93A-522.30	Bình Phước	8722	93A-524.97	Bình Phước	9972	97B-017.97	Bắc Kan
6223	93A-511.63	Bình Phước	7473	97A-096.65	Bắc Kan	8723	93A-525.07	Bình Phước	9973	97B-019.40	Bắc Kan
6224	93A-519.10	Bình Phước	7474	97B-016.40	Bắc Kan	8724	94C-083.85	Bạc Liêu	9974	98A-868.52	Bắc Giang
6225	93C-199.28	Bình Phước	7475	97C-049.70	Bắc Kan	8725	94C-085.16	Bạc Liêu	9975	98A-875.20	Bắc Giang
6226	93D-008.83	Bình Phước	7476	98A-860.02	Bắc Giang	8726	94D-008.98	Bạc Liêu	9976	98A-880.93	Bắc Giang
6227	94A-112.48	Bạc Liêu	7477	98A-866.17	Bắc Giang	8727	95A-143.74	Hậu Giang	9977	98A-882.72	Bắc Giang
6228	94A-113.34	Bạc Liêu	7478	98A-866.82	Bắc Giang	8728	95D-025.30	Hậu Giang	9978	98A-884.36	Bắc Giang
6229	94B-015.14	Bạc Liêu	7479	98A-877.96	Bắc Giang	8729	97D-010.56	Bắc Kan	9979	98A-885.48	Bắc Giang
6230	95A-138.29	Hậu Giang	7480	98A-883.37	Bắc Giang	8730	98A-858.70	Bắc Giang	9980	98A-903.78	Bắc Giang
6231	97A-098.70	Bắc Kan	7481	98A-886.32	Bắc Giang	8731	98A-861.02	Bắc Giang	9981	98B-047.36	Bắc Giang
6232	97D-011.42	Bắc Kan	7482	98A-888.75	Bắc Giang	8732	98A-865.61	Bắc Giang	9982	98C-378.40	Bắc Giang
6233	98A-866.50	Bắc Giang	7483	98A-889.65	Bắc Giang	8733	98A-871.23	Bắc Giang	9983	98C-391.48	Bắc Giang
6234	98A-871.80	Bắc Giang	7484	98A-894.52	Bắc Giang	8734	98A-890.19	Bắc Giang	9984	98C-391.62	Bắc Giang
6235	98A-872.19	Bắc Giang	7485	98A-898.31	Bắc Giang	8735	98A-890.63	Bắc Giang	9985	99A-853.12	Bắc Ninh

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	98A-873.61	Bắc Giang	7486	98C-378.52	Bắc Giang	8736	98A-902.83	Bắc Giang	9986	99A-853.31	Bắc Ninh
6237	98A-883.15	Bắc Giang	7487	98C-378.93	Bắc Giang	8737	98A-908.59	Bắc Giang	9987	99A-856.45	Bắc Ninh
6238	98A-886.94	Bắc Giang	7488	98C-395.45	Bắc Giang	8738	98A-912.18	Bắc Giang	9988	99A-858.25	Bắc Ninh
6239	98A-903.08	Bắc Giang	7489	98C-395.47	Bắc Giang	8739	98B-044.36	Bắc Giang	9989	99A-867.97	Bắc Ninh
6240	98C-378.92	Bắc Giang	7490	98C-396.49	Bắc Giang	8740	98C-376.13	Bắc Giang	9990	99A-869.04	Bắc Ninh
6241	98C-383.82	Bắc Giang	7491	99A-858.76	Bắc Ninh	8741	98C-386.76	Bắc Giang	9991	99A-878.36	Bắc Ninh
6242	98C-390.20	Bắc Giang	7492	99A-859.71	Bắc Ninh	8742	98C-388.31	Bắc Giang	9992	99A-879.50	Bắc Ninh
6243	99A-855.73	Bắc Ninh	7493	99A-863.31	Bắc Ninh	8743	98C-392.48	Bắc Giang	9993	99A-882.75	Bắc Ninh
6244	99A-856.31	Bắc Ninh	7494	99A-865.09	Bắc Ninh	8744	98C-396.81	Bắc Giang	9994	99A-884.40	Bắc Ninh
6245	99A-864.21	Bắc Ninh	7495	99A-880.06	Bắc Ninh	8745	99A-853.84	Bắc Ninh	9995	99A-886.21	Bắc Ninh
6246	99A-880.65	Bắc Ninh	7496	99A-882.53	Bắc Ninh	8746	99A-858.10	Bắc Ninh	9996	99A-895.84	Bắc Ninh
6247	99A-881.60	Bắc Ninh	7497	99A-887.12	Bắc Ninh	8747	99A-885.61	Bắc Ninh	9997	99A-896.46	Bắc Ninh
6248	99A-886.82	Bắc Ninh	7498	99A-891.26	Bắc Ninh	8748	99A-892.24	Bắc Ninh	9998	99C-339.95	Bắc Ninh
6249	99C-340.83	Bắc Ninh	7499	99A-892.64	Bắc Ninh	8749	99A-895.60	Bắc Ninh	9999	99C-345.84	Bắc Ninh
6250	99C-346.61	Bắc Ninh	7500	99C-334.20	Bắc Ninh	8750	99C-343.03	Bắc Ninh	10000	99D-025.58	Bắc Ninh

H.Đ. ★ 1/1